

làng văn

246
2.2004



Chiều trên khói sóng - ảnh Lê Quang Xuân

SỐ TÂN NIÊN

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lâu hai, phòng 04
(514) 849-1038

Luật-sư
QUÂN NGHĨA

CHUYÊN VỀ ĐI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

7812 Westminster Blvd.
Westminster
California 92683
Tel: (714) 892-2628
Fax: (714) 892-2518

Hình luật
Luật gia-đình
Thương-mại
Tai-nạn
Hoà-giải

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



PLACE-DES-ARTS

95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Rue de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca - Tél: (514) 767-2874

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Mỗi gia-đình
hải-ngoại,
Một tủ sách
Việt-văn

Courtier immobilier agréé franchisé indépendant et autonome
10310 Boul. St. Laurent, Montréal, PQ H3L 2P2

NGUYỄN CÔNG SINH



Chuyên-viên Địa- ốc

Bur: (514) 382-0940

Nhận message 24/24, sẽ trả lời ngay: Cell (514) 887-4141

pierresinh@yahoo.com / www.remax.quebec.com

Tận-tâm, chu-áo, bảo-vệ quyền-lợi đồng-hương
về mọi dịch-vụ mua bán nhà và đầu-tư địa- ốc

NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG

CHIẾN TRANH
VIỆT NAM
TOÀN TẬP

TỪ TRẬN ĐẦU (ÁP BẮC - 1963)
ĐẾN TRẬN CUỐI (SÀI GÒN - 1975)



làng văn

Các gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH nên có trong nhà:

Cuốn sách viết đầy- đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:

- . 53 trận đánh lớn, kèm sơ- đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- . Nhận- định của tác- giả về chiến-tranh VN.
- . Lịch- sử, tổ- chức, ưu- khuyết- điểm của Quân- lực VNCH
- . Quân- đội Mỹ t- i Việt- nam.
- . Quân- đội CS Bắc Việt và CS "GPMN"
- . Một số chiến- cụ thông- dụng t- i chiến- trường Việt- nam.
- . Toàn văn Hiệp- định Genève 1954
- . Toàn văn Hiệp- định Paris 1973
- . Cựu Trung- tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến- Tranh Chính- Trị đọc và giới- thiệu.
- . Với sự giúp- đỡ của 12 cựu tướng- lãnh, 20 cựu đ- i- tá, 7 cựu trung- tá và 7 cựu thiếu- tá QL/VNCH

Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket

Nguyên giá 45 mỹ-kim (74 gia-kim)

Mua nguyên thùng 16 cuốn
để phổ-biến trong đoàn-thể
chỉ phải trả giá 10 cuốn
(free 6 cuốn, free cước-phí):

450MK hoặc 700GK

Hạn chót: 30.6.2004

Liên-l-c: LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

làng văn

E-mail: langvan@langvan.net

Publications Mail Agreement #461709

Customer Account No: 2042916-99

Printed in Canada - Published 12 times a year

(Publications Class Mail Reg. No: 8040)

ISSN: 0832-1922-LDN: 310578

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010

Volume XXI - No 246 - February 2004
Năm thứ 21 - Bộ 21 - số 246 - tháng 2 năm 2004

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	14
Trng làng.....	18
Ngoài xã.....	20
Tin Việt-nam.....	22
Chuyện người chuyện ta: Những bài học, Sơn Tùng.....	28
Nguyễn Cao Kỳ, thơ Mỗ (Làng Văn).....	32
Chuyện nhỏ, Nguyễn Văn Thông.....	33
Chuyện cuối năm, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	36
Chuyện Vem, Trần Văn Tích.....	38
Văn-tế Quốc Tổ Hùng Vương.....	40
Nguyễn Đình Toàn, Tình ca, Đào Trường Phúc.....	41
Xuân lai, thơ Thuý Sơn.....	43
Tết Mậu Thân, thơ Cao Hoàng Nhân.....	44
Lần bước tới Đồng Hới, Thái Văn Kiểm.....	45
Mùa xuân mưa sương, thơ Tuệ Nga.....	49
Khánh linh giữ mộng, truyện ngắn Ngô Nguyên Dũng.....	50
Xuân lang thang, thơ Vinh Hồ.....	52
Tỉ tê, thơ Phan Thịnh.....	55
Viết một truyện tình, truyện ngắn Tiểu Tử.....	57
Chào xuân 2004, thơ Phạm Cây Trâm.....	61
Đằng sau một cái tên gọi, truyện ngắn N.H. Phương.....	62
Anh đi em ở ai buồn hơn ai, thơ Ngọc An.....	64
Ríu rít chim ca, thơ Thy Lan Thảo.....	66
Dâu Thảo, truyện ngắn Hải Ngử.....	67
Tà dương, thơ Trần Ngọc.....	70
Vượt biển, thơ Trần Minh Hải.....	74
Cơn đau đá vàng, thơ Vạn Giả.....	79
Đồng nghiệp, dị chủng, Hoàng Quân.....	80
Bao nhiêu tuổi nhục còn nguyên đó, thơ Trần Ngân Tiêu.....	82
Người điên áo trắng, truyện ngắn Lê Hoài Niệm.....	85
Hàng xóm, thơ Nguyễn Văn Cường; Đi tìm, thơ Văn Nương;	
Cần quên, thơ Nguyễn Tư.....	86
Vẫn còn, thơ Phan Long Yên.....	87
Quê-hương mờ trong khói súng, truyện vừa Xuân Vũ.....	89
Con gì đây, thơ Ý Nguyệt.....	90
Luật giang hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	92
Độc-giả thắc-mắc, Bút Chì.....	97
Đầu làng cuối xóm: Thi thể cũng là thi, Minh Minh cư-sĩ.....	99
Thơ chưa: Áo giấy về làng, Nam Chi Thượng Nhân.....	101
Nguyễn Cao Kỳ xin Vem về ăn Tết con khỉ, TamThang3.....	101
Diễn đàn: Quý Hỗ-trợ cộng-đồng, Phạm Bá Hoa.....	102
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	110
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	113

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mỗ Làng Văn - Ngô Nguyên Dũng
Nguyễn Hương - Nguyễn Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiểm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Văn Lê - Vạn Giả - Văn Nương
Việt Chì - Việt Thao - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc
Đỗ Quang Vinh - Hải Ngử - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Quân - Hồ Đình - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Khải Chính - Lan Cao - Lãng Nhân
Lâm Thủy - Lâm Nam Triều - Lê Hoài Niệm
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đức Hoài Trinh - Mương Giang - Nghiêu Minh
Ngọc An - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Gia Tiến
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phú Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiên - Nguyệt Cẩm - Phan Các - Chiêu Hằng
Phan Thịnh - Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trình - Phạm Tâm Phở
Phạm Thắng - Phạm Thành Châu - Phùng Nhân
Thành Văn - Thiên Di - Thủy Trang - Thy Lan Thảo
Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm
Trần Ngọc - Trần Minh Hải - Trần Ngân Tiêu
Trương Sĩ Lương - Trương Xuân Triệu
TT Mây Trên Ngàn - Tuệ Anh - Vạn Lam - Vi Vi
Việt Liễu - Việt Phương - Vinh Hoà Hiệp - Vinh Thao
Vy Khâm - Võ Phiến - Ý Nga

Tranh:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang, Đan Quế,
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quý Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu,
Nguyễn Nhật Tân, Hứa Hoành, Xuân Vũ

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2004)

Gia-nã-dại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 8 úc-kim

Bắc Âu: 70 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 120

Đại-diện Làng Văn

- MONTREAL:**
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Cel: (514) 808-8321
- MASSACHUSETTS:**
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT: (781) 961-3467
- TEXAS:**
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
- LITTLE SAIGON, CALI:**
Ngọc Vân
ĐT: (714) 893-2018
- FLORIDA:**
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006
- PA & NEW YORK:**
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
- NEW JERSEY:**
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654
- HAWAII:**
Trần Ngọc
ĐT: 808-942-4648
- NORTH CAROLINA:**
Vũ Quang Nhật
ĐT: 704-342-5874
- HOÀ LAN:**
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666
- ĐỨC:**
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
ngovd@compuserve.de
- NA-UY:**
Dương Kim
ĐT: 9288-8393
- Úc:**
Đan Hà Nguyễn Văn Tà
ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



Tin Liên-hiệp-quốc:

Tại phiên khai mạc hội nghị hàng năm của Đại Hội Đồng vì phát triển kỹ nghệ của tổ chức LHQ (UNIDO), Kinh tế gia hàng đầu của Hoa Kỳ, ông Jeffrey Sachs, cố vấn đặc biệt của Tổng Thư ký Kofi Annan, và là giám đốc Viện Địa Cầu của trường đại học Columbia, cho biết hiện nay mỗi ngày có 20.000 người chết vì nghèo, do các nguyên nhân AIDS, bệnh lao, bệnh sốt rét. Ông dự báo khoảng 3 triệu người châu Phi, đa số là trẻ em, chết vì bệnh sốt rét - nhu cầu chống sốt rét ở phía nam Sahara dự chi 3 tỉ, trong khi những nước giàu chỉ giúp 100 triệu mỹ-kim.

Cũng nhân ngày thế giới chống AIDS, Thủ tướng Trung Hoa Hồ Cẩm Đào hô hào các cấp chính quyền cung cấp miễn phí các dịch vụ chữa bệnh AIDS, thử nghiệm HIV và giáo dục cô nhi của bệnh nhân chết vì bệnh AIDS.

Bắc Kinh loan báo lục địa có khoảng 800.000 người bị truyền nhiễm HIV, bệnh AIDS đã phát tác ở 80.000 người. LHQ báo động rằng số người bị lây có thể lên đến 10 triệu vào năm 2010 nếu không có hành động thích ứng.

Cơ quan y tế thế giới (WHO) báo động rằng khắp thế giới hiện có 40 triệu người bị lây HIV và tình hình dịch bệnh toàn cầu không có dấu hiệu suy giảm.

Riêng tại các nước nghèo có tới 6 triệu bệnh nhân cần phương pháp điều trị dùng thuốc chống tái-phát (ARV) mà tới nay chỉ mới có khoảng 300.000 người nhận được. WHO mong muốn các quốc gia và tổ chức đóng góp 5 tỉ rưỡi mỹ kim để ngăn chặn bệnh AIDS, chỉ bằng 1% tổng số chi phí về thuốc chữa bệnh hàng năm của thế giới.

Mặt trận Iraq:

Hai phần ba dân Tây Ban Nha muốn rút quân ra khỏi Iraq sau cái chết của 7 người lính trong số 1300 quân nhân Tây Ban Nha đang giúp sức liên quân ổn định và tái thiết Iraq. Cũng như Thủ tướng Anh, Thủ tướng Jose Maria Aznar chấp nhận việc uy tín cá nhân bị sút giảm để ủng hộ cuộc chiến Iraq do Hoa Kỳ dẫn đầu.

Hoa Kỳ đã đưa 20.000 quân dàn ra đóng dọc biên giới Syria sau khi Syria thất bại trong việc ngăn cản du kích vượt biên vào Iraq.

Sự hiện diện của lính Mỹ được tăng cường củng cố khởi đầu từ tháng 9.03 và đã làm giảm nhiều các đợt xâm nhập từ Syria. Trung Tướng Charles Swannack, tư lệnh Sư Đoàn 82 Nhảy Dù, nhận định rằng việc đưa thêm quân cũng có nghĩa là ngăn chặn xâm nhập từ các nước lân bang

khác của Iraq, như từ Jordan và Saudi Arabia.

Tại Baghdad, một cuộc thảo luận nhằm tu chỉnh kế hoạch chuyển giao chủ quyền, dự liệu vào tháng 7.2004. Ông Talabani, nhân sĩ đang là chủ tịch luân phiên của Hội-đồng Cai Trị, cho biết ông đồng ý với trưởng giáo al-Ssitani rằng Quốc hội chuyển tiếp bầu vào khoảng cuối tháng 5 phải được bầu trực tiếp, thay vì do các đại hội cấp vùng tuyển chọn. Theo kế hoạch mà liên quân thương thảo với Hội-đồng Cai Trị ngày 15-11, hiến pháp Iraq sẽ được soạn thảo và tổ chức bầu cử trước cuối năm 2005. Theo các tu chính, bầu cử sẽ được tổ chức sớm hơn, vào tháng 5-2004.

Hội Đồng Cai Trị Iraq do Hoa Kỳ tổ chức sẽ giải tán sau ngày 1.7.2004, khi chính quyền chuyển tiếp nhận bàn giao đầy đủ chủ quyền.

Theo thoả thuận ký ngày 15.11.2002, từ nay đến cuối tháng 2.04, Hội-đồng Cai Trị hoàn tất luật căn bản có giá trị như hiến pháp tạm mà nội dung sẽ quy định TT hay Thủ Tướng đứng đầu hành pháp.



Syria

Sau 40 năm từ ngày trang bị súng M16 cho quân đội Mỹ trong Chiến tranh VN, súng M16 đã tỏ ra có nhiều bất tiện. Nó càng tỏ ra bất tiện hơn trong chiến tranh Iraq khi quân đội Mỹ sử dụng xe Humve để chiến đấu. Các quân nhân sử dụng chế súng M16 A2 dài tới 40 inches, quá dài, cồng kềnh và hay kẹt đạn vì địa hình Iraq rất nhiều bụi, như chiến trường VN nhiều sình lầy. Do vậy một số lớn súng Carbine M4 đã được thay thế để trang bị cho quân nhân sử dụng ở Iraq. Súng M4 ngắn hơn M16 nhưng cơ chế vẫn giống như M16, nên vẫn còn khuyết điểm là phải bảo trì thật sạch, nếu không sẽ dễ bị kẹt đạn vì bụi, nước hay bùn. Trong khi đó cây AK của Liên xô hay sản xuất tại Trung Cộng tỏ ra thích hợp với chiến trường sình lầy và cát bụi hơn, rớt xuống nước lấy

lên, dính bùn hay dính bụi, Việt Cộng vẫn bắn được. Dù M16 được đưa ra sử dụng trong thập niên 1980 đến giờ, vẫn không có cải tiến đáng kể nào. Cây AK 47 của Liên xô đi vào chiến trường gần như đồng thời với M16, đã được cải tiến, hiện nay là AK 74.

Bản phân tích đối chiếu này không nói quân đội Mỹ ở Iraq có định sử dụng AK hay không. Thế lực của những công ty sản xuất vũ khí rất lớn ở Mỹ.

Trong diễn văn đọc tại hội nghị các Ngoại Trưởng của NATO, Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Colin Powell nói rằng Hoa Kỳ biết ơn sự đoàn đa quốc tại Iraq do Ba Lan chỉ huy và những hậu thuẫn của NATO dành cho lực lượng này. Các nước hội viên NATO cung cấp 24.000 quân góp phần ổn định Iraq.



AK-74 của Nga



Carbine M-4 (XM15 E2S M4A2) của Mỹ

Các viên chức Hoa Kỳ tại Baghdad và Washington cho biết 1 tiểu đoàn tân lập quân số 1000 sẽ gồm các chiến binh của 5 chính đảng Iraq hoạt động dưới quyền chỉ huy hỗn hợp của Hoa Kỳ và lực lượng Dân Vệ Iraq.

Đơn vị này được thành hình do sự thay đổi chính sách của Hoa Kỳ trước đây vốn coi dân quân là bất hợp pháp và hô hào các chính khách Iraq giải tán. Theo nguồn tin có thẩm quyền về chính sách của Ngũ Giác Đài, dân quân sẽ được thu nhận vào các lực lượng an ninh Iraq khi họ đồng ý bỏ các quan hệ đảng phái cũ, tham gia như là cá nhân.

Giáo sĩ al-Hakim, khen ngợi ý kiến về dân quân hỗn hợp và cũng cho biết Iraq hiện có khoảng 5 đơn vị dân vệ loại này, có uy tín kháng chiến chống Saddam, nay có thể nhổ rễ tàn dư của chế độ cũ.

Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Rumsfeld dự định đẩy mạnh việc phối trí các lực lượng Iraq giữ trách nhiệm an ninh. Tới nay, Hoa Kỳ đã huấn luyện gần 145.000 người Iraq làm nhiệm vụ an ninh trật tự - Pentagon dự kiến huấn luyện xong sẽ có tổng cộng 220.000 người.

Với hiện tình các hoạt động du kích gây ảnh hưởng đến các nỗ lực tái thiết Iraq, Ngũ Giác Đài



Ayatollah Mohammad Baqir al-Hakim

đang nghiên cứu việc tổ chức 1 lực lượng chuyên môn hoá có khả năng giúp các quốc gia bị chiến tranh tàn phá trong thời kỳ từ khi hết giao tranh lớn cho đến lúc khởi sự cuộc xây dựng dân sự.

Loại đơn vị đa-nhiệm này hoạt động khoảng 1 năm để thực hiện những việc giữ an ninh trật tự, dân vụ, xây dựng cầu đường, chăm sóc sức khỏe và những việc khác ở những "điểm nóng" như A-phú-hãn và Iraq hiện nay. Cuộc nghiên cứu được Ngũ Giác Đài giao cho Trường Đại học Quốc phòng thực hiện cũng đề nghị một cuộc tái tổ chức Lục Quân dài hạn để thành lập 2 đơn vị có quân số tổng cộng 30.000 lãnh nhiệm vụ bình định và tái thiết dưới một bộ chỉ huy hỗn hợp.

Sự thành lập lực lượng chuyên môn hóa với nhiệm vụ trọng tâm là trị an thể hiện chủ trương đảo ngược của chính phủ Bush mà trước nay quan niệm rằng giao lại cho các đồng minh thì tốt hơn.

Mặt khác, Bộ Quốc-phòng Mỹ cũng theo đuổi ý định tổ chức 1 lực lượng gìn giữ hòa bình đa quốc do Hoa Kỳ chỉ huy, mà thành phần gồm nhiều nước đang phát triển, Đông Âu và Nam Mỹ.

16 nước, gồm Hoa Kỳ, Nhật và một số nước thành viên Liên Hiệp Châu Âu, đồng ý bảo đảm xuất cảng sang Iraq tổng trị giá 2 tỉ 400 triệu mỹ kim trong 1 nỗ lực chung nhằm khởi động nền kinh tế Iraq.

Thoả thuận này không liên quan tới kết quả của hội nghị cấp viện tháng 10 tại Madrid, hứa hẹn tài trợ tái thiết Iraq 33 tỉ mỹ-kim - ngân khoản này không bao gồm các xuất cảng cho thiếu nợ, viện trợ kỹ thuật và các hình thức trợ giúp dịch vụ.

Pháp không tham gia, mặc dù

ngân hàng Credit Lyonnais có phần hùn với ngân hàng thương mại Iraq. Những đóng góp lớn nhất là của Hoa Kỳ và Nhật, mỗi phần 500 triệu mỹ-kim.

Nội các Nhật chấp thuận gửi 1000 quân đi Iraq góp công tái thiết Iraq - đây là cuộc động binh lớn nhất kể từ sau Thế Chiến 2.

Lực lượng này gồm hải lục không quân, sẽ đến công tác tại vùng đông nam Iraq để tái lập các dịch vụ điện nước, xây dựng trường học, hạ tầng cơ sở và các công tác nhân đạo khác. Trong kế hoạch này, 400 Bộ Binh sẽ được điều đi cùng với 6 chiến hạm, 8 phi cơ (trong số này gồm 1 vận tải cơ C-130) - tổng cộng khoảng 1000 quân. Đoàn quân này sẽ lưu lại 6 tháng hoặc 1 năm, trang bị một số súng phóng lựu và những vũ khí mà lực lượng hòa bình Nhật chưa từng sử dụng.

Cảnh sát Đức mở cuộc hành quân ở 13 trong 16 tiểu bang toàn quốc, huy động trên 5500 người, trong 1 cuộc truy quét quá khích Hồi Giáo lớn chưa từng có, bắt 5 người, thu 5 súng ngắn, 2 súng trường, thuốc nổ và tài liệu.

Cơ quan chống tội phạm liên bang BKA cho biết đối tượng của chiến dịch là hàng ngàn người tình nghi là hội viên của Kalifatstaat mà chính phủ Đức đặt ngoài vòng



Lính Nhật tại Iraq

pháp luật từ năm 2001 vì vi hiến và đe dọa dân chủ. Nhiều nghi can là độc giả thường xuyên của báo *Beklener Asr-I Saadet*, cơ quan ngôn luận của tổ chức *Kalifatstaat*.

Mặt trận chống khủng-bố:

Tin tình báo Mỹ cho biết tổ chức khủng bố Al Qaeda đang chuẩn bị mở cuộc Thánh Chiến Jihad trên biển, nhắm vào những chiếc tàu chở khách du lịch sang trọng và hàng không mẫu hạm của Tây Phương.

Báo *Brisbane Courier-Mail* của Úc cho biết chủ nhân của chiếc tàu du lịch *Queen Mary*, trị giá 1 tỷ 3 đô la, lớn nhất thế giới, gần đây minh thị xác nhận quân khủng bố đe dọa sẽ đánh phá tàu này vào đầu năm 2004. Còn tình báo Mỹ cũng đã có bằng chứng khủng bố al Qaeda đã từng dự định khủng bố hàng không mẫu hạm của Anh, chiếc *Ark Royal* khi qua Eo Biển Gibraltar, hồi đầu năm 2003, trên đường đi hành quân Iraq.

Hệ thống truyền thông *WorldDaily*, dựa vào tin tình báo của *G2 Bulletin*, cho biết trong hai năm trở lại đây, Al Qaeda đã bí mật thành lập một hải đội chuyên khủng bố trên biển để làm cuộc Thánh Chiến. Mục tiêu của hải đội khủng bố này là tấn công các hải cảng dân sự, tàu dầu và tàu du lịch lớn.

Hãng bảo hiểm hàng hải lớn nhất thế giới, *Lloyds*, chánh sở ở London, đã giúp cơ quan tình báo Anh M16 và Mỹ CIA theo dõi việc mua bán các thương thuyền khủng bố ấy. Việc chuyển nhượng thường qua các cơ quan hàng hải ở Hy Lạp, được biết có nhiều dính líu với Bin Laden. Các tàu khủng

bố thường treo cờ nước Yemen và Somalia - là hai nước chúng đảng bộ - có khả năng chở hoá chất giết người, bom dơ, và lăm khi cả vũ khí nguyên tử nữa.

Hồi đầu tháng 9 người ta được biết chúng rời khỏi cảng của hai nước đảng bộ và đi vòng qua mũi Hảo Vọng Phi Châu hướng về Á châu. Các chuyên gia đánh giá các cuộc khủng bố lớn những ngày sắp tới trên thế giới có nhiều khả năng xuất phát từ ngoài biển hơn trên trời. Giải đoán này dựa vào những sự kiện trước.

Đầu năm rồi, thương thuyền chở hoá chất *Dewi Madrim*, bị hải tặc ngoài khơi bờ biển Sumatra. Hải tặc không cướp của mà chỉ cướp tàu để học cách điều khiển. Họ cũng bắt các sĩ quan điều hành tàu đi để khai thác kinh nghiệm lái tàu. Cũng có bằng chứng quân khủng bố Abu Sayaf ở Phi luật tân bắt cóc kỹ sư bảo trì tàu ở trung tâm giải trí Sabah hồi năm 2000. Kỹ sư này được thả hồi tháng 6, khai với cơ quan điều tra, quân khủng bố bắt ông huấn luyện cho họ cách lặn.

Còn trường dạy lặn ở Kuala Lumpur cũng báo cáo cho nhà cầm quyền có nhiều người sắc tộc Mã đến xin học lặn mà không chú ý gì đến việc học trôi lên. Tương tự 11 người không tặc làm nên cuộc khủng bố 911 ở Mỹ, cũng đến học tại các trường dạy lái máy bay, tất cả chỉ học bay mà không bận tâm học cách đáp xuống.

Báo Úc *Brisbane Courier Mail* còn cho biết, 28 trái thủy lôi điều khiển bằng âm thanh được máy bay gián điệp U2 của Mỹ khám phá, thấy đột nhiên biến mất trên cảng của CS Bắc Hàn, có thể là đã giao cho hải đội khủng bố Al Qaeda.

Ahmed Beli al Neshari, phụ tá hành quân hải chiến của Bin Laden, khi bị bắt trong tay có một hồ sơ dày 180 trang về kế hoạch khủng bố trên biển và đã khai trước nhà chức trách, xác nhận các thương thuyền, du thuyền, tàu dầu, hải cảng lớn của Tây Phương là mục tiêu tấn công trong cuộc Thánh Chiến trên biển.

Việc khủng bố tàu biển đã có tiền lệ. tháng 10 năm 2000, chiếc tàu chiến *USS Cole* của Mỹ phòng thủ chặt chẽ, có ra đa do thám vẫn bị đánh trên biển Yemen bằng một chiếc tàu khủng bố chở đầy chất nổ cảm tử đâm vào. Hai năm sau chiếc tàu dầu siêu hạng *Twin Tower* của Pháp, cũng bị đánh phá theo kiểu đó trên biển Yemen.

Một âm mưu khủng bố bằng hoá chất có thể giết nhiều ngàn người vừa được các giới chức an ninh tình báo Anh khám phá và ngăn chặn trước khi xảy ra.

Tin *WorldNet* cho biết một "công ty" do "Cộng đồng Hồi giáo" tài trợ đã âm mưu mua một số lớn hoá chất, khoản nửa tấn saponin - là một chất hoá học cũng có khi được các phòng thí nghiệm xài, nhằm kích thích và tăng cường sự chuyển lưu các phân tử ra ngoài vỏ các tế bào sống. Đó là một độc chất chiết xuất từ dây leo foxglove, khi được sử dụng quá liều lượng, hay pha trộn với chất ricin và một vài hoá chất khác, sẽ trở thành một độc chất cực mạnh và có thể giết người hàng loạt.

Quân khủng bố đã bắt đầu mua và tích trữ chất saponin từ mùa thu năm 2002 và chuyển từ Hoà Lan sang Anh qua đường bưu điện. Thẩm tra công ty đặt mua, người ta thấy đó là cơ sở của quân

khủng bố và tiền mua là do "cộng đồng Hồi giáo" tài trợ. Việc đặt mua hàng quá lớn, lớn gấp 500 cho đến 1000 lần hơn mức bình thường một phòng thí nghiệm cần dùng, khiến cơ quan sản xuất ở Hòa Lan thấy bất thường nên trình báo cho nhà chức trách. Cảnh sát Anh theo dõi và phát giác công ty ấy còn mua cả chất ricin và xét bắt được tại nhà một người có dính líu với quân khủng bố.

Công dân Anh tên Sajid Badat, bị bắt ở Gloucester, 1 thị trấn duyên hải miền nam nước Anh, bị tố cáo có can dự âm mưu của nghi can bom giày Richard Reid. Cảnh sát tìm thấy chất nổ tại nhà của Badat ở Gloucester.

Richard Reid, cũng là công dân Anh, bị kết án chung thân về âm mưu nổ bom trên 1 chuyến bay Paris - Miami của hãng American ngày 22-12-2001.

Cảnh sát vương quốc Saudi Arabia lập các nút chặn bằng bao cát khắp thủ đô Riyadh và canh giữ cẩn mật các cư xá ngoại kiều Tây Phương sau khi 1 nghi can bị bắt giữa lúc Hoa Kỳ và Anh lập lại tin báo động về khả năng xảy ra các trận tấn công nhắm vào ngoại kiều.

Thông báo của Bộ nội vụ cho biết 1 du kích Hồi Giáo bị bắt cùng với hoả tiễn SAM-7 bắn phi cơ, 20 quả lựu đạn, 89 ngòi nổ điện, nhiều khối chất nổ, 6 điện thoại di động gài nổ, 3 máy điện toán và tiền mặt tương đương 354.000 mỹ-kim. Đây là vụ bắt nghi can đầu tiên sau vụ nổ bom cư xá Muhaya ngày 8-11 gây thiệt mạng 17 người, bị thương trên 120 người mà Hoa Kỳ và Saudi Arabia quy trách cho al-Qaeda.

Cũng theo tin trên, 1 nghi can đã bị hạ trong cuộc chạm súng tại

man nam thủ đô vương quốc Saudi Arabia. Nghi can khủng bố bị hạ là al-Rayes, có tên trong danh sách 26 nghi can bị truy nã, có liên can với những vụ đánh bom tự sát gần đây ở thủ đô Riyadh.

Nhà chức trách Saudi công bố danh sách truy nã 26 người và treo giải 267.000 mỹ-kim để bắt bất cứ tên nào trong số này.

Một vụ nổ do 1 nữ quyết tử quân thực hiện trước 1 khách sạn nhìn ra Công Trường Đỏ của thành phố Mạc-tư-khoa, khiến 5 người chết, 9 người bị thương, đã khơi dậy mối lo ngại về đợt tấn công khủng bố mới ở thủ đô Nga.

Một vụ tấn công tự sát khác trên 1 đoàn xe lửa chở khách gần Chechnya, đã làm 40 người chết, hàng chục người bị thương. Đây là vụ đánh bom trên xe lửa thứ nhì kể từ tháng 9. Viên chức địa phương ước lượng sức nổ tương đương 22 pounds TNT.

Cơ quan an ninh liên bang nói tử thi nghi là quyết tử quân được tìm thấy bên cạnh những quả lựu đạn chưa nổ và túi tình nghi giấu bom. Không thấy phe nào nhận trách nhiệm.

Tại 1 hội nghị quốc tế và các thử thách kinh tế của Nam Dương năm 2004, ông Susilo Bambang Yudhoyono, Bộ trưởng An ninh, cho biết các tổ khủng bố có thể đang tái tập hợp, tái huấn luyện và tái tuyển mộ để thực hiện các trận đánh bom ở Nama Dương.

Nhóm khủng bố Jemaah Islamiyah có quan hệ với al-Qaeda bị quy trách nhiệm vụ đánh bom ở đảo Bali hồi tháng 10-2002, và vụ đánh nổ khách sạn Marriott ở thủ đô Jakarta ngày 5-8. Nam Dương bị chỉ trích về vụ Bali vì đã không hành động thích hợp về

các báo động rằng khủng bố đang nhắm đánh các mục tiêu trên quần đảo này. Cho tới nay, cơ quan an ninh đã bắt trên 90 nghi can.

Người ta tin rằng khoảng 10 thủ lĩnh của Jemaah Islamiyah đang lẩn trốn ở Nam Dương, gồm 2 người Mã Lai là Azahari bin Husin và Noordin Mohammed Top.

Thủ lĩnh Ghalib Andang của loạn quân Abu Sayyaf, cũng được biết với biệt danh Tư Lệnh Robot, tình nghi có trách nhiệm về vụ bắt cóc 21 người ở hải đảo du lịch thuộc Mã Lai hồi tháng 4.2000, đã bị lực lượng Phi Luật Tân bắt ở đảo Jolo.

Nạn nhân bị Abu Sayyaf bắt cóc năm 2000 gồm công dân 7 nước, bị giữ từ vài tháng đến 3 năm - hầu hết phải trả tiền chuộc để được tự do. Washington coi loạn quân Hồi Giáo Abu Sayyaf là khủng bố, có liên lạc với al-Qaeda.

18 trường học bị đốt, cháy trong 8 giờ, 1 kho đạn của quân đội bị tấn công, 4 binh sĩ thuộc lực lượng chính phủ Thái Lan tử thương trong chiến dịch tảo thanh đồng loạt ở các tỉnh miền nam Thái.

Các viên chức Vọng-các mô tả thành phần gây rối là du kích Hồi Giáo. Narathiwat là 1 trong 4 tỉnh đông dân theo Hồi Giáo tại miền nam - mặc dù Phật tử vẫn là đa số - gia tăng hoạt động tấn công các mục tiêu chính phủ trong những năm gần đây, khiến trên 50 binh sĩ bị hạ.

Các trường công lập là mục tiêu bị tấn công vì các phần tử Hồi Giáo quá khích coi giáo dục công cộng là chống lại đạo Hồi.

Kể từ đầu năm 2004, du khách ngoại quốc đến các phi trường và hải cảng Hoa Kỳ bắt đầu bị kiểm tra dấu tay và chụp ảnh trong 1 chương trình mới của Bộ nội an nhằm củng cố an ninh biên giới chống lại nguy cơ khủng bố.

Không bị chi phối là du khách từ 28 quốc gia, đa số thuộc Âu Châu, nếu lưu lại Mỹ dưới 90 ngày.

Chương trình kiểm tra mệnh danh US-Visit sẽ rà soát ước lượng 24 triệu du khách hàng năm, mỗi lần chỉ mất từ 10 đến 15 giây.

Tin Iran:

Khoảng 1000 sinh viên Iran biểu tình tại thủ đô, hô hào tự do ngôn luận và thả thù chính trị. Họ tập trung trong khuôn viên trường đại học Tehran, giương ảnh các bạn đồng môn bị bỏ tù. Đó cũng là ngày sinh viên hàng năm đánh dấu cái chết của 3 sinh viên tham

gia phong trào phản đối chuyến công du của TT Nixon năm 1970 - hàng chục sinh viên chống đối bị bắt trong những năm gần đây.

Sinh viên là thành phần tuyến đầu của các cuộc biểu tình phản đối giới lãnh đạo Hồi Giáo. Họ cũng giúp phần quan trọng trong thắng lợi của TT Khatami trước các đối thủ bảo thủ năm 1997 và tái đắc cử năm 2001 nhờ lập trường chính trị cởi mở và cải cách xã hội. Tuy nhiên gần đây, phần nộ về chủ trương thay đổi từ từ của ông Khatami, phong trào sinh viên lớn nhất nước là Phong trào Củng cố Đoàn Kết đã rút lại chủ trương hậu thuẫn ông Khatami và các đồng minh của ông ta.

Chính quyền Khatami và Quốc hội chủ trương cải cách gấp sự đổi đầu quyết liệt từ giới giáo sĩ ở hệ thống chính trị gồm tòa án và Hội đồng Giám sát. Phong trào cải cách của ông Khatami sẽ chịu thử thách trong cuộc bầu cử Quốc hội vào tháng 2 sắp tới.

Khoảng 70% dân số Iran dưới 30 tuổi và sinh viên là thành phần cử tri mạnh nhất. Vài nhà phân tích tin rằng phong trào sinh viên sẽ không đứng ngoài chính trị

trong một thời gian dài.

Mặt trận Do Thái-Palestine:

Báo *The New York Times* đưa tin TT al-Assad của Syria kêu gọi Hoa Kỳ dùng ảnh hưởng của mình để phục hồi các cuộc đàm phán giữa Syria và Do Thái. Nhà lãnh đạo Syria nhắc lại rằng các chi tiết của kế hoạch trả cao nguyên Golan cho Syria đã xong 80% từ vài tháng trước ngày ông kế vị thân phụ.

Ngoại Trưởng Silvan Shalom của Do Thái hoan nghênh đề đặt lời hô hào tái đàm phán của Syria và nói rằng Syria nên đóng cửa các trại huấn luyện của các tổ chức cực đoan ở Syria trước đã.

13 phe nhóm Palestine đã tụ họp tại thủ đô Ai Cập để bắt đầu thảo luận đề nghị ngưng bắn có điều kiện với Do Thái nhằm chấm dứt 3 năm bạo động trả đũa lẫn nhau.

Trong 13 phe nhóm, 2 tổ chức Hamas và Jihad thực hiện đa số các trận đánh bom tự sát.

Một viên chức cao cấp của Palestine cho biết các phe Palestine sẽ không tấn công thường dân Do Thái trên lãnh thổ Do Thái nhưng các nước Ả Rập và quốc tế phải bảo đảm rằng Do Thái cũng hành động tương tự.



TT Iran Khatami: thay-đổi từ từ



Ngoại-trưởng Do-thái Silvan Shalom



Thủ-tướng Palestine Qureia

Các phe Palestine khẳng định rằng họ chỉ ngưng bắn nếu Do Thái cam kết ngưng xây dựng hàng rào an ninh, ngưng phát triển các khu định cư và rút quân tại những khu vực tái chiếm sau cuộc nổi dậy bắt đầu tháng 9-2000. Thủ Tướng Sharon lập luận rằng hàng rào an ninh được xây dựng vì nhu cầu an ninh, trong khi phía Palestine nói là lấn chiếm lãnh thổ.

Sau 3 ngày họp, các phe phái Palestine đã không đạt được thỏa thuận về đề nghị ngưng bắn với Do Thái, dù chỉ là ngưng bắn có điều kiện - các nhóm du kích chỉ có thể đồng ý ngưng các hoạt động tấn công tự sát ở Tây Ngạn và Gaza. Các điều kiện để ngưng bắn của Hamas là Do Thái rút quân hoàn toàn. Hamas và Jihad thể tiêu diệt Do Thái trong khi Fatah (cũng như đa số dân Palestine) sẵn sàng chấp nhận độc lập bên cạnh Do Thái.

Các viên chức Palestine và các nhà ngoại giao Ả Rập nhận định rằng sự thất bại của hội nghị Cairo cho thấy nguy cơ các tổ chức du kích thách thức Thẩm Quyền Palestine và làm Thủ Tướng Qureia yếu thế trước lúc họp thượng đỉnh với Thủ Tướng Do-thái.

Tin Á-châu:

Thái Lan, Phi Luật Tân và Úc Đại Lợi đã được nhắm như là tiền tiêu thích hợp cho việc phòng thủ của Hoa kỳ ngay sau khi Hoa kỳ công bố là sẽ tái cấu trúc lực lượng quân sự tại Á châu, còn Ngũ Giác Đài thì đang quan tâm tới việc rút quân một phần ra khỏi các căn cứ tại Okinawa và Nam Hàn.

Bộ trưởng Quốc phòng

Donald Rumsfeld xác nhận, việc tái chấn chỉnh lực lượng quân sự toàn cầu sẽ ảnh hưởng tới 100 ngàn lính Hoa kỳ đóng tại vùng này và sẽ được đưa ra nội trong hai hoặc ba năm tới để chuẩn bị đối đầu với khủng bố lan tràn trên thế giới.

Theo các nhà ngoại giao, Ngũ Giác Đài không định mở thêm bất cứ căn cứ quân sự nào tại Á châu, nhưng sẽ thương lượng để làm nơi tàng trữ quân khí hầu di chuyển mau lẹ tới các địa điểm có rắc rối. Quan niệm "bố trí, không lập căn cứ địa" đã được nghĩ ra đầu tiên vào năm 1991, khi Ngũ Giác Đài gặp khó khăn trong việc cho di chuyển một lượng khổng lồ vũ khí cùng với số quân khá lớn cần thiết để tiến chiếm Iraq và Kuwait. Khi bị bắt buộc phải rời bỏ vịnh Subic tại Phi Luật Tân một năm sau, sự hiện diện độc nhất của Hoa kỳ còn lại tại Đông Nam Á nhờ vào một hậu cần nhỏ đang hoạt động ở các cứ địa tại Nam Hàn và Okinawa.

Thái Lan đã đồng ý trên nguyên tắc, cho phép Hoa kỳ lập kho quân giới tại một cơ sở hải quân nằm trong vịnh Thái Lan, trong khi đó Úc vẫn còn đang bàn thảo các kế hoạch bắc giàn trù sẵn trên bờ biển phía bắc của Úc.

Cảm tình dân chúng tại Phi Luật Tân bất trắc, mặc dầu có sự

cộng tác mật thiết để chống khủng bố.

Tư lệnh Thái Bình Dương, Đô đốc Dennis Blair, tuyên bố là Hoa kỳ có trách nhiệm theo một vai trò lâu dài như điều phối viên trong công cuộc hợp tác bảo an toàn vùng. Hoa kỳ sẽ kết hợp lực lượng tại Nhật và Nam Hàn để tiết giảm quân số xuống còn 20-30 phần trăm, vì chiến tranh trong tương lai sẽ dùng toàn hỏa tiễn và những loại vũ khí chiến lược gián kích có tầm phóng xa vào các yếu điểm thuộc hạ tầng cơ sở kinh tế của đối phương. Hoa kỳ cũng tận dụng các chiến đoàn hàng không mẫu hạm có khả năng lưu động và không lực bao trùm một vùng rộng lớn hơn là quân đội đóng trên đất liền theo như cách xưa. Vì lý do này, đảo Okinawa là căn cứ dành cho hạm đội VII của Hoa kỳ, chiến đoàn mẫu hạm duy nhất nằm ngoài Hoa kỳ sẽ còn được giữ lại sau khi các đơn vị bộ binh của Nam Hàn giảm xuống, mặc dầu dân chúng Okinawa chống đối việc 30 ngàn lính Hoa kỳ đang đóng trên đảo.

Tại Nam Hàn, một số lớn trong 37 ngàn binh sĩ bộ binh Hoa kỳ cũng đã rút ra khỏi các vị trí chiến tuyến. Hán thành đã chi ra 12 tỷ mỹ kim cho lực lượng quốc phòng những năm 1998-2002, nhưng còn thua xa Trung quốc, Nhật bản, Đài loan và Ấn độ.

Tổng thống Đài Loan Trần Thủy Biển cho biết ông dự định tổ chức trưng cầu dân ý vào tháng 3 sắp tới về việc tuyên bố độc lập, cùng lúc với cuộc bầu cử tổng thống.

Quốc hội Đài Loan đã quyết chấp thuận dự luật cho phép trưng cầu dân ý về những thay đổi hiến pháp, cũng như về việc bảo vệ



Đô-dốc Dennis Blair

chủ quyền khi Trung Quốc tấn công hay đe dọa bằng quân sự nhưng đã bỏ hầu hết phần gây tranh cãi nhất trong dự luật mà Bắc Kinh phản ứng mạnh.

Phản ứng lại, Tướng Peng Guangqian của Viện khoa học quân sự Trung Quốc qua bài xã luận của tạp chí *Outlook Weekly* phổ biến trên Tân Hoa Xã viết "Chúng tôi sẵn sàng trả giá đắt để duy trì đoàn kết quốc gia và chủ quyền lãnh thổ".

TT Trần hứa sẽ không tổ chức trưng cầu dân ý, cũng không đổi tên, chừng nào Bắc Kinh không dùng sức mạnh để thay thế hiện trạng. Ông cũng trấn an Nghị sĩ Mỹ Jeff Bingaman (đang thăm Đài Loan) rằng ông không có dự định trưng cầu dân ý về tuyên bố độc lập. Thay vào đó, TT Trần Thủy Biển loan báo rằng ông sẽ trưng cầu dân ý về "chống chiến tranh, chống phi đạn để bảo vệ Đài Loan, dân chúng và nền an ninh quốc gia". Ông TT cũng sẽ sẵn sàng hủy bỏ điều gọi là "trưng cầu dân ý phòng thủ" nếu Trung Quốc tháo bỏ gần 500 phi đạn nhắm thẳng Đài Loan.

Theo kết quả thăm dò dư luận



TT Đài-loan Trần Thủy Biển

công bố, khoảng 80% dân chúng Đài Loan tán thành duy trì nguyên trạng.

Để trấn an Trung quốc, TT Bush sau khi đón Thủ tướng Hồ Cẩm Đào, đã cảnh cáo Đài Loan rằng Mỹ chống lại việc đảo này tiến tới độc lập: "Chúng tôi chống lại bất kỳ quyết định đơn phương nào từ Trung Quốc hay Đài Loan muốn đổi hiện trạng, và chống cả các lời bình luận và hành động do lãnh tụ Đài Loan nói là ông ta sẵn sàng có quyết định đơn phương để thay đổi hiện trạng."

Ấn Độ và Hồi-quốc vừa thỏa thuận tái lập các liên lạc hàng không và mượn không phận bay qua, hiệu lực kể từ ngày tân niên dương lịch 2004, hai năm sau ngày 2 lân bang Nam Á cắt các quan hệ về giao thông giữa các cảng thẳng suýt làm bùng nổ chiến tranh. Thỏa thuận này giúp Ấn Độ tiết kiệm 2 giờ bay vòng qua bán đảo Arabia để đi Trung Á và Âu Châu.

Hai nước cũng đang trên tiến trình thỏa thuận tái lập đường xe lửa tốc hành có tên Thông Cảm nối liền Tân Dehli và thành phố Lahore của miền đông Hồi-quốc.

Ấn Độ đã thỏa thuận mua 1 mẫu hạm tân trang của Nga với



Chủ-tịch Hoa-lục Hồ Cẩm Đào

giá gần 670 triệu mỹ-kim. Hai nước cũng đã thương lượng xong về số chiến đấu cơ MiG-29 cùng đi với chiếc mẫu hạm mang tên Đề đốc Gorshkov. Cuộc thương lượng mua tàu ngầm Scorpene của Pháp cũng đã xong, chỉ còn chờ thủ tục.

Hải quân Ấn Độ có 140 tàu các loại, gồm 1 mẫu hạm cũ do Anh sản xuất và nhiều tàu đã cũ. Giá mua mẫu hạm Gorshkov nối tiếp 1 hợp đồng 1 tỉ 700 triệu mỹ-kim mua phần lực cơ huấn luyện của Anh hồi tháng 9 và 1 vụ thương lượng mua hệ thống radar Phalcon của Do Thái.

Trước sự phẫn nộ của công chúng về hàng loạt vụ bắt cóc, Tổng thống Phi Gloria Arroyo loan báo bỏ lệnh cấm thi hành án tử hình.

Theo hồ sơ của Bộ Tư pháp, tính đến ngày đầu tháng 9.03, khu tử hình có 981 tù nhân. Năm ngoái, vì các liên lạc chặt chẽ với giáo hội Công giáo, bà từ bỏ chủ trương tán thành án tử hình và chống lại hạn chế sinh đẻ gắt gao



TT Phi-luật-tân Gloria Arroyo

để hãm đà tăng dân số. Con số 6500 người bị giết hàng năm cũng làm giảm bớt nguồn lợi du lịch và đầu tư mà Phi Luật Tân rất cần.

Nhật bắt đầu phối hợp nghiên cứu với Hoa Kỳ về việc phát triển hệ thống phi đạn phòng thủ sau vụ phi đạn Bắc Hàn bắn qua không phận Nhật rơi xuống Thái Bình Dương năm 1998.

Hệ thống phòng thủ phi đạn là đề tài tranh cãi tại Nhật vì bản hiến pháp hòa bình của nước này và cũng vì phí tổn. Theo kế hoạch của Bộ Quốc Phòng, Nhật sẽ chi phí 500 tỉ yen (tương đương 4 tỉ 620 triệu mỹ-kim) từ năm 2004 đến năm 2008 để mua 1 hệ thống do Hoa Kỳ phát triển, một phần có thể sử dụng năm 2007 và triển khai xong hoàn toàn trước năm 2012.

Về kinh tế, Nhật đang vận động thành lập Khối Đại Đông Á trên mặt trận kinh tế sau khi Khối Đại Đông Á Quân Sự đã thất bại hồi Thế Chiến 2.

Gần đây các nước trong vùng chạy đôn chạy đáo để ký hiệp ước thành lập vùng mậu dịch tự do, giữa các nước cùng địa bàn tương tự để tạo thành vùng tự do mậu dịch.

Tổ chức Tự do Mậu dịch Thế giới đã có 34 nước hội viên, chính yếu ở Bắc, Trung, Nam Mỹ. Bắc Mỹ có vùng Tự do Mậu dịch giữa Mỹ, Canada và Mễ-tây-cơ. Nam Mỹ có vùng Tự do Mậu dịch giữa Ba Tây, Argentina, và Paraguay. Âu châu có khối Liên Âu. Bây giờ Nhật cố võ lập vùng Tự do Mậu dịch ở Đông Á. Danh xưng này ngấm chỉ các nước Nhật, Trung Quốc, Nam Hàn và Tân Gia Ba; hai nước sau này đã có hiệp ước kinh tế song phương với Nhật.

Hiện thời Nhật đang vận động

hết mình để lôi kéo Hiệp Hội các Quốc gia Đông Nam Á gồm 10 nước vào, trong đó có Việt Nam. Ấn độ và Hồi-quốc không thuộc Khối Đại Đông Á dưới cái nhìn của người Nhật.

Tuy vấn đề môi sinh và nông nghiệp đang là những trở ngại bước tiến của phong trào Tự do Mậu dịch Thế giới, các nước đều xem tự do mậu dịch là điều lợi cho kinh tế thế giới cũng như kinh tế quốc gia.

Tin Âu-châu:

Trong bản tuyên bố 5 trang nhân ngày thế giới chống AIDS, Hồng y Javier Lozano Barragan, chủ tịch Hội Đồng Y Tế của Vatican, hô hào mọi người thay đổi cách sống.

Chủ trương của Vatican là chống lại những phương pháp ngừa thai nhân tạo, kể cả bao cao su. Thông điệp Ngày Thế Giới chống AIDS nhấn mạnh vào tầm quan trọng của sự tôn trọng các giá trị tôn giáo, giá trị đạo lý của tình dục và hôn nhân, gồm: sự chung thủy, hãm mình và trong sáng, vận dụng các biện pháp giáo dục để cổ võ cuộc sống văn hoá và tình yêu có trách nhiệm.

Trước đây 2 tháng, Hồng y Alfaonso Lopez Trujillo tuyên bố rằng tin cậy vào bao cao su để ngăn chặn bệnh AIDS cũng giống như "đánh cá với cái chết" - tổ chức y tế thế giới (WHO) bác bỏ ý kiến ấy và nói rằng bao cao su làm giảm sự truyền nhiễm 90%.

Từ thành phố Casablanca của Ma-rốc đến thủ đô Hoa Kỳ, nhân viên ngoại giao Pháp đồng loạt đình công 1 ngày để phản đối kế hoạch cắt giảm ngân sách - cuộc phản đối chưa từng có đã được

nhân viên ngoại giao ở 126 nước hưởng ứng, một số sứ quán và lãnh sự quán ngưng hoạt động.

Theo tin của công đoàn, có đến 94% công chức ở Paris và các cơ sở khắp thế giới tham gia. Ngoại Trưởng De Villepin cho biết chỉ 50% nhân viên ngoại giao ở hải ngoại bãi công, tuy số người ủng hộ đình công nhiều hơn.

Ông De Villepin dẫn đầu phe phản đối chiến cuộc Iraq nhưng dư luận chỉ trích việc làm của Bộ Ngoại giao Pháp là quá tốn kém trong giai đoạn kinh tế khó khăn hiện nay.

Bộ Ngoại giao Pháp hiện có trên 5000 người làm việc ở ngoại quốc trong tổng số 9.409 công nhân viên, và là đạo quân ngoại giao lớn hạng nhì thế giới, chỉ kém Hoa Kỳ.

Cuộc đình công này trùng hợp với cuộc thảo luận ngân sách tại Thượng Viện. Dự án ngân sách năm tới đề nghị bớt thêm 116 nhân viên tại Bộ Ngoại giao và giảm các phụ cấp về nhà ở cho những người làm việc ở ngoại quốc.

Ngoại Trưởng Silvan Shalom của Do Thái dự hội nghị cấp viện Palestine tại La-mã quy tụ 15



Thủ-tướng Ý Berlusconi

nước Liên hiệp Âu châu vào tháng 12.03. Điều này có vẻ mâu thuẫn vì sau 3 năm bạo loạn, nền kinh tế Palestine suy sụp nhiều; tỉ lệ thất nghiệp tại Palestine lên tới 40%, do hậu quả cuộc phong tỏa của Do Thái.

Hồi tháng 9, Thủ Tướng Ý Berlusconi cho hay Liên Hiệp Âu Châu đang xem xét kế hoạch viện trợ Palestine 5 tỉ mỹ-kim trong 5 năm để phục hồi kinh tế - năm nay, viện trợ của Liên Hiệp Âu Châu dành cho Palestine là 250 triệu mỹ-kim.

Tòa quốc tế xử tội phạm chiến tranh tại The Hague đã kết án tù 20 năm 1 cựu Tướng Serbia về các vụ bắn giết và pháo kích thường dân Serajevo trong cuộc chiến Bosnia 1992-1995.

Cựu Tướng Stanislav Galic là bị can đầu tiên bị xét xử liên can tới cuộc vây hãm thủ đô Bosnia kéo dài 44 tháng, tội danh là chống nhân loại và gây tội ác chiến tranh.

Đảng Nước Nga Đoàn Kết thân TT Vladimir Putin thắng lớn - giới quan sát phê bình cuộc bầu

cử ngày chủ nhật là tự do nhưng thiếu công bằng.

Với trên 98% phiếu, chủ tịch Ủy Ban Bầu Cử loan báo đảng thân Putin do các Bộ Trưởng lãnh đạo thu 37.1 tổng số phiếu.

Các đảng CS và đảng Dân Chủ Tự Do lần lượt giành được 12.7% và 11.6% phiếu. Đảng Tổ Quốc, sinh sau đẻ muộn, chỉ thu được 9.1%. 2 đảng cởi mở là Yabloko và Liên Đoàn các Lực Lượng Dân Quyền, thu dưới 5% phiếu.

Tin Phi-châu:

Cảnh sát quốc tế Interpol công bố thông cáo về việc cựu TT Charles Taylor của Sierra Leone về các tội ác chiến tranh ở cổ- quốc - thông cáo này không có ý nghĩa như lệnh truy nã nhưng có thể được cảnh sát quốc gia tạm bắt theo yêu cầu của Tối cao Pháp viện nước Sierra Leone.

Ông Taylor hiện sống lưu vong tại Nigeria; được coi là người chủ mưu nhiều năm nội chiến ở Tây Phi Châu, bị toà đặc biệt của LHQ khởi tố ngày 4-6 về các tội ác chiến tranh tại Sierra

Leone, vũ trang cho loạn quân để đổi lấy kim cương.

Loạn quân Sierra Leone nổi tiếng là hung ác, chặt tay chân thường dân, hãm hiếp phụ nữ và cưỡng bách trẻ em cầm súng chiến đấu. Taylor cũng gây ra nội chiến kéo dài 7 năm ngay tại nước ông, gây thiệt mạng 200.000 người.

Tin Hoa-kỳ:

Theo báo *Observer*, Mỹ đang tiến hành kế hoạch chế bom và đầu đạn nguyên tử mini có thể xuyên thủng các hầm tuyến sâu dưới mặt đất, tạo chấn động dù không chết vì phóng xạ cũng chết vì chấn động kinh hoàng dưới lòng đất.

Bom nguyên tử mini này là bom cải biến và thay thế cho bom nguyên tử B61 và B 83, có thể dùng pháo đài bay B52 hay chiến đấu cơ F16 thả cũng được. Sức mạnh của bom B83 từ 1 đến 2 megatonnes. Cải biến chính yếu làm cho đầu trái bom thêm sức chịu đựng để có thể xuyên thủng sâu vào các lớp đất đá, bê-tông xây trên phòng tuyến dưới lòng đất.

Chương trình này bị đảng Dân Chủ và cơ quan kiểm soát nguyên tử năng quốc tế chỉ trích mạnh,



*Tướng Serbia, Stanislav Galic
20 năm tù*



*Cựu TT Liberia, Charles Taylor:
bị Interpol bắt tại Nigeria*



*Bom nguyên-tử chiến-lược
Mini B-83*

cho rằng chính quyền Bush đã vi phạm lệnh cấm sản xuất vũ khí nguyên tử dẫn đến cuộc chạy đua vũ trang trên thế giới, đồng thời tỏ ra lo ngại chất phóng xạ sẽ tích lũy dưới lòng đất gây tàn phá môi sinh. Nhưng chính quyền Bush cho bom nguyên tử B83 là loại bom nguyên tử nhỏ, luật quốc tế không cấm và Mỹ chỉ gia cố đầu bom để xuyên thủng sâu thôi.

Trong khi nền công nghiệp Trung quốc bành trướng thì nền công nghiệp của Tây phương thoái lui; áp dụng các hạn ngạch sẽ không có kết quả.

Tư thế Trung quốc như là cái xưởng làm hàng hoá cho cả thế giới, bắt đầu gây chấn động hoàn cầu. Chính quyền Hoa kỳ đã thẳng tay áp đặt hạn ngạch cho loại hàng may dẹt của Trung quốc. Hiện nay Trung quốc đã sản xuất 90% ấm đun nước cho thế giới và 70% lò vi ba (microwave).

Tại nội địa Hoa kỳ, các hoạt động sản xuất tăng vọt ở tốc độ mau nhất kể từ 1983, và tiêu xài xây cất đã tới kỷ lục mới, cho thấy mức tăng mau chóng của kinh tế bắt đầu đảo ngược làn sóng mất việc ba năm qua. Không chỉ ngành sản xuất tăng ào ạt, hai khu vực kinh tế gia cư và xây cất cũng vẫn mạnh mẽ. Như thế kinh tế sẽ đạt mức tăng 8.2% trong quý ba, cũng là mức nhanh nhất trong 2 thập niên.

Yếu tố nào vừa giúp nền kinh tế Mỹ phục hồi và phát triển sau cơn suy trầm vừa qua? Trả lời câu hỏi này, nhiều nhà phân tích kinh tế Mỹ đã đi đến kết luận, đó là do nền kinh tế cá thể, tức kinh tế của những người tự làm chủ lấy công việc và cơ sở làm ăn của mình. Kết luận này đã được báo *Wall Street Journal* loan báo.

Phân tích dựa trên nhiều thống kê đáng tin cậy. Theo Bộ Lao Động Liên bang Mỹ suốt 18 tháng qua rất nhiều người Mỹ ra hành nghề tự do, làm chủ cơ sở kinh doanh, sản xuất của mình. Cụ thể năm rồi có 400 ngàn cơ sở hàng nghề tự do được thành lập. Bộ Thương Mại Mỹ cho biết lợi tức kiếm được của những cơ sở cá thể này tăng 8,6% so với năm ngoái. Trong khi đó lương của công nhân của các công ty làm ăn tập thể chỉ tăng có 2,3%. Tài sản của những người tự làm chủ công cuộc làm ăn của mình chiếm một khối lớn sản lượng quốc gia.

Theo bản thăm dò sưu khảo của cơ quan nhân dụng Chritian & Limb trụ sở ở New York, cho biết có 5 loại việc làm ngon lành cần người trong năm 2004 tới.

Thứ nhất là cần người bán hàng. Nghề này chỉ cần tối đa 6 tháng là học xong để trở thành người bán hàng lành nghề. Bán thuốc tây là cần nhất, lương có thể được trả từ 55 đến 60 ngàn một năm, và nhiều khi còn được các công ty và được phòng cấp xe di chuyển.

Thứ hai là cần người làm kế hoạch tài chánh. Các công ty làm ăn với Bộ Quốc Phòng, đang cần người làm kế hoạch tài chánh cho những món thầu được của Bộ Quốc phòng. Số quân phí mà bộ này giao cho tư nhân thực hiện cung ứng dịch vụ, hàng hoá rất lớn trong khi chiến trường đang đòi hỏi mạnh, nên các công ty cần người lập kế hoạch tài chánh cho việc sản xuất, cung ứng kịp thời với các điều kiện sách của các hợp đồng gia công hay thực hiện cho Bộ QP Mỹ.

Thứ ba, cần nhân viên y tế. Số người già của nước Mỹ đang tăng và khuynh hướng chung của

ngành y tế và người được thụ hưởng phúc lợi y tế của Mỹ, là săn sóc tại nhà. Nghề điều dưỡng hay y tá tại gia rất thích hợp với những người không thích bị gò bó vì giờ giấc làm việc ở sở làm, sáng xách xe đi, chiều chạy xe về, mà có thể dàn xếp giờ giấc với khách hàng sao cho thuận tiện với ý muốn của mình.

Thứ tư, là nghề buôn bán với ngoại quốc, lương rất cao vì đòi hỏi người hành nghề phải biết ngôn ngữ thứ hai và có kiến thức về văn hoá của nước và người giao thương. Các công ty Mỹ cũng như ngoại quốc đang thấp đuốc tìm người, không phải làm việc ngoại thương thôi, mà còn cần người biết quản trị sản xuất, quản trị tài chánh cho các công ty. Lý tưởng là những người Mỹ thuộc thế hệ thứ hai của các gia đình di dân nhập cư vào Mỹ.

Các nước đang cần là Trung Quốc, Ấn độ, nhiều nước ở Nam Mỹ. Hiện các nước này có nhiều công ty Mỹ dời địa điểm sản xuất đến, lợi dụng nhân công rẻ, nhưng lại thiếu người có kiến thức và kinh nghiệm ngoại thương, quản trị sản xuất, tài chánh của nền kinh tế tiền tiến Mỹ.

Thứ năm, là cần người giám sát tài chánh. Nhiều vụ bê bối tài chánh đã xảy ra do những giám đốc điều hành lợi dụng chức vụ, làm sổ sách và báo cáo láo giá cổ phiếu để tăng mệnh giá và sau đó bán cổ phiếu của mình giá cao để trục lợi cá nhân. Do vậy Hội đồng Quản trị các công ty có phát hành cổ phiếu cần những chuyên viên am tường tài chánh hoạt động độc lập với Hội đồng điều hành để theo dõi, giám sát, báo cáo trung thực cho Hội đồng Quản trị. Nghề này đòi hỏi nhiều kiến thức tài chánh, luật pháp, tự nhiên

là lương rất cao.

Một cố vấn tài chánh có công phò vạch mặt trên 1200 người âm mưu khai thác thành tích thời kỳ chiến tranh VN vừa được vinh danh.

Ông B.G. "Jug" Burkett vừa nhận giải thưởng Dân Vụ Xuất Sắc từ cựu TT Geroge H. W. Bush tại thư viện Bush.

Trong thập niên 1980, ông Burkett bắt đầu nghiên cứu để xem những ai thực sự có chiến đấu tại VN và những kẻ nào đã hạ thấp những huyền thoại về cựu chiến binh. Ngoài ra trong 1 cuốn sách, ông Burkett và đồng tác giả đã chứng minh rằng 75% những người tử trận là quân nhân tình nguyện, không phải là thành phần quân dịch.

Trong kế hoạch có thể giúp kiếm thêm phiếu của khối cử tri gốc Mỹ Latin, Tổng thống Bush đề nghị cấp quy chế hợp pháp cho nhiều triệu di dân lậu đang làm việc tại Hoa Kỳ.

Chương trình sẽ mở ngõ cho tất cả các công nhân không giấy tờ tại Hoa Kỳ. Những người muốn hưởng chương trình này cần chứng tỏ họ đang có việc làm, sẽ được một giấy phép làm việc hiệu lực ba năm và sau đó có thể tái hạn cho một thời kỳ chưa chỉ định rõ.

Cho phép các công nhân không giấy tờ được quy chế pháp lý, những người hiện chiếm một tỉ lệ chưa rõ trong khoảng 8 triệu di dân lậu hiện ở Mỹ, để làm việc hợp pháp nơi đây sẽ làm lợi cho tất cả dân Mỹ, theo lời Bush. Ông nói, như thế sẽ làm biên giới Mỹ an toàn hơn bằng cách cho các viên chức tập trung thêm vào các hiểm họa thực đối với Hoa Kỳ, và sẽ cho các hãng Mỹ bù đắp nhu

cầu các việc làm lương thấp mà dân Mỹ không muốn làm.

Nhiều người bảo thủ chỉ trích việc "thưởng cho những người vi phạm luật pháp Mỹ bằng cách nhập lậu Hoa Kỳ." Dân biểu Lamar Smith (CH-Texas) cũng nói là kế hoạch của Bush sẽ gây khó khăn cho việc chống khủng bố, "Các chương trình đưa công nhân vào Mỹ làm việc và tình hình ân xá dần dần di dân lậu sẽ che chở cho bọn khủng bố."

Với khoảng phân nửa di dân lậu là từ Mễ Tây Cơ, chương trình này đề ra một phần nhằm giúp TT Bush kiếm phiếu từ các khối cử tri Mỹ Latin trong bầu cử tháng 11 sắp tới. Hồi năm 2000, Bush chỉ kiếm được hơn 1/3 phiếu từ nhóm cử tri này.

Dân Biểu Bob Menendez (DC-N.J.) chủ tịch Hội Dân Biểu Dân Chủ Hạ Viện và là người gốc Mỹ Latin quyền lực nhất trong quốc hội, nói là sẽ có ít di dân muốn vào chương trình của Bush bởi vì họ biết họ sẽ bị trục xuất sau khi hết hạn. Các nguyên tắc của Bush cho thấy là "Bush chỉ muốn mồ hôi và sức lao động của họ, nhưng tuyệt nhiên Bush không muốn họ tí nào," theo lời Menendez.

Tin Canada:

Khi Thủ tướng Hồ Cẩm Đào của Trung quốc đến thăm Canada vào tháng 12.03, tổ chức International Human Rights Day (gồm các nhóm ủng hộ Tây Tạng, Đài Loan và tranh đấu nhân quyền) hô hào các nhà lãnh đạo mới thúc ép Trung quốc về những quan ngại của họ.

Các tổ chức Amnesty International, Tibet Committee và chi nhánh Pháp Luân Công biểu

tình đón Thủ tướng Hồ Cẩm Đào khi ông ta xuất hiện ở thủ đô Ottawa.

Canada theo chính sách "Một Trung Hoa", viện trợ Bắc Kinh 46 triệu mỹ-kim trong tài khóa 2001-02 và không chính thức công nhận Đài Loan.

Trao đổi mậu dịch là mục đích chính trong chuyến đi của Hồ - 2 ông Hồ và Chretien dự định ký 9 thỏa thuận, gồm các xuất cảng lúa mì và bò của Canada. Năm 2002, hàng hóa Canada xuất cảng sang Trung Quốc trị giá 3 tỉ mỹ-kim, đứng hạng 3 sau Hoa Kỳ và Nhật.

Cộng đồng Tây Tạng tại Canada gồm 3000 người phản đối việc Trung Hoa không thừa nhận chính quyền lưu vong của Đạt Lai Lạt Ma, còn Hội Ân-xá Quốc-tế muốn nêu ra các thành tích xấu về nhân quyền của Trung Quốc, đặc biệt là sự gia tăng các vụ hành quyết tử tội.

Chính-quyền liên-bang ở Ottawa đã kháng-án lên Tối Cao Pháp-Viện sau khi bị xử rằng luật hôn-nhân đồng-tính có tính-cách hồi-tổ đến 17.4.1985, trong khi chính-quyền chỉ chịu hồi-tổ đến 17.4.1988 mà thôi. Nếu hồi-tổ đến 1985, chính-quyền sẽ phải trả thêm khoảng 100 triệu gia-kim cho 1000 ông bà goá được hưởng tiền hưu-bổng của người bạn tình đồng tính đã chết.

Tại tỉnh Québec, bộ-lạc Mohawk đã nổi dậy chống lại cảnh-sát ở Kanasatake, vùng Tây Bắc thành-phố Montréal, đốt nhà, đốt xe, chặn đường, nổ súng gây rối-loạn. Bộ-trưởng Sắc-tộc sự-vụ đã giàn-xếp êm-đẹp; và chính-quyền Québec đã thành-lập hai tiểu-đội cảnh-sát đặc-biệt để

đường-đầu với thổ-dân, mafia và băng đảng di mô-tô.

Thiên tai, tai nạn:

Bão tuyết di chuyển nhanh ở nhiều nơi thuộc miền đông bắc Hoa Kỳ gây ra hàng trăm tai nạn xe cộ, 9 người chết, một số trường học đóng cửa. Từ New York đến Pennsylvania, New Hampshire, từ Connecticut đến Massachusetts, tuyết rơi làm giảm tầm nhìn và nền đường trơn trượt.

Gió giật mạnh tốc độ 80 dặm giờ đánh đổ cây cối và làm đứt các đường dây điện gây mất điện trên 193.000 nhà ở Seattle, miền đông tiểu bang Washington.

Miền Nam Pháp lụt lớn, 5 người chết, 15.000 người di tản. 4 nhà máy điện nguyên tử đóng cửa trong lúc nước dâng cao dọc theo sông Rhône, và vùng cửa sông giữa Lyon và Marseille biến thành biển nước.

8 nhà nghiên cứu Nam Hàn mất tích ở Nam Cực trong lúc sử



Tiểu-đội cảnh-sát và lá cờ của thổ-dân Mohawk

dụng xuống cao su trở về trại căn cứ.

Các đoàn thám hiểm của Nga, Argentina, Uruguay, Chí Lợi và Trung Quốc tham gia công tác tìm kiếm nhưng bị trở ngại vì thời tiết quá xấu. Sau đó 7 người được cứu, 1 người đã chết. 4 người bị lật xuống cao su bơi được vào bờ, tìm thấy 1 lều tạm trú - họ đốt tuyết cho nhau ăn để giữ sự tỉnh thức.

Năm 1988, Nam Hàn mở căn cứ Sejong ở mũi đất của đảo Kind George phía vươn tới cực nam của Nam Mỹ - các nhóm nhỏ khoa học gia đến đây nghiên cứu mỗi chuyến 2 tháng. Trạm nghiên cứu của Nam Hàn thực hiện 2 cuộc khảo sát mùa hè và mùa đông của Nam Cực, tìm hiểu khí hậu, biển và thiên nhiên hoang dã. Đoàn mùa Hè thường có tới 50 người từ các Viện và Trường đại học.

Trận động đất ở Bam, miền Nam Iran đã giết chết 42.000 người (theo thống-kê ngày 18.1.2004, có thể lên đến 45.000), và gây thương-tích cho 50.000 người khác. Thành-phố bị tàn-phá 70%. Tất cả các cơ-quan cứu-trợ thế-giới, kể cả Hoa-kỳ, đã dồn hết sức cứu-trợ vô-điều-kiện cho quốc-gia Hồi-giáo này.



Một bà cụ Iran 97 tuổi, kẹt dưới đồng gạch đá 8 ngày đêm sau trận động đất, vẫn sống khỏe mạnh

Về tai-nạn, chiếc Boeing 737 của công ty Flash Airlines trên đường từ Cairo đi Paris đã rơi xuống biển Hồng Hải ít phút sau lúc cất cánh từ sân bay của thành phố duyên hải Ai Cập Sharm el-Sheikh vì trở ngại kỹ thuật. 148 hành khách tan xác, phần lớn là du khách người Pháp.

Các đội cứu-cấp chỉ mới tìm được một phần nhỏ của xác phi cơ, một số bộ phận cơ thể người. Các chuyên viên tin rằng khung phi cơ đã an nghỉ ở đáy biển sâu 2600 bộ - một độ sâu rất khó khăn cho việc trục vớt.

từ thành đến tỉnh



Dư bác sĩ!

Bà Dorothy Fletcher, 67 tuổi, một công-dân Anh trên đường từ Liverpool bay sang Florida dự đám cưới con gái, đã chứng-kiến sự thặng dư bác-sĩ chuyên-khoa tại Mỹ. Nguyên trên chặng đường chót bay từ Philadelphia tới Orlando, khi con tim mềm yếu của bà làm reo bất tử, phi-hành-đoàn cuống-quít cầu-cứu, hỏi hành-khách: "Có ai là bác-sĩ không?", lập-tức có tới 15 người đứng lên và tất cả đều là bác-sĩ chuyên-khoa về tim mạch, trên đường từ Philadelphia tới Orlando dự Đại-hội Bác-sĩ Tim Mạch. Hú vía! Các bác-sĩ đã giúp-đỡ cấp-thời cho bệnh-nhân trong khi chờ máy bay

hạ cánh xuống phi-trường gần nhất ở giữa đường để đưa bà vào bệnh-viện điều-trị. Bà Fletcher nằm ở phòng cấp-cứu ở Charlotte (NC) 2 ngày, chuyển sang phòng tĩnh-dưỡng 3 ngày nữa rồi tiếp-tục bay xuống Florida, kịp dự đám cưới của con.

Kinh-tế teo, ổ nhện hạ giá

Các nhà chứa ở Bá Linh phải quảng cáo đại hạ giá "half-price" để thu hút khách trong thời kỳ suy thoái kinh tế. Các cô gái điếm chỉ lấy giá hết sức vắn nghệ đối với các thân chủ thường xuyên. Nhà xã hội học Marion Detlef, giải thích rằng đây là một dấu hiệu cho thấy vấn đề kinh tế nghiêm trọng của Đức.

Bà Detlef nói rằng: "Ngay cả cái nghề cổ xưa nhất này cũng bị khốn đốn bởi cơn suy thoái kinh tế hiện nay. Các cô gái mại dâm đang tiếp tục hạ giá dù giá của họ đã ở mức rất thấp trong 15 năm qua". Một cô gái 22 tuổi cho biết đã buộc phải hạ phân nửa giá vì quá ế ẩm, cô cho biết trước đây thường tính 70 euros cho mỗi lần "phục vụ" 20 phút, nay chỉ còn 35 euros, mà vẫn ế khách, vì không phải ai cũng sẵn tiền để trước mua vui sau làm nghĩa-vụ kinh-tế.

Người tình tuyệt vời!

Một công ty Hoà Lan mở khóa học để giúp những người đàn ông nhút nhát và còn tân trở thành người tình nóng bỏng với học phí khoảng 3000 mỹ kim. Khóa học sáu tháng này bao gồm các cuộc trò chuyện thân thiết và gần gũi, các buổi huấn luyện tình dục với cô giáo.

Phát ngôn viên Marion van der Stad cho biết hầu hết các học viên đều còn tân, tuổi từ 30 và 40. Họ không gặp gái điếm vì nhút

nhát. Trước tiên các học viên được dạy cho các kỹ thuật căn bản, như làm thế nào để cảm thấy tự tin với thân thể trần truồng của mình, trước khi học để cảm thấy thoải mái với một phụ nữ không mặc quần áo gì cả.

Bà Van der Stad cho biết thêm rằng: "Trong sáu buổi học kế tiếp, họ sẽ thực hành một số điều căn bản và nếu cảm thấy sẵn sàng, có thể làm tình ngay với "cô giáo", và điều này ...cũng tốt thôi!" Những người đàn ông tốt nghiệp khóa học này là món quà của Thượng Đế dành cho phụ nữ. Họ là những người đàn ông rất lịch sự, nhẹ-nhàng với phụ-nữ, và đồng thời cũng được huấn-luyện để trở thành những người tình tuyệt vời.

Không ăn uống suốt 68 năm, vẫn khoẻ

BBC.- Các chuyên gia Y khoa đã hoàn toàn lúng túng trước câu chuyện về một đạo sĩ khổ hạnh Ấn Độ đã không ăn hoặc uống bất cứ thứ gì trong suốt 68 năm qua - và vẫn có một sức khoẻ tuyệt hảo.

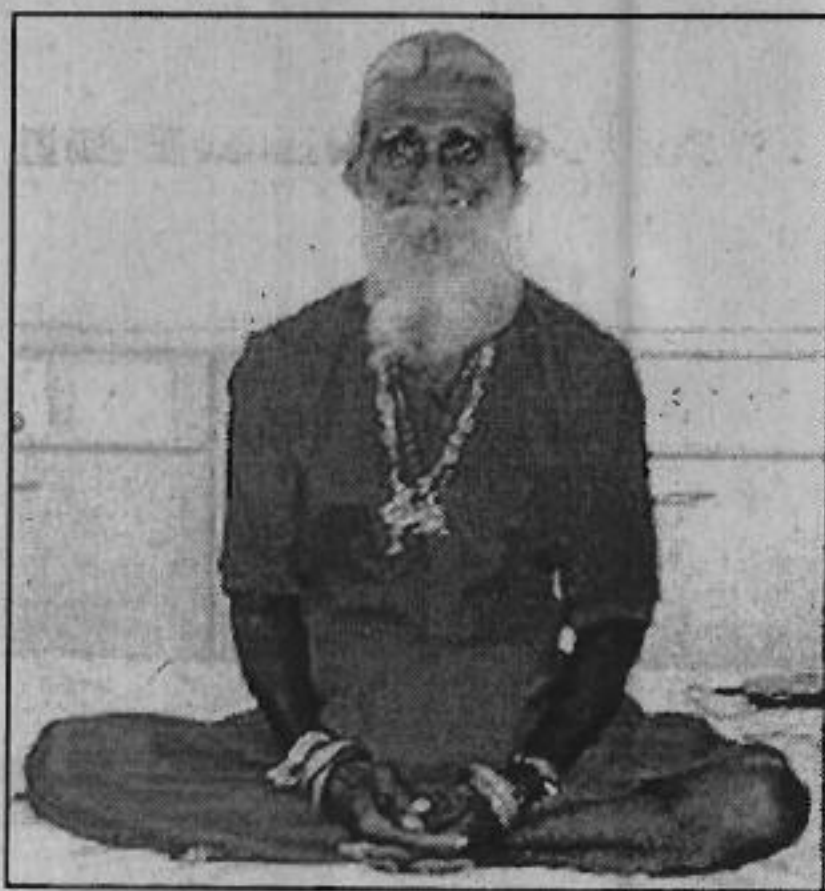
Ông Prahlad Jani, một đạo sĩ khổ hạnh 76 tuổi, đã ở 10 ngày trong bệnh viện Sterling, trong một căn phòng được chuẩn bị đặc biệt với toilet bị khoá kín (không cho dùng), và chịu sự được giám sát bằng máy thu hình 24/24.

Để giúp các bác sĩ xác minh lời nói của mình, ông Jani đã đồng ý không tắm trong suốt thời gian ở bệnh viện. Ông chỉ dùng một chút xíu nước để súc miệng mỗi ngày. Để chắc chắn không một chút nước nào được nuốt vào bụng, một trăm mililitre nước được trao cho ông Jani, và rồi thu lại trong một cái ly vại sau khi súc miệng và nhổ ra.

Trong suốt thời gian đó, ông Jani đã không ăn, không uống bất cứ thứ gì và cũng không đi tiểu, đi tiêu. Tuy thế, các bác sĩ xác-nhận, ông đạo này vẫn minh mẫn và khoẻ-mạnh hoàn-toàn. Hầu hết mọi người có thể sống mà không cần thức ăn trong vài tuần lễ, vì cơ thể sử dụng chất béo và chất protein còn tồn trữ, nhưng con người ta chỉ có thể sống mà không có nước từ ba tới bốn ngày mà thôi.

Các tín đồ của những đạo sĩ khổ hạnh (fakir) thường cho là họ có các sức mạnh siêu nhiên, nhưng các sức mạnh này rất hiếm khi được kiểm tra bằng khoa học. Bác sĩ Dinesh Desai, Giám đốc bệnh viện Sterling, cho biết rằng một loạt các cuộc thử nghiệm cho thấy cấu trúc cơ thể của ông Jani cũng giống hệt của một người bình thường.

Ông Jani sống trong một hang động gần ngôi đền Ambaji thuộc tiểu bang Gujarat. Ông nói rằng: "Tôi cảm thấy không cần thức ăn và nước uống". Ông cho biết đã được một nữ thần phù hộ khi lên tám tuổi, và đã sống trong một hang động kể từ đó.



Jani, ông đạo fakir
10 ngày không ăn uống, tiêu-tiểu

Một bản tuyên bố từ Hiệp hội các Bác sĩ ở Ahmedabad nói rằng dù không có nước vào cơ thể của ông Jani, tuy thế nước tiểu dường như hình thành trong bàng quang của ông ta - và được hút trở lại qua các vách bàng quang.

Mật ong: Viagra thiên nhiên

Theo các nhà nuôi ong Bảo Gia Lợi, mật ong của họ là loại thuốc kích dục tự nhiên và rẻ hơn Viagra. Ông Georgi Georgiev, chủ tịch Hiệp hội những người nuôi ong, tỏ ra rất lạc quan với loại mật ong mới này. Ông cho biết: "Nó thật sự rất công hiệu, hàng ngàn người Bảo Gia Lợi không thể sai lầm được, và chúng tôi đã không nhận được bất cứ lời than phiền nào cả."

Sản phẩm mật ong mới này lần đầu tiên được bán tại cuộc hội chợ hàng năm Bulgarian Bee Keepers Fair ở Sofia, và hội chợ đã kéo dài suốt một tuần lễ bởi vì quá nhiều người muốn mua sản phẩm "kỳ diệu" này.



World Trade Center cũ

Trên phố đông người qua

Một xác chết đã bị phốt lờ trong suốt hai tháng tại một góc phố đông đúc có khoảng một triệu người đi bộ ngang qua mỗi ngày, trước một cửa tiệm bách hóa rất lớn thuộc khu vực Osaka, thành phố lớn thứ nhì của Nhật Bản.

Đây là xác một người đàn ông vô gia cư ở tuổi cuối 60 hoặc đầu 70, và một phần xác chết đã bị rữa nát khi được mang đi hồi đầu tháng này.

Mộng bình-thường

Một người đàn ông Chicago nói rằng việc đầu tiên ông ta làm sau khi trúng độc đắc 5 triệu mỹ kim là sửa cặp mắt kiếng bị hỏng. Ông James Gatzke cho biết trước khi trúng số, điều mong ước của ông là "có một bữa ăn tối Giáng

sinh trên Thiên đàng" với cha mẹ bởi vì quá nghèo và tuyệt vọng.

Ông Gatzke sống trong một căn nhà không có lò sưởi và nước máy. Ông bị chứng trầm cảm rất nặng kể từ khi người mẹ qua đời cách đây sáu năm, và bị mất việc làm tài xế taxi. Trong suốt ba tháng, ông Gatzke phải xin hoặc mượn tiền hàng xóm để mua thức ăn cho chính mình và 7 con mèo. Thay vì nhận một lúc 5 triệu mỹ kim, ông Gatzke sẽ nhận mỗi năm 250.000 mỹ kim trong suốt 26 năm.

"Ếm xì-bùa" trên Freedom Tower

Câu thần-chú Phật Giáo có thể sẽ được đắp trên các động cơ chạy bằng gió (wind turbines) trên đỉnh Freedom Tower, một kiến trúc sẽ xây tại nơi bị bọn không

tặc khủng bố san bằng ở New York.

Một kỹ sư soạn thảo kế hoạch cho công trình kiến trúc dự kiến cao 1776-feet tại vị trí World Trade Center cũ, muốn rằng các ống hơi gió trên đỉnh kiến trúc sẽ dùng như



Freedom Tower, World Trade Center mới

các bánh xe cầu nguyên của Phật Giáo, “xoay vòng xuyên qua các cầu thần chú của hòa bình.”

Guy Battle, người chỉ huy giàn bánh xoay gió cho công trình có tên Freedom Tower, gọi đó là cách bày tỏ tâm linh để thay thế bầu không khí tử thần ngày 11-9-2001, theo tường trình của báo *The Village Voice*. Báo này giải thích rằng Phật Giáo Tây Tạng viết câu thần chú “Om Mani Padme Hum” (âm Việt: Ân Ma-ni Bát Di Hồng) nhiều lần trên các giấy mỏng và dán vào các ống xoay. “Những ống xoay này liên tục lặp lại các câu thần chú [khi được xoay]. Các chữ này nghĩa đen là “ngọc sáng trong hoa sen”, hàm ý kêu gọi hồng ân của Đức Quan Âm Bồ Tát, biểu tượng của lòng từ bi vô lượng,” theo diễn giải của Erik Baard trên *Village Voice*.

Đề nghị của Guy Battle chưa được Kiến trúc sư David M. Childs của công ty Skidmore, Owings & Merrill LLP, người trách nhiệm chính đề án Daniel Libeskind và nhà thầu xây cất Larry Silverstein chính thức đáp ứng. Các ống xoay gió sẽ cung cấp 1/5 năng lượng điện cần thiết cho cao ốc mới này.

Anh Giáo toàn cầu bề đôi

Anh-giáo tại Đông Nam Á cắt đứt liên lạc với Anh-giáo Hoa Kỳ vì 1 mục sư đồng tính luyến ái công khai được nâng lên hàng giám mục tại Hoa Kỳ, thêm 1 dấu hiệu về sự không chấp nhận khắp thế giới.

Tổng giám mục Yong Ping Chung, quản nhiệm vùng Đông Nam Á, cho biết các nhà lãnh đạo đại diện 170.000 tín hữu tại 8 nước đã bỏ phiếu đồng thanh ngày 20.11.03 về việc cắt đứt quan hệ với giáo hội Episcopal Hoa Kỳ, 1 thành viên trong công đồng 77

triệu người khắp thế giới.

Mục sư V. Gene Robinson được phong giám mục New Hampshire ngày 2-11.03 là trưởng hợp đầu tiên 1 người đồng tính giữ chức vụ này.

Ông Yong tuyên bố “giáo hội Episcopal không được đối xử như là anh chị em chừng nào họ sám hối về hành động sai lầm và trở lại với những chân lý của Thánh kinh”. Tổng giám mục Yong là nhà lãnh đạo tín hữu các nước Đông Nam Á gồm Mã Lai, Tân Gia Ba, Nam Dương, Thái Lan, Nepal, Brunei, Lào, Miên và VN.

Anh giáo Uganda và Chính Thống Giáo Nga cũng đoạn giao với Giáo hội Episcopal Hoa Kỳ.

Xe SUV có an toàn cao

8 trong 9 kiểu xe tiện ích thể thao (SUV) cỡ trung được xếp hạng cao trong các trắc nghiệm tốc độ cao.

Viện bảo hiểm xếp hạng các xe thử nghiệm dựa trên ảnh hưởng của tai nạn khi phía người lái đụng chướng ngại vật ở tốc độ 40 dặm/giờ. Xe được xếp hạng cao có nghĩa là khi bị tai nạn, người lái xe có gài dây an-toàn (seat-belt) sẽ không bị thương nặng.

Được xếp hạng an toàn cao là các kiểu xe: Lexus RX-330, Infinity FX, Cadillac SRX, Toyota 4Runner, Murano của Nissan, Pacificia của Chrysler, Honda Pilot và Endeavor của Mitsubishi. Xe Sorento của hãng Kia được xếp hạng nhì.

Năm 1996, không kiểu xe nào được xếp hạng “tốt”. Theo viện chức viện bảo hiểm, thiết kế về cấu trúc là yếu tố chính về độ an toàn của xe.

Lính Robot tải thương

Theo AP, Bộ Quốc Phòng Mỹ

tài trợ cho đại học thử nghiệm dự án Segway Human Transportation, nhằm dùng xe gắn máy hai bánh (scooter) như người máy robot có thể mở cửa, tránh hay vượt qua chướng ngại vật, rượt đuổi mục tiêu mà không cần người điều khiển. Người máy robot mới này thực sự là một xe tự hành hai bánh cải tiến. Các nhà nghiên cứu đang tìm cách áp dụng những kỹ năng này vào thực tiễn sinh động của chiến trường.

Người phát minh ra loại xe gắn máy ấy, ông Dean Kamen, cho biết nếu sáng kiến này thành công, những công ty xe gắn máy sẽ làm ăn khá lên vì chiến trường rất cần dùng loại robot xe hai bánh như vậy để quân nhân di chuyển, tải thương trên địa hình khó khăn. Xe gắn máy robot được tự điều khiển bằng một bộ cảm ứng định vị vừa dùng để hướng dẫn hành động của robot qua một nhu liệu đã chương trình hoá vừa dùng để tự cân bằng robot trên mọi thực tiễn địa thế.

Viện Đại Học Nam Cali (USC) đã làm ra được một robot xe gắn máy như vậy, nặng 45 kí lô, dùng để chuyên chở quân dụng đi theo đơn vị hành quân di hành bằng chân. Viện đang thử nghiệm dùng robot này để tải thương ngoài chiến trường.

Viện ĐH Pennsylvania chế ra nhiều robot nhỏ hơn làm việc chung như một tiểu đội hay trung đội bộ binh lục soát một khu vực dưới sự điều khiển của một quân nhân. Những mô hình này đã được đem đến thử nghiệm biểu diễn cho Trường Võ bị Fort Benning ở Georgia và còn đang thử nghiệm tại các đại học để kiện toàn trước khi đưa vào sản xuất hàng loạt để tung ra chiến trường đang cần ở A phú hãn và Iraq. ●



trong làng

Nhà văn Xuân Vũ qua đời tại Texas

Nhà văn Xuân Vũ, bút-hiệu khác là Lê Mỹ Hương, một trong những cây bút biên-tập chủ-lực của *Làng Văn* đã qua đời ngày 1.1.2004 tại San Antonio, Texas, Hoa-kỳ, hưởng thọ 74 tuổi.

Ông tên thật là Bùi Quang Triết, sinh năm 1930 tại Kiến-hoà (Bến Tre). Từ năm 15 tuổi, ông đã ra khu kháng-chiến chống Pháp.



Xuân Vũ Bùi Quang Triết

Năm 25 tuổi, Xuân Vũ tập-kết ra Bắc, hoạt-động trong Hội Nhà Văn.

Hồi kết năm 1963, hồi-chánh năm 1968, Xuân Vũ trở thành Phó Giám-đốc Bộ Chiêu Hồi, và là nhà văn tiếng tăm ở miền Nam tự-do với tác-phẩm *Đường đi không đến*, đoạt Giải Văn-học Nghệ-thuật toàn quốc năm 1972.

Tại hải-ngoại, ông viết cho 12 tờ báo cùng một lúc, nâng số tác-phẩm đã xuất-bản lên trên 70 cuốn.

Truyện của ông phần lớn lấy bối-cảnh đồng quê miền Nam, với giọng văn và rất nhiều dụng-ngữ Bắc, tạo thành một văn-phong khác xa với Hồ Biểu Chánh, Lê Xuyên, Sơn Nam, Hồ Trường An, Xuân Tước, Huyền Châu, Phạm Thăng, Phùng Nhân,...

Xuân Vũ cộng-tác với *Làng Văn* được gần mười năm. Truyện dài cuối cùng của ông đã viết xong, và vẫn tiếp-tục đăng từng kỳ trên báo, là *Quê-hương mở trong khói súng*.

Nhạc-sĩ Lê Trọng Nguyễn từ trần tại California



Lê Trọng Nguyễn

Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn, tác-giả *Nắng chiều* đã từ-trần tại Los Angeles, California hôm 9.1.2004, thọ 78 tuổi.

Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn sáng tác không nhiều, nhưng có tác phẩm (bài *Nắng chiều*, 1956) vượt biên-giới quốc-gia, rất phổ-thông ở Hương-cảng, Đài-loan và Nhật-bản.

Ngoài ra, các ca-khúc nổi tiếng của ông là *Lá rơi bên thềm*, *Sao đêm*, *Chiều bên giáo đường*, *Bến giang đầu*, *Cát biển*,...

Ông sang Mỹ năm 1983, an-hưởng tuổi già được 20 năm thì mất.

Họa-sĩ Vũ Thái Hoà triển-lãm tranh tại Sainte Savine

Nhân dịp Xuân Giáp Thân, họa-sĩ Vũ Thái Hoà đã bày 25 bức tranh mới của ông tại phòng triển-lãm Maison pour Tous, thành-phố Sainte Savine, Pháp-quốc.

Phòng tranh mở cửa từ 12.1 đến 25.1, với sự chủ-toạ của Phó Thị-trưởng Jean Luc Sautreau trong lễ khai-mạc.

Cũng nên nhắc lại, trong năm 2003, họa-sĩ Vũ Thái Hoà đã bày 50 bức tranh tại thành-phố La Chapelle St. Luc, phục-vụ hàng ngàn khách yêu nghệ-thuật và được các báo Pháp *Libération*, *Champagne*, *l'Est Éclair*, *l'Observateur de Troyes* tán-thưởng.

Đợt sách mùa Đông của Làng Văn

Nhà xuất-bản Làng Văn vừa trình làng cùng lúc sáu ấn-phẩm mới, gồm:

- *Ở thời kiếp sau*, tập truyện ngắn, tác-phẩm thứ sáu của Hoàng

Nga.

hoàng nga

Ư THỜI KIẾP SAU EM NHỎ!

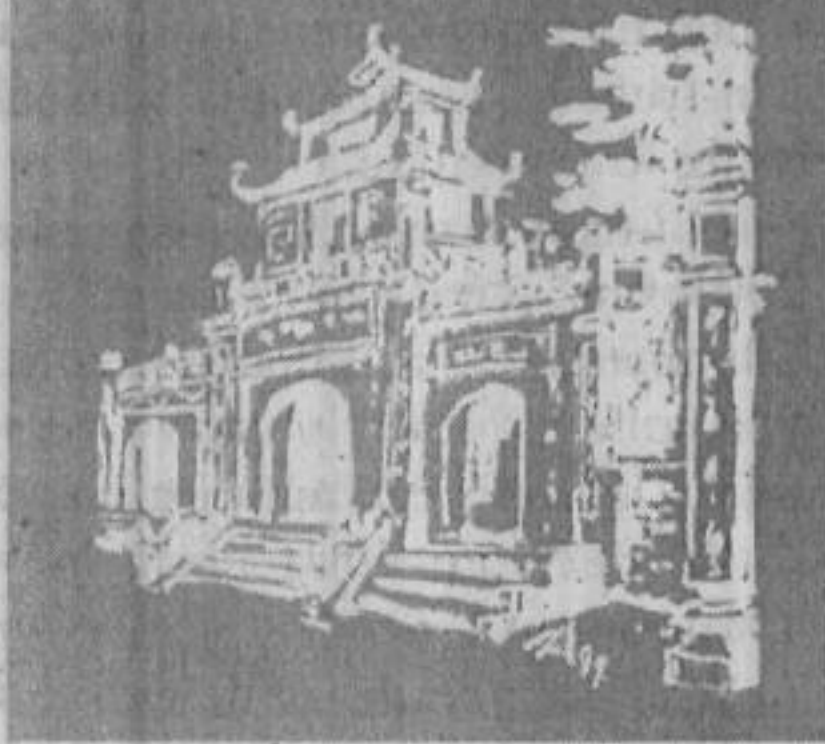


làng văn

- *Cười mệt nghỉ*, tập truyện cười thứ 12 của Cả Cười.

DIỆU TẦN

hồi ký



- *Hồi-ký*, tác-phẩm thứ sáu của Diệu Tần tại hải-ngoại.

Tác-giả tên thật Nguyễn Tinh Vệ, sinh năm 1932 tại Hải-dương, từng đoạt giải nhất Thoại-kịch văn-ngệ toàn quân (1957), giải nhất Thoại-kịch văn-chương toàn-quốc (1966).

CAO XUÂN LÝ

nửa giấc mơ



làng văn

- *Nửa giấc mơ*, truyện dài xã-hội, tác-phẩm thứ bảy của Cao Xuân Lý.

Truyện của Cao Xuân Lý bình-dị dễ đọc, phản-ảnh những chuyện xảy ra hàng ngày trong cuộc đời chung quanh.

SƠN TÙNG



LỬA HOÀ-BÌNH

truyện dài



làng văn

- *Lửa hoà-bình*, truyện dài, tác-phẩm thứ năm của Sơn Tùng.

Sách viết về xã-hội Việt-nam, bắt đầu từ tháng 3.1975, trong những ngày cuối-cùng của cuộc chiến-tranh giữ đất, cho đến bối-cảnh xã-hội mới, bên này hay bên kia bờ đại-dương.

Tập truyện

làng văn

PHÙNG NHÂN

BẠN GIÀ

- *Bạn già*, tập truyện ngắn của Phùng Nhân.

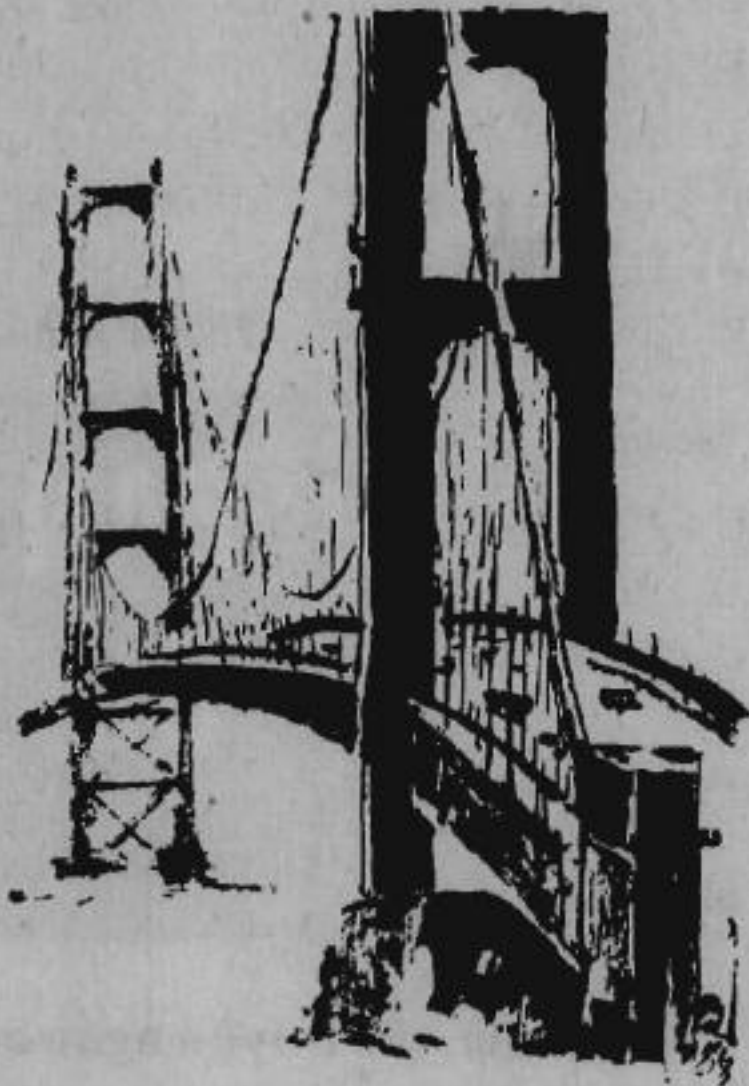
Sách mới về tù cải tạo

Nhà xuất-bản Góp Gió (WA) vừa in xong cuốn *Tôi đi tù cải-tạo* của Quang Phục Võ Văn Sáu, với các tài-liệu về đêm Noel vùng dậy ở Suối Máu, 1978.



Nhà Góp Gió cũng đã phát-hành cuốn *Chuyện nổ nước Nam*, biếm-văn của Đả Cầu đại hiệp và tái-bản tập thơ *Người yêu trong thơ* của Thi Giang Võ Hữu Quyền.

ngoài xã



Sinh-hoạt của Hội Cựu SVSQT Thủ Đức vùng Ontario

Hội Cựu Sinh-Viên Sĩ-Quan Trừ-Bị Thủ Đức vùng Ontario, nhiệm-khoá II Lê Văn Hưng, sẽ tổ-chức buổi sinh-hoạt đầu năm vào tối Thứ Bảy 28.2.2004 sắp tới tại phòng sinh-hoạt trên lầu siêu-thị Tường Phát, góc Runnymede và St. Claire Ave., Toronto.

Hội sẽ hân-hoan chào-đón tất cả anh-em cựu SVSQT Thủ Đức đến ghi danh sinh-hoạt để giữ mối liên-lạc giữa những khoá-sinh xuất thân cùng trường, chiến-đấu trên cùng trận tuyến và hiện cùng sống cuộc đời xa xứ, xa quê.

Liên-lạc: Trần Ngọc Xương: 416-949-8568; Mai Khanh: 416-991-32321, 416-742-7180. Email: ThuDucOntario@yahoo.com

Được biết Hội Cựu SVSQT Thủ Đức Ontario qui-tụ nhiều SVSQ từ khoá 1 cho đến khoá 9/73, đã hoạt-động từ 1999 đến nay.

Đêm Nhân Quyền 2003

Nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền, một chương trình văn nghệ đấu tranh và đêm thấp nền với chủ đề "Đêm Nhân Quyền 2003 - Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam" do 22 hội đoàn trẻ địa phương phối hợp, tổ chức vào tối thứ bảy, 6.12. 2003, tại Orange County, California, Hoa kỳ. Đồng thời, từ trưa thứ bảy cho đến trưa chủ nhật có cuộc tuyệt thực 24 tiếng cùng địa điểm.

Diễn giả gồm Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký Viện Hoá Đạo Văn Phòng II, Đức Cha Mai Thanh Lương, ông Nguyễn Thanh Trang và Dân biểu Lou Correa. Hiện diện có quý vị trong Hội Đồng Liên Tôn, các dân biểu Liên bang, Tiểu bang, và các nhân sĩ cộng đồng.

Có khoảng 500 người tham dự "Đêm Nhân Quyền 2003. Nghi thức thấp nền do Hội Đồng Liên Tôn phụ trách. Phần văn nghệ đấu tranh do các nghệ sĩ Nguyễn Xuân Nghĩa, Quốc Anh, Quỳnh Hương, Quốc Thái, và tất các hội đoàn trong BTC trình diễn.

"Những tiếng nói đòi nhân quyền từ quốc nội"

Trên đây là tựa một tuyển tập những bài viết của 29 nhân vật từ quốc nội đòi Nhân Quyền và Dân Chủ mà Mạng Lưới Nhân Quyền đã sưu tập được trong vòng vài ba năm nay và ra mắt trong Đêm Gây Quỹ ngày 5-12-03.

Tuyển tập gồm những bài viết tương đối mới nhất của Lê Chí Quang, Bùi Minh Quốc, Bùi Ngọc Tấn, Phạm Hồng Sơn, Phạm Quốc Dương, Nguyễn Hộ, Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Khắc

Toàn, Nguyễn Chính Kết, Hà Sĩ Phu, Hoàng Tiến, Hoàng Minh Chính, Tiêu Dao Bảo Cự, Trần Độ, Trần Dũng Tiến, Trần Khuê, Dương Thu Hương, Nguyễn Thị Thanh Xuân, Nguyễn Đan Quế và của các nhà lãnh đạo các tôn giáo như cụ Lê Quang Liêm, HT Thích Quảng Độ, HT Thích Huyền Quang, TT Thích Tuệ Sĩ, LM Nguyễn Văn Lý, LM Phan Văn Lợi, LM Nguyễn Hữu Giải, LM Chân Tín và Mục Sư Nguyễn Hồng Quang.

Cầu nguyện và tuyệt thực trước trụ sở LHQ

Nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10 tháng 12, người Việt khắp nơi đã tụ về trụ sở Liên Hiệp Quốc để biểu tình và tuyệt thực vào hai ngày 9 và 10 tháng 12, 2003, mục đích để gây tiếng vang rộng lớn trên phương diện quốc tế vận.

Mặc dầu thời tiết New York rất lạnh, gần 0 độ bách phân, quý vị đại diện của rất nhiều hội đoàn đến từ khắp nơi trên thế giới, từ Pháp, Úc, Gia Nã Đại và từ rất nhiều tiểu bang Hoa Kỳ như California, Texas, Florida, Ohio, Connecticut, Massachusetts, Chicago, Pennsylvania, New Jersey, DC, Maryland, Virginia và lẽ dĩ nhiên cả cộng đồng New York, đã có mặt.

Chương trình cầu nguyện, biểu tình và tuyệt thực đã được chấm dứt với nghi thức bế mạc vào lúc 12 giờ 30 trưa ngày 10 tháng 12, 2003.

Little Saigon thứ nhì tại California

Sau nhiều năm cứu-xét, thành phố San Francisco chính thức

thành lập khu vực mang tên "Little Saigon San Francisco". Trước đây, tại quận Cam ở Nam California, chính quyền đã cho thành lập Little Saigon và nơi đây đã trở nên một trung tâm thương mại, văn hóa và xã hội lớn của cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Nay, tới San Francisco, thành phố nổi tiếng và quan trọng hàng đầu của California cho thành lập Little Saigon.

Ở San Francisco có lối 770.000 cư dân, hầu hết là người Trung-hoa (60%). Người Việt tại San Francisco chỉ vào khoảng 11.000 người.

Buổi lễ khánh thành Little Saigon SF khai mạc lúc 10 giờ sáng ngày Chủ Nhật 18-1-04 cùng với Hội Chợ Xuân San Francisco tại khu vực đường Larkin và Ellis Street dưới sự chủ tọa của tân Thị Trưởng Gavin Newsom. Ông Thị Trưởng mặc quốc phục VN, đọc diễn văn chúc mừng Năm Mới Giáp Thân và tuyên bố khánh thành khu Thương Mại Việt Nam Little Saigon San Francisco cùng Hội Xuân Giáp Thân San Francisco.

Đài Tưởng-niệm nạn-nhân Cộng-sản

Ủy ban Yểm trợ Xây dựng Đài Tưởng niệm Nạn nhân Cộng sản tại Washington D.C. đã nhận được 33.912 mỹ kim. Số tiền này sẽ được nhân lên gấp đôi do một nhà hảo tâm đã hứa với The Victims of Communism Memorial Foundation, qua sự vận động của Dân biểu Dana Rohrabacher, Cộng Hòa đơn vị California.

Ông Jay Katzen, Chủ tịch kiêm giám đốc điều hành của VOCMF, tham dự bữa cơm gây quỹ do Ủy ban Yểm trợ tổ chức,

khi nhận số tiền đóng góp từ phía cộng đồng người Việt tị nạn, đã tỏ ra rất cảm kích, và đã chính thức gửi văn thư mời Ủy ban Yểm trợ tham gia vào việc tổ chức lễ đặt viên đá đầu tiên vào tháng 2.2004 và lễ khánh thành Tượng đài vào tháng 10, đặc biệt là bức tranh do Kiến trúc sư Bùi Dương Liêm vẽ sẽ được dùng làm nền trang trí cho hai buổi lễ long trọng này. Đây là một vinh dự đặc biệt cho người Việt tị nạn vì đài tưởng niệm quốc tế nạn nhân cộng sản (đầu tiên trên thế giới) có sự góp mặt của hơn 40 nước bị cộng sản xâm lấn, gieo họa và giết hại.

Mặt khác, ông Lee Edwards, chủ tịch VOCMF, cho biết sau khi xây dựng tượng đài, VOCMF sẽ tiếp tục theo đuổi nỗ lực thực hiện dự án thứ hai là xây dựng một viện bảo tàng để lưu trữ, trưng bày bằng chứng về tội ác của cộng sản chống lại nhân loại mà hiện nay mới chỉ được phổ biến trong Web Site (<http://www.victimsofcommunism.org/history>). (UBYT)

Muối mặt "về quê ăn Tết" Nguyễn Cao Kỳ bị khai trừ khỏi hàng ngũ quốc-gia

Nguyễn Cao Kỳ, 73 tuổi, cựu Tư-lệnh Không-quân, Cựu Thủ-tướng, cựu Phó Tổng-thống VNCH, sau nhiều năm xuống nước năn-nỉ, đã được CSVN cấp chiếu-khán cho về quê ăn Tết. Kỳ vênh-vang tuyên-bố "nhà nước VN cần tôi", trong khi báo-chí VC loan tin "cho Kỳ về quê ăn Tết vì lý-do nhân-đạo." Tại Việt-nam, Nguyễn Cao Kỳ đã lên mạng lưới truyền-thông VC kêu-gọi hoà-hợp-hoà-giải dân-tộc.

Phản-ứng trước hành-động của Kỳ, Tập-thể Chiến-sĩ VNCH

Hải-ngoại, bao gồm toàn thể cựu quân nhân QLVNCH, Cảnh-sát Quốc-gia, Lực-lượng bán quân-sự và thế hệ hậu duệ đã công phần lên án Nguyễn Cao Kỳ "hèn-nhát, phản phúc" và tuyên bố loại Nguyễn Cao Kỳ ra ngoài hàng ngũ người Việt quốc gia. Phát-biểu của Tập-thể Chiến-sĩ VNCH do cựu đại-tá Nguyễn Xuân Vinh, Tư-lệnh tiền-nhiệm của Không-quân VNCH ký.

Ngoài ra, cựu Thủ-tướng Nguyễn Bá Cẩn, 74 tuổi, cũng đã lên tiếng phê-bình Nguyễn Cao Kỳ "thiếu nhân-cách, phản-bội đồng-đội, đồng bào; đốt-nát chính-trị, ăn nói hồ-đồ, làm hại chánh nghĩa và tinh thần đấu tranh cho tự-do, dân chủ, nhân quyền của người Việt trong cũng như ngoài nước và làm lợi cho chế độ độc tài đảng trị CS Hà nội." Cựu Thủ-tướng Nguyễn Bá Cẩn là người cùng thời với Kỳ. Ông xuất-thân khóa 1 SVSQTB Thủ-đức, khoá 1 Quốc-gia Hành-chánh, cựu Chủ-tịch Hạ-viện và là vị Thủ-tướng cuối cùng của VNCH.



Mặt mo
Nguyễn
Cao Kỳ
và vợ
tại Sài-gòn





tin việt-nam

ADB tài trợ VN 55 triệu Đô

Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (ADB) thuận gộp 55 triệu MK cho 1 dự án phát triển nền giáo dục bậc trung học tại VN, kinh phí 80 triệu MK.

Phần tài trợ của ADB kỳ hạn 30 năm, lãi suất 1.5% và 8 năm ân hạn lãi suất 1%.

Dự án phát triển giáo dục bậc trung học từ năm nay đến năm 2009 sẽ thực hiện các chương trình huấn luyện giáo chức, cung cấp sách giáo khoa ở 11 tỉnh, thành, cải thiện cơ sở giáo dục ở 20 tỉnh, và trang bị 3 trường kiểu mẫu, là các trường Chu Văn An ở Hà Nội, trường Quốc Học tại Huế và trường Lê Hồng Phong tại Saigon, cung cấp học cụ cho 61 trường mẫu tại 61 tỉnh, thành khắp nước.

Hội Nghị Cấp Viện họp, đòi VN thêm nhân quyền

Ông Marcus Cornaro, trưởng đoàn Ủy Hội Âu Châu dự hội nghị thường niên của Nhóm Tham Vấn họp 2 ngày tại Hà Nội, đã nhắc nhở rằng VN phải tránh để cho hệ

thống quốc doanh trở thành gánh nặng của nền kinh tế và phải bảo đảm sân chơi bình đẳng cho khu vực tư doanh.

Liên Hiệp Âu Châu hiện là nguồn cung cấp 20% tổng số đầu tư phát triển trực tiếp (ODA) tại VN, ước lượng 400 triệu MK hàng năm, đa số không hoàn lại.

Ủy Hội Âu Châu chú trọng vào việc giúp VN phát triển nhân lực thông qua giáo dục, chăm sóc sức khỏe và phát triển nông thôn, đồng thời giúp VN hội nhập nền kinh tế thế giới.

Trong khi đó, Tổ chức Human Rights Watch đưa ra lời kêu gọi các tổ chức cấp viện làm áp lực để Việt Nam cải thiện thành tích nhân quyền sau khi xảy ra các vụ đàn áp chính trị và tôn giáo liên tục suốt năm qua.

Phái đoàn Liên Hiệp Âu Châu đã công bố một thông cáo với lời lẽ mạnh mẽ nêu ra mối quan ngại về tình trạng thiếu các quyền tự do căn bản, tù nhân bị tra tấn và các sắc dân thiểu số bị ngược đãi tại Việt Nam.

Năm ngoái, các tổ chức cấp viện đã dành cho Việt Nam khoảng 2 tỷ rưỡi đôla viện trợ và Ngân Hàng Thế Giới hy vọng con số viện trợ năm nay cũng tương tự như thế. Tính đến nay, các tổ

chức cấp viện đã không chính thức liên kết ngân khoản viện trợ với các cải cách bên trong chính quyền tham nhũng và thường là thiếu hiệu năng tại Việt Nam.

Ngoài phái đoàn Liên Hiệp Âu Châu, các tổ chức cấp viện khác tại hội nghị cũng bày tỏ mối quan ngại rằng viện trợ không đến được tay người nghèo và đề nghị chính phủ Việt Nam tăng tốc việc phân phối viện trợ đến các khu vực thiếu thốn. Liên Hiệp Quốc còn gợi ý rằng viện trợ và tăng trưởng kinh tế không giúp được giới nghèo khó tại Việt Nam. Tổ chức quốc tế này quy lỗi cho sự thiếu hiệu năng và chính quyền tham nhũng, và cho rằng cả hai hiện tượng này đều cản trở sự phát triển bền vững.

Sau 2 ngày họp Nhóm Tham Vấn tại Hà Nội, các tổ chức và quốc gia cấp viện hứa giúp VN 2 tỉ 800 triệu MK về viện trợ phát triển chính thức (tức ODA) trong năm 2004 - tăng khoảng 200 triệu MK so với năm trước, tức là tăng 13.6% so với ngân khoản viện trợ của năm 2003.

Các nguồn tài trợ quan trọng vẫn là Ngân Hàng Thế Giới, Liên Hiệp Âu Châu và Nhật.

Dân VN cao hơn nhờ đủ ăn

Một báo cáo tại cuộc hội thảo quốc tế về dinh dưỡng khai mạc tại Hà Nội cho biết chiều cao của người VN tăng thêm 2.3 centimét kể từ năm 1975 - chiều cao trung bình của phụ nữ VN năm 1975 là 1.50 mét, và đàn ông 1.60 mét.

Theo thông tấn xã CSVN, cải thiện về dinh dưỡng đã hạ bớt gần 15% tỉ lệ trẻ em thiếu dinh dưỡng. Các chuyên gia dự cuộc hội thảo đồng ý rằng chế độ ẩm thực trong những năm đầu đời có ảnh hưởng

manh vào sự tăng trưởng và sức khoẻ ở tuổi trưởng thành.

**Huế: 107 tăng sinh 14 chùa
gửi tâm thư phản đối
Hoà-thượng Trí Tịnh**

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế từ Paris vừa phổ biến một tâm thư của 107 Tăng sinh thuộc 14 ngôi chùa ở Huế phản bác những luận điểm sai lạc trong bức thư gửi Hạ viện Hoa Kỳ của Hoà thượng Thích Trí Tịnh. HT Trí Tịnh, nhân danh Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tức Giáo hội của Nhà nước, qua bức thư hôm 24.11.2003 gửi ông Chủ tịch Hạ viện Hoa Kỳ, phản đối Nghị quyết 427 tố cáo Nhà cầm quyền Hà Nội đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

107 Tăng sinh ký tên này hiện đang tu học trong 14 ngôi chùa Báo Ân, Bồ Đề, Khánh Sơn, Linh Mục, Long An, Phước Duyên, Phước Thành, Quốc Ân, Thọ Đức, Thuyền Lâm, Từ Hiếu, Từ Phong, Từ Quán, Từ Vân. Điều đáng quan tâm là các Tăng sinh này tuy thuộc thế hệ sinh sau năm 1975, nhưng lại tỏ ra am hiểu tình hình Phật giáo trong nước 28 năm qua, nắm vững vấn đề xuất xứ, giá trị lịch sử cũng như giá trị đạo lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam



Sư đồ Thích Trí Tịnh

Thống nhất. Cho nên họ rất thất vọng và tủi lòng khi một Hoà thượng xuất thân cùng Giáo hội lại tự phủ nhận nền Phật giáo dân tộc, đề cao Giáo hội Phật giáo Việt Nam, mà các Tăng sinh gọi là Giáo hội “do Nhà nước lập ra và được chỉ đạo bởi Nhà nước, một công cụ của đảng Cộng sản Việt Nam”. Trong khi ấy, cũng theo lời các Tăng sinh, thì Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là “Giáo hội kế thừa xứng đáng truyền thống 2000 năm của Phật giáo Việt Nam”. Mặc dù “bàn tay sắt của Ma vương và Quyển thuộc của Ma vương, liên tục và ròng rã từ hơn hai thập kỷ vừa qua đã và đang cố sức bóp chết. Mặc dù bị Nhà nước tìm mọi phương cách, áp dụng mọi thủ đoạn tinh vi lẫn thô bạo hòng bức tử, nhưng Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất vẫn nghiêm nhiên tồn tại”.

Bức thư tố cáo Hoà thượng Thích Trí Tịnh “không có khả năng chỉ bày về luật pháp Hoa Kỳ cho các Dân biểu Hạ viện Hoa Kỳ”, và Hoà thượng “đã xen vào công việc nội bộ của Quốc hội Hoa Kỳ, của nhân dân Hoa Kỳ, nhắc nhở ông Chủ tịch Hạ viện Hoa Kỳ về luật pháp của Hoa Kỳ” khi viết thư phản đối nói trên.

3 tượng Petrus Ký biến mất

Ba bức tượng ông Petrus Ký đặt tại Sài Gòn đã biến đi đâu? Một cựu học sinh Trường Trung Học Petrus Ký vừa về thăm Sài Gòn và tìm hiểu vấn đề như sau.

Được biết ở Saigon ngày trước có 3 tượng Petrus Ký bằng đồng đen:

1) Một tượng tại phần mộ của ông, góc đường Trần Bình Trọng và Trần Hưng Đạo.

2) Một tượng bán thân tại sân trường trung học Petrus Ký. Sau năm 1975, tượng này bị thay thế bằng tượng Lê Hồng Phong, và được dời vào phòng Truyền Thống của trường.

3) Một tượng đứng, toàn thân, đặt tại công viên trước Dinh Độc Lập, góc đường Công Lý và Alexandre de Rhodes. Sau 1975, tượng này biến mất, và có tin đồn là đã bị người ta lấy bán làm phế liệu. Nhưng năm nay, 2003, khi về thăm Saigon, cựu học sinh này đến tham quan nhà Chú Hỏa (Hui Bon Hoa), nay là Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật, gần khu chợ Bến Thành thì tình cờ thấy lại được tượng Petrus Ký đó, trong một gian nhà phía sau.

Như vậy vẫn còn 1 pho tượng chưa tìm ra.



tượng Petrus Ký

**Việt Cộng - Mỹ ký
Thoả Ước Hàng Không**

VN và Hoa Kỳ đã ký thoả ước hàng không, cho phép các chuyến bay trực tiếp nối liền 2

nước, chở khách và chở hàng. Đại diện ký văn bản phía VN là Bộ Trưởng giao thông vận tải Đào Đình Bình, với sự chứng kiến của Phó Thủ Tướng CSVN Vũ Khoan đang công du Hoa Kỳ. Đại diện phía Hoa Kỳ là Bộ Trưởng Mineta.

Thông tấn xã CSVN cho biết theo thoả ước này, trong 2 năm đầu, 2 hãng của mỗi nước tổ chức các chuyến bay trực tiếp - hãng thứ 3 bắt đầu được phép hoạt động từ năm thứ 3.

2004: Việt kiều sẽ gửi về 3.5 tỉ đô

Ngân hàng Trung Ương Việt Nam dự báo số lượng ngoại tệ do Việt Kiều gửi về nước sẽ tăng từ 2 tỉ 600 triệu đô la trong năm 2003 lên đến 3 tỉ 500 triệu đô la trong năm 2004, tăng 36%.

Trương Văn Phước, Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước, cho biết khoản tiền 2 tỉ 600 triệu đô la do kiều bào gửi về năm ngoái đã giúp cải thiện cán cân thanh toán của Việt Nam và giúp bù đắp 53% số thâm hụt của cán cân thương mại lên tới 5 tỉ 100 triệu đô la.

Miên tố cáo VN xây đập Yali làm hại kinh tế

Chính quyền Kampuchia xuyên qua Uỷ hội Sông Mekong, yêu cầu Việt Nam giảm thiểu sự tàn phá gây ra do một loạt sáu đập dựng trên con sông Se San tại vùng cao nguyên trung phần Việt Nam.

Gần 40 người chết cũng như nguồn cá của con sông và việc đồng áng trên ven sông của các tỉnh Stung Treng và Ratanakkiri tại Kampuchia đã bị mất đi, tất cả

đều vì chiếc đập của thác Yali thuộc tỉnh Kontum gây ra, sự kiện này đang gợi ra cảnh tàn phá sắp tới cho các tầng đập nước được cất lên theo như đã hoạch định.

Đập Se San 3 là chiếc đập thứ hai đang được xây cất, sẽ hoàn tất vào năm 2004, xong trước một năm theo như dự trù. Hậu quả của đập trên thác Yali là mực nước lên xuống quá nhanh, làm cho lưu lượng của nước sông giảm đi, tai vạ lan sang Kampuchia.

Có khoảng 39 người dân sống tại vùng tây bắc Kampuchia đã bị chết chìm cùng với hàng ngàn gia súc, kể từ khi chiếc đập chi phí 1,2 tỉ, được khởi công xây cất trên thác Yali vào năm 1993, theo như bản tường trình của Probe International, một tổ chức vô chính phủ tại Canada (NGO), chuyên điều tra về các dự án năng lượng.

Ông Tha Thong Sanith, 54 tuổi, đại diện dân của tỉnh Stung Treng đã lên Nam Vang cùng với nhóm NGO hồi tháng mười. Ông này cho biết chiếc đập đã làm thay đổi hẳn cuộc sống của làng có dân số 50 ngàn người sinh sống nhờ vào con sông Se San ở miền tây bắc Kampuchia.

Cho tới nay, Việt Nam chỉ hứa để đưa ra "Năm giải pháp" mà thủ tướng CSVN Phan Văn Khải chấp thuận để giảm thiểu ảnh hưởng của chiếc đập này, theo như biên bản cuộc họp giữa Kampuchia và Việt Nam mới đây. Không có việc bồi thường nào được đưa ra. Các đề nghị sửa lại đập để bảo vệ cư dân và hệ sinh thái hạ lưu đều bị thoái thác, mặc dầu các cơ quan viện trợ quốc tế và giới chức của Kampuchia hối thúc.

Việt Nam không cần việc chấp thuận về đập này chiếu theo

điều lệ của Uỷ hội Sông Mekong, vì Se San là một sông nhánh của sông Mekong, không phải là dòng sông chính. Nhưng việc tranh cãi đã kéo dự án này lằng nhằng từ lúc ban đầu. Khối nước xả ra trong khi thử đập thác Yali năm 1999 đã làm các nhà cửa, mùa màng và người dân tại Kampuchia bị trôi đi.

Sáu đập phỏng tính tốn kém trên 2 tỷ để hoàn tất. Chiếc đập gần nhất cách ranh giới Việt-Kampuchia đúng 10 km. Đập đầu tiên là đập trên thác Yali, đã hoàn tất năm 2002. Cũng cùng năm này, chiếc đập thứ hai Se San 3 ở hạ lưu, cách thác Yali đúng 20 km, được khởi công. Kế hoạch xây các đập Se san 3A, Se San 4, Plei Krong và Thần Ông đã được chấp thuận.

Lúc đầu Ngân hàng Phát triển Á châu cho thả nổi sáng kiến tài trợ 264 triệu cho dự án Se San 3, nhưng đã giam ngân khoản sau khi Worley có bản tường trình về đập này. Sau đó, theo tin của báo chí, Việt Nam đã nhận vốn bỏ ra từ các nguồn tài chánh của Nga. Song Ngân hàng Thế giới cùng với Ngân hàng Phát triển Á châu đã cấp vốn cho mạng lưới điện tiểu vùng trong vùng Mekong để cho đi các đường dây cáp tải năng lượng điện từ Trung quốc tới miền Nam Việt Nam. Dự án đó đặt nặng vào năng lượng thủy điện.

Để giải tỏa, tổ chức vô chính phủ liên kết lại, tổ chức mạng công tác bảo vệ Se San trên tinh thần hợp tác với chính quyền của hai tỉnh Ratanakki và Stung Treng. Các cơ quan khác đang dựng ra trường hợp pháp lý đối với Việt Nam và công ty EVN.

Ông Michael Lerner, luật sư của tổ chức cứu đói Oxfam America, khẳng định là Việt Nam

đã vi phạm luật quốc tế và trách nhiệm của một thành viên nằm trong Ủy hội Sông Mekong, ông cho biết ủy hội này thiếu thẩm quyền cũng như khả năng hợp hiến để buộc các thành viên nằm trong ủy hội phải tuân theo các điều dự phòng để bảo vệ nhau.

Ông Lerner đã tường trình việc khởi công xây đập Se San 3 trước khi việc giám định sinh thái cho chấp thuận, rõ ràng là vi phạm thủ tục quốc tế và các nguyên tắc chỉ đạo của Ủy hội sông Mekong.

MS Quang bị ám sát hụt; 2 Mục Sư mất tích

Theo một bản tin gửi qua email từ một nguồn đáng tin cậy, chiều ngày 9/12/2003 Mục sư Nguyễn Hồng Quang, Phó hội trưởng hội thánh Tin Lành Mennonite Việt Nam; Mục sư Phạm Đình Nhân, chủ tịch Hiệp Hội Thông Công Tin Lành Việt Nam, đã đến gặp và trao đổi một số việc về tự do tôn giáo tại VN



Mục-sư Nguyễn Hồng Quang

với bà Jean M. Geran, nhân viên thuộc văn phòng nhân quyền và lao động cho người nước ngoài tại Á Châu thuộc lãnh sự quán Hoa Kỳ.

Lúc 9 giờ tối, sau khi rời khỏi nhà Mục sư Trần Mai thì một nhân viên an ninh mặc áo màu xanh lái xe mô tô phân khối lớn tông thẳng vào xe Mục sư Nguyễn Hồng Quang ngay tại ngã tư Hồ Tùng Mậu, Hàm Nghi, Quận I Saigon. Sau đó nhiều công an mặc sắc phục có trang bị súng roi điện tấn công, trấn áp thầy truyền đạo Phạm Ngọc Thạch là người chở MS Quang. Bị đánh thổ huyết nhưng MS Quang vẫn vượt được vòng vây của công an chạy đến nhà Mục sư Trần Mai, cách hiện trường 300 mét, ẩn nấp và điện thoại liên hệ với các mục sư trong Hiệp Hội Thông Công Tin Lành để thông báo tin tức. Riêng thầy truyền đạo Phạm Ngọc Thạch bị áp giải về trụ sở công an phường Nguyễn Thái Bình, quận I và bị đánh đập tra tấn.

Hiện nay mục sư Nguyễn Hồng Quang và 16 thầy truyền đạo thuộc Hội Thánh Tin Lành Mennonite Việt Nam đang tuyệt thực cầu nguyện tại trụ sở công an phường Nguyễn Thái Bình cho đến khi chính quyền cộng sản chính thức thả thầy truyền đạo Phạm Ngọc Thạch.

Cho đến ngày 10 tháng 12 năm 2003 thì số người truyền đạo Tin Lành bị bắt trong mùa Seagame tổng cộng là 18 người. Hai Mục sư Trần Mai và Lê Quang Sơn cùng 2 người truyền đạo đi cùng bị mất tích không biết công an giam giữ nơi đâu.

Nguyễn Vũ Bình: 7 năm tù

Toà án nhân dân Hà Nội ngày

31-12-2003 đã kết án ông Nguyễn Vũ Bình 7 năm tù về tội gọi là gián điệp theo điều 80 bộ luật hình sự. Sau thời gian tù, ông Bình còn bị quản chế tại gia 3 năm.

Ông Nguyễn Vũ Bình bị bắt hồi cuối Tháng 9-2002 sau khi phổ biến trên mạng lưới Internet các bài "Nhìn lại các bản Hiệp ước biên giới Việt - Trung" hoặc là bản "Điều trần về tình trạng Nhân quyền tại Việt Nam". Nhắc lại, trong gần mười năm, ông Nguyễn Vũ Bình từng là biên tập viên của tạp chí *Cộng Sản*, cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng. Đến tháng giêng năm 2001, ông thôi cộng tác vì muốn đứng ra thành lập chính đảng Tự Do Dân Chủ, đối lập với độc tài cộng sản. Dự định của ông bất thành vì tổ chức bị nghiêm cấm. Gia đình ông bị bao vây kinh tế, cô lập và hạch sách quấy nhiễu. Nhà trí thức đối kháng vẫn can đảm cho phổ biến nhiều bài ông viết nhằm chỉ trích bạo quyền, yêu sách cải cách chế độ và phóng thích tất cả tù nhân chính trị.

Cũng như những phiên tòa trước, đây là phiên xử kín, chỉ có vợ Nguyễn Vũ Bình là chị Bùi thị



Nguyễn Vũ Bình

Kim Ngân được vào tham dự và thấy mặt chồng sau 15 tháng không một lần được gặp thăm. Cha mẹ Nguyễn Vũ Bình, mẹ của chị Bùi Thị Kim Ngân và hai cô con gái nhỏ của Bình đã đến tòa án thật sớm, đứng lóng ngóng qua hàng rào tòa án để hy vọng nhìn được người cha. Nhưng tất cả đều thất vọng, công an đã đưa Bình tới và đem đi bằng xe bí bưng qua ngõ cửa sau tòa án.

Các nhà tranh đấu dân chủ tại Hà Nội như Hoàng Minh Chính, Nguyễn Thanh Giang, Trần Tiến... đều có mặt trước tòa án để yểm trợ tinh thần của Nguyễn Vũ Bình và gia đình. Cũng có một số ký giả ngoại quốc đứng trước sân tòa và không được vào. Nguyễn Vũ Bình quyết định kháng án.

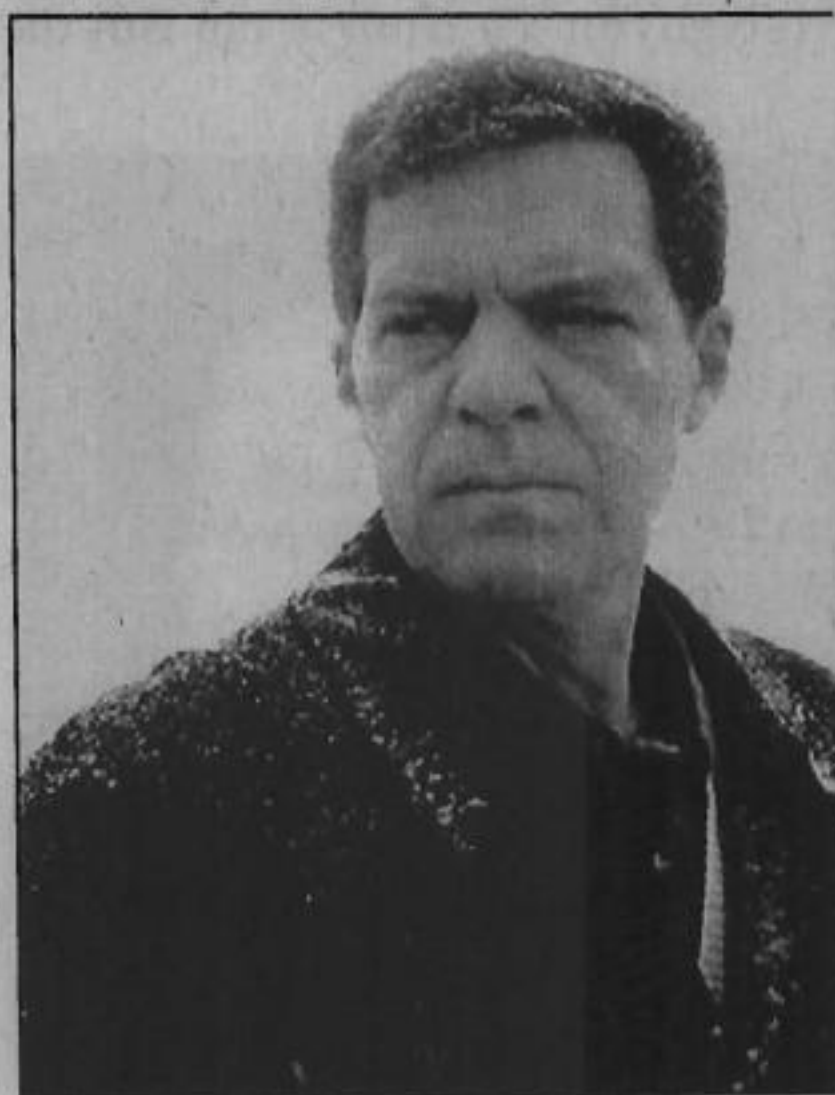
1 nghị-sĩ Mỹ gặp Linh-mục Nguyễn Văn Lý tại nhà tù Hà Nam

Trong tuyên bố ở cuối chuyến đi tìm hiểu thực tế kéo dài 1 tuần, Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ Sam Brownback, Chủ tịch Tiểu-ban Á

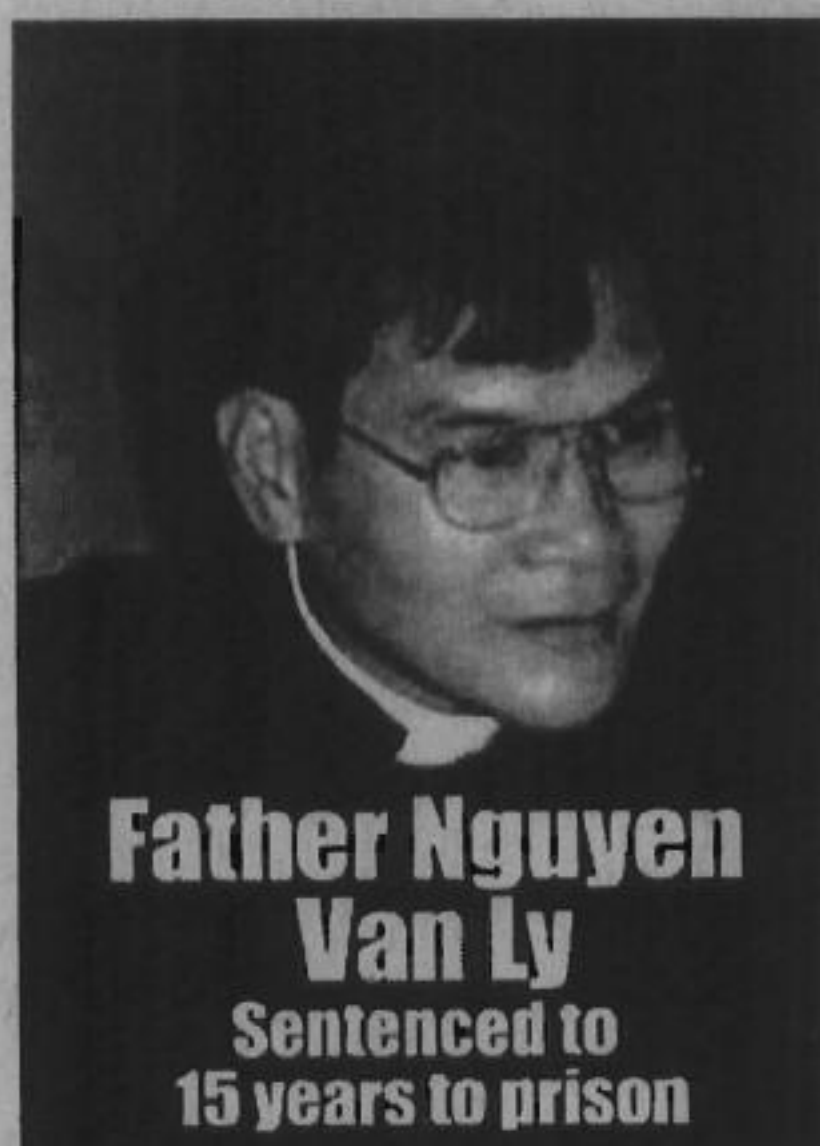
châu Thái Bình Dương tại Ủy Ban Đối Ngoại Thượng Viện, cho biết ông tiếp tục quan ngại về tự do tôn giáo tại Việt-nam. Nghị-sĩ Sam Brownback là đại biểu chính phủ ngoại quốc duy nhất được gặp Linh mục Thadeus Nguyễn Văn Lý kể từ khi cha Lý bị chuyển tới nhà giam tỉnh Hà Nam (60 cây số phía nam Hà Nội).

Trong nửa giờ gặp Linh-mục Nguyễn Văn Lý, trước sự giám-thị nghiêm-nhật của các viên chức CSVN, nghị sĩ Brownback có hỏi cha Lý về lý do bị tù, cha Lý trả lời là "mơ hồ, không rõ". Theo ông, phần lớn câu chuyện là quan điểm của cha Lý về mức độ kỳ thị tôn giáo.

Linh-mục Thadeus Nguyễn Văn Lý ban đầu bị kết án 20 năm tù, sau còn 15 năm. Theo lời kể của Nghị sĩ Sam Brownback, LM Lý không nêu vấn đề xin giảm án hay hỏi về các thân quyến - 3 người cháu của cha Lý bị tù vì ủng hộ ông, gồm 1 cháu gái đã được phóng thích, 2 cháu trai bị kết án 32 tháng tù.



Nghị sĩ Hoa Kỳ Sam Brownback



WHO: 11 người VN chết có thể vì lây cúm gà

Một trận dịch cúm gà lây bệnh gần 600.000 con gà tại VN có thể liên hệ tới cái chết của 10 trẻ em và 1 người lớn ở Hà Nội, theo loan báo của Tổ Chức Y Tế Thế Giới WHO.

Theo Peter Horby, một chuyên gia về dịch tễ học WHO tại Hà Nội: "Trong quá khứ, gà đã lây bệnh sang người trong trận dịch ở Hồng Kông năm 1997 và lần nữa trong năm 2003."

Hầu hết gà bệnh là tại Miền Tây, các tỉnh Long An và Tiền Giang. Trước đó, 81.000 gà cũng được chôn tại 1 trại nuôi gà do người Thái sở hữu tại tỉnh Hà Tây, khoảng 25 dặm phía tây Hà Nội. Trên cả nước có gần 600.000 gà bệnh. Vi khuẩn này, có khả năng biến thể mau chóng, cũng bắt đầu lây sang vịt và ngỗng.

Ngày 14-1-2004, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã quyết định áp dụng biện pháp phòng dịch mạnh mẽ nhất: 18 tỉnh khu vực Nam phần ngay lập tức cấm toàn bộ việc di chuyển gà ra khỏi tỉnh và ngăn chặn việc chuyển gà từ địa phương khác vào, bất kể có chứng nhận kiểm dịch hay không.



Đã nghèo, lại khổ: dân đói, vẫn phải giết và đốt xác 600.000 con gà để chống dịch cúm đang lan-tràn tại Đông Nam Á-châu

Xin gửi thư vận-động cho Lý Tổng về Mỹ

Xin quý độc-giả gửi thư cho các nơi sau:

1) Tổng Thống Hoa-Kỳ:

The President

The White House

1600 Pennsylvania Ave NW

Washington, DC 2050

Câu mở đầu: Dear Mr. President:

Câu kết thúc: Most respectfully,

2) Ngoại Trưởng Hoa-Kỳ:

The Honorable Colin L. Powell

Secretary of State

2201 C Street NW

Washington, DC 20520

Câu mở đầu: Dear Mr. Secretary:

Câu kết thúc: Sincerely yours,



Nội dung (xin tùy quý vị;
sau đây chỉ là một bản gợi ý):

1 / Please be kind to see that Ly Tong is transferred from Thailand to the United States, according to the 1982 Thai-US Treaty of Cooperation on Execution of Penal Sentences which allows prisoners who have served at least one-third of their jail terms to be transferred to prisons in their home country

Ly Tong was sentenced to seven years and four months in prison on December 25, 2003. He had been incarcerated since November 11, 2000 on his return to Thailand from a mission to drop anti-communist leaflets on Ho Chi Minh City, Vietnam; he had thus already served more than one-third of the punishment.

2 / Although in jail, Ly Tong vehemently supported the Iraq War, by publishing many articles urging his compatriots worldwide to agree with him in support of President George W. Bush and also going on hunger strike in protest against Saddam Husein.

3 / Ly Tong, a US-trained fighter pilot serving in the US-backed R-VN Air Force, was lauded by President Ronald Reagan; has been commended by various US federal, state and city legislators; and cherished by the Cuban-Americans and Vietnamese communities everywhere as a Freedom Fighter. His transfer to the United States will surely help him feel at his ease at home, get rid of numerous inconveniences and dangers, and avoid probable conspiracy to harm him by the communists who want to kill him and who are operating in Thailand.

Sau câu kết thúc, xin ghi họ tên, địa vị xã hội (bằng cấp, nghề nghiệp, chức vụ, v.v...), địa chỉ bưu điện, số điện thoại, số fax, địa chỉ email, v.v.

Vì là việc cần, xin Quý Đồng Hương vui lòng giúp ngay cho. Xin chân thành cảm ơn tất cả Quý Đồng Hương, và kính chúc mọi người một năm mới 2004 an khang và thịnh vượng.

(Tài-liệu do ông Lê Xuân Nhuận, bào-huynh của chiến-sĩ Lý Tổng, soạn và phổ-biến)



Những Bài Học Đầu Năm

Sơn Tùng

Năm 2003 đã ra đi với thật nhiều biến động và đã để lại nhiều bài học vào đầu năm 2004 cho những ai có tinh thần học hỏi.

Trước hết là bài học do việc bắt giữ Saddam Hussein. Nhà độc tài Iraq với biệt danh “Đồ tể thành Baghdad”, kẻ đã từng chọc trời khuấy nước ở Vùng Trung Đông suốt hơn 30 năm, chủ nhân của mấy tỷ đô-la nằm trong nhiều trương mục bí mật ở các ngân hàng Thụy-sĩ và chủ nhân của hàng chục dinh thự nguy nga dát vàng nạm ngọc trên khắp nước Iraq, cuối cùng đã được moi lên từ một cái lỗ chật hẹp, bẩn thỉu, gần nơi chôn nhau cắt rốn của y ở tỉnh Tikrit. Saddam ngoan ngoãn chui lên, tóc râu xồm xoàm, mặt mày tiêu tụy trông như một lão già vô gia cư. Nhìn đoạn phim được chiếu đi chiếu lại cảnh Saddam ngồi yên cho một quân y sĩ Mỹ bôi tóc tìm chỉ rận và vạch mồm khám răng, chắc nhiều người đã không tránh khỏi thở dài hay... nghiêng răng cười thề.

Người ta thở dài vì tiếc giùm cho Saddam Hussein và tin rằng y đang nghiền ngẫm bài học về ảo ảnh của quyền thế và tài sản vật chất trên cõi đời ô trọc này. Và, vì cho đến nay liên quân Mỹ Anh vẫn chưa tìm thấy bằng cớ của vũ

khí hủy diệt tập thể, người ta không thể không tự hỏi nếu Saddam Hussein không có loại vũ khí ác ôn ấy, tại sao y lại liều lĩnh đem cả giang sơn và mạng sống chọi với một kẻ thù mạnh gấp ngàn lần để rồi cuối cùng tiêu tan “sự nghiệp”? Theo những tiết lộ gần đây thì Saddam Hussein, cũng như mọi tên độc tài khác, đã mù quáng vì quyền hành và bất chấp mọi lời khuyên can và cảnh cáo, trong đó có 18 bản quyết nghị của Hội-đồng Bảo-an LHQ.

Những người tức giận Saddam Hussein vì đã sụp đổ dễ dàng và dễ bị bắt sống “như một con chuột” là những đồng đạo quá khích của y trong thế giới Hồi giáo. Dưới mắt những người này, Saddam Hussein tuy tàn ác và đã giết hàng trăm ngàn đồng đạo, tấn công các nước “anh em” nhưng y là một biểu tượng kiêu hùng đã rửa mặt cho dân Ả-rập và trong nhiều thập niên đã thách thức “con quỷ satan” Hoa Kỳ. Bây giờ “người hùng” ấy hiện nguyên hình là một tên chết nhát, giơ tay đầu hàng lính Mỹ mà không bắn một phát súng, thua cả hai đứa con ác ôn của y. Những người này đã học được bài học về sự mù quáng không khác gì chính Saddam

Hussein.

Nhưng lãnh hội được bài học nhân tiền và cụ thể nhất có lẽ là một “người hùng” khác ở vùng Bắc Phi châu – Đại tá Moammar Gadhafi của xứ Libya. Sáu ngày sau khi Saddam Hussein sa lưới, Gadhafi tuyên bố từ bỏ chương trình chế tạo vũ khí hoá học, sinh học và nguyên tử, đồng ý để LHQ cử thanh tra tới khám xét và loan báo Libya “đã khởi sự tiến trình tái hội nhập vào cộng đồng các quốc gia trên thế giới”.

Trong khi phe “phản chiến” trên thế giới cố làm sai lạc bài học từ Saddam Hussein bằng tuyên bố rằng sự nhượng bộ của Gadhafi là bằng cớ của nỗ lực vận động ngoại giao để làm thay đổi cái đầu của một nhà độc tài mà không cần phải dùng vũ lực thì chính nhà độc tài xứ Libya đã thú thật với một nhà ngoại giao Ý: “Tôi đã thấy những gì xảy ra cho Saddam, và tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì người Mỹ muốn.”

Moammar Gadhafi, 61 tuổi, lãnh tụ cầm quyền lâu nhất trong thế giới Ả-rập, đã có một lịch sử dài về những hành động khủng bố và nuôi dưỡng khủng bố trên thế giới sau khi lật đổ Vua Idris và lên nắm quyền sanh sát vào năm

1969, ra lệnh đóng cửa căn cứ không quân Hoa Kỳ tại Libya. Năm 1979, tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Tripoli bị cướp phá. Năm 1981, Tổng thống Reagan tố cáo Libya liên hệ với khủng bố và ra lệnh cho các phần lực cơ Hoa Kỳ tấn công những mục tiêu quân sự tại Libya. Năm 1986, Hoa Kỳ lại oanh tạc dữ dội Libya để trừng phạt Gadhafi vì đã nhúng tay vào vụ nổ bom tại một phòng trà ở Tây Berlin làm 2 lính Mỹ thiệt mạng. Gadhafi thoát chết nhưng một đứa con gái nhỏ của ông ta bị tử thương. Dù vậy, Gadhafi vẫn không thay đổi chủ trương khủng bố, và đã làm nổ chuyến bay 103 của Pan Am trên không phận Lockerbie, Tô-cách-lan, ngày 21.12.1988 khiến 259 người trên chiếc phi cơ dân sự (hầu hết là người Mỹ) và 11 người ở dưới đất thiệt mạng, đưa đến việc Hội đồng Bảo-an LHQ thi hành cấm vận trừng phạt Libya.

Nhưng cấm vận trừng phạt chỉ làm dân Libya thêm khổ mà không lay chuyển được cái đầu của Gadhafi, dù ông ta phải thay đổi chỗ ngủ mỗi đêm vì sợ bị oanh tạc hay ám sát. Gadhafi vẫn tiếp tục theo đuổi chương trình chế tạo vũ khí hủy diệt tập thể và tiếp tục huấn luyện, tài trợ cho các nhóm

khủng bố quốc tế, trong đó có những quân khủng bố Palestine để giết dân Do-thái.

Tin từ Washington và London cho biết Anh và Mỹ từ nhiều năm nay đã liên tục kín đáo thuyết phục Gadhafi từ bỏ cố gắng chế tạo vũ khí hủy diệt tập thể nhưng chính việc bắt giữ Saddam Hussein đã làm cho ông ta học được nhiều hơn cả và đã nhanh chóng quyết định chấm dứt giấc mơ chết người. Sau khi tuyên bố sẽ tiết lộ và hủy bỏ chương trình chế tạo vũ khí hóa học, sinh học và nguyên tử, Gadhafi đã gián tiếp gửi một thông điệp cho Kim Jong-il ở Bắc Triều Tiên, Ayatollah Khamenei ở Iran và Bashar Assad ở Syria: “nên theo gót Libya, và như vậy họ tránh cho nhân dân của chính nước họ những thảm kịch”.

Tuy ba “người hùng” trên đây không công khai nhượng bộ như Gadhafi, có những dấu hiệu cho thấy họ đã thấm bài học của Saddam Hussein, và đã nhận ra “con quỷ satan” Hoa Kỳ không dọa suông sau khi đã ra tay ở Afghanistan và Iraq để đáp lại vụ khủng bố tàn bạo ngày 11.9.2001 trên đất Mỹ. Tổng thống Bush không đùa khi nói: “Mỗi quốc gia và mỗi khu vực giờ đây có một

quyết định để lựa chọn. Hoặc quý vị đứng về phía chúng tôi, hoặc theo bọn khủng bố.”

Cũng từ việc bắt giữ Saddam Hussein, người ta đang thu nhận được một bài học khác từ cái “Tòa án Hình sự Quốc tế” ở Hague, Hòa-lan. Trong khi giới chức cầm quyền mới ở Iraq cho biết Saddam Hussein sẽ được xét xử tại Iraq, một số người ở bên ngoài, đặc biệt là các tổ chức nhân quyền, đã lên tiếng đòi y nên được xét xử tại Tòa án Quốc tế của LHQ vì tội trạng của y có tính cách chống lại nhân loại và để y được xét xử một cách công bằng. Được xét xử trước Tòa án Hình sự Quốc tế chắc không ai mừng hơn chính Saddam Hussein, vì hắn sẽ có bạn tâm giao: Slobodan Milosevic, cựu tổng thống Nam Tư, biệt danh “Đồ tể thành Belgrade”. Milosevic bị chính phủ Nam Tư bắt và giải giao cho Tòa án Hình sự Quốc tế ở Hague bốn năm trước đây để bị xét xử về tội diệt chủng và tội ác chống nhân loại. Trên thực tế, Milosevic đang nghỉ hè dài hạn ở Hòa-lan và đang lãnh đạo những phần tử Serbia quốc gia cực đoan ở quốc hội Nam Tư. Y sống thoải mái trong một căn phòng đầy đủ tiện nghi, có ti-vi, có laptop, và thay vì bị kết án, y ngênh ngang buộc tội ngược Tòa án Hình sự Quốc tế là công cụ của Tây phương để bắt giữ và truy tố y trái với công pháp quốc tế, và các thẩm phán ở Tòa Hình sự Quốc tế (một tòa không có án tử hình) đang không biết phải làm gì với Milosevic.

Trong cuộc bầu cử vừa diễn ra tại Belgrade, mặc dù Milosevic đang “ngồi tù” ở Hòa-lan, cũng nạp đơn ứng cử và đã đắc cử. Đảng Cực đoan Serbia chiếm được 30% tổng số phiếu, tuy



Saddam Hussein hay một lão già vô gia cư?

không đủ mạnh để được nắm quyền nhưng đã bỏ xa các đảng phái quốc gia ôn hòa thân Tây phương khiến Mỹ và các nước NATO đang phải báo động về hiểm họa của một cuộc tắm máu khác tại vùng Ba-nhĩ-cán. Cần nói thêm là lãnh tụ Đảng Cực đoan, Vojislav Seselj, một đồng chí của Milosevic, cũng đang ngồi tù ở Hague vì bị Tòa án Hình sự Quốc tế cho Nam Tư cũ (ICTY) buộc tội diệt chủng tại Croatia và Bosnia trong cuộc chiến tranh tại vùng Ba-nhĩ-cán vào thập niên 1990. Từ "xà-lim" ở Hòa-lan, Seselj tiếp tục lãnh đạo Đảng Cực đoan, một đảng rập khuôn theo cách tổ chức và điều hành của Đảng Quốc xã Đức do Hitler lãnh đạo. Seselj cũng ứng cử và đắc cử như Milosevic.

Nếu được giải giao cho Tòa Hình sự Quốc tế ở Hague, Saddam Hussein sẽ không sợ bị cô đơn, vì "Đồ tể thành Bá-đa" sẽ có bạn là "Đồ tể thành Belgrade" để cùng nhau tiếp tục lãnh đạo đàn em ở quê cũ, tiếp tục gieo máu lửa ở



Gadhafi

cách xa mấy ngàn dặm từ những căn phòng đầy đủ tiện nghi và thực phẩm bổ dưỡng, có bác sĩ chăm sóc sức khỏe miễn phí ở Hòa-lan.

Chắc chắn dân Iraq đã học được vài điều bổ ích về cái gọi là "Tòa án Hình sự Quốc tế" và sẽ không để cho "Đồ tể thành Bá-đa" được đi nghỉ mát ở Hòa-lan. Trong khi đó thì dân Mỹ, văn minh hơn dân Iraq (?), có vẻ như vẫn còn chưa tỉnh ngủ sau ngày 11.9.2001, ít nhất là đối với mấy "quan tòa" ở New York và San Francisco.

Vào mấy ngày đầu năm 2004, vì có tin tình báo về những âm mưu khủng bố tại Mỹ, Bộ Nội an Hoa Kỳ đã tăng cấp độ báo động lên màu cam, một cấp bên dưới màu đỏ cao nhất, và tăng cường các biện pháp an ninh ở khắp mọi nơi trên nước Mỹ, hai trong ba vị thẩm phán mặc áo thụng đen trong một tòa kháng cáo tại New York đã ra phán quyết, dựa trên hiến pháp và luật pháp Hoa Kỳ, rằng "tổng thống và tổng tư lệnh quân đội Hoa Kỳ không có quyền giam giữ một nghi can bị cho là chiến phạm (unlawful combatant) vì người ấy (Padilla/Muhajir) là một công dân Mỹ và y đã bị bắt trên lãnh thổ Hoa Kỳ chứ không phải là tại chiến trường". Tòa cũng nói rằng muốn giam giữ tên này, cần có một đạo luật của quốc hội cho phép làm như vậy. Ông Bush và các phụ tá của ông tức giận vì đã bị hai viên thẩm phán ngáng giò trong khi đang làm mọi cách để bảo đảm an ninh cho dân Mỹ, trong đó có cả hai "quan tòa" nói trên, và trước khi xuất quân chinh phạt Iraq. Tổng thống Bush đã được lưỡng viện quốc hội thông qua quyết nghị giao toàn quyền thi hành những biện pháp để bảo

đảm an ninh cho nước Mỹ.

Có lẽ cũng ý thức được phản ứng của chính quyền và công luận Mỹ, hai quan tòa thượng thẩm đã giải thích trong bản phán quyết như sau: "Vì thẩm tòa tọa lạc chỉ cách nơi từng là Trung tâm Mậu dịch Thế giới một khoảng ngắn, chúng tôi biết rõ như mọi người về mối đe dọa của al Qaeda đặt ra cho đất nước chúng ta và trách nhiệm của tổng thống và các nhân viên công lực phải mang gánh để bảo vệ quốc gia...". Nhưng, "luật là luật", và vì họ không muốn tái diễn việc cầm giữ tập thể người Mỹ gốc Nhật trong trận Thế chiến II.

Cũng với luận điệu như vậy, một tòa kháng cáo tại San Francisco ở bờ biển phía tây cũng ra phán quyết rằng các tù nhân bị bắt ở Afghanistan đang bị giam giữ tại căn cứ Guantanamo (Cuba) phải được có luật sư tham vấn và biện hộ.

Nếu các "quan tòa" Mỹ áp dụng bài học của trận Thế chiến II cho cuộc chiến tranh chống khủng bố hiện nay để gây khó khăn thêm cho nước Mỹ thì cựu Bộ trưởng Quốc phòng McNamara cũng làm như vậy với những bài học về cuộc Chiến tranh Việt Nam.

Trong những ngày cuối năm 2003, hai rạp chiếu bóng nhỏ ở vùng Washington đã chiếu một cuốn phim mang tựa đề "*The Fog of War: Eleven Lessons From the Life of Robert S. McNamara*" (Sương mù Chiến tranh: Mười một bài học từ cuộc đời của Robert S. McNamara) của đạo diễn Morris, một người từng xuống đường tham gia phong trào "phản chiến" thời chiến tranh Việt Nam. Tuy đây là một cuốn phim về sự can thiệp của nước Mỹ vào cuộc chiến tại

Việt Nam trước đây qua nhãn quan của Morris và McNamara nhưng được xem như gián tiếp bình luận về cuộc chiến chống khủng bố hiện tại của Mỹ, dù Iraq và Afghanistan không hề được nhắc tới trong suốt cuốn phim.

McNamara, nay 87 tuổi và cư ngụ trong vùng Washington, trong gần mười năm nay đã đấm ngực hối lỗi nhận tội về tất cả những gì ông ta đã làm trong thời gian giữ chức bộ trưởng Quốc phòng dưới thời Kennedy và Johnson. Ông ta đã đi Việt Nam và Cuba, gặp lại những kẻ thù xưa để nhờ những giọt nước mắt cá sấu, tự kết án mình và xin tha tội. Nay, qua cuốn phim "Sương mù chiến tranh", McNamara đã được Morris sử dụng để nói rằng "là một ảo tưởng lớn, và có thể là sự tự dối gạt lớn nhất, khi anh nghĩ rằng có thể ngăn ngừa chiến tranh qua

chiến tranh". Morris nhìn thấy bóng dáng của sa lầy ở Iraq, và tin rằng McNamara đã học hỏi từ lịch sử, từ những lỗi lầm của chính ông ta, trong khi chính quyền Bush đang lặp lại những lỗi lầm ấy.

Nhưng có lẽ Morris và McNamara đã không thuyết phục được những khán giả có đầu óc vì sau khi xem phim, những người này nghĩ rằng McNamara đã thu thập được những bài học sai lầm về chiến tranh Việt Nam trong khi ông Bush và những phụ tá của ông ta đã rút tĩa được những bài học đúng về thất bại của Mỹ tại Việt Nam. Bài học chính không phải là can thiệp hay không can thiệp để giúp miền Nam Việt Nam bảo vệ tự do mà là đã không quyết thắng khi gửi quân can thiệp. Mỹ đã rút được bài học ấy và đã sửa sai để chiến thắng tại Panama, Chiến dịch Desert Storm giải

phóng Kuwait, và giải phóng Afghanistan. Còn Iraq? Sau khi Saddam Hussein bị bắt, Tổng thống Bush đang được dân Mỹ hậu thuẫn mạnh hơn để theo đuổi cuộc chiến tranh chống khủng bố, những cái mồm phản chiến như ngậm phải hột thị, và những cuộc biểu tình "phản chiến" ngoài đường phố trước khi Mỹ tấn công Iraq nay đã xẹp.

Nhà phê bình Scott Galupo đã rất có lý khi, với giọng văn khinh bỉ, kết luận bài điểm phim của ông ta như sau về cuốn phim "11 bài học của McNamara": "...có lẽ tất cả chúng ta – điều hâu, bồ câu, cú hay đà điểu – có thể đồng ý về một bài học thứ 12 rút ra từ cuộc đời của McNamara: hãy phớt lờ tất cả những bài học về chiến tranh và hòa bình từ một kẻ có trách nhiệm như bất cứ ai khác vì đã kéo chúng ta vào cuộc Chiến tranh Việt Nam và rồi làm cho thua trận, cuộc bại trận đầu tiên của Hoa Kỳ kể từ năm 1812. Chúng ta hãy đồng ý với nhau điều này. Đó là cách duy nhất để ngăn chặn con người này ăn năn tạ tội thêm nữa."

Hành động bắn mắt của McNamara không những làm phẫn nộ nhiều người mà còn khiến người ta kinh hoàng vì trong gần một chục năm, ông ta đã đẩy hàng triệu thanh niên Mỹ vào một cuộc chiến tranh mà tự trong thâm tâm ông ta không nhìn thấy chính nghĩa, và cho đến ngày nay cũng không nhìn thấy chính nghĩa, dù là trước những gì đã xảy ra tại Việt Nam sau ngày 30.4.1975, dù với mấy triệu người Việt tị nạn ở hải ngoại, dù với sự sụp đổ của Liên Xô và khối cộng sản Đông Âu đã giúp cho bao nhiêu tội ác ghê gớm của cộng sản được đưa ra ánh sáng.



McNamara trong phim "Sương mù chiến tranh"

Hơn 100 triệu người vô tội đã bị sát hại kể từ khi bọn Bôn-sê-vích cướp chính quyền tại Nga năm 1917 và gieo rắc chủ nghĩa sát máu phi nhân ra nhiều nước trên thế giới. Ngay tại vùng McNamara đang cư ngụ, thủ đô Washington, và trong khi McNamara đấm ngực thú tội, người ta sắp dựng lên một đài tưởng niệm những nạn nhân đã bị cộng sản tàn sát tại hơn 40 nước – trong đó có Việt Nam. Lễ đặt viên đá đầu tiên sẽ được cử hành trong tháng hai với sự góp mặt của người Việt tị nạn, và buổi lễ long trọng này sẽ diễn ra vào đầu năm Giáp Thân, 36 năm sau cái Tết Mậu Thân máu lửa do Cộng sản Bắc Việt gây ra tại miền Nam Việt-nam. Vì vậy buổi lễ này sẽ là một dịp hiếm có để nhắc lại tội ác của Việt Cộng, đặc biệt là với hơn ba ngàn người vô tội đã bị chúng tàn sát tập thể tại Huế.

"The Victims of Communism Memorial Foundation", tổ chức quốc tế xây dựng tượng đài, đã bày tỏ sự kính nể và thiện cảm với người Việt tị nạn sau khi nhận số

tiền yểm trợ hơn 30,000 Mỹ kim, kết quả của một cuộc gây quỹ cấp tốc không đầy 3 tuần lễ để đóng góp vào việc xây dựng tượng đài.

Đây là tượng đài đầu tiên trên thế giới, sau khi được khánh thành, ngoài mục đích ghi nhớ những người bị Cộng sản sát hại, còn là một biểu tượng lưu lại ngàn năm để giáo dục các thế hệ mai sau đừng bị đầu độc bởi những nguy thuyết ngông cuồng, tránh cho nhân loại thêm một thảm họa khác nữa.

Một trăm triệu người bị Cộng sản sát hại (bằng tổng số người chết bởi tất cả các cuộc chiến tranh trong thế kỷ 20 cộng lại) không đủ là bài học cho McNamara, kẻ từng hãnh diện là đã xuất thân từ Harvard, cũng không đủ để giáo dục một kẻ thiếu ăn học từng làm lính đánh thuê cho McNamara: Nguyễn Cao Kỳ.

Nguyễn Cao Kỳ, sau nhiều năm nhai lại mớ giẻ rách "hòa hợp hòa giải" của Việt Cộng, đã làm đơn xin và được Việt Cộng cho phép về Việt Nam ăn Tết con khỉ. Nhiều cựu quân nhân đã phẫn

uất, nhiều người Việt tị nạn đau buồn, vì dù sao Nguyễn Cao Kỳ trước đây cũng đã từng làm tướng và phó tổng thống Việt-nam Cộng-hòa.

Thực ra, Nguyễn Cao Kỳ không xứng đáng với những địa vị mà ông ta đã có. Những gì ông ta đã làm và đã nói đủ chứng tỏ ông ta chỉ là một kẻ đánh thuê vô lý tưởng và vô nhân cách. Thời Tây, đánh thuê cho Tây. Thời Mỹ, đánh thuê cho Mỹ. Thời Việt Cộng, đánh thuê (bằng mồm) cho Việt Cộng.

Quân dân miền Nam VN nên tự an ủi là với loại "lãnh đạo" như vậy mà đất nước đã không rơi vào tay cộng sản sớm hơn – nhờ máu xương của hàng trăm ngàn anh hùng dân tộc, hữu danh và vô danh.

Thêm một chứng minh cho bài học: Lon lá, chức tước không nâng cao nhân cách của con người.

Không nên làm ầm ĩ chuyện Nguyễn Cao Kỳ về Việt Nam ăn Tết. Hãy để cho Nguyễn Cao Kỳ là Nguyễn Cao Kỳ.

nguyễn cao kỳ

Cao Kỳ cóc cao cờ
Cùn-cút cùng con cúi
Cong cổ chui chuồng chó
Kiếm cơm cùng chuột chũi.

Cao Kỳ cơn cơ cực
Cùng cố, cứ chơi cha
Chẳng chừa câu chim chuột¹
Ca-ca kiểu caca.²

Cao Kỳ công cộng cái
Cùng cướp-cạn kẻ công

Cộng cười co cả cậy
Kỳ cúi cổ cong cong.

Cao Kỳ cao ... kỳ-cực
Cờ cao cỡ cực cút
Kỳ kèo kiếm củ cải
Cuối cùng còn cán cuốc!

mỡ (làng văn)

(1) Khi thất thế ở hải-ngoại, Kỳ được đàn em mang về nuôi-dưỡng rồi cuỗm luôn vợ của đàn em.

(2) Ca-ca: anh, đàn anh; caca: cút (tiếng trẻ con Pháp).



Chuyện Nhỏ

Nguyễn Văn Thông

Năm mới, người ta hăm-hở làm mọi sự mới với ước-mong cả năm sẽ được nhiều sự như ý và hạnh-phúc. Không biết người mình thì sao chứ người Mỹ thì cả nước nói đến những quyết-định đổi mới, thí dụ như bỏ hút thuốc lá, hay nhất-định gây bớt đi ít cân. Đây là những quyết-định chung nhiều người nói tới, có khi được các tổ-chức sức-khoẻ hay thương-mại hỗ-trợ rầm-rộ trên truyền-thanh và truyền-hình. Những quyết-định riêng-tư khác thì thiếu gì nhưng không được nói tới nhiều, chẳng hạn quyết-định đi học lại, quyết-định mở thương-mại, quyết-định mua nhà, mua xe, lấy vợ, lấy chồng...

Nói về thực hiện quyết-định, nghĩ cũng lạ, tại sao trong một thời-điểm, người ta lại có thể có một quyết-định cho cả một quãng đời hay cho cả đời? Kể thì cũng hay, cũng đáng phục, nhưng nhiều khi lại thấy bất-công, thấy tội-nghiệp cho cái thân già của mình. Có một người tính nóng như lửa, mỗi lần có chuyện không vừa ý là ông ấy quát-tháo rung cả cửa nhà, vợ con sợ-hãi co rúm cả lại, nếu không trốn được tới nhà bạn thì chỉ có nước ôm nhau khóc thút-thít một góc. Một ngày kia ông ấy đổi tính, quyết-định ăn chay trường, không đánh chó đá mèo nữa, vợ con làm cái gì cũng được, miễn là làm đồ chay cho

ông ấy ăn. Vợ con mừng lắm. Nhưng được hơn một năm thì bà vợ thấm mệt, than rằng, nhà có vài miếng ăn mà thổi nấu món gì cũng phải làm cả hai, món chay và món mặn. Đã tốn công lại còn tốn tiền, vì đồ chay đâu có rẻ. Hết năm thứ hai sang năm thứ ba, thấy thương bà vợ lúc nào cũng tất-tả vì chồng vì con nên vài người bạn đề-nghị ông ấy ăn uống bình-thường trở lại. Người ta thấy điều chính-yếu nơi ông là í-chí kìm-hãm tính-tình nóng-nảy của mình, còn việc ăn chay chỉ là phụ. Ông ấy nghe có vẻ cũng xiêu lòng nhưng lại tiếc cái công ăn chay bấy lâu. Và có vẻ như tiếc cái danh-tiếng lẫy-lừng mà nhiều người gần xa đã phục ông lẫn ra rồi, giờ chẳng lẽ bỏ đi hay sao. Tiến thoái thật lưỡng nan.

Hồi nhỏ, tôi đi tu Dòng Don Bosco. Hàng tuần chúng tôi có một lần hội nhóm gọi là Hội Lành. Mỗi nhóm khoảng hơn chục học-sinh, được một ông thầy hướng-dẫn. Thực ra thì học-sinh chúng tôi tự bầu-bán, tự chọn đề-tài thảo-luận, tự kế-hoạch và thi-hành. Ông thầy chỉ ngồi tham-dự, thấy có gì sai mới nói. Chúng tôi luân-phiên mỗi người phụ-trách nói về một đề-tài trong buổi hội để mọi người cùng thảo-luận. Đề-tài nào thì do buổi hội trước đề-nghị. Con nít chúng tôi thường có vấn-đề ở sân chơi, ở nhà ăn, và



giờ công-tác vệ-sinh. Người chịu trách-nhiệm đề-tài sẽ đưa ra vài nhận-xét, hoặc lấy một đoạn văn mô-phạm nào đó ra đọc, trưng-dẫn một lời khuyên nào đó, thế rồi chia hai ba phe nêu ý-kiến. Khoảng nửa giờ hội nhiều khi cãi nhau chưa xong, chẳng đi đến đâu, nhưng ít ra là thấy vấn-đề được quan-tâm, được nói đến. Để kết-thúc, bao-giờ chúng tôi cũng phải chọn một quyết-định thực-hành. Tôi nhớ những quyết-định chung chung như “Tuần tới phải làm công-tác vệ-sinh chăm-chỉ” bao giờ cũng phải sửa-đổi lại cho cụ-thể và dễ thi-hành như “Tìm thêm việc gì đó làm cho hết giờ công-tác”.

Chuyện lười làm công-tác, chuyện tranh nhau trò chơi để sửa hơn chuyện sống bác-ái với anh em. Con nít chúng tôi hồn-nhiên nhưng cũng ích-kỉ, hay tìm phần hơn, và hay tham ăn. Thức ăn ở quê nghèo của mình đâu có nhiều

nên khó có sự nhường-nhịn. Cố-gắng sao cho công-bình là tốt rồi. Trước khi bác-ái phải công-bình cái đã. Chúng tôi không phải chia thức ăn nhưng tôi nhớ ở mấy lớp nhỏ, trong một bàn sáu đứa, chúng tôi luân-phiên làm người lấy thức ăn đầu tiên và theo thứ-tự. Nếu đứa nào không biết nhường cho người sau mình thì sẽ có lúc mình chẳng còn được bao nhiêu khi mình lấy chót. Vì chưa học được tính lịch-sự cho nên xảy ra là có đứa đưa nôi cơm vét không còn đầy một muống cho người kế mình. Thế cho nên có một buổi hội, chúng tôi quyết-định, “Ai lấy tô cơm cuối là người đi lấy cơm vào nôi cho cả bàn.” Và tôi nhớ, có những người không để cho người sau mình phải lấy tô cơm cuối, mà chính anh xúc tô cuối cho người bạn rồi tự mình đi lấy nôi cơm khác. Khi nhìn được gương sáng ấy, nhiều người trong chúng tôi đã noi gương. Thế là chúng tôi lịch-sự hơn được một bậc.

Cũng về chuyện thực-hành sống bác-ái. Mặc-dù sống tập-thể, và thứ tập-thể được lựa-chọn, người ta vẫn có khuynh-hướng giữ những tình riêng. Tôi thấy thích nói chuyện với bạn kia, thích ở chung đội với người đó, thích được xếp giường ngủ gần người này hơn gần người khác. Tình-trạng đó làm cho chúng tôi không những tiếp-tục sống ích-kỷ mà có thể để cho một vài người bạn dù cùng lớp nhưng bị bỏ quên. Người đó chẳng xuất-sắc về cái gì cả, nhạc chả biết, thể-thao cũng dở, học thì bình-thường nên chả ai chọn anh làm gì. Thêm cả trường-hợp tính-tình không hợp nhau, mình chê anh đó nói chuyện ngang như cua, câu nào anh ta cũng cãi được, chả ra làm sao.

Thế cho nên, sau bữa cơm tối, chúng tôi có nửa giờ đi lại chuyện vãn trên sân, nhìn chung thì thấy đầm-ấm vui-vẻ lắm, mà nhìn kĩ thì sẽ thấy có những con dê bị loại khỏi đàn chiên. Khi lên lớp lớn, khi bàn tới vấn-đề này, chúng tôi làm quyết-định, “Bắt chuyện ngay với người mình gặp đầu-tiên sau khi ra khỏi nhà ăn”. Đây là một trong những quyết-định khó-khăn nhất. Nhiều khi không thực-hành được, hoặc thực-hành một cách ngượng-ngập, chúng tôi cũng sẽ nhìn thấy những cố-gắng và sự nâng-đỡ của các bạn.

Một năm có 52 tuần lễ thì có gần bằng ấy buổi hội. Bao nhiêu năm nhân lên sẽ tới hàng trăm buổi hội, hàng trăm quyết-định. Tôi không nhớ được, nhưng biết chắc chỉ quanh đi quẩn lại những đề-tài và quyết-định trong cuộc sống tập-thể. Hồi học lớp 6 lớp 7, bàn về chuyện làm công-tác vệ-sinh. Lên những năm triết-học, cũng vẫn bàn chuyện làm công-tác, có thể với chữ-nghĩa hơi triết-học một tí. Gặp lại một người bạn sang Mỹ sửa-soạn chịu chức linh-mục sau hai chục năm xa-cách, mừng-mừng tủi-tủi, anh ấy bảo còn nhớ bài tôi thuyết-trình về vấn-đề làm việc. Anh còn nhớ câu tôi nói và vẫn dùng làm châm-ngôn cho đời sống: “Không có việc nào nhỏ, chỉ sợ tinh-thần làm việc của mình nhỏ”. Tôi nghe thế, cảm-động quá.

Đấy, quanh đi quẩn lại không có gì là to-tát hay mới-mẻ nhưng chỉ một quyết-định, một ý-tưởng có thể ảnh-hưởng cả cuộc đời. Nghĩ về mình, tôi băng-khuâng, không biết hàng trăm quyết-định kia đã thay-đổi tôi tốt hơn được gì không. Nghĩ mãi, tôi tìm ra được một an-ủi, ít nhất bao nhiêu quyết-định ấy đã giúp tôi không

xấu hơn bây giờ.

Ấy là nói chuyện hồi xưa đi tu, còn bây giờ sống bậc gia-đình, sống giữa đời thì thế nào? Ở đâu dễ hơn tôi không dám nói, nhưng dám nói là bậc sống nào cũng phải làm những quyết-định cho mình, hầu hết là những quyết-định nhỏ để xây-dựng bản thân, để sống với vợ con, với mọi người, nếu mình muốn được hạnh-phúc.

Lần đầu-tiên vợ chồng tôi đem cháu Việt - con trai khoảng 10 tuổi - đi nhà thờ tĩnh-tâm và xưng tội trước lễ Phục-sinh. Khi tôi đứng xếp hàng chờ xưng tội thì cháu nhìn thấy. Nó vội chạy tới hỏi mẹ, “Tại sao ba lại đi xưng tội?” Tôi thầm cảm ơn thằng con mình, nó cho rằng ba nó làm gì có tội mà phải xưng. Ba nó cái gì cũng đúng, cái gì nó cũng phải nghe, cả mẹ cũng phải nghe nữa cơ mà. Làm sao ba lại có tội được? Nhưng nó đâu có biết rằng, cái tội to nhất của ba nó là tự cho mình cái gì cũng đúng, cái gì cũng hay, chỉ có mẹ sai, con sai chứ ba bao giờ cũng đúng. Cái tội ấy là cái tội lớn nhất trong vũ-trụ, thứ tội “quốc-tế” chung cho cả loài người lẫn thiên-thần. Thần Luxiphe bị Thiên Chúa phạt cũng bởi thứ tội này, tội kiêu-ngạo, tội muốn ngang bằng với Thiên Chúa.

Mình chưa bao giờ dám tuyên-bố muốn bằng Thiên Chúa cả. Muốn cho mình tài-giỏi bằng những bậc tài-giỏi trong cộng-đồng Việt Nam mình còn chả dám, nhưng nhất-định mình tài-giỏi hơn vợ con về tất cả mọi sự rồi đó. Thế cho nên khi vợ chồng bất-hòa, nhất-định cô ấy phải xin lỗi chứ sao mình lại phải xin lỗi? Lỡ mình xin lỗi cô ấy lại làm già bảo mình sai thật thì sao? Cuối

cùng thì cô ấy xin lỗi, thấy chưa!
Nhưng thành-thật mà nói, cô
ấy xin lỗi thì cô ấy tốt hơn mình
rồi, mình xấu lắm, mình tồi lắm.
Mình không đủ tư-cách để khiêm-
tốn, để xin lỗi. Mình muốn hơn

cái gì thì hơn, không ai cãi, mà có
cãi cũng không lại, nhưng rõ-ràng
mình kém hơn ở sự khiêm-tốn,
mình thấp hơn ở tư-cách. Một
tiếng xin lỗi thôi, một thái-độ
khiêm-tốn nhận lỗi thôi, nhỏ lắm,

không lẽ mình không làm được,
hay không dám làm? Có khi nào
nhân-cách mình, sự hạnh-phúc
của mình và của cả vợ con mình
chỉ còn chờ ở cái quyết-định nhỏ
này? ●

Mái Ấm Thiên-Ân Cám Ơn (*)

Mái Ấm Thiên-Ân trong tháng 12/2003 & 1/
2004 đã nhận được những món quà sau:

- Anh chị Trần Minh & Tâm,
Twinsfall, ID 50.00 mỹ-kim.
- Anh chị Nguyễn H. Ngọc Diệp
Genève, Thụy-sĩ 50.00 mỹ-kim
- Anh chị Sang T. Lam,
Westminster, CA 50.00 mỹ-kim
- Anh chị Thái Tuấn Nguyễn
Abington, MA 100.00 mỹ-kim
- Ông bà Phạm Xuân Lâm
Vancouver, BC 100.00 gia-kim
- Ông bà Giản Vũ
Montréal, Quebec 100.00 gia-kim

MATA hết lòng cảm-tạ quý cụ, ông bà, anh
chị, các em, các cháu và anh chị chủ-nhiệm báo
Làng Văn đã chia-sẻ tình yêu-thương cho thầy
trò mù của MATA trong mùa Lễ Giáng Sinh và
Tết Nguyên Đán. Xin Ơn Trên ban sức-khỏe,
may-lành và bình-an cho quý cụ, ông bà, anh chị,
các em, và các cháu là những hiện-thân của Ơn
Trên trong suốt nhiều năm qua. (Nguyễn Văn
Thông)

Sau đây là ít tin sinh-hoạt của MATA đặc-
biệt mùa Đông Nam Á Vận Hội (SEA Games).

Bé Út Hào 12 tuổi với tinh-thần thi đấu rất
hồn-nhiên, đã qua mặt nhiều đàn chị để giành
được 3 huy-chương bạc. Ở cự-li 50m ếch, Hào
đã dẫn đầu về gần tới đích, bỗng tự-nhiên bơi
dzíc-dzắc, làm vọt mất chiếc huy-chương vàng
trong gang tấc. Em Thu dù thể-hình và thể-lực

hơn nhưng tâm-lí căng-thẳng nên chỉ được 3 huy-
chương đồng. Em Lâm gặp phải hai đối-thủ nam
Thái-Lan, một Mã-Lai rất mạnh nên đành chịu xếp
hạng bốn và năm trong cự-li sỏ-trường 50m và 100m
ếch. Thể-hình của Lâm rất bé-bỏ bên cạnh các
lực-sĩ khác nên các trọng-tài phải kiểm-tra xem đã
đủ 16 tuổi chưa. Lâm hơi buồn vì phải về tay không.
Nhưng em vui trở lại và tự an-ủi: "Được làm vua,
thua làm ... lại!"

Sau PARAGAMES, các em được về quê Hải
Dương ăn Tết.

Em Thuận cũng đạt kết-quả tốt trong Giải Điền
Kinh của Người Khuyết-Tật Châu Á Thái Bình
Dương (FESPIC YOUTH GAMES) được tổ-chức ở
Hongkong, gồm 15 nước tham-dự. Thuận đoạt một
huy-chương bạc và hai huy-chương đồng.

Các tiểu kình-ngư của MATA "nhí" nhất
PARAGAMES, nhưng đã đạt được nhiều thành-tích
trong đấu-trường quốc-tế. Hi-vọng các em còn tiến
xa.

Có được những thành-tích tốt-đẹp trong việc
học-hành, văn-ngệ, và thể-thao này là do sự nâng-
đỡ khích-lệ của những tấm lòng nhân-ái âm-thầm
hỗ-trợ MATA. Xin ghi ơn các ân-nhân trong lời cầu-
nguyện. (Thầy mù Nguyễn Quốc Phong).

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài Người đau-khổ tạ ơn của Nguyễn
Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả
cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor
Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện
của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng
Văn.

Chuyện Cuối Năm...

Nguyễn Hữu Nghĩa

1.

Một mùa xuân tha-hương nữa lại đến. Như thường-lệ, người Việt tham-dự những sinh-hoạt văn-hoá như Hội Xuân và những trò vui cổ-truyền, ca-hát, chơi nhạc, diễn-kịch, thả thơ, v.v. Giữa không-khí nhộn-nhip truyền-thống đó, cộng-đồng tị-nạn Việt-nam trên toàn thế-giới nhận được tín-hiệu báo-động: văn-công VC xuất-hiện khắp nơi, xâm-nhập các Hội Tết và các sân-khấu trình-diễn cho người Việt, từ hội chợ, sân-khấu tết cho đến các tụ-điểm vui-chơi như phòng trà, hộp đêm, casino,... Hai tên tuổi được nhắc tới nhiều nhất là Ái Vân và Bằng Kiều. Cả hai đều xuất-thân là văn-công, và từng được tập-thể Việt-nam hải-ngoại chấp-nhận như một thành-phần của cộng-đồng.

Lời báo-động phát-xuất từ California, nơi có khoảng 1 triệu người Việt tị-nạn sinh sống. Cộng-đồng VN California cho biết trong năm 2003 vừa qua, Ái Vân đã đón-tiếp Phó Thủ-tướng Vũ Khoan của VC, và đến toà Tổng Lãnh-sự San Francisco dự tiếp-tân trong khi cộng-đồng Việt-nam tại địa-phương biểu-tình chống phái-đoàn VC và Thị-trưởng San Francisco.

Riêng ca-sĩ Bằng Kiều, bị phản-đối vì lời tuyên-bố của anh ta trong chuyến về Việt-nam vừa

qua, được báo-chí trong nước đăng tải: *"Thế-hệ chúng tôi (BK), điều tích-cực là đẩy âm-nhạc hải ngoại ra khỏi Việt-nam và thu-hút khán-giả hải-ngoại về với âm-nhạc trong nước."* Lời tuyên-bố này, được công-bố trên Tin-tức VN Online từ ngày 25.11.2003, hoàn-toàn phù-hợp với kế-hoạch văn-hoá-vận do Uỷ-Ban Việt-Kiều Trung-Uơng của đảng CSVN đề-xuất: ngăn-cản văn-hoá của người Việt hải-ngoại xâm-nhập quốc-nội, và phổ-biến văn-hoá trong nước ra hải-ngoại. Nguyên-văn lời tuyên-bố của Bằng Kiều đã được Việt Báo xuất-bản tại Nam Cali đăng lại trên ấn-bản đầu năm 2004.

Suốt một tháng sau khi Tin-tức VN Online đăng lời tuyên-bố, Bằng Kiều không cải-chính. Cho tới khi cộng-đồng Sacramento ra thông-cáo tẩy-chay vĩnh-viễn (27.12.2003) và cộng-đồng người Việt trên toàn thế-giới phản-ứng mạnh, Bằng Kiều mới lên tiếng, lần đầu trên VNCR ngày 8.1 và lần thứ nhì trên Việt Báo ngày 12.1.2004. Trên Việt Báo, Bằng Kiều phủ-nhận hầu hết các chi-tiết do CSVN đưa ra trong bài *"Kiều Bằng Kiều"*, với ý chính nói rằng báo trong nước đã "bịa đặt có ác ý." Dù vậy, trên website chính-thức của Bằng Kiều (phần News) vẫn giữ nguyên những lời báo-chí trong nước (như Người

Lao-Động) khen tặng tài-nghệ của anh ta...

2.

Ái Vân đã bị sinh-viên Nam Cali cũng bỏ tên ra khỏi Hội Tết.

Bằng Kiều bị Cộng-đồng Việt-nam Sacramento tẩy chay khỏi Hội Chợ, nhưng được Hội Người Việt Toronto tiếp-tục mời hát tại Hội Xuân Giáp Thân. Tại đây, Ban Tổ-chức đã mời Bằng Kiều hát quốc-ca và tặng cho anh ta lá quốc-kỳ VNCH...

3.

Việc tặng quốc-kỳ cho quan chức, cán-bộ và nghệ-sĩ gốc văn-công VC từ lâu nay vẫn là một vấn-đề đáng suy-nghĩ. Thường thường thì công-chúng cảm thấy há-hê trong vài phút, khi thấy viên-chức CS lúng-túng đón-nhận trước hàng chục ống kính của phóng-viên quốc-tế hay sự quan-sát của Ngoại-giao-đoàn. Và thường thường thì khán-giả vỗ tay rầm-rĩ, nhất là khi thấy nghệ-sĩ văn-công phát phát lá cờ, hay ôm nó trước ngực một cách trịnh-trọng. Nhưng, có ai biết được sau đó lá cờ vàng ba sọc đỏ, biểu-tượng thiêng liêng của tự-do dân-chủ mà hàng triệu người đã vãi máu xương ra bảo-vệ và gìn-giữ, sẽ được (hay bị) người nhận đối-xử như thế nào, và dùng vào một việc gì đó làm đau lòng người tặng?

Bên cạnh đó, xét về ý-nghĩa việc tặng cờ, trong một số trường-hợp, không có giá-trị gì hơn một sự áp-đặt. Vì lịch-sự hay vì nghi-lễ ngoại-giao, quan chức CS không tiện vất ngay quà tặng xuống đất. Người tặng quà được gì hơn ngoài vài tấm ảnh chụp về mặt sượng-sùng của người nhận để mang về đăng báo, cảm thấy

đã hoàn-thành một phần nghĩa-vụ đối với quê-hương? Người nhận quà, nếu là quan chức, cán-bộ VC, được gì ngoài lá cờ? - Họ được dịp biểu-diễn thái-độ lịch-sự, nhũn-nhặn vừa phải trước công-luận quốc-tế, và chắc-chắn không ai trong bọn họ vì cầm lá cờ của chúng ta trên tay mà cảm-động, tỉnh-ngộ và trở về với chính-nghĩa quốc-gia!

Riêng các nghệ-sĩ gốc văn-công, nếu muốn chứng-tỏ sự tôn-trọng và hoà-đồng với Ban Tổ-chức cùng khán-giả, tự họ đã cài lên áo một lá cờ nhỏ trước khi bước lên sân-khấu cộng-đồng, không cần phải chờ ai trao tặng.

4.

Trong các cuộc thảo-luận chính-trị liên-quan đến VC, văn-hoá-vận,... luôn luôn có người vận-dụng nhóm chữ “lấy tình-thương xóa bỏ hận thù”, “mở rộng vòng tay”, “làm toán cộng, không làm toán trừ”, “đoàn-kết dân-tộc”,... và nhắc đến chính-sách chiêu-hồi ngày trước.

Có bao giờ chúng ta lấy hận-thù để xóa bỏ tình-thương? Có bao giờ chúng ta “đánh kẻ chạy lại” mà không “mở rộng vòng tay”? Có bao giờ chúng ta phủ-nhận chính-sách chiêu-hồi, khi mà 80.000 hồi-chánh-viên đã được đối-xử nhân-đạo, công-bằng? Có ai quên huyện-ủy VC Nguyễn Bé, một hồi-chánh-viên đã leo lên đến cấp bậc đại-tá trong Quân-lực VNCH và làm Chỉ-huy-trưởng Trung-tâm Chí-linh, đào-tạo hàng chục ngàn cán-bộ Xây-dựng nông-thôn? Có ai quên hồi-chánh-viên Xuân Vũ Bùi Quang Triết, được mời làm Phó Giám-đốc trong Bộ Chiêu Hồi, sau trở thành một trong những nhà văn hàng đầu với 70 tác-phẩm, được độc-giả yêu mến

từ thời miền Nam tự-do cho đến hải-ngoại? Có ai quên các hồi-chánh-viên Đoàn Chính, Bùi Thiện về sau trở thành những tên tuổi được yêu-mến và nhắc-nhở trong làng tân-nhạc miền Nam và hải-ngoại?..

5.

Chúng ta cũng không quên Phạm Ngọc Thảo trá hàng, sau lên tới cấp đại-tá, làm tới chức tỉnh-trưởng mới bị khám-phá vẫn tiếp-tục hoạt-động cho VC. Chúng ta cũng không quên vụ các nhân-viên tình-báo chiến-lược đã móc nối Huỳnh Văn Trọng, đưa vào làm tới chức cố-vấn tổng-thống rồi mới lộ diện; Đại-tá Đinh Văn Đệ cựu tỉnh-trưởng, cựu dân-biểu, nằm ngay trong bộ Tổng Tham-mưu Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hoà. (*)

6.

Ngày trước chúng ta còn có chính-phủ, còn có guồng máy an-ninh, cảnh-sát, mật-vụ, vẫn không thanh-lọc được toàn bộ các hồi-chánh-viên. Ngày nay, liệu có một ông bà bầu show hoặc một ban chấp-hành của đoàn-thể xã-hội hay chính-trị nào tin rằng mình làm việc tinh-tế và hữu-hiệu hơn Tổng Nha Cảnh-Sát, Cục An-Ninh Quân Đội hay Bộ Chiêu-Hồi ngày trước?

Nếu không, sao lại mang lá quốc-kỳ, biểu-tượng tôn-kính của quốc-gia, trao tặng một cách dễ-dãi, sau khi nghe một vài câu tuyên-bố thuận nhĩ, cho phải đạo, hay ngay cả trong một vài trường-hợp, không có lời tuyên-bố nào cả?

7.

Trường-hợp Ái Vân, Bằng Kiều chỉ là một trong những

chuyện đang xảy ra, bên cạnh Lam Trường, Hồng Nhung, Trần Thu Hà,... Nay mai còn có bao nhiêu khuôn mặt khác xuất-hiện trên sân-khấu hải-ngoại. Liệu chúng ta có nên tiếp-tục mang quốc-kỳ trao tặng như một cách cấp sổ thông-hành VNCH để họ tự-do bay nhảy, hoạt-động, xâm-nhập các địa-phương? Một khi chắc chân, vững thế, họ công-khai ra mặt ủng-hộ chế-độ CS trong nước, trách-nhiệm sẽ qui về ai? Ông bà bầu show, giám-đốc sân-khấu, ban tổ-chức, hội-đoàn chịu trách-nhiệm hay những tiếng vỗ tay rào-rào từ phía hàng ghế khán-giả, hững-hờ tan-tác theo gió bay đi...

8.

Trong bất cứ trường-hợp nào, sự cần-trọng bao giờ cũng cần-thiết.

Thói quen của những người yêu lý-tưởng tự-do như cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại không bao giờ từ-chối lắng nghe tiếng nói của bất cứ ai nghĩ rằng họ bị oan-khuất, cần lên tiếng, miễn là sự lên tiếng ấy phải thành-thật, ngay thẳng, không lạm-dụng diễn-đàn để kiêu-căng đánh phá, hay tung hoả-mù, chụp mũ người khác, mong đánh lạc hướng công-luận.

Riêng trường-hợp Bằng Kiều, anh ta đã lên tiếng. Mức độ thành thật của sự lên tiếng ấy sẽ được cộng-đồng Việt-nam ở các nơi cân-nhắc và có thái-độ thích-nghi tạm-thời. Tất nhiên thời-gian là yếu-tố cần-thiết để tạo-thành một quá-trình mới, làm căn-bản cho sự lượng giá và thẩm-định lâu dài.

* Cảm ơn cựu Thủ-tướng Nguyễn Bá Cẩn đã giúp cập-nhật trường-hợp Huỳnh Văn Trọng và Đinh Văn Đệ.

Chuyện Vẹm

Trần Văn Tích

Có người bạn về Việt nam khi trở lại Đức mang theo tờ *Thời báo Kinh tế Sài gòn* số 35-2003. Tờ tạp chí này phát hành vào thứ năm hàng tuần. Chuyện Vẹm hôm nay được kể dựa vào nội dung số báo liên hệ.

Độc lập Vẹm

(Trang 31.- Hải Lý.- *Chuyện đô-la ở sân bay*)

Ở phi trường Tân Sơn Nhất nhà nước ta đánh thuế trên mỗi đầu người đi qua phi trường. Người lớn đóng 12 đô-la Mỹ, trẻ em dưới 12 tuổi đóng 6 đô-la Mỹ. Và hành khách phải trả thuế này bằng đô-la Mỹ. “Nếu trả bằng đồng tiền khác, kể cả tiền Việt, phải quy đổi ra đô-la Mỹ theo tỷ giá do nhân viên bán vé... quy định (thuế trả qua việc mua vé vào khu vực làm thủ tục xuất cảnh).” Khách nếu mua hàng ở phi trường cũng được trả lời: “Ở đây chỉ bán bằng đô-la Mỹ, không nhận tiền Việt.” Tác giả Hải Lý khẳng định: “Vấn biết, thu thuế sân bay bằng đô-la Mỹ là qui định của Bộ Tài chính (...)”. Một cặp vợ chồng người Đức, một gia đình người Việt vì không có đô-la mà chỉ có Âu kim và tiền Vẹm nên được nhân viên bán vé tùy tiện qui định hối xuất, khiến cả khách ngoại quốc lẫn đồng hương Vịt cừu đều méo cả mặt. Trong khi đó thì cũng chính Hải Lý cho biết rằng thuế sân bay ở Thái Lan là 500 bath và hành khách chỉ có thể trả bằng đồng bath.

Ở tất cả các trang quảng cáo trên *Thời báo Kinh tế Sài gòn*, quảng cáo bán máy điện toán, máy in điện tử v.v., tạp chí không hề cho biết giá tiền, chỉ có địa chỉ của các đại lý bán máy. Chắc đây là... bí mật quốc gia Vẹm. Tuy nhiên ai muốn mua xe hơi thì tạp chí không giấu giếm chuyện giá cả. Chẳng hạn một vài sản phẩm của Ford Việt nam giá như sau: Ford Mondeo 2.SL: 38.900 USD, Escape 2.OL: 30.700 USD, Ranger XL tiêu chuẩn: 22.500 USD v.v.. Chắc *Thời báo Kinh tế Sài gòn* không có đủ giấy mực để in giá tiền bằng tiền Vẹm theo những con số hằn nhiên là triệu này tỷ khác.

Đánh Pháp đuổi Mỹ để có độc lập Vẹm khác với không đánh Pháp không đuổi Mỹ để có độc lập Thái Lan vì độc lập theo kiểu Vẹm có một thứ bộ Tài chánh quái gở qui định rằng đánh thuế trên lãnh thổ nước nhà chỉ được tính và thu bằng đô la “đế quốc” trong khi Thái lan dứt khoát chỉ sử dụng đồng tiền bath.

Tư tưởng Hồ Chí Minh Vẹm

(Trang 13.- Nguyễn Nghị lược thuật.- *Thế kỷ 21 nhìn về nhân vật lịch sử Phan Thanh Giản*)

Vẹm vốn ngu và ác từ bản chất nên đã phạm không biết bao nhiêu tội trong mọi lĩnh vực và vào mọi thời kỳ. Chiếm được Sài gòn là Vẹm xóa ngay tên đường Phan Thanh Giản, đổi thành đường Điện Biên Phủ. Để rồi đến ngày

16.08.03, tại cuộc “toạ đàm” về Phan Thanh Giản do tạp chí *Xưa và Nay* phối hợp với Hội Khoa học Lịch sử Việt nam và Hội đồng Khoa học Xã hội thành Hồ tổ chức, Trần Bạch Đằng đã nhận định: “Có một sự khác biệt rất lớn trong cách đánh giá về Phan Thanh Giản từ hội thảo lần thứ nhất năm 1963 tới cuộc toạ đàm kỳ này. (...) Sự thật, chúng ta thảo luận về Phan Thanh Giản, nhưng chủ yếu chúng ta thảo luận về chúng ta.” Cái thứ ngôn ngữ Vẹm của Trần Bạch Đằng chỉ có nghĩa là: tuy gọi là thảo luận về Phan Thanh Giản, nhưng thực chất, dám tham luận viên chỉ ngồi lại với nhau để cùng nhận định về cái dẫn độn u mê của “cách mạng” qua cách đối xử của chúng đối với ông tẩn sĩ thứ nhất đất *Lục tỉnh*. Trớ trêu hơn nữa, gã “nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt” ban huấn thị (!) là “sau này Đảng chúng ta, theo tư tưởng của Bác Hồ, không coi bộ máy của ngụy quân ngụy quyền đều là phản quốc hết cả. Chúng ta cũng không coi bất cứ người Việt nam nào trốn ra nước ngoài cũng đều là phản quốc hết cả...” Lão Bác Hồ của tên Kiệt đã biết thân biết phận, tự nhận là chẳng hề có tư tưởng mà rồi cũng chẳng được yên thân, cứ bị lũ học trò lôi ra để làm nhân chứng cho cái ngu của chúng nó. Và nói theo kiểu tên Kiệt thì chỉ có Nguyễn Cao Kỳ với một nhóm tên thân cộng hay theo cộng là không phản quốc!

Xoài Vẹm

(Trang 32.- Xuân Phú.- *Bỏ phố lên rừng*)

Xuân Phú giới thiệu một người được gọi là “kỹ sư lâm sinh” Trần Văn Quyển, chủ nhân một vườn cây ăn trái ở khu vực Suối Gấm,

tại xã Phú An, một xã cặp bên sông Đồng Nai, thuộc huyện Tân Phú. Ông kỹ sư này trồng loại “xoài Tam An ba màu (trái non màu xanh, khi già màu tím và chín thì màu vàng) (sic). Kèm theo có cả hình màu cây xoài lạ với cảnh ông “kỹ sư” đang cầm một trái xoài phần trên phớt xanh, phần dưới vàng nhàn nhạt, nghĩa là một trái xoài như hàng ngàn hàng vạn trái xoài khác của miền Nam. Khi còn xanh thì trái xoài xanh, Vem khỏi phải kể. Xoài mới chín tới xuất xứ từ Nam Mỹ nhập cảng vào nước Đức bán ở các siêu thị da màu tím, đến khi chín muồi thì da màu vàng. Đó là những giai đoạn đổi màu tự nhiên và phổ biến qua các bước phát triển của trái xoài. Thế nhưng qua cách viết lưu manh của Xuân Phú, người đọc báo hoặc người nghe chuyện tưởng như cây xoài Tam An ra đồng thời ba loại trái với ba màu xanh, tím, vàng và đến khi chín cả ba loại trái vẫn giữ nguyên ba màu như vậy! Lì lợm lố bịch hơn nữa, Vem chụp hình đưa lên báo những trái xoài màu sắc bình thường đi kèm với nội dung bài viết khẳng định xoài Tam An ba màu!

Tiến sĩ Vem

(Trang 33.- Quốc Anh.- *Người nhân giống bưởi Năm Roi*)

Chúng ta từng được chính các “đồng chí” kể cho nghe rằng nếu dặt một con bò sang Liên Xô cũ thì khi về nước, con bò cũng có bằng tiến sĩ. Ông Tiến sĩ Phạm Văn Kim ở Đại học Cần Thơ chắc thuộc loại này. Trong một hội thảo được gọi là quốc tế (?) nào đó, ông Tiến sĩ đã nói chắc như cua gach: “Bưởi Năm Roi là giống bưởi ngon nhất thế giới.” Cái ông Tiến sĩ Vem này không biết đã có dịp thưởng thức bao nhiêu thứ bưởi

của các nước khắp trên địa cầu, không biết đã có “phương án” qui định những “tiêu chí” khoa học nào để đánh giá một cách khách quan mức độ ngon của các loại bưởi, không biết đã đích thân tiến hành bao nhiêu công trình nghiên cứu thống kê chính xác nhằm sắp hạng các thứ bưởi ở khắp năm châu theo mức độ ngon dở; mà dám tuyên bố láo lếu khơi khơi như vậy.

Dinh dưỡng Vem

(Trang 29.- Thu Lan.- *Tổ chức tour dinh dưỡng và dưỡng sinh cho khách Nhật*)

Ông Nhật Ryoji Takaoka, Chủ tịch tập đoàn UNIGLOBE, đã ký hợp đồng với Công ty VINASUN để đưa khách Nhật vào Việt Nam với “chương trình tour dinh dưỡng trước đây đã áp dụng thành công tại Trung Quốc và Hawaii” (?). Ông Nhật này cho biết du khách ngoài việc tham quan danh lam thắng cảnh sẽ còn được học cách nấu các thực phẩm Việt Nam. Một ông bác sĩ Vem sẽ giới thiệu với du khách Nhật về thành phần dinh dưỡng trong các món ăn Việt Nam. Chẳng rõ Vem sẽ đưa những tài liệu nào về dinh dưỡng ra để xảo trá đánh lừa khách Nhật. Hay là chúng sẽ hành động như bác sĩ vĩ đại Từ Giây, từng là Viện trưởng Viện Dinh Dưỡng Việt Nam tại Hà Nội, đã dám bảo là ba kilô đọt sắn bổ bằng một kilô thịt bò; để được nghe cả nước chửi cho tắt bếp!

Văn chương Vem

Một số đầu đề kiểu Vem trên tạp chí:

Trang 20: *Luật Đất đai phải là thể chế thị trường quyền sử dụng đất*. “Thể chế” là một danh từ tổng hợp, nó hàm nghĩa bao gồm những qui định, luật lệ của một chế độ

xã hội mà mọi người phải tuân theo. Một đạo luật riêng lẻ không thể là thể chế; trái lại thể chế gồm nhiều đạo luật, trong đó có thể có cả luật đất đai.

Trang 36: *Khám phá với xe thể thao hai cầu việt dã Ford Escape*. Động từ “khám phá” có nghĩa là tìm thấy, phát hiện ra một điều gì ẩn giấu, bí mật. Ví dụ nói: “Khám phá ra vụ tham nhũng của tên Đỗ Mười, khám phá được sự gian lận của tên Võ Văn Kiệt.” Trong đầu đề này, chẳng rõ Vem bảo “khám phá” cái gì với xe thể thao!

Trang 55: *Nông sản tập dượt cho hội nhập*. “Tập dượt” là động từ dùng cho các đối tượng sinh vật chủ động như con người hay cầm thú và có nghĩa là lặp lại nhiều lần một động tác, một hành vi (có khi theo một phương pháp hay nhiều phương pháp) để trở nên thành thạo. Vậy thì nông sản làm sao mà biết tập dượt?

Một câu văn kiểu Vem trên tạp chí:

Trang 13: *“Các bài tham luận (trên 20 bài) và phát biểu tại hội thảo về gần như mọi khía cạnh của cuộc sống và sự nghiệp của Phan Thanh Giản.”* Chữ “về” là một giới từ, vì vậy câu văn Vem này viết không cần động từ!

Chỉ đọc sơ sơ một tờ tạp chí mà đã có đủ chuyện để kể cho bà con hải ngoại nghe. Việt Nam đổi mới theo kiểu Vem là vậy đó. Bởi vậy anh bạn bác sĩ trẻ Nguyễn Anh Hoàng, tuy chỉ khoảng 30 tuổi và lớn lên ở Hoa Kỳ, khi về Việt Nam năm 2001 mới có đủ dữ kiện để thuyết trình và khiến cử tọa khâm phục trong buổi hội thảo về Làn Ranh Quốc Cộng và Lập Trường Chung ngày thứ bảy 10.1.04 tại Nam Cali. Tuổi đời tuy trẻ măng nhưng lương tri già dặn.

Văn tế Quốc tổ Hùng Vương



Kính lạy tổ tiên,

Hỡi ơi!

Nay bề mai dâu, cuộc nhân thế nhiều phen
biến đổi!

Nước non còn đó, ơn tiền nhân ai lại dám
quên!

Nhớ tổ tiên xưa:

Dòng dõi Rồng, Lạc Long Quân dựng nước.
Cốt cách Tiên, Bà Âu Cơ sanh trăm họ Việt-
Nam.

Chế triều nghi, đặt phong tục.

Bắc, phòng thủ biên cương

Nam, mở mang bờ cõi.

Khuyến khích cày cấy chăn nuôi

Ươm tơ nuôi tằm trồng bông dệt vải.

Khai khẩn ruộng nương, dựng xây làng xóm.

Cuộc sống thì:

Trọng ân nghĩa, chuộng điều lành

Quý kính bậc già nua

Mến yêu đàn con trẻ.

Xã hội nhuần đượm tình thương

Lễ nghi đã thành nề nếp.

Nghề đồ gốm, nghề đúc đồng rực rỡ một
phương.

Còn lưu lại những lưỡi cày đồng, những chiếc
trống đồng oai linh hiển hách.

Kính lạy tổ tiên:

Anh linh của các ngài vẫn còn theo khói hương
phảng phất trên lăng xưa, miếu cũ.

Các ngài đã truyền cho con cháu:

Trí thông minh

Lòng dũng cảm

Đức tự cường

Trải bốn ngàn năm lịch sử một phương,
dân tộc Việt vẫn luôn luôn bền vững.

Phùng Đồng Thiên Vương, Trưng Nữ Vương
phá tan giặc Bắc

Hưng Đạo Vương ba lần chiến thắng Nguyên
Mông.

Bình Định Vương mười năm nắm gai nếm mật,
thắng giặc Minh. Vì lòng nhân ái, đức hiếu
sinh, đã tha chết cho quân thù được bình an
trở về xứ sở.

Hết bĩ rồi lại thái.

Sau cuộc chiến chinh, độc lập vẫn hồi

Là lúc ấy toàn dân ta lo xây dựng

Vui với phong tục, với thanh bình bên ruộng
lúa, nương dâu.

Truyện Kiều, điệu quan họ, giọng hò ơ... bay
lơ lửng nồng nàn tình dân tộc.

Nhưng, sáu bảy chục năm qua, một đám người
vọng ngoại

Đem tà thuyết về làm tan nát quê hương.

Chúng bỏ tù, chúng đấu tố bà con

Người lớn tuổi cũng không chừa, không thương
hại.

Cựu công chức, cựu quân nhân, những nhà
thương mại

Bị tù đầy, sự nghiệp tiêu tan.

Nhà sư, linh mục chúng cũng đàn áp dã man

Có nhiều vị bị chết oan, hay ra toà mang án
tử.

Chịu không nổi, mấy triệu con dân trốn đi
quốc ngoại, bị chết chìm vô số ở biển Đông.

Kính lạy tổ tiên,

Những năm gần đây, tà thuyết này đã bị rã
tan

Nước nhà đang có cơ may hồi phục.

Cầu xin tổ tiên phù trì giáng phúc,

Cho cháu con hợp lực đồng tâm.

Xây dựng quê hương, gột rửa sai lầm

Cho đất nước đẹp tươi xán lạn.

Mùa xuân ấy con dân Việt sẽ tìm về non

Nghĩa Lĩnh

Để thấp hương lạy tạ mộ Hùng Vương.

Độc lập, tự do giống Rồng Tiên kịp thời tiến
bộ

Thái bình, thịnh trị nước Việt-Nam bền vững
muôn năm.

Thượng hưởng.

tiên giang

Nguyễn Đình Toàn - Tình Ca Việt Nam, Một Thời Hạnh-Phúc

Đào Trường Phúc

NHẠC CHỦ ĐỀ TRÊN LÀN SÓNG ĐIỆN

“Tình ca - những tiếng nói thiết tha nhất của một đời người - bao giờ cũng bắt đầu từ một nơi chốn nào đó, một quê hương, một thành phố, nơi người ta đã yêu nhau... Tất cả mùa màng, thời tiết, hoa lá, cỏ cây của cái vùng đất thân tiên đó, kết hợp lại, làm nên hạnh phúc, làm nên nỗi tiếc thương của chúng ta...”

“Em dâu ngỡ anh còn nghe vang tiếng em trong tất cả những tiếng động ngủ ngủ nhất của cái ngày sung sướng đó: Tiếng gió may thổi trên những cành liễu nhỏ, tiếng những giọt sương rơi trên mặt hồ, tiếng guốc khua trên hè phố... Ngán ấy thủ tiếng động ngân nga trong trí tưởng anh, một thuở thanh bình nào, bây giờ đã gần im hơi, nhưng một đôi khi vẫn còn đủ sức làm ran lên trong ký ức một mùa hè háo hức, một đêm mưa bỗng trở về... Gió cuốn từng cơn nhớ... Anh bỗng nhận ra anh vẫn còn yêu em, dù chúng ta đã xa nhau như hai thành phố...”

Đó là những lời mở đầu một chương trình Nhạc Chủ Đề trên làn sóng điện của đài phát thanh Sài Gòn, một buổi tối thứ Năm nào đó của thập niên 60. Nguyễn

Đình Toàn đọc những lời giới thiệu ấy sau phần nhạc hiệu của chương trình, và tiếp theo giọng nói của ông là những nốt nhạc quyện vào nhau để đưa những giọng hát và những ca khúc chọn lọc đến với thính giả - giọng hát Duy Trác và “Hương Về Hà Nội” của Hoàng Dương, giọng hát Thái Thanh và “Giáo Đường Im Bóng” của Nguyễn Thiện Tơ, giọng hát Sĩ Phú và “Trở Về Dĩ Vãng” của Lâm Tuyền, giọng hát Lệ Thu và “Bóng Chiều Tà” của Nhật Bằng, giọng hát Khánh Ly và “Mùa Thu Chết” của Phạm Duy...

Những lời giới thiệu ấy, những lời ca tiếng hát ấy dội vào tâm tư của cả một thế hệ Việt Nam, một thế hệ lớn lên trong bối cảnh của những cơn binh lửa nối tiếp nhau trên quê hương. Và kỳ lạ thay, đến bây giờ những ca khúc ấy vẫn ở lại trong ký ức họ, cho dù nhiều năm tháng đã trôi đi, bao nhiêu khuôn mặt đã xa khuất, một cuộc chiến đầy cay đắng đã tàn để nhường chỗ cho một thảm kịch khởi đầu, một thế hệ đang lùi dần vào quá khứ trong khi nhân loại đón chào một thiên niên kỷ mới...

Nếu như đối với các thính giả ái mộ Nhạc Chủ Đề của thập niên 60, chương trình phát thanh ấy là một thư viện cất giữ dùm cho họ

những trang sách kỷ niệm vô giá của tuổi thanh xuân hay một thời yêu đương, thì đối với sinh hoạt văn nghệ nói chung, Nhạc Chủ Đề là nhịp cầu tiếp nối giữa giọng nhạc tiền chiến và giọng nhạc sau cùng của miền Nam tự do. Chất nối kết hai giọng nhạc ấy là tình yêu, cho nên cuộc hành trình của Nhạc Chủ Đề chính là cuộc hành trình của tình ca Việt Nam, dọc theo những tháng năm oan trái nhất của lịch sử.

“Tình Ca Việt Nam” là tựa đề của băng nhạc đầu tiên và duy nhất do người khai sinh chương trình Nhạc Chủ Đề - nhà văn Nguyễn Đình Toàn - thực hiện vào năm 1970. Ngày đó trên quê hương chúng ta, compact disc và video chưa xuất hiện, mới chỉ có hình thức “bande magnétique”, và các phòng thu băng cũng chưa có những thiết bị kỹ thuật tối tân để lọc âm thanh, ghép tiếng hát... Nhưng ngày đó cơn lốc chiến tranh đã cuốn hàng triệu người tuổi trẻ từ thành phố ra sa trường và đưa lửa đạn mịt mù từ sa trường về thành phố.

Giữa đông bão chiến tranh, trong nỗi mong manh bọt bèo của thân phận con người và số phận đất nước, những ca khúc bất hủ của kho tàng tình ca Việt Nam được ghi lại và cất lên qua những giai điệu tuyệt vời nhất, vào giai đoạn thăng hoa nhất của những tiếng hát Thái Thanh, Khánh Ly, Lệ Thu, Duy Trác, Sĩ Phú, Võ Anh Tuấn, tiếng dương cầm của Nghiêm Phú Phi và Lê Vũ Lê Văn Chấn, tiếng vĩ cầm của Đan Thọ, Tuấn Khanh và Đào Duy, tiếng clarinette của Đỗ Thiệu và Lê Đô, tiếng hồ cầm của Nhật Bằng, nhịp trống của Trần Quang Mây...

Hơn ba mươi năm sau, khi khối người Việt Nam lưu lạc nơi

hải ngoại đã chuyển tiếp từ thế hệ thứ nhất qua thế hệ thứ hai, rồi thế hệ thứ ba, "*Tình Ca Việt Nam*" mới được in và phát hành lần đầu tiên dưới hình thức CD. Nguyễn Đình Toàn gửi đến thính giả mười lăm bài hát cũ của chương trình Nhạc Chủ Đề trên làn sóng điện của Đài phát thanh Sài Gòn, cùng lúc với tuyển tập ca khúc thứ hai do ông sáng tác: "*Tôi Muốn Nói Với Em*". Và như thế, phải chăng một nhịp cầu đã được nối trở lại?

Nhưng câu hỏi ấy đặt ra để làm gì nhỉ? Ba mươi năm quá đủ dài để dập vùi bao nhiêu cuộc đời, xé nát bao nhiêu giấc mơ, cuốn phăng bao nhiêu ân tình, nhưng vẫn chưa và có lẽ chẳng bao giờ xóa sạch được dấu vết kỷ niệm trên ký ức của những người đã lạc nhau trong một cuộc bể dâu. Ba mươi năm trước, khi viết lời giới thiệu "*Hướng Về Hà Nội*", Nguyễn Đình Toàn nhấn nhủ rằng sự chia lìa giữa hai thành phố trên cùng một đất nước cũng đau đớn y như cuộc phân ly giữa những cặp tình nhân sinh ra đời để yêu nhau. Bây giờ đây, có những người mở mắt chào đời ở Hà Nội và trưởng thành ở Sài Gòn nhưng chẳng biết có còn được một ngày trở về để nhìn lại hai thành phố thân yêu ấy lần nữa hay không. Sự chia lìa giữa người và người đã trộn lẫn trong cuộc phân ly giữa người và quê hương, cũng như những con sông đều trở thành dòng vĩnh biệt để chảy vào biển cả câm lặng.

THƠ VÀ NHẠC - OAN KHIÊN VÀ HẠNH PHÚC

"Ta đã xa nhau như đời xa cõi chết, còn có bao giờ ta thấy lại nhau không?..." Đó là lời hát của "*Em Còn Yêu Anh*", một trong

những ca khúc Nguyễn Đình Toàn viết khi ông sống sót trở về từ lao tù và ngơ ngác giữa một thành phố đã bị đổi tên, trên một quê hương nơi mà "*sông chia dòng vĩnh biệt*" và "*người với người đã trở thành thiên tai*". Mỗi ca khúc ấy là hóa thân của một bài thơ, được viết trong đầu rồi hát trong tim, như sự mài dũa trí nhớ để chống chọi với một cơn mộng dữ. Nhưng đau cho đau đớn bao nhiêu và cay đắng chừng nào, những bài thơ ấy vẫn còn nguyên vẹn sự óng chuốt và mềm mại, cũng giống như những lời giới thiệu Nhạc Chủ Đề của thập niên 60.

Thật là kỳ lạ khi mỗi câu thơ và lời hát này, sau bao nhiêu đợt sóng quay cuồng của định mệnh, vẫn có thể mang người ta trở lại với một ngày nắng vui hay một chiều mưa buồn, một buổi sớm mai trong mảnh vườn nhỏ của Hà Nội hay một đêm khuya hiu hắt trên đường phố Sài Gòn. Nếu người ta tái ngộ với chính mình qua những dòng thơ "*Em Đến Thăm Anh Đêm Ba Mươi*" thì người ta cũng cảm thấy lòng trẻ lại với hình ảnh "*Căn Nhà Xưa*". Cái rung cảm của năm nào - "*Tay em lạnh để cho tình mình ấm, môi em mềm cho giấc ngủ anh thơm, sao giao thừa xanh trong đôi mắt ngoan, trời sắp Tết hay lòng mình đang Tết*" - vẫn trở lại đây ấp trong lời thăm thì của mấy chục năm sau: "*Em có nhớ căn nhà xưa bên khu vườn cải, nơi những sớm mai nằm nghe nắng ròn trên mái... Có những sớm em tìm đến, với những đoá hồng khép nép giữa vòng tay ôm... Nghe sau lưng em có chiếc lá mừng, đã đổi màu xanh lấy hương nồng*"...

Những ca khúc ấy khiến người ta băng khuâng tự hỏi: Biết đâu có một ngày, ở hai phương trời cách

biệt mà cũng đều là đất khách quê người, có đôi tình nhân cũ tuy xa nhau hàng ngàn dặm nhưng đang cùng chia sẻ với nhau một thanh âm quen thuộc, để nhấn nhủ nhau rằng "*tình ca - những tiếng nói thiết tha nhất của một đời người - bao giờ cũng bắt đầu từ một nơi chốn nào đó, một quê hương, một thành phố, nơi người ta đã yêu nhau*"...

"*Tôi Muốn Nói Với Em*" (2001) là tuyển tập ca khúc thứ hai của Nguyễn Đình Toàn, sau tuyển tập "*Hiên Cúc Vàng*" (1999) với 10 ca khúc đánh dấu những ngày đầu tiên khi tác giả đặt chân tới nước Mỹ. Và tiếp theo đó là tuyển tập thứ ba - "*Mưa Trên Cây Hoàng Lan*" (2002). Một trong những ca khúc của tuyển tập này, được trình bày qua giọng hát Khánh Ly, mang tên "*Nước Mắt Cho Sài Gòn*", với những lời hát mà ngay từ đầu năm 1976 đã trở thành rất quen thuộc với thính giả hải ngoại, nhưng dường như chỉ được biết đến dưới tựa đề bài hát "*Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên*" của "một tác giả khuyết danh":

"*Sài Gòn ơi, ta mất người như người đã mất tên - như giòng sông nước cuốn quanh buồn, như người đi cách mặt xa lòng - ta hỏi thăm em có nhớ không... Sài Gòn ơi, đến những ngày ôi thành phố xôn xao, trong niềm vui tiếng hỏi câu chào - sáng đời tươi thắm vạn sắc màu - còn gì đâu...*"

Cũng như Hà Nội, Sài Gòn trong lời giới thiệu Nhạc Chủ Đề có thể chỉ là một nơi chốn kỷ niệm nào đó - "*một thành phố, nơi người ta đã yêu nhau*". Nhưng đối với tác giả bài hát, và đối với cả một thế hệ những người yêu quý ông, Sài Gòn giống như chiếc hộp thần bí mà Pandora đã vô tình mở ra, và

những oan khiên thống khổ tràn ngập không gian là cái giá phải trả cho những hạnh phúc tuyệt vời mà người ta đã nhận từ thế giới huyền hoặc của một thời tuổi trẻ.

Sài Gòn là nơi mà từ đó, suốt thập niên 60, qua làn sóng điện giữa đêm khuya thanh vắng, chương trình Nhạc Chủ Đề đã gửi đến thính giả những viên ngọc trác tuyệt nhất của kho tàng tình ca Việt Nam, những sáng tác bất hủ của Đoàn Chuẩn, Đặng Thế Phong, Nguyễn Thiện Tư, Dương Thiệu Tước, Nguyễn Văn Khánh, Ngọc Bích, Lâm Tuyền, Phạm Duy, Hoàng Trọng, Nhật Bằng..., mỗi bài hát là một tặng vật vô giá mà chỉ riêng các cặp tình nhân Việt Nam mới có được để chia sẻ cùng nhau. Sài Gòn cũng là nơi mà Nguyễn Đình Toàn đã viết lên những ca khúc của chính ông, đầy chất thơ và miên man tình tự, ghi lại dấu vết những cuộc tình không may, nổi trôi giữa cơn gió định mệnh khắc nghiệt, trên một quê hương tan nát vì khói lửa đạn bom. “*Một Ngày Sau Chiến Tranh*” là một trong các ca khúc ấy, vẽ lên hình ảnh quê hương như trong giấc mơ, khi những người trai trẻ ra đi ngày nào khi trở lại thấy mình đã già, nhưng “*dấu sao lòng vẫn đầy bao nỗi vui, đoá xương rồng sắc tươi hồng trong bó gai, ôi gió mát trời xanh ơi, sông sâu chôn những hồn ai, cây cao đã héo bao nhiêu nụ đời...*”

Tiệc thay chiến tranh không tàn như trong một giấc mơ. Chiến tranh đã kết thúc bằng một cơn ác mộng, và ngay cả những viên ảnh đen tối nhất vẽ lên bởi một đầu óc bị quan nhất cũng không thể so sánh nổi với thực tại về mức độ kinh hoàng. Cuộc chiến nửa thế kỷ chỉ kết thúc để mở đầu cho một thảm kịch mới, để biển Đông trở

xuân lai.

*Xuân lai! Vãn xuân phong
Tương tư chu hải đông
Cố hương kim hà thử
Giang sơn cảm Lạc Hồng.*

xuân về

*Xuân về, nghe gió xuân reo
Nhớ con thuyền nhỏ
biển trời mênh mông...
Nhớ quê hương, nhớ núi sông!
Nghìn năm văn vật,
Lạc Hồng giờ sao?*

thủy sơn

江
山
錦
繡
何
如
想
思
再
海
來
矣
未
同
矣
矣



thành mồ chôn cả triệu xác người, mảnh đất quê hương biến thành trại tù vĩ đại, và người ta bám víu vào mỗi cuộc chia ly như một niềm hy vọng đau xót. Trong những năm tháng nhục nhằn, cùng khổ, đầy bất trắc ấy, giữa một thành phố yêu dấu đã bị mất tên, có những người bạn thâm thì hát với nhau “*Nước Mắt Cho Sài Gòn*”, như để nhớ đến tác giả của lời hát đang ở trong một trại giam nào đó và chẳng biết có ngày trở về hay không... Rồi cơn sóng thời gian lại cuốn đi, hết thập niên 70, rồi hết thập niên 80, cuộc bể dâu tiếp tục vùi dập từng mảnh đời, chia xa những thân tình, thử thách những số mệnh, như âm vang của một lời tiên tri nhẹ nhàng mà đau đớn: “... *Này đường xưa tôi đi, khóm cây bao lần thay lá nhớ - dòng đời trôi quanh co, lắm khi sui người lỗi hẹn hò...*”

Dường như những bài hát mà Nguyễn Đình Toàn đã viết và mang theo khi ông rời xa quê hương là dấu vết còn sót lại của

một thời mà người ta cùng nghe với nhau và hát cho nhau nghe những bản tình ca. Những bài hát ấy rất buồn, mỗi lời hát có thể như một tiếng thở dài chua xót, nhưng đó là ngôn ngữ của tình ca, của hạnh phúc và khổ ải quện lẫn với nhau thành tặng phẩm của trần gian. Như ai đó đã nói, “chẳng có gì khác biệt giữa những giọt lệ khóc thương và những giọt lệ mừng vui”, biết đâu mỗi kỷ niệm đắng cay chẳng âm thầm chứa đựng một phút giây hạnh phúc?

Và nếu Sài Gòn - như trong lời hát viết cho một người tình đã mất tên - chính là chiếc hộp oan nghiệt mà Pandora đã mở ra, thì người ta cũng có thể nhắc nhở nhau rằng chiếc hộp ấy đã được đóng lại sau khi tất cả những thống khổ và bất hạnh đã tràn ngập không gian, và nơi đáy hộp vẫn còn sót lại một tặng vật cuối cùng, mang tên Hy Vọng, để Sài Gòn sẽ không mãi mãi chỉ là một “*quê hương thu nhỏ*” trong lòng người viễn xứ.

tết mậu thân

Đóng quân chiều Miền Tây
Trời trong xanh không mây
Tết ba ngày hưu chiến
Phương trời xa cánh én
Sẽ mang lại mùa Xuân
Nước non ta thật gần
Đón giao thừa pháo nổ
Đứng lặng yên hơi thở
Chiêm ngưỡng phút thanh bình
Sẽ vội bớt điều linh
Quê hương tràn khói lửa
Sẽ bướm bay hoa nở
Cho cỏ lá hồi sinh
Trong khoảnh khắc vô minh
Tiếng âm vang đại pháo
Cả quân doanh nhốn nháo
Đèn dóm vụt tối bùng



Lửa đỏ phụt mấy vầng
Sôi thân người gãy gục
Súng vào tay thuần thực
Chiến đấu bờ tử sinh
Người lính trận quên mình
Giữa trùng vây khói ngợp
Pháo binh gầm nổ chụp
Lơ lửng hỏa châu dù
Đạn pháo kích vì vu
Nổ rền xa bốc lửa
Đêm miền du lữ lựa
Huyền hoặc mất hay còn
Súng trong tay nổ dồn
Phút giây mà miền viễn
Bỗng bình minh ẩn hiện
Gà gáy rõ đầu thôn
Pháo cối bớt nổ dồn
Súng cá nhân lẻ tẻ
Vầng thái dương lặng lẽ
Lấp ló lũy tre xanh
Giải tỏa quanh hẳn doanh
Xác bên ngoài rải rác
Một thương binh thoi thóp
Đồng đội bỏ sao đành
Y tá đến rất nhanh
Vội tẩn thương cứu chữa
Có mấy xác quá trẻ
Tuổi mười bốn mười lăm
Đường sinh Bắc tử Nam
Vội vàng chi bỏ cuộc
Đoàn phòng thủ quen thuộc
Hoàn tất cuộc tuần tra
Quân dã ngoại xông pha
Truy lùng tàn tích địch
Trước sân cờ tĩnh mịch
Từ sĩ nằm song hàng
Đầy Hải Nhỏ huênh hoang
Đe Xuân về cười vợ
Kia anh già Lôi Hổ
Mới thuyền về Bộ Binh
Dăm ba sợi bất bình
Qua năm tao giải ngũ
Ánh dương quang rực rỡ
Bình thần báo Đông tàn
Mùa Xuân vừa mới sang
Mang vòng hoa tang chế
Đoá mười giờ nở hé
Màu tím thắm cô đơn
Cả đất nước buồn hơn

Cà Mau ra Quảng Trị
Nông thôn qua thành thị
Duyên hải lên cao nguyên
Đón Tết giữa trận tiền
Hoa đào hoen máu đọng
Rừng mai vàng rơi rụng
Phủ mộ lính Cộng Hòa
Nước Hậu Giang La Ngà
Tiến oan hồn thủy táng
Miền Nam lâm đại nạn
Vẫn đứng vững như đồng
Từ Tây tiến sang Đông
Hành quân truy kích địch
Riêng cố đô cố tích
Chiến trận vẫn bạo tàn
Giữa phi pháo hỗn mang
Oán thù như trời bể
Những mồ chôn tập thể
Không phân biệt cội nguồn
Là người Huế cô đơn
Ân chưa đền oán trả
Đầu Xuân vào giữa
Hạ Lửa khói nóng nung người
Ngày qua như một đời
Miền man vào hỏa ngục
Và Nam quân đứng lúc
Chiếm lĩnh tiến công thành
Giữa trận địa tung hoành
Vượt bãi mìn lưới lửa
Nội thành được giải tỏa
Hữu ngạn phá trùng vây
Cờ vàng chôn chờ bay
Cả Miền Nam kiêu hãnh
Tuy hào hùng chiến thắng
Tăng sức mạnh quân dân
Cuộc chiến vẫn vô ngần
Đau thương và tổn thất
Rơi một giọt nước mắt
Trên trận địa oan khiên
Thảm lặng nỗi buồn riêng
Nước non nghìn bi thảm
Trời phương Đông ảm đạm
Tít tắp đường tương lai
Khóm hoa hồng trở gai
Mồ hôi tươm vách đá
Ơi trời cao bể cả
Ơi đất rộng sông dài
Có dung nổi con người.
cao hoàng nhân

Lần Bước Tới Đồng Hới, Đồng Hà, Ngũ Quảng, Đồng Nai

Hương Giang Thái Văn Kiềm

Đồng Hới, Đồng Hà, Ngũ Quảng, Đồng Nai là bốn địa danh mà chính tả và lai lịch ít được biết chính xác. Vậy chúng tôi xin trình bày dưới đây một ít tài liệu liên hệ để bạn đọc nhận lãm và bổ chính nếu cần.

Đồng Hới

Đồng Hới chính tên là Động Hải (động: hang; hải: biển).

Trong *Dại Nam nhất thống chí*, quyển *Quảng Bình*, mục *Thành trì*, chép: “Tĩnh thành Quảng Bình chu vi 469 trượng lẻ, cao 1 trượng, dày 3 trượng 1 thước, trong có đắp phụ đất 3 trượng, ở địa phận 2 xã Động Hải và Phú Ninh, huyện Phong Lộc”.

“Khi quốc sơ làm lũy Trấn Ninh, họ Trịnh đổi làm đồn Động Hải. Triều Gia Long năm thứ 10 (1811) cải dựng dinh thành, đắp thêm đất; năm Minh Mạng thứ 5 (1824) xây gạch đá thành hình vuông, bốn góc làm dạng hồi hoa, gạch đá xen nhau, hai mặt tả hữu có đắp lũy dài liên tiếp đều xây gạch đá. Lũy bên tả thẳng đến bờ sông Nhật Lệ, dài 350 trượng, 4 thước 5 tấc, ở giữa có đặt cửa ải để thông đường quan lộ qua lại; lũy bên hữu chu vi dài 833 trượng 5 thước.

“Ở phía tây huyện Phong Lộc (tức Quảng Ninh bây giờ) lại có

hòn núi Ông Hôi, cách huyện 10 dặm, trường thành Định Bắc cỡi lên trên, phía tây liền núi Cháp Bằng, phía nam có vực Dương Chấm, thế núi cao rộng liên lạc nhau, ấy là chỗ cực giới của trường thành Định Bắc.

“Cũng về phía tây huyện Phong Lộc, có khe Động Hôi, bắt nguồn từ núi Ông Hôi. Năm Nhâm Dần 1662, Nguyễn Hữu Dật khiến Trương Văn Vân đem binh giả làm như binh của Trịnh lên đến khe Động Hôi đánh phá binh họ Trịnh”.

Chúng ta ước đoán rằng núi Ông Hôi và khe Động Hôi là những địa danh xưa nhất đã phát sinh ra địa danh Động Hải mà người Tây phương đã viết ra Donghoi, và người Việt đọc là Đồng Hới; cũng như làng An Cư (Thừa Thiên) mà người Tây phương viết là Langco, rồi người Việt theo đó đọc là Lăng cô.

Vẫn theo *Dại Nam nhất thống chí*, quyển *Quảng Bình*, mục *Cổ tích*: “Lũy cũ Động Hải ở động bắc huyện Phong Lộc 13 dặm, khi quốc sơ đắp lũy đồn binh để ngăn ngừa họ Trịnh, gọi là đồn Động Hải. Khi đầu trung hưng năm Tân Dậu (1801) sau khi khắc phục, đặt làm dinh Quảng Bình, tức là tỉnh thành ngày nay.

“Ở Động Hải, ngày trước có lũy cũ Phú Ninh (Phú Ninh cổ

lũy), trước gọi là Trấn Ninh, ở địa phận xã Phú Ninh huyện Phong Lộc. Năm Nhâm Dần, Ngô Quốc Công Nguyễn Hữu Dật khởi đắp lũy Trấn Ninh để ngự giặc biển, lại đắp lũy Sa Phụ để nương dựa nhau. Thuở ấy quân họ Trịnh vào đánh phá lũy Trấn Ninh nhiều lần không được phải rút đi, sau lại đưa thư xin mượn đường Trấn Ninh đi đánh Lê Duy Mật, chúa không cho nên mưu ấy phải dẹp.

“Ở phía nam Động Hải có lũy Trường Dục tên là lũy Hôi Văn, cũng có tên là Định Bắc trường thành. Năm 1630 Hoàng Quốc Công Đào Duy Từ dâng bản đồ để đắp một lũy dài từ trên núi Trường Dục xuống đến bãi cát Động Hải để làm kế phòng thủ. Năm Mậu Tý (1648) quân Trịnh vào đánh. Khi ấy Trương Phúc Phấn cùng con là Hùng, giữ lũy Trường Dục không nao núng nên người ta gọi là lũy Phấn Cố Trì.

“Về phía đông nam có dinh cũ Võ Xà, ruộng nương bùn lầy rất sâu, hồi xưa quân Trịnh đến xâm lăng, quân Nam chụp đánh, quân Trịnh sa lầy, thất đởm kinh hồn, nên có câu ca rằng: Nhất khả kỵ hê Động Hải trường lũy, nhị khả kỵ hê Võ Xà nê điền; nghĩa là: một điều đáng sợ là lũy dài Động Hải, hai điều đáng sợ là ruộng lầy Võ Xà”.

Đồng Hà

Đồng Hà đúng tên là Đồng Hà. (Đồng là hướng đông; hà là sông). Hai chữ Đồng Hà (chữ Hán) còn ghi rõ nơi mặt tiền nhà ga Đông Hà.

Phía đông làng ấy có con sông, cũng như gần bên có làng Tây Trì; ý nói ở phía tây làng này có cái ao. Ngày nay người ta còn thấy nơi nào nhiều vũng nước.

Vậy con sông chảy qua Đông Hà là sông gì? Sông này tên chữ là Hiếu Giang, chảy qua vùng Cam Lộ, đến xã Hiếu Ngao nên cũng có tên là sông Hiếu Ngao.

Theo *Dại Nam nhất thống chí*, quyển *Quảng Trị*, mục *Sơn xuyên*: Sông Hiếu Ngao ở phía nam huyện lỵ Do Linh 20 dặm, đầu nguồn từ động Tam Tiên (phía tây huyện Thành Hoá cũ) chảy về đông 10 dặm đến Hiếu Giang quan, 20 dặm đến xã Cam Lộ, 10 dặm dư đến bến Bích Giang, 3 dặm đến bến Thượng Đô, 3 dặm đến bến Trương Xá, 8 dặm đến Quan Lộ xã Hiếu Ngao, 4 dặm đến Tam Giang khẩu Đông Lai; 2 dặm đến Tam Giang khẩu Đại Độ, nhập vào hạ lưu sông Thạch Hãn tức Hãn giang, sông chính của tỉnh Quảng Trị.

Sông này chảy ra cửa Việt Yên tức là cửa Việt. Sở dĩ người ta gọi là sông Hiếu Ngao (câu hến) vì khúc sông này vào mùa nắng, nước cạn cát nổi, chài được rất nhiều hến, như cồn Hến ở giữa dòng sông Hương vậy. Hến Hiếu Ngao cũng như ốc gạo Thạch Hãn là hai món ăn quý của xứ Quảng Trị.

Ông bạn Hoàng Văn Quý có cho biết thêm rằng, phụ nữ Đông Hà cứ đến mùa nắng là rủ nhau xăn quần lội xuống sông xúc hến, cho nên phát sinh ra câu đối:

Đông Hà xúc hến hát nghêu ngao

Tân Trúc trồng tre thở hơi hóp

Tân Trúc là tên một làng thuộc huyện Cam Lộ, có trồng nhiều trúc, ở gần cây số 9, quốc lộ số 9 từ Đông Hà lên Lào.

Trở về Hiếu giang, dân địa phương căn cứ vào sông này mà đặt tên cho 2 xã ven sông là xã Cam Hiếu và xã Cam Giang (Cam là tiếng đầu của danh từ Cam Lộ).

Theo nhà cổ học Claudius Madrolle, danh từ Cam Lộ là một cách Việt hoá tên bộ lạc Kha-lu mà ta gọi là Cà-lơ vậy).

Từ xưa sông Hiếu Giang đã làm biên cương cho nước ta và Chiêm Thành, từ đời vua Lý Thánh Tông (1069) sau khi Chiêm Thành dâng cho ta 3 châu Bố Chính (không phải *Chính*), Địa Lý và Ma Linh.

Ngũ Quảng

Nhân nói đến Đông Hà, chúng tôi thiết tưởng cũng nên nhắc qua lai lịch miền Ngũ Quảng (năm miền rộng) gồm 5 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức (tức Thừa Thiên), Quảng Nam và Quảng Ngãi.

Lược sử miền này trải qua 4 giai đoạn:

Về đời thượng cổ:

Đời Hồng Bàng (2879-258 trước Tây lịch), xứ Huế thuộc về bộ Việt Thường. Bộ này gồm dải đất từ phủ Hải Lăng tỉnh Quảng Trị đến phủ Điện Bàn tỉnh Quảng Nam ngày nay. Năm thứ 44 đời Thục An Dương Vương (214 trước Tây lịch), Tần Thủy Hoàng sai Đồ Thư và Sử Lộc cướp đất Lĩnh Nam, đặt ra 3 quận là Nam Hải, Quế Lâm và Tượng Quận. Năm 111 trước Tây lịch, vua Vũ Đế nhà Hán diệt xong nhà Triệu chia đất Tượng Quận ra làm 3 quận là Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam. Quận Nhật Nam gồm có 5 huyện là Châu Ngô, Tị Cảnh, Lư Dung, Tây Quyển, Tượng Lâm. Huế có lẽ ở vào địa phận huyện Tây Quyển.

Cuối đời nhà Hán, có người tên là Khu Liên giết huyện lệnh huyện Tượng Lâm, chiếm cứ huyện ấy rồi tự xưng làm vua, gọi nước là Lâm Ấp (192). Đến năm 248, người Lâm Ấp đánh chiếm

huyện Tây Quyển, phá thành cũ của nhà Hán và đắp một thành mới, tên là Khu Túc (nay còn di tích ở làng Nguyệt Biều, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, tục gọi là Thành Lồi). Thành Khu Túc được tổ chức mạnh mẽ và dùng làm căn cứ tiền tuyến để che chở cho kinh đô Trà Kiệu ở 140 cây số về phía nam.

Người Lâm Ấp cũng không giữ được mãi thành Khu Túc. Ba lần vào các năm 420, 446, 605, quân Tàu kéo sang tàn phá và lấy của cải rất nhiều.

Thế kỷ thứ 8 đời Đường, nước Lâm Ấp đổi quốc hiệu là Chiêm Thành, lại kiêm tính được cả 5 huyện của quận Nhật Nam, từ đấy Huế thuộc Chiêm Thành cho đến đầu thế kỷ thứ 14.

Cuộc nam tiến đến Huế:

Năm 1609, vua Lý Thánh Tông đánh Chiêm Thành, bắt được vua Chiêm là Chế Củ (Rudravamam III). Vua Chiêm dâng 3 châu Địa Lý, Ma Linh và Bố Chính để được trở về nước. Những châu ấy nay ở địa hạt tỉnh Quảng Bình và phần bắc tỉnh Quảng Trị.

Năm 1075 vua Lý Nhân Tông sai Lý Thường Kiệt vẽ hình thế núi sông 3 châu Địa Lý, Ma Linh và Bố Chính rồi đổi châu Ma Linh thành châu Minh Linh, châu Địa Lý thành châu Lâm Bình, còn Bố Chính ra thành Bố Chính (có dấu sắc), chiêu mộ dân cư đến ở. Đây là lần đầu tiên có một cuộc di dân do nhà cầm quyền Việt-Nam tổ chức.

Năm 1103, vua Chiêm Thành là Chế Ma Na (Jaya Indravavarman II) đánh lấy lại đất 3 châu. Năm 1104, vua Lý Nhân Tông sai Lý Thường Kiệt sang đánh Chiêm Thành và Chế Ma Na phải trả lại 3 châu ấy.

Châu Bố Chính gồm có Nam Bố

Chính (Bố Trạch ngày nay) và Bắc Bố Chính (Quảng Trạch và Tuyên Hoá ngày nay). Châu Địa Lý gồm có Phong Lộc (Quảng Ninh ngày nay) và Phong Đăng (sau gọi là Phong Phú, gồm phần lớn huyện Lệ Thủy bây giờ. Phong Lộc và Phong Phú là hai huyện trong câu tục ngữ “*Nhứt Đồng Nai, nhì hai huyện*”). Còn châu Ma Linh gồm có Vĩnh Linh và Do Linh bây giờ.

Năm 1306, vua Trần Anh Tông gả em gái là công chúa Huyền Trân cho vua Chiêm là Chế Mân (Jaya Simhavarman III). Chế Mân dâng châu Ô và Châu Rí làm sính lễ.

Năm 1307, vua Trần Anh Tông đổi châu Ô làm châu Thuận, châu Rí làm châu Hoá, sai Hành khiển là Đoàn Nhữ Hài đi kinh lý và đặt quan cai trị. Châu Thuận gồm các huyện Đăng Xương (tức Thuận Xương, thuộc phủ Triệu

Phong, tỉnh Quảng Trị), Hải Lăng (tỉnh Quảng Trị) và các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà (tỉnh Thừa Thiên). Châu Hoá gồm các huyện Phú Vang, Phú Lộc (tỉnh Thừa Thiên) và các huyện Diên Phước, Hoà Vang (tỉnh Quảng Nam).

Năm 1375, vua Trần Duệ Tông đổi châu Lâm Bình thành châu Tân Bình.

Cuối đời Trần, nhà Minh cai trị nước ta, đặt ra phủ Thuận Hoá gồm cả 2 châu.

Đầu đời Lê cải làm lộ Thuận Hoá, cho thuộc đạo Hải Tây, đặt quan Lộ Tổng, quan Tri Phủ để cai trị.

Năm 1446, vua Lê Thánh Tông đặt ra Thuận Hoá Thừa Tuyên, ba ti (Đô ti, Thừa ti và Hiến ti) gồm cả 2 phủ Triệu Phong và Tân Bình.

Năm 1490, đổi làm xứ Thuận Hoá. Trong đời Hồng Thuận (1509-1516) gọi là trấn Thuận Hoá.

Dưới thời các Chúa Nguyễn:

Tháng 10 năm Mậu Ngọ (1558), chúa Nguyễn Hoàng (Chúa Tiên) được cử vào trấn đất Thuận Hoá. Chúa bắt đầu lập dinh ở làng Ái Tử (sau gọi là kho Cây Khế, thuộc phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị bây giờ).

Năm 1570, chúa dời dinh đến làng Trà Bát (phía nam Ái Tử, cũng thuộc phủ Triệu Phong).

Năm 1600, chúa dời dinh đến phía đông nam làng Ái Tử, gọi là Cát Dinh.

Năm 1626, chúa Nguyễn Phúc Nguyên (Chúa Sãi) dời dinh về làng Phúc Yên (huyện Quảng Điền tỉnh Thừa Thiên).

Năm 1636, chúa Nguyễn Phúc Lan (Chúa Thượng) thấy làng Kim Long (huyện Hương Trà tỉnh Thừa Thiên) là nơi thanh nhã, bèn dời

dinh về đó.

Năm 1687, chúa Nguyễn Phúc Trăn (Chúa Ngãi) lấy phủ cũ làm miếu cho chúa Nguyễn Phúc Tần (Chúa Hiền), dựng phủ mới ở làng Phú Xuân (huyện Hương Trà, Thừa Thiên) tức là ở phía đông nam kinh thành Huế ngày nay, lấy núi Ngự Bình phía trước làm án, xây thành dựng cung thất, trồng cây, mở đường. Sự dinh đô tại Phú Xuân từ đó làm đầu.

Hồi thế kỷ thứ 17, người Âu châu thường gọi Thuận Hoá là Senna, Sinoa, Singoa,... Chữ Huế là chữ Hoá đọc chệch ra.

Năm 1712, chúa Nguyễn Phúc Chu lại dời ra ở làng Bát Vọng (huyện Quảng Điền tỉnh Thừa Thiên).

Năm 1738, chúa Nguyễn Phúc Chu băng, hoàng trưởng tử là Nguyễn Phúc Khoát lên ngôi, bèn dời phủ chính về Phú Xuân (bên tả phủ cũ).

Tháng tư năm Giáp Tý (1744), quần thần là bọn ông Nguyễn Văn Thịnh dâng biểu lên chúa Nguyễn Phúc Khoát xin chúa lên ngôi vương. Chúa khiêm nhượng không nghe, quần thần đôi ba lần thỉnh cầu, chúa mới nhận lời.

Chúa đã lên ngôi vương, bèn gọi chỗ phủ chúa là điện, lời thần dân trình lên trước gọi là “thần” nay gọi là “tấu”. Giấy má việc quan dùng niên hiệu vua Lê như cũ. Các xứ thuộc quyền cai trị của chúa phải tôn xưng là Thiên Vương. Chúa truy tôn các vị chúa đời trước, dựng nhà tông miếu, phong các bậc quốc thần làm quận công, còn chúa vẫn xưng là công tử như trước. Lại vì lễ khó nuôi, nên sinh con trai cũng gọi như con gái, những tiếng các “mệ”, các “mụ” bắt đầu từ đó.

Chúa chia nước ra làm 12 dinh, gọi chính dinh Phú Xuân là



Đô Thành. Nhân có câu sấm ngữ “tám đời thời hoàn trung đô”, chúa bên sửa đổi y phục, đàn bà không được mặc váy nữa. Chúa sửa sang phong tục, cùng dân gian đổi mới, tham chiếu chế độ các đời trước, định triều phục của các quan văn võ.

Tại Đô Thành, chợ phố liên lạc, đường sá rộng rãi, nhà cửa san sát, đều toàn nhà ngói cả. Cây cao, bóng mát, thuyền chài, thuyền buôn qua lại như mắc cửi, cảnh sắc cực kỳ diễm lệ.

Đến năm 1774, về đời chúa Nguyễn Phúc Thuần, tướng của Trịnh Sâm là Hoàng Ngũ Phúc vào đánh chiếm đất Phú Xuân, kế đó Tây Sơn lại chiếm giữ gần 30 năm.

Năm 1801, vua Gia Long lấy lại được kinh đô cũ. Nhà vua trích 3 huyện Quảng Điền, Hương Trà, Phú Vang (thuộc phủ Triệu Phong) đặt ra dinh Quảng Đức; lấy hai huyện Hải Lăng và Đăng Xương (thuộc phủ Quảng Bình) đặt ra dinh Quảng Trị, mỗi dinh đều đặt các quan Lưu Thủ, Cai Bộ và Ký Lục.

Năm 1895, vua nhân chỗ thành cũ của chúa Nguyễn, đắp một thành mới rộng hơn để làm kinh thành.

Năm Gia Long thứ 5 (1806), dinh Quảng Đức và Quảng Trị đều dùng hai chữ “trực lệ” ở trên, cho thuộc về kinh sư.

Năm Minh Mạng thứ 3 (1822) đổi dinh Quảng Đức làm phủ Thừa Thiên, bỏ hai chữ “trực lệ”. Năm Minh Mạng thứ 4 (1823) đặt các chức Kinh thành Đề đốc, Phủ Doãn, Phủ Thừa. Cách tổ chức này vẫn được giữ cho đến lúc đảo chánh Nhật 9.3.1945.

Kinh đô Huế ở khoảng giữa tỉnh Thừa Thiên, có sông Hương chạy ngang qua phía trước và có

núi Ngự Bình án ngữ. Đường biển thì có 2 cửa Thuận An và Tư Hiền. Đường bộ có 2 ải Hoành Sơn và Hải Vân trấn giữ. Phía tây có dải Trường Sơn, phía đông cách chừng 14 cây số là biển Nam Hải. Không kể các miền phụ cận, kinh đô Huế gồm 21 phố phường (10 phường trong thành và 11 phường ngoài thành).

Tiến vào Nam Ngãi: Từ Hoà Vang (Quảng Nam) vào đến Sa Huỳnh (giáp giới Quảng Ngãi và Bình Định), công cuộc khai phá do Hồ Quý Ly chủ trương từ năm 1402 bằng cách sáp nhập đất Chiêm Động (tức phủ Thăng Bình, Quảng Nam) và đất Cổ Lũy (Quảng Ngãi) rồi phân đất ra làm châu Thăng, châu Hoa, châu Tư và châu Nghĩa.

Năm Quý Mùi (1403), nhà Hồ muốn lấy những đất Bạt Đạt Gia, Hắc Bạch và Sa Ly Nha về phía nam những đất đã nhường năm trước, bèn sai Phạm Nguyên Khôi và Đỗ Mẫn đem 20 vạn quân theo đường bộ và đường thuỷ vào đánh Chiêm Thành.

Năm 1471, nhà Lê lập phủ Tư Nghĩa, phân thành 3 huyện Bình Sơn, Mộ Hoa (Đức), Nghĩa Giang (Hành), đổi thành Quảng Nghĩa năm 1602, thành Hoà Nghĩa dưới triều Tây Sơn và sang 1803 thành doanh Quảng Nghĩa. Vua Tự Đức lập phủ Tư Nghĩa (1835). Doanh sau đổi ra trấn năm 1808 và thành tỉnh năm 1831.

Nói tóm lại, Ngũ Quảng gồm:

- Ba châu Bố Chính, Địa Lý và Ma Linh (từ đèo Ngang cho đến cửa Việt)
- Hai châu Ô và Rí (từ cửa Việt cho đến Hoà Vang)
- Bốn châu Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa (từ Hoà Vang cho đến Sa Huỳnh).

Tất cả 9 châu ấy và những đất

phụ thuộc về sau gồm thành 5 tỉnh là Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức (Thừa Thiên), Quảng Nam và Quảng Ngãi, tức là Ngũ Quảng vậy.

Đồng Nai

Rời Trung Việt qua các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận và Phan Thiết, chúng ta đến xứ Đồng Nai.

Theo *Gia Định thông chí* của Trịnh Hoài Đức (1765-1825), năm Mậu Dần (1698) vua Hiến Tôn cử một vị kinh lược vào trấn đất Nông Nại hay Đồng Nai. Tại đất Nông Nại đặt phủ Gia Định, tại xứ Đồng Nai đặt huyện Phước Long. Rồi lập dinh Trấn Biên (tức Biên Hoà) tại làng Phước Lư. Tại Sài Côn lập Tân Bình và dinh của vị kinh lược gọi là Phan trấn dinh.

Danh từ Nông Nại hay Đồng Nai là phần đất trên đó đã thiết lập phủ Gia Định, nhưng theo nghĩa rộng thì danh từ ấy bao gồm một xứ còn gọi là Lộc Dã hoặc Lộc Đồng, có nghĩa là “cánh đồng có nhiều nai”, tức là vùng Biên Hoà bây giờ.

Huyện Phước Long đã đặt tên cho con sông Phước Long, tức là tên chữ của sông Đồng Nai.

Huyện Tân Bình đã đặt tên cho con sông Tân Bình, tên chữ của sông Bến Nghé tức Ngưu Chử hà, tức là sông Sài gòn bây giờ. Bến Nghé còn có tên là Ngưu Tân.

Vậy thì năm 1698, tức là năm chúa Nguyễn gửi Nguyễn Hữu Kính tức Cảnh vào làm Kinh lược sứ xứ Đồng Nai, có thể xem như là năm chính thức mà người Việt thiết lập cơ sở hành chính, chính trị tại miền Nam, mặc dầu từ năm 1623 đã có người Việt di dân lẻ tẻ vào Mô Xoài (Bà Rịa) sau khi công chúa Ngọc Vạn được chúa

Sãi gả cho vua Chân Lạp Chei Chetta II.

Theo tôi, danh từ Nông Nại có lẽ xưa hơn danh từ Đồng Nai. Rất có thể Nông Nại là chữ Chân Lạp, được Việt âm hoá thành Đồng Nai, mặc dầu cũng có người phỏng đoán rằng chữ Nông Nại có lẽ do người Trung Hoa đọc sai hai chữ Đồng Nai mà ra.

Ngày xưa, khi mới đặt chân lên đất Nam bộ, ta đã nghe những địa danh thổ âm rồi, như Bà Rịa là do chữ Bariya (theo nhà cổ học E. Aymonier), Sài gòn hay Sài Côn là do chữ Prei Kor (rừng gòn) của người Chân Lạp mà ra.

Riêng về con sông Đồng Nai hay Phước Long giang, còn có tên là sông Hoà Quý, tục danh sông Lộc Dã, phát nguyên từ trại sách Tân Phú chảy được 70 dặm hiệp với sông La-nha (Lagna) chảy quanh hướng tây đến Thần Quy Sơn, Thất Thạch Than (thác bảy đá) và Cựu Trường dài 35 dặm. Lại chảy thêm 23 dặm nữa đến ngã ba Tiểu Giang (sông Bé) rồi chuyển qua hướng đông chảy 23 dặm vào huyện Phước Chính thành sông Đông giang, chảy quặt lại đông nam có đả Vĩnh Cẩm, đả Lạch Rừng, đả Tân Định, đả Sa Thạch, hiệp dòng thành sông Đại (sông Lớn). Đại giang chia thành sông Trúc giang, Bồng giang, hiệp lại thành sông Bản giang dài suốt 47 dặm.

Nước ngọt (cam thủy) của sông Phước Long (Đồng Nai) gặp nước phèn (đạm thủy) của sông Tân Bình (Sài gòn) tại Ngã Ba, tức Phù Gia Tam Giang Khẩu, tức Nhà Bè. Ngã Ba sinh ra ba chữ Tam Giang Khẩu, còn Nhà Bè sinh ra hai chữ Phù Gia (nhà nổi). Hai sông nhập lại nơi này, cùng chảy ra Cần Giuộc.

Theo Đại Nam nhất thống chí,

mùa xuân mưa sương ...

Mùa Xuân nắng trải hoa thêm
Bài thơ tặng chị êm đêm hương xuân
Dịu dàng tiếng chị dư âm
Giao thừa hái lộc đón Xuân năm nào
Cuộc đời như giấc chiêm bao
Xuân, Thu lãng đãng đi vào ngõ không
Biển chiều nắng trải mênh mông
Chị ơi, vườn cũ hoa hồng còn tươi?
Khóm cúc đón chị có cười
Và giò lan vẫn yêu người dâng hương
Em nhìn mây trắng tha phương
Nhớ quê thương chị vấn vương tâm hồn
Mấy dòng thả gió về nguồn
Thơ đan hoài niệm, mưa sương trong lòng
Vẫn mơ một sớm tao phùng
Cùng nhau ta dạo một vòng trên đê
Để ôn lại những tháng hè
Để nghe rộn rã tiếng ve phượng hồng
Thuở nào ai hát ven sông
Mùa Xuân! Sao lại trong lòng mưa sương
Mây đầy trời ... rồi tơ vương ...

tuệ nga



quyển Biên Hoà, mục Sơn Xuyên, thì ban đầu khi mới đặt ra dinh Trấn Biên (Biên Hoà) và dinh Phan Trấn (Gia Định) chưa có quan lộ, hành khách phải đi đò trường hành (đò dọc). Đầu bến đò phía bắc ở tại Sa Hà thuộc Trấn Biên; đầu bến đò phía nam đặt tại tổng Tân Long (Chợ Lớn) thuộc Phiên Trấn. Chỗ đầu bến đò có cầu, khi nước ròng, ghe thuyền phải đậu lại đợi khi nước lên mới đi được. Đò đi xa xôi, trong đò chật hẹp, nước uống thường không đủ, khách phải chịu khát. Có nhà phú hộ tên là Võ Hữu Hoàn tục gọi là Thủ Hườn, người Phước Chính ở tại Tam Giang Khẩu, bèn nghĩ ra cách kết tre lại làm bè nổi, xây nhà ở trên,

có phòng riêng, mái lợp tử tế, sắm đủ những vật uống ăn cho khách dùng mà khỏi trả tiền. Kế đó những thương nhân bắt chước, cũng kết bè nổi bán thực phẩm, kể có đến vài ba chục chiếc, nhóm thành chợ trên sông, nên mới có tên gọi là "nhà bè". Về sau, nhà nước đào nhiều rạch, mở mang nhiều đường trên đất liền, thông thương dễ dàng, nhiều người có đò riêng để đi từng chặng nên đò trường hành phải bỏ, không dùng nữa.

Đò trường hành không còn, nhưng câu ca dao có từ thời ấy vẫn lưu lại đời đời:

Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.

Khánh Linh Giữ Mộng

Ngô Nguyên Dũng



Trong bàn điểm tâm Châu nói với tôi, giọng hớn hờ:

- Tết này mình đi hội chợ, nghe anh!

Tôi buông mẩu bánh mì xuống đĩa, ngạc nhiên:

- Hội chợ gì lúc này?

Thành phố tôi ở, một tỉnh lẻ miền trung Đức, nhiều cơ xưởng kỹ nghệ, hội hè thường chỉ tổ chức vào những tháng hè. Ôi, tạp nhạp, từ những vật nho nhỏ dành cho các tay sưu tầm tem thư, tiền các, cho tới những thứ lớn lớn như sản

phẩm tiểu công nghệ, hay lớn hơn nữa là xe gắn máy. Có cả một cuộc triển lãm và trao giải thưởng cho chó, mèo mỹ miều nhất trong năm.

Hai mắt Châu trở nên huyền bí:

- Hội chợ tâm linh, anh ạ!

Tôi trầm thì, lại tâm linh, và giả bộ thờ dài ngao ngán. Châu giải thích:

- Em có hẹn rồi, với chiêm tinh gia Madame La Luna.

Như vậy có nghĩa không đi không được. Tôi hỏi lấy lệ:

- Xem gì ở đó?

Châu mau mắn:

- Em có in tờ chương trình từ Internet, để em lấy cho anh xem.

Rồi nhanh nhẹn khác thường, Châu quày quả vào phòng làm việc mang ra hai tờ giấy khổ A4. Nàng rót thêm cà-phê vào tách cho tôi, mặt nghiêm trang:

- Trong khi em “đàm thoại” cùng Madame La Luna, anh đi loanh quanh xem mấy quầy hàng, hoặc vào nghe họ thuyết trình. Em đánh dấu sẵn những đề tài em muốn “dự thính”. Anh thích nghe “hội luận” về lãnh vực gì, cứ đi.

Tôi suýt phì cười vì cách dùng từ trang trọng quá đáng của Châu, nhưng nhìn nét mặt nàng rạng rỡ, sắc nét mê tín, tôi dậm ngại. Bàn điểm tâm kê cạnh cửa sổ. Sáng nay thời tiết nhuốm sương muối, nhưng có nắng. Một vạt vàng chanh xoải ngang mặt bàn, vắt lên tờ chương trình hội chợ tâm linh. Tính Châu nhẹ dạ với thể giới âm hồn, tôi biết từ lâu. Trên kệ sách nhà nàng có nhiều cuốn mà lúc mới quen nhau, đọc qua cái tựa, tôi đã rờn rợn. Nào là “Nẻo về cõi âm”, “Chuyện trò với người quá vãng”, ... rồi “Thuật thôi miên và tiền kiếp”, “Chết chưa phải là hết”, ... và “Đời sống

qua giấc mộng". Thoảng hoặc tôi ngủ mơ xấu, hỏi Châu, nàng vội giở sách đọc một trang. Tôi nghe qua rồi quên. Có điều đáng để ý, những lúc sau này tôi thường mơ thấy má. Bà mất ở quê nhà đã nhiều năm rồi, tôi không về chút khăn tang. Mỗi năm tới giỗ, nhớ, tôi bày một bàn thờ đơn giản, thắp ba nén nhang lâm râm khấn nguyện với hai mắt ướt. Không hiểu như vậy có phải là mê tín? Châu nói, thờ cúng để tưởng nhớ ông bà cha mẹ, có gì là mê tín? Và nàng quả quyết, má tôi là "thiên thần bảo vệ" tôi đấy.

Nhiều đề tài thuyết trình nghe giống mấy tựa sách trong "thư viện tâm linh" nhà Châu. Những từ lạ tai, hỏi Châu, nàng giải thích rành rọt. Tôi buột miệng:

- Vậy tiền kiếp em là gì?

Châu đáp nghiêm chỉnh:

- Em là hoàng tử xứ chùa Tháp, anh ạ!

Lần này tôi phải bật cười. Châu chau mày:

- Thật mà.

- Sao em biết thật?

- Thì chính em trong khi thôi miên kể lại như vậy.

Tôi vắn vẹo:

- Thôi miên mà nhớ à?

- Ông thầy thấu băng, sau đó mở cho nghe. Đáng phục thật, em nhớ hết. Mà hơi ghê ghê, vì giọng em lúc đó giống giọng đàn ông, ồ ồ kỳ cục lắm.

Tôi kêu "trời", rồi đọc thấy trong tờ chương trình có một đề tài tương tự: "Thuật tự thôi miên chiêm nghiệm tiền kiếp". Tôi nghĩ ngợi mông lung, để xem, nếu có hứng, tôi sẽ vào nghe.

Khi chúng tôi tới nơi, mưa bắt đầu nhỏ giọt. Mới đó còn chút nắng mong manh. Cửa vào hội trường căng tấm biểu ngữ lớn

"Hội chợ tâm linh lần thứ 8". Một hàng cây già ngăn bãi đậu với một công trường rộng. Thứ bảy, có chợ phiên. Một gian xe chạy vòng đã khởi sự hoạt động, mở nhạc thời thượng âm ỉ, tiếng trẻ nô nức. Hương xức-xích nường từ đâu thơm lừng không gian.

Không đem theo dù, tôi băng nhanh vào mái hiên, Châu vắn vẹo giày cao gót theo sau. Nàng mãi lo lau khô đầu tóc, vuốt lại áo quần, không nghe tôi lầu bầu: "Cực chưa!".

Hội trường không lâu, cũ kỹ. Người đàn bà bán vé ngồi nơi cửa ra vào, tóc nâu sậm chải bông, trang điểm đậm, nụ cười thoảng nét phù thủy, cho biết giá vé. Tôi thì thảo vào tai Châu:

- Gì mắc vậy?

Châu vờ như không nghe, trả tiền, rồi dặn dò:

- Em vào gặp Madame La Luna, khoảng nửa giờ thì xong, anh đi đâu, làm gì tùy ý. Chúng mình gặp nhau ở quán cà-phê cuối hội trường.

Nói xong, nàng vội vã quay lưng, dáng điệu nôn nóng. Tự dưng tôi cảm thấy lạc lõng quá đỗi. Thoảng kỷ niệm xa xưa lướt ngang. Hội chợ xuân vườn Tao đàn, bàn tay tôi nhỏ xíu nắm chặt tay chị. Tiếng ồn và không gian oi ả hương nhiệt đới. Bây giờ, ở đây, tôi mới thật sự một mình.

Bên trong hội trường chia gian buôn bán tiểu thương. Nhiều gian hẹp, bàn ghế thấp, đèn thấp tù mù là chỗ tiếp khách của các chiêm tinh gia chuyên xem chỉ tay, bói bài tây. Tôi thần thơ lượn qua những quây hương nến, sách báo, tranh tượng, đá cuội; vừa đi vừa nghĩ ngợi vẩn vơ. Có lúc tôi thấy tâm tư mình còn nhiều xốc xếch. Chuyện tôi tình cờ gặp rồi yêu Châu trong hoàng hôn tha

hương đời mình cũng có vẻ gì huyền nhiệm. Người mình cho đó là "số mệnh". Tôi vẫn không quên dăm hàng tìm bạn của Châu trong tờ báo lá cải: "Con gà nửa chừng xuân tìm bạn tuổi từ 45 tới 50 để chia sẻ buồn vui. Yêu nghệ thuật, hay cười, dễ khóc, tin có điều mầu nhiệm. Ưu tiên cho mèo, rồng, chó và ngựa. Thư về conga.@aol.de". Tôi tuổi cọp, trật lất, nhưng cũng yêu nghệ thuật, biết cười, giàu cảm xúc, ưa đọc những "chuyện khó tin nhưng có thật", nên hồi âm cầu may. Từ đó chúng tôi quen nhau rồi gặp nhau. Tình yêu đến không vội vã mà từ từ như chung rượu hàn huyên, chất men đậm vị ngậm cuối. Nhưng cái tính "tin có điều mầu nhiệm" sa đà của Châu, sau đó tôi mới rõ. Đúng hơn, đôi khi nàng mê tín tới độ ngờ nghệch.

Có dạo, sức khỏe tôi sa sút, thuốc đêm làm tôi ngủ mộng di thường. Thật ra, tôi thích mộng. Nhiều lúc chúng thân thiết, gần gũi tới độ tôi thấy mình va chạm, rung động đến độ bàng hoàng. Từ khi tôi bắt đầu tự hỏi về màu sắc những giấc mơ, cũng là lúc tôi thấy chúng nguyên vẹn hương sắc. Những giấc mơ đẹp thường dẫn tôi về lại tuổi ấu thơ, du ngoạn sơn thủy cùng gia đình, trong không gian rợp nắng của quê nhà nhiệt đới. Lần trong đó là một hai khuôn mặt thường nhật nơi đây. Chúng rón rén theo dõi với thái độ lãnh đạm của người ngoài cuộc. Lễ trái khoáy đó khiến tôi khi tỉnh dậy, thấy ra chốn không gian và thời gian vô biên của tiềm thức. Điều không thể giải thích ấy, thêm vào chất kích thích của thuốc men khiến nhiều giấc mơ bỗng vá vúi vài cảnh tượng khủng khiếp. Tôi sa vào thiên tai, bão lụt, tận mắt thấy tai

ương có thầy người dập nát, tay giấy tê tê. Tôi lăm vào những cơn dục lạc tập thể với thương tích trên lưng trần. Tôi lạc vào cõi nhân mãn, người người rách rưới, quơ quào xin xỏ, chực chờ cướp bóc. Tôi bị rượt đuổi trên những chặng đường chông chênh, bên vách đá bên vực sâu, và đêm tối hồ như vô tận.

Tôi thuật hết cho Châu nghe. Thoạt đầu nàng còn giữ sách tìm tòi đoán mộng, sau có lẽ chán, nàng mua tặng tôi một món quà mà nàng gọi là “chiếc khánh giữ mộng”. Theo lời Châu, chiếc khánh tà thuật này bắt nguồn từ phong tục của thổ dân bắc Mỹ, treo ở đầu giường, nó sẽ gạt lọc giùm mình những giấc mộng. Mộng dữ nó giữ lấy, mộng lành cho qua. Vì vậy lâu lâu mình phải lay nó như một cách giữ mộng. Nhìn ánh mắt tôi ngỡ vực, Châu ví dụ, giống như cái chổi quét bụi, thỉnh thoảng cần phải giữ sạch. Rồi không cần biết tôi đồng ý hay không, Châu bắc thang treo nó trên vách đầu giường ngủ nhà tôi. Chiếc khánh có bốn khung tròn, trên lớn dưới nhỏ, đan chỉ đỏ tựa máng nhện, móc cách khoảng dăm hạt màu nâu trông như đậu đỏ. Khung nan dính nhiều sợi lông vũ. Dưới treo năm thanh kim loại dài ngắn khác nhau. Châu giải nghĩa cặn kẽ, mấy chiếc lông này là lông gà chính tông thổ dân da đỏ, nan quán da thuộc, còn những hạt đậu này làm bằng đất nung bắc Mỹ thứ thiệt. Tôi chỉ có nước cười trừ.

Ở đây tôi cũng thấy bày bán nhiều “chiếc khánh giữ mộng” lớn nhỏ đủ cỡ. Tôi dừng lại, lướt tay lên những thanh kim loại. Âm vang khê khàng, trong trẻo. Nổi xao động không tên mọc dài sóng lưng tôi. Hình như là thoáng hoài

ngghi về chân diện cuộc đời. Những gì tôi hiện có, nhiều thứ, đâu phải điều tôi muốn tìm. Có người bảo tôi, khi người ta thất hoặc tuyệt vọng, thường tin vào những phép lạ. Nếu vậy, Châu thất hay tuyệt vọng điều gì?

- Tôi có thể giúp ông chuyện chi?

Một giọng đàn bà cất lên. Tôi quay sang. Bà bán hàng tuổi ngoài trung niên, tóc ngắn trắng xoá, hai mắt linh hoạt nhìn tôi với nụ cười thiện cảm. Tôi trở vào chiếc khánh:

- Ở nhà tôi cũng có một cái giống như vậy.

- A, khánh linh giữ mộng.

- Bà có tin vào thần lực của nó?

Người đàn bà cười to:

- Ha, phải tin mới có hiệu quả. Tôi đùa, thú thật với ông, đã gần tuổi này tôi chỉ còn tin ở chính mình.

- Vậy cơ gì bà có mặt ở đây?

- Phần vì tò mò, phần vì con dâu tôi là chủ gian hàng này, cần tôi giúp.

Rồi bà khoát tay một vòng,

xuân lang thang

*Trưa băng qua phố lạ
Gặp cây mai nở vàng
Chiều ngồi trên ghế đá
Nghe cu kêu xốn xang*

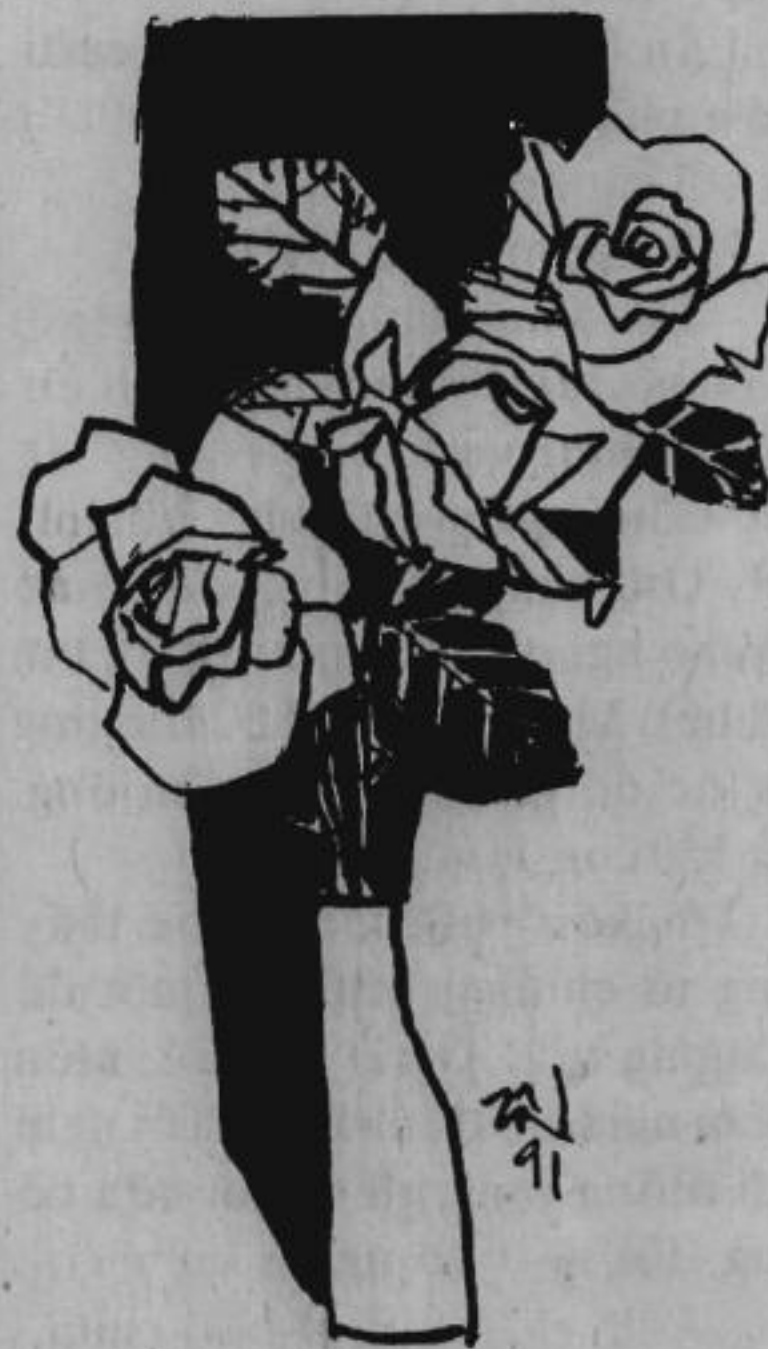
*Chim nhớ Tết chim gọi
Cây nhớ xuân đâm chồi
Tôi là người viễn xứ
Nhớ quê hương không lời*

*Chiều qua trên công viên
Nắng ươm vàng suốt tóc
Khói say màu mắt biếc
Lá gầy vương gót xuân*

*Đêm bên hồ Eola
Trong muôn màu ảo ảnh
Em quay cuồng nhạc lạnh
Trối khúc Hậu Đình Hoa*

*Hồn tôi sầu trăm mảnh
Nỗi thương quê rã rời
Chẳng ai niềm quốc hận?
Ngày qua. Xuân rơi rơi...*

vinh hồ



ân cần:

- Nhiều thứ ngộ nghĩnh, đáng xem đó chứ. Xem cho biết, còn tin hay không, tùy mình.

Chợt giọng bà thoát nhiên nhỏ lại, thủ thỉ:

- Nhưng ông có đồng ý với tôi là đời sống thường ngày có khối chuyện không thể giải thích?

Tôi gật đầu tán thành. Được thể, bà bán hàng tiếp lời:

- Tôi cho rằng chết chưa phải là hết mà là đầu mối của một kiếp sống khác.

Tôi nghĩ thầm, bà già mầu thuẫn, mới đây còn nói không tin chuyện gì. Liếc nhìn đồng hồ, thấy chưa tới giờ hẹn với Châu, tôi để yên cho bà tiếp tục cà kê.

- Ông nên để ý tới những giấc mộng. Không những chúng là kinh nghiệm những gì trong đời sống này mà đôi khi còn là tồn đọng của nhiều, thật nhiều kiếp sống trước. Thành thử chiếc khánh giữ mộng, với tôi, có thêm ý nghĩa đặc biệt. Nó chính là chứng nhân của tiền kiếp mình.

Tôi nhún vai:

- Một chứng nhân câm.

Người đàn bà mỉm cười hiền hậu. Tự dưng tôi loáng thoáng bắt được trên gương mặt bà vẻ thanh thoát, từ ái của người mẹ, của tất cả phụ nữ, không phân biệt tín ngưỡng và màu da, đã tận tụy hy sinh vì gia đình, không một tiếng than. Tôi triết lý thêm:

- Cuộc sống quanh đây có biết bao chứng nhân câm như thế. Những điều không nói ra, đôi khi, mới là chân lý.

Nói xong, tôi biết mình lỡ lời, vì có bao giờ tôi tin rằng chân chân lý có thật. Để tự bào chữa, tôi chọn mua một chiếc khánh giữ mộng, có ý dùng tặng người khác.

Trong quán cà-phê, Châu cười chọc quê tôi:

- Tưởng anh là người không mê tín dị đoan.

- Thấy bà bán hàng dễ thương, anh mua giúp, mắc hơn tới hai Oi-rô.

- Già đầu còn bị dụ.

Rồi Châu gạ:

- Vào nghe Madame La Luna cầu hồn không anh?

Tôi lè lưỡi:

- Ghê quá vậy.

- Anh có dám để Madame triệu hồn má anh về trò chuyện không?

Tôi sờ sột:

- Thôi, để má anh yên nghỉ. Biết đâu bà đã đầu thai kiếp khác.

Giọng Châu chắc mịch:

- Người già bảy năm, trẻ con sáu tháng mới đi đầu thai. Em nhớ, hình như má anh mất mới hơn năm năm thôi, còn kịp.

Tôi găm gù:

- Thôi mà.

Nương ý Châu, tôi theo nàng vào dự thánh Madame La Luna. Phòng họp gần kín người, đa số đàn bà. Tôi ngạc nhiên nhận thấy nhiều thiếu nữ hiện diện. Khi Madame bước vào, ngoài ô kính mưa vẫn thấm thì rơi. Người đàn bà tương đối đầy đà trong y phục trắng, áo hở cộc lộ sợi dây chuyền máng cây thánh giá bạc to tướng. Tóc bà vấn cao, bạch kim có vẻ như nhuộm, khuôn mặt điểm trang kỹ. Khi bà giơ tay, tưới rớt những móng sơn đỏ. Giọng bà khàn khàn, vừa nói vừa ngậm kẹo, cho biết khan tiếng mấy hôm rồi. Dù vậy thánh giả vẫn nhao nhao yêu cầu bà nói lớn. Madame mở lời:

- Tôi không theo một tôn giáo nào hết, trợ lực tôi có được là nhờ thánh nữ đồng trinh Maria. Tôi yêu cầu quý vị im lặng khi tôi định tâm triệu hồn. Tôi cũng báo trước, những ai có bệnh tim, dễ xúc động, xin rời phòng hội.

Lác đác vài người đứng lên. Hội phòng im phăng phắc. Vài tiếng ho khan. Madame cất tiếng:

- Ai trong quý vị muốn chuyện vãn với người quá cố, xin cho biết?

Nhiều cánh tay giơ cao. Madame chỉ một phụ nữ trung niên ngồi bên lối đi, bước lại, nhẹ giọng:

- Thân nhân bà tên gì, quá vãng bao lâu rồi?

- Anh ấy là chồng tôi, tên Uwe, chết đã ba năm.

Madame khép mắt, khẽ cúi đầu, tay mặt đặt lên thái dương. Mọi tia mắt tập trung vào người đàn bà tóc trắng. Châu tìm tay tôi, đan lại. Hơi ấm và lòng tay nàng mềm mại dễ chịu. Sau vài phút Madame mở mắt, nhìn đăm đăm vào thiếu phụ đang ngẩng mặt hồi hộp. Madame thở ra cái mạnh, từ tốn:

- Có ba người đàn ông tên Uwe đang đứng chờ được hầu chuyện cùng bà. Quý vị cần biết, người chết rất cô đơn, khi tiếp nhận lời tôi cầu hồn, họ về sắp hàng chờ. Ông Uwe đầu tiên người dong dỏng cao, tóc vàng ngắn, cầm mang vết theo ngang.

Thiếu phụ lắc đầu. Madame lại cúi mặt định thần, một tay đặt lên vai thiếu phụ.

- Hồn thứ hai mặt vuông, tóc nâu dợn sóng dài ngang ngắn cổ, râu hàm ba ngày.

Thiếu phụ nhồm vai, khẽ gật. Hai mắt Madame sống động hẳn lên, cặp môi viền son đỏ nõn nười:

- Ông ta cho biết, bà trông lạ quá.

Thiếu phụ nắm lấy cổ tay Madame, ghen lời:

- Mấy năm trước tóc tôi dài hơn bây giờ, có màu vàng nguyên thủy.

Ngồi hàng ghế bên này, tôi thấy rõ khoé mắt thiếu phụ long lanh lẹ. Người đàn bà ngồi cạnh, có lẽ bạn đồng hành, móc ví đưa cho thiếu phụ tấm khăn giấy. Giọng Madame chậm đều:

- Ông ấy nhấn nhủ bà đừng lo lắng nhiều, chỉ hại sức khoẻ. Ông cũng tỏ ý hối tiếc, thuở còn sống đã không chu toàn bốn phận với gia đình. Vật chất là điều cần thiết cho cuộc sống, nhưng không phải tất cả. Lỗi lầm lớn nhất ông vướng phải là tật nghiện rượu.

Thiếu phụ gật gù lia lịa, nước mắt đầm đìa hai má.

- Ông khuyên bà nên tìm người bạn đời khác, ở vậy một mình không tốt. Ông cũng mong bà tha thứ những lầm lỗi ông đã phạm phải khi trước.

Thiếu phụ nấc lên. Có người đột ngột xô ghế đứng dậy, bỏ ra. Tôi ngồi đó với Châu tới hết giờ. Madame cầu hôn thêm cho vài người nữa, tôi vừa theo dõi vừa tư lự lững lơ. Ngoài trời, nắng lại rực lên le lói. Thời tiết thất thường như nhiều lẽ ngược xuôi của đời người. Không hiểu Madame có biệt tài thật sự hay bà chỉ là người đóng tuồng, đoán tâm lý giỏi? Có điều bà thành thật. Thỉnh thoảng triệu không đúng hôn, bà xin lỗi, cho biết chỉ nghiệm thấy bao nhiêu đó. Dẫu sao bà đã đem lại cho một số người chút niềm tin về cõi chết huyền hoặc, rằng chết chưa phải hết mà là khởi đầu cho một hành trình khác. Nhưng tôi, vốn đa nghi, luôn ngờ vực lẫn hoang mang về những chuyến viễn du xa lạ.

Trên đường về, Châu kể lại:

- Madame coi chỉ tay, đoán vận mệnh tương lai cho em, nói rằng số em không phát.

Tôi trêu:

- Đúng rồi, tiêu xài như em.

Châu tỉnh queo:

- Đường tình ái em đương hồi phẳng lặng, chỉ sôi nổi nếu đi chơi xa. Anh, mình đi du lịch một bận xả xui nghen!

- Em xui chứ anh có xui đâu.

- Nhưng anh làm em xui lây.

- Về nhà rủ mấy đứa em đi cùng!

Châu "hử" một tiếng, ngoảnh mặt nơi khác. Tính Châu dị ứng với hai cô em gái, Tuyết với Hằng. Mỗi dịp sinh chuyện bức mình, nàng lại đem mấy con giáp ra so đo. Con Tuyết tuổi lợn, làm biếng nhót thây, ăn xong là treo cẳng nằm coi truyền hình. Còn con Hằng tuổi ngựa, đi chơi tối ngày, trời ơi nghe nó hót chuyện bồ bịch, phát ớn. Châu bất công với em út, vì ba cậu con trai, ít khi tôi nghe nàng than vãn. Và tuổi tôi với tuổi Châu, dần dần, nàng cũng bỏ qua. Năm thì mười hoạ, bức mình lắm, Châu mới càu nhàu, cọp gì anh, cứ đi ra rồi lại đi vào... tối ngày làm chuyện tào lao. Đó là tôi chưa kể tới đứa con trai đời chồng trước của Châu, đang sống chung với ông bà nội. Trời, mười một tuổi mà khó tính thầy chạy. Lúc vừa quen nhau, tôi còn đi chung với Châu tới lui thăm viếng. Dần dà, chịu không thấu, mỗi khi Châu rủ về nhà nội thăm con, tôi tìm cơ thoát. Một lần Châu chất vấn, tôi thú thật mình không gần được thằng bé. Châu vòng vo buồn bã, rằng thằng nhỏ bị bệnh dị ứng nặng, rằng nó cô đơn không bạn, rằng nó tủi thân vì bị cha ruột bỏ bê, rằng nó cần tình thương của mọi người, rằng... rằng... Tôi không phải là kẻ vô tâm, nghe mười điều rằng của Châu, tôi xúc động rụng rời, bảo nàng nếu muốn cứ đem thằng bé về nhà chơi. Nó thích ngồi ôm gối máy vi tính, vào liên mạng

lượn hàng giờ không chán. Từ đó, cứ vài tuần, Châu lại chở con về nhà. Những cuối tuần đó, chúng tôi không còn gì riêng tư với nhau. Châu dành gần hết thời gian cho thằng bé. Nàng bỏ thí tôi, cho tôi tự do làm gì mặc kệ. Tôi hờn, nhưng không nói ra. Ngó nét mặt tôi, Châu biết tấy, nàng vỗ về quanh co, không người mẹ nào mà không thương con, những lần hẹn hò khác em dành trọn thì giờ cho anh, lâu lâu mới có dịp lo lắng cho con, mong anh hiểu. Ngoài miệng tôi bảo hiểu, nhưng thâm tâm tôi chẳng hiểu gì ráo. Riết rồi tôi quen dần, và thằng bé dường như có thiện cảm với tôi hơn trước. Sóng gió bắt đầu nổi lên khi người cha ruột bất thần từ đâu không biết trở lại thăm con.

Châu báo tin này với vẻ mặt cực kỳ hốt hải:

- Chết rồi, thằng chả về thăm con.

Tôi nhú mày:

- Chả nào vậy?

- Cha ruột thằng nhỏ.

Tôi đùa:

- Ủa, nó cũng có cha nuôi nữa sao?

Châu phát mạnh vào mông tôi, rầy:

- Chuyện quan trọng, anh đừng giỡn.

Rồi Châu tỉ tê, ngỏ ý sợ chồng cũ về bắt con. Nàng kể thêm, theo lời bà nội tiết lộ, thằng chả đi làm ăn xa nhiều năm qua, hỏi làm gì không chịu nói, chỉ thấy tướng tài thịnh phát rõ rệt. Chả đem về cho thằng nhỏ một đồng quà làm nó mê man xoắn dít, kết thân ngay bữa đầu. Tôi hỏi chả có hỏi han gì tới Châu không, được biết, chả gởi lời hỏi thăm và mong được tái ngộ.

Nghe tới đó, tôi dọ dẫm:

- Vậy ý em ra sao?

Châu tủm tủm:

- Em phải gấp để còn nhận quà và truy cho ra lẽ thằng chả làm gì mà nhiều tiền dữ vậy. Chắc gian thương hay sang đoạt bất chính gì đây?

Những rối rắm cuộc đời này xảy đến vài hôm trước ngày chúng tôi tới viếng hội chợ tâm linh. Lẽ đương nhiên Châu cho rằng, chúng tiên ứng điều gì đấy, lành dữ ra sao, chờ xem mới rõ. Chuyện nhà, chuyện tình ái của Châu từm lum như vậy mà nàng nằng nặc đòi đi nghỉ mát bằng được. Tôi ra điều kiện, năm nay nàng chọn nơi nghỉ mát, sang năm tôi lượt tôi. Châu chịu liền. Hôm sau nàng khuôn về năm tập quảng cáo và ba cuốn sách hướng dẫn người du lịch đảo Madeira.

Cái đảo núi lửa nhỏ xíu này thuộc Bồ-đào-nha, nằm trong Địa trung hải, tây bắc châu Phi. Nghe đâu nơi đó khí hậu ôn hoà quanh năm, là đất lành cho nhiều loại hoa trái nhiệt đới. Đạo trước, thuốc men kích thích chiêm bao, dẫn tôi du mộng nhiều danh lam thắng cảnh không tìm thấy trên bản đồ địa lý. Giờ đây, mới nghe Châu chích choè về xứ Madeira, đêm tôi đã mộng mị nghiêng ngả. Chiếc khánh tinh khôn, biết tôi mơ đẹp, không kiểm duyệt cắt xén chút nào. Tới đoạn tôi đứng bên vực núi, nhìn xuống sườn đá thoai thoải, mây lụa giăng xéo những mái ngói đỏ rực, nghiêng dài viền cát xám nham thạch; thần trí tôi choáng váng, hai chân bủn rủn quỵ xuống thì tôi tỉnh giấc.

Cuối tuần này tôi và Châu không hẹn gặp, chỗ nằm cạnh tôi trống vắng lê thê. Tôi siết gối chần vào lòng, bứt rứt nổi cô quạnh của quá khứ thuở nào. Không ngủ tiếp được, tôi khoác áo, tới bàn viết, bật đèn thảo bút quanh co. Sáng đọc lại, thấy tuồng chữ lạ hoắc như kẻ khác viết thay. Không hiểu có phải đó là thơ? Có đoạn: "Nhi nguyên thuật chuyện người luyện mộng. Leo lên khâu phục chòm đại tinh. Bới tro khấn nguyệt tìm chân ý. Chuông rơi mồn hạt lấp biển không." Gặp Châu, đem ra khoe, nàng phán quyết, anh khủng rồi.

*

* *

Hành lý thu xếp xong xuôi, tôi tới nhà Châu để sáng hôm sau cùng đi ra phi trường. Tuyết cuối mùa tan hẳn, thời tiết uể oải cựa mình. Chỉ vài hôm nắng đầy mà cây hạnh đào trơ xương sần nhà Châu đã vùi đắm lộc nồn. Những đổi thay của mùa màng lúc nào cũng làm tôi xúc động.

Châu đón tôi với dáng điệu bồn chồn. Tôi nghĩ nàng còn bận bịu thu gấp hành trang, nhưng không, Châu thấp giọng thổ lộ:

- Lát nữa đây thằng chả tới thăm em.

Tôi ngăn người vài giây, á khẩu. Châu tiếp:

- Em không muốn, bảo bạn lắm, nhưng cha nài nỉ quá làm em xiêu lòng. Thật ra chả muốn gặp riêng em, nhưng em từ chối thẳng, khai tuốt, đang sống chung với bạn đời khác rồi. Nói xong em biết mình hổ, vì thế nào bà nội thằng nhỏ lại chẳng kể cho chả nghe. Kệ, trước sau gì cũng biết.

Tôi định bụng, khi chồng cũ Châu tới, tôi sẽ lủi đi lòng vòng đầu đó. Nhưng không kịp, vì chẳng biết bằng cách nào, lúc

tỉ tê

Nhóm lửa hong đời ngợp gió đông
Trăng khuya mờ đục cõi vô thường
Gọi nhau giữa chốn mù khơi ấy
Mà nhớ nắng vàng, nắng trời trong.

Gọi ai, âm vọng từ tiếng lá
Rơi thuở vườn sau, bóng một người
Rồi bỗng tỉ tê từ hoang dã
Từ nẻo khuya, từ khi xa xôi.

Tỉ tê giọt mảy dòng tâm sự
Gõ xuống đời nhau mảy nhịp buồn
Nhịp rung mảnh, lạnh người cô lữ
Nhịp miên man buồn ai cô phòng.

Tỉ tê giọt mảy dòng thăm thẳm
Trôi xuống đời nhau mảy ngọn triều
Ngọn xuôi về mát đời sông cạn
Ngọn ngược lên nguồn khơi suối reo.

phan thịnh



nghe bấm chuông, Châu ra mở cửa, đã thấy người đàn ông lù lù một đồng đó rồi. Tôi chịu trận ngồi nghe chuyện. Cũng bên chiếc bàn chúng tôi thường điểm tâm mỗi sáng cuối tuần. Châu pha trà, mời bánh. Nàng run tay rót trà vào tách. Bất ngờ tôi nhận ra nơi ngón áp út tay Châu vẫn sờ sờ đó chiếc nhẫn. Trời, bao nhiêu năm rồi có khi nào tôi để ý tới chi tiết vụn vặt ấy. Lòng tôi gợn lên nỗi nghi hoặc xăm xịt, không biết mình có thật sự hiểu Châu?

- Anh khỏe chứ? Làm gì biệt tích bấy lâu nay?

Châu ngỏ lời. Người đàn ông nhếch môi, chéo râu mép sâu róm động dẩy, đen mun như nhuộm:

- Cám ơn em, nhiều người bảo anh phát tướng.

- Và phát tài.

Người đàn ông bật cười giòn. Tôi không thích những người có nụ cười xếch.

- Anh có quà cho em.

Quà là một hộp nhỏ bọc giấy thiếc đỏ, kết nơ kim nhũ. Châu lí nhí cám ơn, nhưng không mở quà ngay. Một thoáng im lặng bao trùm. Tôi nghe rõ tiếng nước máy sủi lòn lách bên khung kính khép. Tia nhìn tôi thờ ơ hướng ra vòm bóng tối run rẩy phủ xuống. Tầng năm nhà Châu trông ra hướng tây, ngày tốt trời, viên đất xa ửng lửa lựu như một đám cháy lớn. Khói chiều đùn về một phía, gây cảm tưởng mái trời ghéech nặng một bên.

Giọng người đàn ông chậm đều:

- Anh theo bạn đi buôn. Nhiều thứ mua từ Đông Âu về đây bán rất được giá. Cực lắm, nhưng bổ công. Một lần gặp chuyện lòi thối, anh ngưng. Bây giờ anh đang tìm một việc gì đó hợp với khả năng và hoàn cảnh mình. Anh nghĩ tới

chuyện mở quán ăn nhanh đâu đó trong một trung tâm thương mại, em hùn với anh không?

Tôi xoay lại. Châu lướt mắt nhìn tôi, bàn tay bối rối nâng tách trà, đáp:

- Chỗ làm của em tương đối vững chắc, hơn nữa em không có khiếu buôn bán.

- Anh biết em nấu nướng khéo.

- Nấu cho nhà ăn không giống như nấu để bán anh ạ! Em muốn yên phận, không thích gánh vác việc lớn.

- Hay mình khai trương một tiệm bán quần áo?

Chữ "mình" của thằng cha nghe chướng tai, tôi xen vào:

- Cho tôi hỏi chỗ anh ở hiện giờ là đâu?

Người đàn ông nhìn thẳng tôi, tia mắt cân lường sức nặng câu hỏi.

- Tôi trọ tạm nhà một người bạn, cũng gần đây thôi. Bao giờ cơ sở làm ăn ổn định, tôi sẽ dọn ra.

Châu ngược mặt, ngấn mắt long lanh, và giọng nói nặng trĩu:

- Anh nghĩ sao bây giờ mới trở lại thăm con? Nó gần như quên anh rồi.

Người đàn ông cúi mặt, ngón giữa bàn tay trái gõ không ra tiếng lên mặt bàn. Dường như anh ta cố ý để lộ chiếc đồng hồ Rolex sáng loá cổ tay. Tôi không khỏi bật ý so sánh, vì tôi toàn mua đồng hồ cà-phê Tchibo rẻ tiền, hư vụn, mua cái khác.

- Anh cũng nhớ con chứ em! Nhưng lúc trước hoàn cảnh không thuận tiện, nay đây mai đó, ngược xuôi...

Châu ngắt:

- Bạn đến nỗi không có thì giờ viết cho em và con một chữ nữa sao?

Người đàn ông gật đầu:

- Anh xin nhận lỗi.

Trời đất, tôi kêu thầm, đào kép đang diễn tuồng trước mặt tôi, coi tôi không ra kí-lô nào hết. Tôi đưa chân khều ống quyển Châu dưới mặt bàn. Nàng hiểu ý, cười một nụ vô nghĩa:

- Lỗi phải gì nữa, anh. Em nói vậy thôi, không phải trách. Em đang bằng lòng với hiện tại, ăn chay thường hơn ăn mặn, mỗi tháng tới chùa thiền tập hai lần, thấy ra ý nghĩa an lạc của đời sống, tránh chuyện bon chen. Em đã nói với anh qua điện thoại, bữa nay em bận sắp xếp hành lý để mai đi nghỉ mát hai tuần. Cám ơn anh đã tới thăm em. Rảnh rang, anh cứ tới chơi với con. Nó vui có nghĩa là em vui. Ngoài ra anh cũng nên ghé thăm ông bà nội thằng nhỏ, già rồi.

Đôi lời tỏ lộ của Châu làm ruột gan tôi mát rượi. Tôi ngắc mặt bần tiện nhìn người đàn ông. Anh ta thở ra một cái như trút dồn nén, rồi xô ghế đứng lên, giọng dứt khoát:

- Xin lỗi, anh đã làm phiền. Thôi, anh về.

Tôi và Châu tiễn người đàn ông ra cửa. Hấn chúc chúng tôi những ngày vui và tràn đầy hạnh phúc. Lát sau Châu vén rèm trông xuống, kêu lên:

- Trời ơi, thằng chả đi xe Mercedes láng cón. Anh ơi, sao em nghi thằng chả buôn lậu thuốc phiện hay làm ma cô, ma cậu quá à.

Tôi rầy:

- Đừng nói bậy, chết xuống âm phủ bị cắt lưỡi.

Tiếng Châu từ phòng tắm vọng ra:

- Anh có thấy cái xú-chiên viên đẳng-ten màu đen của em ở đâu không?

Viết Một Truyện Tình

Tiểu Tử



Mấy lúc gần đây, không hiểu sao, tôi bỗng thèm viết một truyện tình! Từ ngày tập tễnh viết văn, nhớ lại, tôi chưa từng viết truyện tình nào cả. Điều này làm tôi cũng ngạc nhiên, bởi vì, truyện tình là chất liệu mà các nhà văn khai thác thường nhứt và nhiều nhứt.

Từ những ngòi bút măng non của tuổi học trò qua những nhà văn “tài tử” hay đã thành danh... có ai không từng viết truyện tình? Chỉ có tôi là chưa. Lạ thật!

Vậy mà bây giờ tôi bỗng thèm viết một truyện tình. Ở cái tuổi về chiều của tôi, “thèm” như vậy

không biết có phải là triệu chứng của sự hồi xuân hay không? Người ta nói mấy ông già ở tuổi hồi xuân “ghê” lắm, “mắc dịch” lắm. Vì vậy, khi về già, tôi hay bị ám ảnh bởi cái tuổi hồi xuân đó, và không biết lúc nào “nó” bùng ra để biến tôi thành ông già “mắc dịch”! Cho nên khi cảm thấy thèm viết truyện tình, tôi tự hỏi: “Có phải là nó đến đó không?”. Hỏi mấy ông bạn già – già hơn tôi để có nhiều kinh nghiệm – thì người nào cũng cười cười: “Nó đó!”. Nếu thật là “nó” thì cái sự hồi xuân của tôi không đến nỗi nào “ghê” lắm. Trái lại, nó có vẻ nhẹ nhàng tao nhã nữa. Bởi vì tôi chỉ có thèm viết truyện tình thôi!

Dĩ nhiên, tôi không có cao vọng viết một truyện tình loại để đời như *Lan và Diệp*, hay như *Roméo và Juliette*. Tôi chỉ thèm viết một truyện tình tầm thường, chẳng éo le gút mắc gì hết, nhưng phải là một truyện tình sống thực.

Vậy là đầu hè năm nay, tôi bắt đầu giằn dựng “một truyện tình”...

Muốn viết một truyện tình, đầu tiên là phải có một chàng trai và một cô gái. Dễ quá! (Còn truyện tình giữa hai đực rựa với nhau hay giữa hai kiểu nữ với nhau mà người ta gọi một cách văn vẻ là “đồng tính luyến ái”... loại truyện tình tréo cẳng ngỗng đó không nằm trong sự thèm viết của tôi! Mô Phật!). Chàng trai không cần phải đô con, cô gái không cần phải đẹp như người mẫu. Hai nhân vật mà tôi muốn “dựng” lên phải giống như mọi người bình thường, nhưng họ phải trẻ (Lạ quá! Sao truyện tình nào cũng phải có nhân vật trẻ hết! Làm như ở lứa tuổi sồn sồn truyện tình bị... xơ cứng, không gọi cảm hứng cho nhà văn nữa!) Và họ

phải dễ thương!

Ở nhà vợ chồng tôi không có bàn viết. Lâu nay, tôi viết ở bàn ăn. Cho nên, muốn viết phải... canh giờ, bởi vì gần tới giờ cơm là phải đi chỗ khác. Sau bữa ăn, dọn dẹp xong, mang giấy bút trở lại bàn ăn để viết tiếp thì ý văn nó đã đi đâu mất!

Lần này, thêm viết truyện tình – lại là lần đầu tiên viết truyện tình – tôi muốn được viết một cách... trơn tru, nghĩa là không bị bất buộc ngừng ngang để trả bàn ăn lại cho bữa ăn, và tôi được tự do ngắt câu văn ở chỗ nào mà tôi xét thấy ý văn vẫn nằm nguyên ở đó ngoan ngoãn chờ, và nhứt là xấp giấy tôi viết vẫn giữ nguyên vị trí xiên xiên của nó trên mặt bàn – tôi có tật đặt giấy không thẳng góc với cạnh bàn mới viết được! – để khi tôi ngồi trở lại viết tôi không cảm thấy có sự gián đoạn! Muốn được như vậy, tôi phải có một cái bàn riêng để viết.

Chúa nhứt đó, tôi nói chuyện cái bàn viết cho hai thằng con tôi nghe, khi chúng nó chờ gia đình lại nhà tôi ăn cơm. (Nhà của vợ chồng tôi ở trong một làng nhỏ – ngoài đồng, xa Paris. Các con tôi, vì đều làm việc ở Paris, nên có nhà ở trong đó. Cuối tuần, tụi nó hay chờ nhau ra thăm ông bà nội vì nhà có sân trước vườn sau rộng rãi cho mấy đứa nhỏ chạy giỡn nô đùa). Tụi nó hỏi:

- Ba cần cái bàn bao lớn?

- Không cần phải loại *bureau* lớn làm gì. Ba chỉ cần một bàn nhỏ cỡ sáu tấc một thước có một hộc ở giữa để bản thảo và giấy bút. Nhẹ nhàng vậy thôi.

Hai hôm sau, thằng con lớn chở tới một cái bàn đúng y như tôi muốn. Tôi cho nó đặt bàn ngay trong phòng vợ chồng tôi ở trên lầu, cạnh cửa sổ. Ngồi ở đó, tôi

có cái nhìn thật thoải mái. Nhìn lên là trời cao trong vắt – thời tiết đang là mùa hè – Nhìn xuống là khu vườn sau nhà tôi với mấy cây ăn trái đầy trái và khoảng đất trồng rau trồng cà của vợ tôi. Cuối vườn là hàng rào trắc bá diệp thấp thấp. Tiếp theo đó là vườn sau của nhà phía bên kia, lớn hơn vườn nhà tôi, bởi vì nó có một hồ tắm.

Tôi nói với con tôi:

- Đó! Phải ngồi một chỗ như vậy, phải có cái nhìn như vậy, mới có hứng viết văn. Con thấy không?

Thích quá, tôi vội lấy xấp giấy trắng và cây bút bi để ở đầu giường đem đặt lên bàn, rồi ngồi vào ghế, khoan tay ngả người lên thành ghế, mắt nhìn thẳng ra cửa sổ. Tôi có cảm tưởng như truyện tình mà tôi muốn viết, tôi vừa viết xong!

Đúng lúc đó, vợ tôi bước vào phòng. Bà la lên:

- Trời ơi! Đặt cái bàn viết kiểu gì kỳ vậy! Phòng chỉ có một cửa sổ mà ổng ngự ở đó không cho ai xài hết. Bộ hết chỗ để rồi sao?

Thằng con giải thích:

- Ba viết văn, ba cần ngồi ở chỗ có cái nhìn khoáng đãng. Với lại ba cũng đâu có che hết cái cửa sổ đâu mà má la.

- Ồng bầy đặt chuyện đó. Xưa nay, ổng viết ở bàn ăn chờ viết ở đâu? Bây giờ, ổng đòi mua bàn để có cơ cho ổng ngồi ngay cửa sổ ổng dòm con đầm ở trường nằm phơi nắng ở nhà bên kia kia.

Thằng con cười hề hề, còn tôi thì nghe như vừa bị tát cho một xô nước lạnh!

Sự thật, con đầm nhà bên kia, mùa này, sáng nào cũng ra hồ tắm bơi lội rồi phơi nắng, nhưng nó có mặc mai-dô trắng hoàng. Và chỗ nó nằm phơi nắng – nhìn

từ cửa sổ phòng tôi – bị mấy cây ăn trái của vườn nhà nó che khuất. Mà cho dù nó có nằm ngay trước mắt chắc tôi cũng không ngừng viết để nhìn. Bởi vì con đầm đó đã lớn tuổi, thân hình mập phì có ngần có ngần, chẳng còn một nét nào hấp dẫn để bắt cái nhìn của tôi dừng lại lâu lâu...

Tôi làm thỉnh, đứng lên tự tay kéo cái bàn đẩy vào một góc phòng. Thằng con tiếp tay đem cái ghế qua. Vợ tôi nói có vẻ hài lòng:

- Đó! Vậy, coi được không.

Tôi vẫn làm thỉnh, ngồi lên ghế lấy xấp giấy trắng đặt nằm xiên xiên về phía trái rồi cầm bút để viết cái tựa "Một Truyện Tình". Tôi viết chậm rãi, chăm chú, kẻ từng chữ một, loại chữ in – chữ hoa – loại chữ mà mình có thể đồ đi đồ lại từng nét nhiều lần, để đợi thời gian đi qua... Và để cho vợ con tôi thấy tôi đang viết, tôi cần sự yên tĩnh để viết, và nhứt là tôi cần ngồi một mình để viết.

- Thôi! Mình xuống dưới nhà đi má. Để cho ba viết. Với lại con phải trở về Paris ngay, sợ kẹt xe.

Khi mẹ con nó đi ra, tôi chưa viết xong chữ "Một"! Tôi buông bút, nhìn bức tường màu trắng đục nằm cách tôi sáu tấc mà thấy ở đó một khoảng không mênh mông lênh loãng, còn tôi thì chơi với một mình, chơi với một mình. Tự nhiên, tôi thở dài...

Tâm trạng đó rồi cũng đi qua (Trời đã ban cho tôi tiếng thở dài thật là mầu nhiệm!) Tôi lại tiếp tục giàn dựng truyện tình trong đó đã có hai nhân vật chánh.

Bây giờ, phải cho họ gặp nhau. Nếu là truyện xảy ra ở Pháp thì dễ quá: trai gái ở đây gặp nhau hà rầm, không có cơ hội họ cũng bày ra cơ hội. Đằng này, truyện

tình mà tôi muốn viết là truyện tình Việt Nam một trăm phần trăm. Thành ra phải có “cái nhìn” khác.

Thời bây giờ, chắc không còn truyện ông mai dẫn chàng trai đi coi vợ như thời tôi còn trẻ. Còn sắp xếp để cô phù dâu phải lòng anh phù rể thì sao có vẻ tiểu thuyết quá! Cho nên, tôi cho họ gặp nhau ở nhà một người bạn chung, trong một dịp nào đó, sinh nhật hay đám giỗ hay tiệc tất niên gì gì.

Đến đây thì hơi khó. Bởi vì tôi không biết khi chàng trai “chịu” cô gái, anh phải làm sao? Còn cô gái? Làm sao thấy cô ta “chịu” chàng trai? Và lúc nào thì hai cái “chịu” đó... đụng nhau để có sự “giao lưu”? Có lẽ chàng sẽ mỉm cười nhìn nàng. Có lẽ nàng sẽ mỉm cười nhìn lại với hai vành tai ửng đỏ (Nghe nói con gái nhạy cảm hơn con trai trong lãnh vực tình yêu! Ở đây chắc đúng như vậy).

Sau vài tua trao qua trao lại cái nhìn, chắc chàng phải tìm cách lại gần nàng để bắt chuyện. (Đọc nhiều truyện tình, tôi để ý gần như lúc nào đàn ông cũng “đi” trước). Và chắc nàng chỉ đợi có như vậy, cho nên thấy nàng tiếp chuyện ngay và có phần phấn khởi nữa.

Vậy rồi họ quen nhau. Rồi hẹn hò. (Có truyện tình nào mà không có cái vụ hẹn hò?) Ở Sài Gòn – truyện xảy ra ở Sài Gòn, điều này tôi quên nói ở đoạn trước! – có nhiều chỗ để hẹn hò. Hồi đó, hồi mấy con tôi còn nhỏ, tôi hay đưa tụi nó đi sở thú hay vườn Tao Đàn. Tôi còn nhớ đã thấy biết bao nhiêu cặp hẹn hò ở hai nơi đó... Vậy, chỗ hẹn hò cho hai nhân vật trong truyện không thành vấn đề.

Họ hẹn nhau và gặp nhau vài lần hay nhiều lần gì đó, không quan trọng. Điều quan trọng là không có vụ lỗi hẹn trong truyện tình mà tôi muốn viết bởi vì tôi thấy lỗi hẹn, rồi giận hờn, rồi nước mắt...v.v. nó cái lương quá và sự lỗi hẹn đã được nói quá nhiều rồi trong các truyện tình. Bây giờ, viết một truyện tình không có lỗi hẹn, có lẽ nó sẽ gần gũi với cuộc sống bình thường hơn. Nó thật hơn và chắc chắn sẽ dễ viết. (Lần đầu tiên viết truyện tình, chọn cái gì dễ để viết cho nó...trơn!)

Cái không dễ viết – đối với tôi – là những chi tiết. Ví dụ như đoạn chàng và nàng bắt đầu tỏ tình sau nhiều lần hò hẹn. Họ phải làm sao?

Nhớ lại, hồi đó, tôi đi coi vợ mấy lần. Lần nào cũng có một ông mai dẫn đi. (Sao hồi xưa có nhiều người làm nghề mai mối quá. Vậy mà thiên hạ vẫn chê rằng: “Ở đời có bốn cái ngu: làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm chầu”!) Đến lần coi vợ thứ mấy tôi không nhớ nhưng nhớ là lần cuối cùng, tôi... gật đầu. Vậy là sau đám hỏi cô gái đó và tôi “dính” nhau rồi dính luôn cho đến bây giờ! Dĩ nhiên là có lẽ sĩ lờ rồi có đám cưới. (Lễ sĩ lờ là đàn trai trầu rượu đến đàn gái xin xác nhận ngày làm đám cưới, mặc dù hai bên đã đồng ý với nhau từ lâu!) Truyện tình hồi đó thật là dễ ợt. Bởi dễ ợt như vậy cho nên viết truyện tình trong bối cảnh thời bây giờ, có nhiều chỗ tôi không biết tả ra làm sao cho sống thật!

Tôi đã đọc nhiều truyện tình. Chẳng lẽ tôi “cóp” lại sao? Thì thôi cố gắng tưởng tượng vậy.

...Sau nhiều lần hò hẹn – có đi xi-nê, có đi ăn phở, có đi ăn kem...v.v. những thứ phải có để

hai người gần lại – một hôm (thường thì là một ngày đẹp trời, bởi vì bộ điện sao mà hò hẹn dưới mưa?), chàng làm gan cầm lấy bàn tay của nàng, cầm bằng cả hai bàn tay, thận trọng như cầm một báu vật sợ nó tan đi hay rơi mất. Nàng không rút tay về. Chỗ này, có lẽ nàng sẽ then thùng nhìn xuống (Đẹp quá! Phản ứng đầu tiên của người con gái!) Rồi, như đã lấy một quyết định, nàng vừa đặt bàn tay còn lại lên hai bàn tay của chàng vừa ngước lên để hai nụ nhìn giao nhau. Rồi giữ nguyên như vậy rất lâu... rất lâu...

Đọc tiểu thuyết thấy nói “chàng và nàng nhìn nhau đắm đuối”. Ở đây, chắc “đắm đuối” là nhìn như vậy. Tôi chưa từng biết cái nhìn đắm đuối nó ra làm sao nhưng hiểu nghĩa đen của mỗi từ (“đắm” là chìm, “đuối” là kiệt sức), tôi tưởng tượng ra được trạng thái kỳ diệu của đôi trai gái nhìn nhau đắm đuối: không còn biết gì hết, không còn thấy gì hết, tất cả đều tan biến, không gian thời gian... chỉ còn lại có hai người là hiện hữu. Tôi nghĩ: tình yêu chắc phải tuyệt vời lắm nên con người mới chết lịm được như vậy.

Giản dị đến đây, tôi cảm thấy thật vui. Bởi vì, dù không có kinh nghiệm sống, tôi vẫn đưa “Một truyện tình” đi một cách tự nhiên như thật. Tôi đứng lên bước lại cửa sổ hít một hơi dài sáng khoái. Qua kẽ lá hàng cây, tôi thấy lỗ chỗ dạng con đằm nhà bên kia đang nằm phơi nắng. Tôi tiếc sao nó không đẹp để tôi khỏi thấy oan ức khi bị vợ tôi nói nầy nói nọ. Rồi tôi lại nghĩ: tôi có nhìn người đàn bà đẹp thì cũng giống bả đứng chết trân khi bả nhìn viên kim cương lấp lánh. Vậy mà sao...

Có tiếng vợ tôi dưới nhà nói vọng lên:

- Trời nắng dữ. Ông xuống tưới giùm vườn rau coi ông. Con đâm nó ra phơi nắng rồi kìa!

Tôi bật cười, lặng lẽ, xuống tưới rau mà thầm phục vợ tôi có tài ghép vào với nhau hai sự kiện hoàn toàn khác biệt.

Suốt buổi đó, tôi tưới rau, quét lá khô, nhổ cỏ dại mà trong đầu vẫn giàn dựng tiếp truyện tình của đôi trai gái yêu nhau mà tôi đã để lại trên bàn viết.

...Họ nhìn nhau đắm đuối, rồi, không kiềm được, chàng ôm lấy nàng. Chàng nghe trong vòng tay thân hình mềm mại của người yêu run lên nhẹ nhẹ. Nàng hơi ngả người về phía sau, nhịp thở đứt quãng, bờ môi khấp hờ. Mùi con gái tiết ra thoang thoang làm chàng ngây ngất! Chàng cúi xuống hôn nhẹ lên môi người yêu, hơi vội vã như sợ mất đi phút giây huyền diệu đó. Nàng nhắm mắt...

Ở đoạn này, điều mà tôi chắc chắn có, là cái "mùi con gái". Bởi vì hồi đó, trong buổi "ăn nằm" đầu tiên, tôi khám phá ra cái mùi con gái trong thân thể của vợ tôi. Cái mùi đó thật là nhẹ nhàng trinh nguyên nhưng vô cùng quyến rũ. Nó phai đi lần lần theo thời gian để được thay vào bằng mùi dầu thơm đàn bà, cái mùi nhân tạo có khi đậm đặc đến tàn nhẫn!

Khi tôi hình dung "nàng nhắm mắt", tôi ngẩn ngơ hết mấy phút. Làm sao người con gái, khi nhắm mắt như vậy, có thể... hốt hồn mình được? Lúc đó, chắc tình yêu đã phải căng đầy đến mức độ mà chẳng còn gì không cho nhau... Đẹp quá!

Rồi thì chắc phải cho họ hôn nhau thật sự, hôn nhau nồng nàn. Họ nhắm mắt hôn nhau để chỉ còn cảm nhận có tình yêu đang quán đặc trên làn môi...

Một lúc sau, một lúc lâu sau, họ buông nhau ra để nhìn nhau. Nhưng lần này không phải cái nhìn đắm đuối mà là cái nhìn sáng rực hạnh phúc, cái nhìn được kèm theo cái mỉm cười mãn nguyện, bởi vì họ đã nói hết cho nhau những gì họ muốn nói, dù họ không có nói lên bằng lời... Để thương không?

Rồi họ cặp nhau đi, ôm lấy lưng nhau mà đi, bước đi phiêu phiêu như không chạm đất. Bởi vì họ còn ở trên mây tình yêu...

Đến đây, tôi nghĩ có thể tạm chấm dứt chương đầu của "Một truyện tình". Cứ để nó lửng lơ như vậy mà đẹp. Tôi rất hài lòng và có cảm tưởng như tôi vừa đi chung với chàng trai và cô gái đó trên một đoạn đường đầy hoa thơm cỏ lạ mà tôi chưa từng được đi qua!

Làm xong công chuyện ở vườn sau, tôi lên lầu thay đồ đi tắm. Tôi thấy trên bàn viết có mấy chồng sách đặt ngổn ngang. Bước lại xem, thì ra là mấy quyển Lịch Sách Tử Vi của vợ tôi. Mấy quyển này - nhiều lắm, bởi vì năm nào bà cũng mua ba quyển khác nhau và những quyển của mấy năm trước bà vẫn còn giữ lại - bà để trong tủ quần áo thay vì để trên kệ sách phòng khách, bởi vì bà chỉ đọc nó ở trên giường! Tôi hỏi vọng xuống nhà:

- Ủa! Sao bà để sách ở đây vậy?

- Để tạm, trong khi tôi soạn lại tủ quần áo. Không có chiếm bàn viết của ông đâu mà lo!

Tôi đưa hai tay lên không rồi bỏ mặc cho nó rơi xuống. Cử chỉ tôi đầu hàng đó! Bởi vì tôi đã quen với cái "tạm" của bà, cái "tạm" thường kéo dài năm bảy tháng, đôi ba năm!

Tắm xong, tôi hăng hái ngồi

vào bàn viết, mặc dù tôi bị vây quanh bởi mấy chồng sách tử vi! Truyện tình còn đang ngầy ngật trong tôi, tôi phải viết ra ngay để đừng sót một chi tiết nào hết, đừng quên một rung động nào hết. Tôi viết say sưa như viết truyện thật đời mình! Càng viết, tôi càng nghe nhẹ trong lòng, làm như là những gì chất chứa ở trong đó được trút ra lần lần trên từng trang giấy...

Tôi viết mà quên thời gian. Có tiếng vợ tôi gọi từ dưới nhà:

- Ông ơi! Xuống ăn cơm.

Tôi "Ờ", nhưng vẫn tiếp tục viết. Được mấy dòng, tôi tự nhủ: "Xuống ăn chớ để bà đợi".

Tới giữa cầu thang, nhìn xuống thấy trên bàn ăn có mấy đĩa đồ ăn, một tô cơm và chỉ có một cái chén và một đôi đũa. Ngồi vào bàn, tôi hướng về phía bếp, hỏi:

- Bà không ăn sao?

- Ăn rồi! Đợi ông ăn đặng đói rồi ruột à!

Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu: "Hay là mình trở lên viết tiếp truyện tình? Ăn một mình thì ăn lúc nào không được!" Nhưng tôi vẫn bối cơm vào chén vì thấy nếu đã ngồi vào bàn rồi mà bỏ đi thì vợ tôi sẽ cho rằng tôi chê cơm của bà, rồi sanh chuyện! Bà đâu hiểu rằng, đối với tôi bây giờ, ăn không quan trọng bằng viết, bởi vì tôi đang thêm viết.

Bỗng tôi nhớ lại câu nói của một đại văn hào người Pháp hay người Mỹ gì đó tôi quên, rằng: "Thông thường, các nhà văn hay viết về những gì mà họ không có".

Tôi ngẩn ngơ một lúc rồi đưa chén lên môi lừa cơm vào miệng như tôi lừa lá khô vào một góc vườn, hồi nãy.

chào xuân 2004

Xa đất nước tròn nửa vòng trái đất
Xa quê hương đã hai chín năm trời
Hỡi Việt-Nam yêu quý ngàn đời
Hỡi núi sông thân thương hùng vĩ
Hôm nay sống tạm dung nơi đất Mỹ
Xin chào Người

Xuân tân thế kỷ lễ tu
Xuân ở đâu, xuân cũng của mọi người
Cùng cảm xúc, cùng chung niềm tin tưởng
Tin chính nghĩa sáng soi lòng phi nghĩa
Tin lòng nhân thắng gian ác bạo tàn
Thắng độc tài, tranh đấu sử sang trang
Ngày hẹn gặp nơi Nam Quan, Bản Giốc
Nơi Trường Sa, Hoàng Sa vui mừng xanh lộc
Xây vinh quang quyết lấy lại ruộng đồng
Lấy núi rừng, biển cả ao sông
Lấy đất đắp mồi, sửa xây nhà cửa.
Tình dân tộc thiêng liêng bừng ánh lửa
Soi đường đi, xây dựng hẹn ngày mai
Cho con người, cho đất nước tương lai
Là lẽ sống, là vinh quang, hạnh phúc
Là văn hoá ngàn đời không khuất phục
Là đấu tranh cho tôn giáo, nhân quyền.
Quét sạch cộng thù, dũng cảm tiến lên
Tâm chí vững như Trường Sơn vững chãi
Như nước trên nguồn chảy về Đông Hải
Như mẹ nuôi con nhặn nại suốt đời
Chỉ biết hi sinh chẳng nói một lời!
Mùa Xuân ấm như Đông ngày giá buốt
Những đoạn đường đi sáng chiều heo hút
Vẫn cười vui lòng rào rạt yêu thương
Cuộc hành trình vạn nẻo đẹp muôn phương
Hương thơm ngát, ta chào xuân tin tưởng!

Hỡi Việt-Nam! Niềm tự hào dân tộc
Lịch sử bốn ngàn năm xây dựng quê hương
Bằng đấu tranh gian khổ đau thương
Bằng máu xương với tinh thần quyết thắng.
Nền độc lập, nước tự do giá muôn ngàn cay đắng
Vẫn một lòng tin tưởng thành công.
Việt-Nam ơi! Rạng rỡ cháu con Rồng
Với quá khứ hào hùng Quang Trung, Lê Lợi
Dấy nghĩa cờ đầu voi Trưng Triệu
Quyết diệt trừ, chiến thắng trả thù chung
Bóng cờ bay Yên Bái Nguyễn Thái Học anh hùng
Bom Sa Diện long trời tim Hồng Thái
Trang máu sử đời đời nhớ mãi
Và ngày qua cuộc chiến cảm ơn ai
Lừng lẫy chiến công
Hiển hách đời trai
Tấm lòng son không hổ thẹn nay mai

Là tướng Võ, tướng Hai, Hưng, Nam, Phú
Sống một đời vì tự do dân chủ
Vì nhân dân, tổ quốc quên mình
Lúc nhà tan, nước mất tử tiết hi sinh
Đẹp trang sử "tử vi thần" bất tử.
Chính khí, địa linh sáng ngời vinh dự
Và hôm nay ai nối chí cha ông
Dưới bóng cờ vàng quang phục non sông
Cuộc tranh đấu cho nhân quyền, tôn giáo
Quyết đến thành công, đối đầu tàn bạo
Không sợ tù đầy, tự tại hiên ngang.
Anh hùng thay! Thầy Quảng Độ, Huyền Quang
Linh mục Lý, cụ Liêm, thầy Tuệ Sĩ
Bác sĩ Quế, Hồng Sơn, Quang chiến sĩ
Đem hùng tâm, chí cả đấu tranh
Đem lương tri lớp trẻ, kẻ tu hành
Như kêu gọi trong ngoài chung một khối
Diệt độc tài xây công bằng xã hội
Phá ngục tù, xoá sạch cảnh bạo tàn
Đem ấm no dân, biển bạc rừng vàng
Giải đau khổ Việt-Nam qua bất hạnh!
Việt-Nam ơi! Niềm tin người dũng mãnh
Tin nơi ta sức Phù Đổng hôm nay
Sức thánh thần làm cộng-sản lung lay
Đang sụp đổ và đợi ngày giấy chết.
Là bảy lăm triệu dân, là nhất tâm đoàn kết
Là Trường Sơn, là biển cả cờ vàng
Cuộc miên trường tranh đấu cứu giang san
Bốn ngàn năm xây nhà giữ nước
Chân lý đó sáng ngời sau trước.

Ta đã đi là nay mai phải đến
Khi gió đổi mùa, nắng ấm xuân sang
Khi niềm vui nay rạng rỡ cờ vàng
Khắp phố thị, khắp tiểu bang nước Mỹ
Khắp trong ngoài Việt-Nam hoan hỉ
Em Sài Gòn, anh Texas mừng vui
Đà Nẵng, Cali, Hà Nội ngọt bùi
Huế diu dặt với nắng mưa New York
Như cảm thông nỗi bể dâu tan hợp
Buồn xong vui, không rồi có trần gian.
Đã ra đi, ta về lại phố làng
Rất tin tưởng, ta chào mừng trời đất
Chào núi sông giành những gì ta mất
Cho con người, cho tổ quốc hôm nay
Cho nhân bản Việt-Nam giá trị này
Vẫn dũng liệt vẫn bền gan tranh đấu
Vẫn trung nghĩa quang phục quê yêu dấu
Ngày huy hoàng hội ngộ chắc không xa.
Ôi mùa xuân, trẻ hơn hờ ốm già
Mẹ vui quá trào dâng đìa nước mắt
Lòng tin tưởng chào xuân nay chiến thắng

phạm cây trâm

Đằng Sau Một Cái Tên Gọi

Nguyễn Hoài Phương



Cuối làng Vecten có một cái hồ khá lớn hình như chiếc đế giày có tên là Hồ Tooc. Ngày trước, hình như nó có một cái tên khác, nhưng theo những cư dân đã sống lâu năm ở Vecten nói lại thì sở dĩ hiện nay nó mang cái tên gọi hơi khó nghe ấy là vì cách đây khoảng ba bốn chục năm có một gã thanh niên còn khá trẻ tên là Tooc chết đuối ở đây. Tooc mắc bệnh mộng du.

Ở đầu làng Vecten có một

ngôi lâu đài cổ hoang đã ít ai dám bén mảng tới vì nghe đồn đêm đêm vẫn có tiếng khóc ai oán phát ra lẫn với những tiếng la hét, tiếng cười sằng sặc man rợ. Vòng xung quanh ngôi lâu đài đổ nát, sào huyệt của đủ các loại dơi chuột và chồn cáo ấy, là một cái hàng rào xây bằng gạch gỗ cao khoảng hơn bốn mét. Người ta vẫn thấy Tooc lang thang đi đi lại lại trên đỉnh của hàng rào. Và mặc dù cả ở trong lẫn ngoài không còn cái

thang nào nhưng thỉnh thoảng cũng có khi người ta thấy gã quanh quẩn, nhón nhơ đi dạo trên mái lâu đài. Chẳng ai biết Tooc bằng cách nào mà có thể leo được lên cái mái nhọn hoắt dốc đứng và đầy rêu phong trơn tuột ấy... Mùa đông đến. Nước mặt hồ đóng băng. Tooc vẫn có sở thích đi từ bờ hồ bên này sang bờ hồ bên kia vào bất cứ lúc nào. Có một đêm như thế! Một đêm lạnh lẽo và tối tăm, khi dân làng ai nấy đều yên ổn trong những chiếc giường ấm áp thì Tooc lại chợt nhớ ra là phải đi làm cuộc hành trình của mình. Và gã bị thụt xuống một cái hố nào đó ở giữa hồ. Những cái hố ấy là của dân đi câu cá. Đến bây giờ dân câu cá ở Vecten mới có thói quen lấp những cái hố mà họ đục băng lên ấy. Còn ngày xưa thì họ hay quên lắm. Mỗi khi câu xong, đứng lên, các bố chỉ biết có mỗi một việc là xách cá về cho vợ bỏ vào nồi.

Vì còn giữ được khá nhiều vẻ của tự nhiên nên hồ Tooc trông còn khá đẹp. Nhất là vào mùa hè. Nước hồ xanh biếc. Rải rác ven bờ hồ là những đám lau sậy. Nơi có những cây sậy xanh mướt yếu đuối lả lướt rạp mình trên mặt nước ấy chính là nơi ẩn náu của bọn vịt trời. Những con chim di cư vừa biết bay lại vừa biết bơi này có thói quen rất lạ là chỉ ăn ngũ cốc chứ không ăn tôm cá. Dưới hồ có rất nhiều cá. Cá trắng, cá đen và cá vàng. Có những con cá vàng rất to và hình dáng thì rất giống cá chép làm người ta phải đưa ra một giả thiết là có thể cá chép già thì hóa vàng chẳng. Có lẽ vì nguồn thực phẩm quá thừa thãi chẳng mà bọn cá ở đây sống rất hữu nghị với nhau và với bọn vịt. Dù rằng cá lớn rất nhiều và cá bé cũng lắm nhưng chưa ai nhìn thấy cảnh cá

lớn nuốt cá bé xảy ra ở đây bao giờ. Cũng chưa ai trông thấy cảnh một con vịt nào ngửa cổ lên trời cố nuốt một con cá như ở những nơi khác. Bọn vịt trời ở đây chỉ loanh quanh trong đám lau sậy. Chúng rất tinh. Đang nhón nhờ đùa giỡn với nhau nhưng chỉ cần thoáng thấy bóng mấy bà già, ông già hoặc bóng mấy đứa trẻ xách túi đi tới là chúng ồ cả lên. Dù ở đâu, lớn vờn vòng ngoài hay chui rúc trong những xó xỉnh nào đó thì bằng mọi cách chúng cũng phải cố gắng bay ra bằng được chỗ mà người ta đang cho ăn. Và chỉ ở chỗ này chúng mới bộc lộ chút xiu về háu đói và thối lảm điều nhiều lời của bọn vịt. Sau một hồi tranh giành nhau quyết liệt, quang quác chửi bới nhau, lừa lọc nhau từng miếng chúng lại rút về căn cứ, lại chung sống với nhau hết sức hòa bình, lại quên phất những cú mổ đau điếng, quên phất những cú tát mỏ tưởng võ đầu võ mặt của đội bạn.

Trên mặt hồ Tooc có một đôi thiên nga. Hai con ngỗng trời trắng tinh này rất lịch sự. Không ai thấy chúng tranh giành với bọn vịt cái gì bao giờ. Ngẫu nhiên lắm mới thấy chúng có mặt ở chỗ người ta đang quảng bánh mì, cơm nguội, spaghetti hoặc ngô, đỗ xuống hồ, và vào những lúc đó, dù thức ăn có rơi xuống ngay bên cạnh nhưng vì thấy bọn vịt lao đến thì chúng cũng lảng lạng bơi đi chỗ khác.

Mùa hè nào cũng có một con cò về thăm hồ Tooc. Chẳng ai biết tại sao nó chỉ có một mình và năm nào nó cũng chỉ ở lại trong khoảng thời gian từ một tuần cho đến một chục ngày rồi lại bay đi. Con cò độc thân khá đẹp. Từ đầu đến chân ánh lên một màu xanh biếc như ngọc bích. Lúc nào nó cũng có vẻ buồn buồn. Đến hồ Tooc, nó tìm

một chỗ nước nông gần bờ mà đáp xuống. Bao giờ nó cũng chỉ đứng có một chân. Và đứng bất động. Chưa ai thấy nó ăn cái gì bao giờ. Và cũng chưa ai thấy nó có cử chỉ gì tỏ vẻ muốn quan hệ với bọn vịt trời và hai con thiên nga.

Quanh hồ Tooc ngày trước khá hoang vu nhưng từ hơn chục năm trở lại đây người ta đã xây dựng lên ở đó một khu liên hợp thể dục thể thao. Quần thể này khá hiện đại với một loạt các phòng tập thể dục nhịp điệu, thể dục dụng cụ, phòng đánh bóng bàn, sân chơi cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, tennis, các sân tập vật, tập võ, tập đánh bốc, mấy cái sân bóng đá, sân khúc côn cầu, một bể bơi trong nhà và một bể bơi ngoài trời...

Không chỉ thanh niên làng Vecten mà dân chúng trong phạm vi vài ba chục cây số xung quanh vùng đều kéo về tập tành ở đây. Và vì số người hàng ngày lui tới quá đông mà người ta phải xây dựng thêm một số công trình khác nữa để phục vụ cho hoạt động của khu liên hợp... Những công trình này lúc đầu chỉ gồm có một cái Kios bán thuốc lá, nước ngọt, bánh kẹo, một cái Imbis bán xúc xích nướng, xúc xích luộc với bánh mì nhưng sau này thấy cung không đủ cầu, thấy các vận động viên nghiệp dư vận động nhiều nên ăn khoẻ, uống khoẻ, người ta phải xây thêm hẳn một cái quán ăn khá lớn.

Cái quán nằm ngay trên bờ hồ Tooc thơ mộng có cái tên dân dã là Quán Cây Tre này bán toàn đồ ăn nấu theo kiểu Tàu nhưng lại có một ê kíp từ chủ quán, bồi bàn, rót bia, rót rượu đến những người làm trong bếp đều là người Việt Nam.

Chủ quán là anh Xuân, tuổi tác vào khoảng gần sáu chục. Vì lúc nào cũng giày đen, com lê, cà

vạt nên trông anh khá chững chạc. Và vì có khuôn mặt khá nghiêm nghị nên cái chững chạc ấy của anh trông đến đạo mạo. Người ta bảo đấy có lẽ cũng là tác phong của các ông chủ quán, chứ ngày trước trông anh khác lắm.

Cứ như lời anh Xuân kể lại thì gia đình anh thuộc loại khá truyền thống. Bố anh đã hơn tám chục tuổi. Ngày còn tại chức, ông cụ làm thứ trưởng bộ lương thực thực phẩm, một bộ mà chỉ mới nghe qua cái tên đã thấy sự no đủ. Ông cụ quen biết, giao thiệp khá rộng rãi. Khi còn đương chức thì không nói làm gì, nhưng kể cả là lúc đã nghỉ hưu mối quan hệ của cụ vẫn rất đáng nể. Theo anh Xuân, việc có ý nghĩa nhất mà ông cụ anh làm được trong thời gian mấy chục năm trở lại đây là nhận thầu trùng tu lại một công trình văn hóa nổi tiếng ở quê nhà. Đấy là một ngôi đình cổ có từ thời Lý. Ngôi đình này ngày trước bị quân Pháp đốt cháy trong một trận càn quét khốc liệt để bắt Việt Minh và bây giờ thì được chính phủ Pháp chịu bỏ tiền ra để tu sửa lại. Cũng theo anh Xuân thì số vốn đầu tư lên đến hàng tỷ đồng Việt Nam. Mà với số tiền này thì... Bao giờ nói đến đây anh cũng ngừng lời và nhún vai một cách rất có ý nghĩa.

Anh Xuân hay nói bóng bẩy rằng anh có gần chục năm phục vụ trong quân đội. Trong cuộc chiến tranh biên giới giữa ta với Tàu anh phụ trách một trung đội thám báo. Đơn vị của anh đã từng lọt sâu sang đất Trung Quốc hàng chục cây số, trong đó có những lần bị địch phục kích đánh cho phải tháo chạy đến không còn mảnh giáp. Anh bị hiều lắm. Bởi trong một lần như thế, khi đã bỏ của chạy lấy người về đến đại bản doanh trên đất ta rồi mà anh vẫn chẳng

thấy các chiến sĩ trong trung đội của mình đâu. Chính vì vậy mà anh bị cấp trên gán cho cái tội hèn nhát, tội không có tinh thần đồng đội và bị chuyển về làm quản giáo ở một trại cải tạo dành cho sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa. Ở đây, anh lại bị hiểu lầm lần nữa. Chẳng biết có bằng chứng gì không mà anh bị người ta nghi ngờ là nhận hàng chục cây vàng của tù nhân và tổ chức cho họ vượt ngục. Đời anh gắn với nhiều nỗi oan uổng. Sau lần này anh bị giam mấy năm, bị tước quân tịch rồi bị đuổi về địa phương. May mà có ông bố. Ngày ấy cụ còn đang tại chức. Không có cụ thì đời anh khổ nạn. Ra tốp. Không giấy tờ,

không hộ khẩu, không tiêu chuẩn gì, chắc chắn là anh sẽ bị bọn khu phố đi cho đến chết chứ đừng hòng xin được cái xuất đi Tiệp.

Anh Xuân khá năng động. Những ngày còn bên Tiệp anh là một tay buôn bán có cỡ. Người ta gọi anh là ông chủ lớn và phục sát đất khi nghe phong thanh số vốn của anh nhiều đến hàng trăm nghìn đô la. Thứ bảy, chủ nhật tuần nào ở phòng anh cũng rầm rập người ra người vào để lấy hàng, trả tiền. Mặt hàng chính của anh là dây chuyền vàng và đồng hồ điện tử. Đây là hai loại hàng chiến lược của dân buôn bán người Việt ở Tiệp. Đi đến đâu anh cũng cầm theo cả va ly đồng hồ và cả

năm hàng nghìn cái dây chuyền. Anh có một mối hàng người Nam Tư. Mối hàng này chỉ cung cấp cho anh chứ không cho ai khác. Anh độc quyền. Vậy nên anh tự hào:

- Xuân này không nói phét. Cái gì khác không biết chứ ai hỏi đến dây chuyền và đồng hồ thì vào bất cứ lúc nào Xuân này cũng có.

Anh Xuân có một tình yêu mà anh cho là rất là lãng mạn. Chị Thủy, người yêu anh ngày còn bên Tiệp và là vợ anh bây giờ là một cô đầm lai đời F2. (Mặc dù nhan sắc chị rất kém nhưng anh vẫn tự hào về điểm này lắm). Chị là con một ông sĩ quan cộng hòa và ông sĩ quan này lại là con lai của một người đàn ông Pháp với một người đàn bà Việt. Theo anh Xuân nói thì chị Thủy rất cảm đàn ông. Chuyện anh chị lấy được nhau có lẽ là vì cái duyên cái số. Anh cũng cho rằng: Lý do tại sao lại cảm đàn ông của chị Thủy là khá dễ hiểu và dễ thông cảm. Chị cho tất cả đàn ông trên thế giới này đều là Sở Khanh. Đặc biệt là ông già nhà chị. Sau tháng tư bảy năm, ông già nhà chị bỏ lại vợ con lên tàu giông một mạch sang Mỹ. Và sau khi lấy một người vợ mới có thêm những đứa con mới thì ông cũng quên tiết vợ con luôn.

Chị Thủy yêu rồi lấy anh Xuân theo kiểu mà người ta hay nói là ghét của nào trời trao của ấy. Vì theo lý thuyết của chị thì chính anh Xuân cũng là một thứ Sở Khanh. Anh lấy đến chị là người thứ tư. Như chính anh Xuân tự thú nhận: Ở Việt Nam, dạo còn làm lính thám báo, anh đã có con với một cô bé người dân tộc Thái. Sang Tiệp, ngoài chuyện ăn năm lang chạ nay con này mai con khác, trên giấy tờ, trước khi đến

anh đi, em ở ai buồn hơn ai...

Vu lan đến giữa hạ nồng đất khách
Anh thấy chằng cây lá nhuộm u sầu
Mùa xuân tàn, hoa thắm già từ mau
Còn trơ lại xác xơ chiều nắng hạ.
Và đôi ta, mỗi người chia mỗi ngã
Mùa thu buồn héo úa cả dung nhan
Tiễn anh đi mà lệ ứa hai hàng
Tình chưa trọn sao đành câu giã biệt...
Từ hôm nay trao ai lời thắm thiết
Tuồng rằng quên nhưng đâu dễ nào quên
Mưa lạnh lòng và nắng cũng thản nhiên
Cho gió thoảng hôn lên bờ tóc rối
Cho kỷ niệm ứa vào trong đêm tối
Trở trần buồn càng thêm nhớ thêm thương
Vu Lan về gọi lại chút tình riêng
Khơi kỷ niệm mùa thu đầu gặp gỡ
Tay ấm vòng tay, chuông chiều ngân đổ
Quỳ bên nhau mùa báo hiếu Vu Lan
Nụ hôn xưa, ôi giấc mộng đá vàng
Giờ bỏ ngõ em về trong cô quạnh
Anh nơi đâu? Bỏ mình em đơn lạnh
Năm năm dài tình cũ chẳng phai phai
Mùa thu là mùa ly biệt anh ơi
Anh đi, em ở ai buồn hơn ai...

ngọc an



với chị anh đã chính thức lấy rồi bỏ một con bé người Nghệ Tĩnh và một con Tiệp. Chẳng biết có phải thật hay không nhưng theo chị Thủy thì lý do mà anh Xuân đến với chị rất đơn giản:

- Ông ấy có yêu gì tôi đâu? Ông ấy đến chỉ vì tôi có mấy lạng thịt.

Xin đừng ai hiểu lầm anh Xuân một lần nữa kéo tội nghiệp. Chị Thủy rất thật mà nói như thế chứ không có ý muốn ám chỉ điều gì đâu. Chị làm ở nhà máy chế biến thực phẩm, ở đây chuyên chế biến thịt lợn và thịt bò nên ngày nào cũng dắt vào người được vài cân thịt, chuyện thỉnh thoảng anh đến chơi chỗ chị rồi được chị dấm dúi gói cho ít thịt mang về là những chuyện hoàn toàn có thật.

Đến với nhau kiểu ấy nhưng anh chị vẫn có với nhau đến ba mặt con. Và mặc dù toàn là con gái nhưng cả hai anh chị đều không lấy đó làm phiền lòng. Ngày anh chị chuyển đến thuê nguyên cụm cái quán này thì cả ba cô đều đã khá lớn. Cô chị cả đã học xong phổ thông ở nhà làm quán với bố mẹ, cô thứ hai đang học lớp mười một, cô thứ ba học lớp chín.

Vì có vợ và con phụ giúp nên anh Xuân chỉ phải thuê có hai người làm. Biên chế tổng quát trong quán của anh như sau: Bên ngoài, chị Thủy đứng ở quầy rót rượu rót nước. Cô con gái tên Đức là Ursula, tên Việt Nam là Thoa thì làm hầu bàn. Ở trong bếp có chú Minh làm phụ cho chú Lượng làm Chef Koch. Còn anh thì chỉ đạo chung.

Chú Lượng nguyên là công nhân lao động hợp tác ở Đông Đức. Chú vẫn tự hào vì là đồng hương của mấy nhà thơ nổi tiếng toàn quốc và dù ông già bà già chỉ

là nông dân bình thường nhưng cả mấy anh chị em chú ai cũng có sự nghiệp tử tế. Ông anh cả của chú hiện là giám đốc một xí nghiệp ở địa phương, bà chị thứ hai là giáo viên cấp hai, ông anh thứ ba làm cán bộ phòng lao động... Nước Đức thống nhất, chú phải quay về Việt Nam một thời gian rồi lại sang. Có lẽ chính vì lý do ấy nên ở trong quán, anh Xuân không gọi chú là thằng Lượng mà gọi là thằng Đức Quay. Một niềm tự hào khác của chú Đức Quay là chú toàn làm Chef Koch và trong mười năm qua chú không nghỉ một buổi làm nào gọi là có. Chú không nghỉ hè, không nghỉ đông, đến Giáng Sinh Tết Tây rồi Tết ta cũng cũng không thêm nghỉ.

Một tháng chú Đức Quay để ra được hai ngàn Mark. Một năm là hơn hai chục ngàn. Dành dụm được bao nhiêu chú lại tìm cách gửi về Việt Nam để mua nhà mua đất hoặc mua đồ la hết. Ít lâu nay chú tìm ra được một sở thích mới. Chú rất khoái và hay nói về cái cơ ngơi gần một ngàn mét vuông vừa nhà vừa đất ngay sát mặt đường của mình ở ngoại ô Hà Nội và cũng rất thích theo dõi tỷ số hối đoái giữa các đồng tiền trên các thị trường chứng khoán quốc tế. Nhiều người đã thấy chú sướng đến run lên khi nghe tin giá đồ la mỗi ngày một tăng.

Xét về phương diện làm ăn trong thời gian ở Đức này thì chú Minh không được suôn sẻ như chú Lượng nếu không muốn nói là kém cỏi rất nhiều. Chú cũng có một lý lịch khá cơ bản chẳng khác gì chú Lượng. Nghĩa là, ông bà già của chú cũng làm khá to, các anh chị em chú cũng học hành đến nơi đến chốn. Mấy ông anh bà chị chú đều đỗ đạt có bằng này bằng kia và bản thân chú thì cũng tốt nghiệp

trường văn hóa trung ương hẳn hoi. Quảng thời gian ở bên Tiệp chú cũng rất khá... Nhưng khi sang đến Đức thì không được may mắn lắm. Trước khi ra làm bếp cho anh Xuân, chú đã từng làm trong chùa gần chục năm trời. Mà làm trong chùa có nghĩa là làm công quả. Ngoài chuyện quần áo mặc, ngày mấy bữa cơm chay và thỉnh thoảng khi cần đi đâu đó thì một tấm vé xe buýt ra là chấm hết.

Ngày về làm bếp với anh Xuân cũng là ngày chú Minh mới bắt đầu từ con số không. Cũng giống như cách gọi chú Lượng, anh Xuân gọi chú Minh là thằng Tiệp Quay Ngu Ngốc. Hai chữ thêm vào cho dài dòng ở phía sau này là anh muốn ám chỉ quãng thời gian làm không công trong chùa của chú. Một cái tên chẳng hay ho gì nhưng chú Minh không bao giờ tự ái. Mỗi lần nghe anh Xuân gọi như thế, chú chỉ hơi đỏ mặt lên tí nhưng rồi vẫn cười được ngay. Còn anh Xuân thì thỉnh thoảng lại nói với chú Lượng rằng:

- Tao để ý thấy thằng Minh ăn nhiều thịt lắm mày ạ.

- Vâng! - Chú Lượng đồng tình. - Mà ăn tạp lắm. Tiết canh. Chân giò giả cầy. Húng chó. Mắm tôm... Tất tần tật. Món nào cũng xơi. Chẳng có chê món nào cả.

Cả hai người đều nghĩ là chú ăn nhiều như thế là để bù lại những ngày sống thiếu thốn kham khổ trong chùa. Mặc dù thịt cá dạo này đắt và để ý thấy chú Minh toàn chọn miếng ngon để nấu lấy ăn nhưng anh Xuân không hề tiếc tẹo nào. Trái lại! Chính anh còn nói:

- Kệ nó! Ăn mãi cũng phải chán. Có ăn được thì nó mới làm được. Chỉ sợ một ngày nào đó lại chán ăn quá, người ta phải nhồi vào mồm bắt nuốt mà vẫn không

nuốt được kia.

Quán Cây Tre có ba tầng. Tầng mặt đất là quán. Nó gồm một gian bếp rộng đến năm sáu mươi mét vuông, một diện tích đủ để chú Minh chú Lượng tung hoành thoải mái, một quầy bar và một phòng khách rộng rãi với hơn ba chục bàn ăn đủ phục vụ hơn trăm thực khách một lúc. Tầng trên cùng là nơi ở của gia đình anh Xuân gồm một phòng khách, một phòng ngủ của anh chị và ba phòng của ba cô con gái. Phần lớn diện tích tầng hầm được dùng làm kho chứa hàng, chỉ có hai phòng nhỏ mỗi phòng chừng chín mét vuông được cải tạo lại thành nơi ngủ nghỉ của hai chú làm bếp.

Chú Lượng để ý thấy một điều là thời gian gần đây chú Minh thể

hiện một thái độ rất lạ. Nhiều khi chú cứ như bị ai bắt mất hồn. Đầu óc chú như để tận đâu tận đâu. Hỏi cái này thì đưa cái kia. Bảo làm cái này thì lại làm cái khác. Rồi thì đánh đổ đánh tháo. Rồi thì làm hồng, làm vỡ... Lại được cái con Ursula cứ chốc chốc lại nhần nhần nhở nhở thò đầu vào sai: Anh Minh ơi lấy cho em cái này tí. Anh Minh ơi lấy cho em cái kia tí. Nhiều lúc đang bận vớt chân lên cổ mà nó vẫn: Anh Minh ơi xuống hầm khênh hộ em cái này tẹo. Mà cái một tẹo của chúng nó có ít cũng phải mười mười lăm phút.

Chú Lượng đi đến quyết định là phải rập tâm theo dõi. Và chú đã nhiều phen thấy cảnh hai kẻ tình nghi nắm tay nắm chân hoặc hôn vào mồm nhau. Quán bán đến

mười giờ đêm. Mười giờ rưỡi, mọi người ăn bữa cơm trong ngày xong là ai về phòng ấy. Phòng chú Lượng và phòng chú Minh được ngăn cách với nhau bằng mấy tấm gỗ dán mỏng dính. Một đêm, nghe thấy bên phòng chú Minh có những tiếng động rất lạ, chú Lượng mới ghé mắt qua kẽ hai tấm gỗ nhìn xem có chuyện gì xảy ra. Và chú đã thấy cái gì phải thấy. Trên tấm đệm dưới sàn tầng hầm, chú Minh và con Ursula đang quần nhau quyết liệt, trên người không đưa nào còn một mảnh giáp.

Nhưng chú Lượng không hành động gì. Chú cũng không nói điều gì với ai. Hàng ngày gặp con Ursula và chú Minh ở trên quán chú vẫn nói nói cười cười vui vẻ.

Chuyện nội bộ trong quán Cây Tre là như thế, đến anh Xuân, chị Thủy và hai đứa em gái của con Ursula cũng còn không biết mấy may chứ đừng nói gì người ngoài. Mùa đông ấy, những người thích dạo đêm trên bờ hồ Tooc hay gặp một gã thanh niên người Việt Nam đi ngược chiều với họ. Nhiều đêm dân Vecten còn thấy gã sải bước trên mặt băng từ bờ hồ bên này đến bờ hồ bên kia.

Dân Vecten không để ý xem cái gã hay lang thang trong đêm như một kẻ mộng du ấy là ai. Cho đến một buổi sáng ngày kia khi thấy xác gã dưới một hố băng thì người ta mới biết gã là Thăng Tiệp Quay Ngu Ngốc. Chỉ có con Ursula là bán tín bán nghi. Bởi có đêm nào nó thả thăng Minh ra đâu. Thăng này làm gì còn thời gian và sức khỏe để đêm đêm làm cái việc ngớ ngẩn là đi bộ trên mặt hồ nữa. Nhưng nó không nói với ai. Và cái hồ Tooc thì mặc nhiên có thêm một cái tên mới nữa là Hồ Thăng Tiệp Quay Ngu Ngốc. ●

ríu rít chim ca

gửi bé Cẩm Tơ

*Ơi con chim bé nhỏ
Ríu rít mỗi buổi chiều
Tan ca trời nắng đỏ
Nhà yên vắng quạnh hiu*

*Chim ríu ra ríu rít
Nhảy chuyền vui trong lồng
Ta nhìn chim yêu thích
Trời vẫn rộng mênh mông*

*Ta vẫn thường quên lãng
Ngày tháng mặc kệ đời
Năm giờ xe nổ máy
Mười năm lặng lẽ trôi*

*Năm giờ chiều về lại
Trống vắng cảnh nhà yên
Hai con phòng cửa đóng
Chó chim đùa lãng quên!*

*Ơi con chim bé nhỏ
Lú lo nói những gì
Ta ngồi trên ghế thờ
Buồn nhớ tuổi xuân thì...*

*Ta qua rồi ngày tháng
Mơ mộng tuổi đôi mươi
Thương một thời chinh chiến
Thân tù tội đen đời...*

*Tóc trắng màu thương nhớ
Con bé bỏng thơ ngây
Đường tự do ta bước
Tuổi chồng chất quá đầy...*

*Ơi con chim bé nhỏ
Ríu rít hót trong lồng
Đất người không kịp thờ
Giờ nào để thương mong!!*

*Tiếng chim kêu ríu rít
Ta vui nắng chiều tà...*

thy lan thảo

Dâu Thảo

Hải Ngữ

(phóng tác theo bài giảng của một linh mục)



Xinh nghiêng răng nuốt trôi những giọt nước mắt tủi hờn và cố nén không bật lên tiếng nấc phần uất. Nhìn quanh, Xinh chỉ thấy lòng quanh hiu với nỗi cô đơn cùng cực. Xinh đang chết dần mòn vì bà mẹ chồng bần tính, hay gắt gỏng đang sống chung với vợ chồng nàng. Thật đúng là bà già trời đánh thánh... đỡ. Nàng nghĩ thánh phải đỡ cho bà vì nếu trời đánh thánh dâm thì bà già mắc dịch đã chết ngắc từ lâu rồi. Qua Mỹ chưa đến một năm, bà mẹ chồng đã vào bệnh viện cấp cứu đến ba bốn lần; trong đó có một lần mổ vì chứng nhồi máu cơ tim. Vậy mà sau mỗi lần xuất viện, bà Tốt – tên bà mẹ chồng – lại khỏe hẳn ra, ăn ngon ngủ kỹ thấy rõ và nhất là giỏi đay nghiến nàng hơn trước. Trời ơi! Nam Tào sao không gạch tên bà ra khỏi sổ đoạn trường cho rồi, để bà sống làm gì mà khổ thân tôi thế này? Xinh cứ lẩm nhẩm than thân trách phận, thở vắn thở dài hỏi mãi một câu mà chẳng ai trả lời giùm nàng được.

Vì chồng, Xinh phải cố chịu đựng. Nàng biết Tạ rất yêu thương mẹ. Chẳng gì chàng là con út. Gia đình có sáu người con, năm bà chị mà theo lời chàng, hàng xóm thường gọi là *ngũ long công chúa*. Gia đình nào mà để một hơi năm đứa con gái đều có phước lắm, gia đạo yên vui, làm ăn thịnh vượng. Ngũ long đâu không biết, chỉ biết ông Tốt thấp tha thấp thỏm vì không có một đứa con trai nối dõi. *Con gái là con người ta*, ông thường than thở với vợ. Bà Tốt cũng không biết làm thế nào để vừa lòng chồng. Để thì để bà đâu có ngán, để năm đứa chứ để chẵn chục mười hai bà vẫn để như thường, để thoải mái. Để quen dạ nên chưa bao giờ bà tiếc... để cả.

Cỡ hơn năm mà bụng chưa thấy lớn là bà đã cảm thấy thiếu thiếu thế nào ấy. Có điều để mãi vẫn ra con gái thì bà cũng sốt ruột. Đứa con đầu lòng thì không kể, trai hay gái cũng được. Đứa thứ hai vẫn còn hy vọng, đến đứa thứ ba nghe tin cái hăm thì ông Tốt thở hắt ra một hơi cứ như sắp chết. Lần bà Tốt sanh đứa thứ tư, ông đứng lên ngồi xuống không yên ở cửa phòng sanh. Khi cô y tá ra cửa chúc mừng ông có thêm một đứa con gái nữa, đang đứng ông ngã ngồi xuống ghế cứ như bị trúng gió. Bà Tốt biết chồng thêm con trai, nên bà nóng lòng mang bầu từng hai năm một, cố sinh cho nhà chồng một đứa con nối dõi. Mỗi lần mang bầu bà lại hy vọng và mỗi lần sinh bà lại thất vọng. Mặc dù thất vọng nhưng bà vẫn tiếp tục thử thời vận, quyết không chịu thua số mạng. Khi bà mang bầu lần thứ năm, ông Tốt nghĩ cho dù con trai hay con gái đều tốt cả. Ông tính nếu là con gái thì ông có *ngũ long*, còn nếu là con trai thì nói sao cho hết nỗi vui mừng của ông, thoả nguyện niềm mơ ước và làm tròn bổn phận đối với tổ tiên. Vậy mà từ khi đứa con gái thứ năm ra đời, nhà ông đã có *ngũ long*, ông lại mắc chứng hay thở dài. Nghe tiếng thở dài của chồng, bà Tốt buồn não nuột. Bà ăn chay nhiều hơn trong tháng, thường bố thí cho kẻ nghèo, chăm cúng kiếng ở các đền thờ, chùa chiền, ngay cả các nhà thờ bên Công giáo bà cũng không quản ngại niềm tin; tất cả không ngoài mục đích xin một đứa con trai thừa tự.

Ông Trời khá cay nghiệt với bà vì mãi đến hơn năm năm sau, bà Tốt mới mang thai và lần này, may mắn ông bà có con trai. Cuối cùng, lòng thành của bà được Trời

Phật chứng giám. Thật không bỏ công đặt niềm tin vào Đấng Tối cao. Ông Tốt đặt tên Tà cho thằng bé, ngụ ý tạ ơn Trời Phật, đã ghé mắt nhìn đến gia đình ông. Từ ngày có Tà, *ngũ long* đi chỗ khác chơi. Thật ra ông cũng thương năm đứa con gái nhưng lại không tha thiết lắm với truyền thống *ngũ long*. *Ngũ long* mà không có con nối dõi thì cũng bằng thừa, ông nghĩ thầm. Dù sao đi nữa, gia đình ông thế là tốt số, vừa có năm cô công chúa lại vừa có con trai. Thằng Tà lớn lên, tất nhiên, hưởng được mọi sự chiều chuộng của cha mẹ. Ông Tốt cưng Tà một, bà cưng gấp mười. Bà càng có lý do để cưng chiều Tà vì từ đó bà không còn sinh đẻ gì nữa. Bà lo cho thằng con từng tí một, dặn dò người làm từng chi tiết ăn uống, chỉ sợ lỡ nó chết yếu thì uống công khó mang nặng đẻ đau.

Làm sao bà Tốt quên được cái ngày bà gạt nước mắt để Tà theo gia đình ông anh chồng vượt biên. Gia đình ông Tốt sa sút hẳn sau ngày mất nước, gom góp mãi mới có tí vàng đưa cho người ta để con ra đi. Nhìn đứa con cầu tự bước lên xe đò với ông bác xuống miền Tây, bà Tốt nghe cơ hồ có ai cắt ruột mình đứt rời từng khúc. Bụng bà lên cơn đau quặn. Cả tháng trời không thấy mặt Tà, bà buồn thần thờ cảm nín cho dù có tin thằng con đã đến trại tỵ nạn bình an. Rồi cuộc sống cơ cực làm bà tất bật nên niềm thương nhớ đứa con trai cũng ít còn dịp hành hạ bà. Dòng đời khắc nghiệt lừ đừ trôi dần theo năm tháng, ông bà Tốt lần lượt gả chồng cho hết cô con gái thứ năm. Xong được một gánh nặng, ông bà xoa tay chờ tin Tà công thành danh toại.

Ngày Tà gửi về cho cha mẹ tấm ảnh của Xinh, bà Tốt trở mắt

nhìn tấm hình, miệng lẩm bẩm: *tên Xinh mà nhìn không được xinh*. Bà chê Xinh đuôi mắt hơi xếch, trông dữ quá. Cái miệng nó cười do đúng một gang tay. *Đàn bà miệng rộng tan hoang cửa nhà*, bà nghĩ thầm. Miệng ngoác rộng đến thế chỉ giỏi chửi chồng và giỏi ăn vật. Nhìn khuôn mặt tròn vành vạnh của nàng, bà ngân nga đọc: *mặt tròn như cái mặt mâm, tao cầm cái đĩa tao đâm mặt mày*. Nghe bà chê Xinh đủ điều, ông Tốt bảo:

- Bà cứ nói thế. Nhìn hình thì ăn thua gì, phải gặp mặt mới biết được.

Bà Tốt chỉ chỉ ngón tay vào tấm hình:

- Hình với người thì khác gì. *Người làm sao chiêm bao làm vậy*. Nó lộ ra từ khuôn mặt trở đi. Cái mặt nó dữ trông rõ thế mà ông không thấy. Tôi đã nói thì chẳng bao giờ sai.

- Chuyện của thằng Tà cứ để nó lo. Bà thấy con nhỏ dữ chắc thằng Tà không thấy sao? Nó đã 30 mà bà cứ làm như còn nhỏ lắm. Nó biết con Xinh dữ mà vẫn yêu thì chứng tỏ nó chịu đựng được. Vả lại, mình ở đây, chúng nó ở bên đó, bà không thích cũng chẳng làm gì được.

Bà Tốt quày quả đi xuống bếp không thêm nói chuyện với chồng nữa. Đàn ông không thể hiểu hết nỗi lòng của người mẹ. Thằng con ba mươi tuổi chứ đến sáu mươi bà vẫn xem như thằng bé Tà thuở nào. Bà chắc lười nghĩ thầm giá nó ở bên này bà sẽ chọn cho một đứa vừa đẹp lại vừa buồn bán giỏi và nhất là vừa ý... bà. Đứa con dâu do bà chọn sẽ không ai chê vào đâu được. Bà Tốt ngồi nấu cơm mà tâm trí nghĩ lan man đến thời thơ ấu của Tà, những ngày nó còn đổ hỗn trong tay bà,

rồi thằng bé chột lớn vụt lên như thổi; ngày Tạ vượt biên theo ông bác và mẹ con xa cách hơn chục năm trường. Bà thở dài và chột thấy nhớ thằng con quay quắt.

Cuối cùng, ông bà Tốt cũng nhận được thiệp báo tin ngày cưới của Tạ. Ông bác đứng làm chủ hôn cho hai đứa. Cầm tấm thiệp trong tay, bà Tốt thấy xốn xang trong lòng. Vui buồn lẫn lộn tạo thành một thứ tình cảm lạ lùng làm bà đứng ngẩn người. Thật ra bà cũng mừng cho Tạ cưới được vợ. Tuổi ba mươi mới lấy vợ xem như đã trễ. Ông Tốt ba mươi đã có năm đứa con gái rồi kia mà. Trong niềm vui của đứa con, bà chột cảm thấy mình vừa mất mát một điều gì không rõ nét. Sự mất mát hiện ra lơ mơ, lảng đãng rồi chập chờn biến mất. Bà loáng thoáng nhận ra rằng bây giờ đã có một người đàn bà khác – không phải bà – bước hẳn vào cuộc đời của đứa con thừa tự; chăm chút cho nó từng miếng cơm manh áo như bà thuở xưa. Trong lòng bà chột nhúm lên chút buồn tủi vì bà có cảm giác Tạ từ nay sẽ không cần đến tình thương của bà nữa. Bà không ngờ có ngày thằng con yêu quý của mình thoát khỏi vòng tay yêu thương của bà để rơi vào một vòng tay của đứa con gái có cái mồm rộng toang hoác. Hàng ngày nó lại gần gũi bên Tạ còn bà thì ở quá xa. Cái gì cũng không bằng gần. *Bán anh em xa mua láng giềng gần*. Máu mủ ở xa quá thì tình nghĩa cũng nhạt dần. Trong thâm tâm, bà biết rõ đến một lúc nào đó, đứa con trai phải rời bỏ cha mẹ mình để gắn bó với một người đàn bà khác như ông Tốt đã làm với bà trước đây. Bà có nhiệm vụ với Tạ từ lúc sinh ra cho đến khi lớn khôn và giai đoạn này, bà phải nhường chỗ cho một

người đàn bà khác đồng hành với đứa con. Cái truyền thống và quy luật tự nhiên đã như thế tự muôn đời. Bà hiểu điều đó chứ nhưng con tim của bà vẫn ngấm ngấm phản đối một cách mãnh liệt. Bà chỉ biết rằng vai trò người mẹ của bà bị đạp ngược vào hậu trường và con nhỏ có đôi mắt xếch ngang nhiên chiếm chỗ đứng của bà trên sân khấu đời một cách danh chính ngôn thuận.

Cái cảm giác nguồn tình thương của đứa con trai bị chiếm đoạt làm bà đứng lặng người. *Trời ơi! con của mẹ*, bà than thầm trong miệng. Cái ngày thằng con ra đi, bà nghe từng khúc ruột bị cắt ra từng khúc; còn ngày hôm nay khi nhận được thiệp cưới của Tạ bà lại nghe lòng mình chết hẳn đi một nửa. Bà Tốt bỗng thấy tủi thân như đứa trẻ bị giật mất chiếc bánh đang cầm trên tay. Bà bật khóc. Nhìn những giọt nước mắt rơi lăn chã trên gò má nhăn nheo của vợ, ông Tốt cứ tưởng bà vui mừng vì có đứa con dâu. Ông ôm lấy vai bà, vỗ về:

- Tôi cũng mừng như bà vậy. Tiếc là vợ chồng mình không có mặt trong ngày vui của thằng Tạ.

Ngày tháng trôi qua với tiếng thở dài trong niềm thương nhớ đứa con. Lần lượt ông bà Tốt nhận được hình mấy đứa cháu. Trông chúng thật kháu khỉnh, dễ thương. Bà mong Tạ dẫn cháu về thăm nhà một bữa, nhưng chàng lại than công việc đa đoan không rảnh được vài tuần. Chàng cứ khát lần mãi. Sau cùng, Tạ bàn với vợ bảo lãnh cha mẹ sang sống chung với gia đình. Đề nghị của chồng làm Xinh suy nghĩ không ít. Nàng thấy ông bà Tốt không cần phải sang Mỹ sống, cứ ở Việt nam rồi nàng sẵn sàng chu cấp hàng tháng suôn sẻ. Xinh đã làm như thế từ nhiều

năm nay. Thật ra Xinh không sốt sắng lắm trong việc cứu mang đùm bọc ông bà Tốt nhưng Xinh bằng lòng bỏ tiền giúp cha mẹ chồng như cái giá nàng phải mua để cố giữ một cuộc sống riêng tư, trọn vẹn với chồng con. Nếu ông bà Tốt sang Mỹ, nàng mơ hồ thấy những trục trặc có thể xảy ra trong cuộc sống chung đụng; và chắc chắn nó ảnh hưởng đến hạnh phúc mà nàng đã vun xới từ bao nhiêu năm. Nhưng khi nhìn mặt chồng râu rầu, nàng thấy rằng nếu không hạ bút ký vào giấy bảo lãnh, hạnh phúc ngay bây giờ có thể bị gãy đổ. Vì chồng, vì hạnh phúc gia đình Xinh đành cắn răng chấp nhận đưa ông bà Tốt sang Mỹ sống chung.

Ngày đoàn tụ với con cháu cuối cùng cũng đến, duy khác một điều là chỉ mỗi bà Tốt mà thôi vì ông Tốt bạo bệnh qua đời hơn năm nay. Ngày đầu tiên đặt chân đến Mỹ, Tạ dẫn vợ con ra đón bà nội tại phi trường. Làm sao nói hết nỗi vui sướng nhìn lại đứa con thân yêu sau gần 20 năm xa cách. Bà bật khóc khi thấy con cháu. Bà ôm lấy Tạ, siết chặt mấy đứa cháu vào lòng, vuốt má đứa con dâu mà bà có ác cảm kể từ ngày nhìn tấm hình đầu tiên. Nếp sống đơn giản của bà ở quê nhà được tiếp nối trong căn nhà 4 phòng; 4 đứa con chia nhau 2 phòng, còn lại một cho bà Tốt và một cho vợ chồng Tạ.

Ban đầu, gia đình ồn ào tiếng nói; ít nhất có lời kể lể của bà Tốt về quãng thời gian dâu bể. Tiếng của bà sôi nổi, vang lên rõ mồn một cả tháng trường. Tạ chăm chú nghe, đôi khi phụ họa với mẹ làm bà thêm hứng khởi. Về sau, phần bận rộn công ăn việc làm, phần bà Tốt kể cũng dần hết chuyện, Tạ chỉ ừ hử lơ đãng cho xong. Đối

với mấy đứa con của Tạ, tình nghĩa bà cháu hơi hợt. Bà thương cháu chứ nhưng chúng lại tránh mặt bà, nhất là khi mẹ chúng to nhỏ với chúng về những phiền toái do bà nội gây ra. Đứa con dâu nói chuyện với bà nhạt nhẽo; nó không vốn vả tình mẹ con nhưng cũng không tỏ thái độ lãnh đạm quá. Bà đoán Xinh không muốn chồng biết những gì nó nghĩ trong đầu về bà nhưng lại cố ý tỏ lộ cho bà biết. Đúng như bà dự đoán, người với hình không khác nhau gì hết.

Chỉ sau mấy tháng đến Mỹ, bà Tốt sống cô đơn giữa căn nhà rộng. Càng ngày bà càng thấy đứa con dâu không thể thương được. Thành kiến của bà đối với đứa con dâu dần dần rõ nét trong tâm trí. *Tao mà đoán thì chạy đi đâu được*, bà nghĩ thầm. Mặc dù bà chưa bao giờ thấy Xinh trợn mắt đôi mắt xéch nhìn chồng và cũng chưa bao giờ thấy nàng ăn vật quên cơm hoặc ngoác cái miệng rộng chửi chồng con. Bà không cần thấy vì bà tin chắc những điều bà nghĩ về Xinh khi cầm tấm ảnh

của nàng là đúng.

Còn Xinh, nàng cứ bần khoản tự hỏi có bà mẹ chồng nào trên thế gian này yêu thương đứa con dâu không? Nàng tin chắc là không! Sống đến từng này tuổi, lấy chồng từ thuở 25, ăn ở với nhau đã có 4 mặt con, nàng biết khó có bà mẹ chồng nào thông cảm với con dâu. Thông cảm thôi chứ chưa nói đến thương yêu. Đối với Xinh, tình cảm liên hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu nhạt như nước ốc, hoặc bạc như vôi. Nếu có chắc chắn cũng chỉ là mối tình cảm gượng ép, không muốn phật lòng một nhân vật thứ ba, đó là đứa con trai, chồng của đứa con dâu.

Những tháng đầu bà Tốt giành lấy việc nấu cơm. Bữa ăn dọn ra có món mặn món nhạt không vừa miệng nàng, và nhất là không vừa ý mấy đứa con. Riêng Tạ thì không nói, ăn cơm khê mà bà Tốt nấu chàng cũng không dám nói một câu làm mẹ buồn lòng. Xinh nghĩ thôi thì sao cũng được cho vui cửa vui nhà nhưng một hôm

đứa con trai lớn nói nhỏ với mẹ bà nội nấu cơm con không ăn được thì nàng quyết định phải vùng đứng dậy giành lại chủ quyền giang san nhà bếp. Xinh tỏ vẻ với chồng bảo mẹ nghỉ ngơi, em đi làm về nấu cơm cũng được; hơn nữa mẹ nên dưỡng sức sống an nhàn tuổi già; bảo đảm *cơm bưng nước rót* đến tận miệng. Tạ nghe bùi tai bảo mẹ thôi nghỉ ngơi, để bếp núc Xinh lo. Bà Tốt biết rõ đứa con dâu xúi bảo Tạ cho bà ngồi chơi xơi nước. Thật sự bà chỉ muốn tận tay nấu món ăn sẵn sóc cho sức khoẻ của Tạ mà thôi, còn Xinh lo cho mấy đứa con thế nào cũng được, bà không thiết tha lắm. Mặc dù không còn nấu nướng nhưng từ đó bà Tốt hay xía mũi vào công việc bếp núc của Xinh. Có lần bà Tốt nói trong bữa cơm:

- Tôi thấy chị nên mua thêm rau để cả nhà ăn cho nhuận trường.

Rau thì lúc nào mà không có. Người chứ heo hay sao mà bữa nào cũng ăn rau, Xinh nghĩ thầm. Nàng thay đổi bữa rau bữa cá cho hợp với khẩu vị của mấy đứa con chứ. Mà mua rau chỉ đủ ăn một lần, để lâu úng thối nên nàng không muốn mua nhiều. Nếu chiều bà mẹ chồng thì ngày nào đi làm về đều phải tạt ngang chợ mua rau. Xinh không có thì giờ làm chuyện đó. Đi làm về là tất bật chạy về nhà với biết bao nhiêu việc đang chờ nàng. Trước mặt chồng, Xinh không muốn cãi lời bà sợ mang tiếng hỗn mặc dù trong thâm tâm nàng chỉ muốn hét lên: *bà muốn ăn thì đi chợ mua lấy mà ăn*. Còn bà Tốt thấy con dâu không nói tiếng nào thì cho rằng nó khinh người, không xem bà ra gì. Tạ phá tan bầu khí căng thẳng:

tà dương

*Kailua màu biển quê nhà
Ta cùng bạn hữu bơi qua gập nàng
Sắc hương kiều diễm phù tang
Lạc loài trên biển gian trần Hawaii
Dung nhan tắm nắng ban mai
Kiều thu bóng nguyệt, em dài các xanh
Biển đời cuồng nộ chong chanh
Biển dâu như kiếp con tầm nhả tơ...
Mong em tròn giấc mộng mơ
Như thơ anh chảy xuống bờ biển xanh
Vàng ô đã khuất trên càn
Hẹn ngày tái ngộ dưới nhành dương reo!*

trần ngọc



- Thôi, ăn tạm một bữa đi mẹ, ngày mai con ghé chợ mua cũng được.

Lại vô lý. Xinh thấy chồng phí công vô ích. Chuyện nhà cần đến tay của chồng thì không giúp, đi làm về trễ còn ghé chợ mua rau thì thật hết chỗ nói. Tuy bực mình nhưng nàng vẫn im lặng. Xinh thương chồng, nàng không muốn vì mình để gây to tiếng trong nhà đặt Tạ vào thế khó xử; bên mẹ bên vợ biết theo bên nào.

Những xung khắc cứ xảy ra mỗi ngày một chút do quan niệm sống của hai người đàn bà khác hẳn nhau. Ngay cái việc ăn cơm xong uống nước trà, bà Tốt muốn đưa con dâu bưng đến cho bà ly nước, nói *mời mẹ* rồi muốn làm gì thì làm. Đằng này, nó chỉ biết chúi mũi vào đồng chén bát để Tạ phải nấu nước sôi pha trà mời mẹ. Chuyện đàn bà, thằng con bà đâu đến nỗi phải làm những công việc tầm thường đó. Riêng Xinh lại nghĩ khác, đã nấu cơm, rửa bát rồi còn phải hầu bà mẹ chồng thì đến sức voi cũng quy nữa là sức người. Mà nàng thấy Tạ không cần phải bưng trà mời (chàng làm là vì tình thương); đứng ra nàng mới là người cần được giúp hơn. Cả một chậu bát đĩa nàng phải đánh vật với nó, Tạ nên đến phụ với nàng tráng để úp vào giá. Còn chuyện uống trà, muốn uống thì rót lấy mà uống. Thời buổi này, có ai phải hầu ai. Cứ nhìn cảnh bà Tốt ngồi bảnh choẹ bên bàn, đợi Tạ bưng ly trà lại mời, miệng phán một câu: *phải, anh để đấy tôi*, Xinh thấy ngứa con mắt. Ngứa mắt nhưng Xinh phải cắn răng chịu đựng. Một lần nữa, cũng vì chồng.

Ngày đến việc ăn mặc của Xinh cũng là chuyện làm bà bực mình. Khách đến nhà, bưng nước

ra mời, Xinh cứ mặc chiếc quần đùi cũn cỡn. Đàn bà con gái phải biết che kín thân thể, có đâu phơi bày ra như đứa con dâu của bà. Ngồi nói chuyện với khách, thấy Xinh bưng khay nước trà ra phòng khách với chiếc quần cụt phơi nguyên hai chiếc đùi trắng hếu, bà chỉ muốn độn thổ. *Đẹp khoe xấu che*. Nếu hai chiếc đùi của nó trơn tru như người ta thì may ra còn tha thứ được, đằng này cặp đùi vừa tròn trĩnh trọc, vừa nung núc mỡ; chưa kể gân xanh chạy chằng chịt như mạng nhện, thế mà nó cứ vênh vênh cái mặt biểu diễn cả đồng thịt trước mặt khách. Thật con này không còn biết sĩ diện là gì! Bà nhớ lại lần mua cả cặp đùi heo nhân bữa giỗ 49 ngày cho ông Tốt, sao nó giống hai cái đùi của đứa con dâu thế không biết. Cả đời bà không bao giờ dám để hở một phần da thịt cho ai thấy. Thời bấy giờ có văn minh đến mấy cũng một vừa hai phải thôi chứ, có đâu như cái con thỏ tả nhà mình. Trời ơi! quần đùi là của đàn ông mặc, đàn bà con gái mặc vào đã không biết xấu hổ lại còn đem khoe với khách nữa thì thật là hết chỗ nói. Bà nghĩ đứa con dâu cố ý mặc quần đùi tiếp khách để làm nhục bà. Thằng Tạ thật có mắt cũng như mù, chọn ngay con mắt tròn thân béo này làm điểm nhục cả gia phong. Nếu để cho bà chọn thì làm gì nên nỗi. Chắc chắn đứa con dâu bà chọn phải nứt na đảm thối chứ không như con chết dâm này.

Nhìn nét mặt sa sầm của bà mẹ chồng, Xinh không biết mình đã làm gì khiến bà phật lòng. Thấy bà Tốt nhìn chằm chằm vào phần dưới của thân thể mình, nàng đoán ra ngay nguyên do. Xinh mặc quần đùi vì trời nóng, nhà không có máy lạnh. Biết thế, nàng

lại chọc tức bằng cách nhón nhơ vào ra như chỗ không người làm bà càng lộn tiết. Tối hôm đó, bà Tốt nói nhỏ với Tạ và bảo chàng nên dạy cho con vợ bài học kín đáo lịch sự. Nghe mẹ còn rù rì với nhau, Xinh chỉ muốn la toáng lên cho hả giận nhưng khi thấy nét tội nghiệp và chỉ biết giận căm gan bà mẹ chồng. Còn Tạ đứng giữa, chàng thấy vợ mặc quần đùi chả sao cả nhưng lại không muốn làm mẹ buồn lòng. Chàng hứa sẽ bảo vợ nhưng lại không dám nói, e rằng vợ sẽ có ác cảm với bà mẹ. Tạ đâu biết rằng ở giữa vợ và mẹ đã có một cái hố ngăn cách, sâu và rộng như miệng vực đen ngòm sẵn sàng nuốt chửng lấy hai người đàn bà.

Một hôm, đang bận rửa bát Xinh lên tiếng nhờ Tạ bỏ mớ quần áo cũ vào máy giặt. Nghe Xinh sai chồng, bà Tốt đang ngồi xĩa răng thẳng thốt đứng bật dậy, lúng búng không kịp nuốt ngụm nước trà, lập bập nói:

- Để... để tôi làm...

Tạ định đi vào phòng tắm lấy đồng quần áo dơ nghe mẹ gọi giặt chàng dừng chân ngay nơi hành lang, lưỡng lự không biết quay lại hay đi thẳng vào trong. Bà Tốt đi về phía thằng con đang đứng tần ngần, nói khá to nên Xinh nghe rõ mồn một:

- Anh ngồi đi, để tôi làm. Đàn ông ai lại đi giặt quần áo cho đàn bà bao giờ.

Rồi bà ngoe nguẩy đi vào trong. Trời ơi, thế đàn ông ở nhà này là cái giống gì, Xinh than thầm trong trí. Vợ đã làm được thì chồng cũng phải làm được. Hay là bà già khó ưa cho con mình là cảnh vàng lá ngọc. Xinh giận tái xanh mặt khi nghe bà mẹ chồng cản Tạ giặt đồ cho cả nhà. Con

tức dưng lên chận ngang cổ làm nàng phải rướn người để hớp lấy dưỡng khí. Xinh có cảm giác mình đang bị ai bóp cổ. Bây giờ thì khuôn mặt nàng đã chuyển sang màu đỏ. Xinh chỉ muốn ném nguyên chồng bát đĩa vào bồn rửa rồi muốn ra sao thì ra. Ông Trời nhìn xuống mà xem, có phải tôi đang rảnh tay đâu, Xinh nguyền rủa than. Những công việc đó nàng đều làm cả, năm thì mười họa Tạ mới đụng đến. Con dân đã mà cứ làm như con tổng thống không bằng. Vừa thôi chứ, nàng cũng phải đi làm như chồng vậy, lại còn chuyện bếp núc, rồi còn biết bao chuyện khác phải nhờ đến tay Xinh. Quảng mấy bộ quần áo bắn vào trong máy giặt, bỏ chút xà-bông, nhấn nút; từng ấy công việc có khó gì cho cam. Tại sao bà Tốt lại ngăn cản không cho Tạ giúp nàng? Tạ biết ngay Xinh giận, chàng chạy lại ngay về phía vợ, vỗ về:

- Thôi! Bỏ qua đi em, anh làm hay mẹ làm cũng thế thôi. Mẹ thích thì để mẹ làm, anh làm chuyện khác cho em.

- Không dám đâu. Anh lại *sô-fu* ngồi đi, không thì em lại bị chửi nữa.

Tạ xoa xoa lưng vợ rồi bỏ đi vì không muốn bà Tốt trở ra thấy cảnh vợ chồng to nhỏ. Bà Tốt vùng vằng bước vào nhà trong lôi đồng quần áo ra giặt. Làm gì thì làm, thằng con bà không thể mớ tay đến mấy cái quần lót của Xinh. Đồ lót đàn bà là một việc hết sức kín đáo, không thể để cho ai thấy ngoài mình, ngay cả đến chồng cũng vậy. Chỉ mới tưởng tượng bàn tay Tạ sờ đụng đến mấy cái quần lót đủ màu bà đã thấy rùng mình, lờm lờm ở cuống họng. Mà cái con này cũng lạ lắm, quần lót nó mua đủ kiểu, nhiều

màu. Có lần thấy nó đổ tung toé đồng quần áo ngay giữa phòng khách để xếp rồi cầm cái quần lót nhỏ xíu bằng cái bàn tay lên ngắm nghía, mặt bà đỏ bừng như người uống rượu. Một điều nữa bà vẫn không hiểu tại sao Xinh rất chuộng màu đỏ. Thì giặt quần áo cho nó mấy lần bà mới khám phá ra Xinh thích màu đỏ lôm như máu, mới nhìn đã xây xẩm mặt mày. Thứ quần lót nằm bên trong, kiểu cạp màu mè làm gì, thế mà đưa con dâu sẵn sàng bỏ tiền thật nhiều để mua sắm. Thật không ngờ nó lại... dĩ tính đến thế. Bà lần lần nghĩ con Xinh mà mãi mặc đồ lót màu đỏ cũng là để mỗi chài thằng con của bà. Thằng con cầm tinh con trâu nên hễ thấy màu đỏ là húc vào (như bò) mà không chịu giữ gìn sức khỏe. Vừa nghĩ đến đó bà vỗ hai tay vào nhau nghe đánh chát. Đúng rồi, độ rày bà thấy nó xanh quá, ngồi đâu ngáp đó. Trời ơi! mình mà không ngăn cản thằng con có ngày kiệt sức chết như chơi. Cả ngày bà cứ nhấp nha nhấp nhồm rình cơ hội nói chuyện riêng với Tạ. Mãi đến mấy ngày sau bà mới có dịp gọi con vào phòng trong thăm thì:

- Con à! Độ rày mẹ thấy con xanh yếu lắm. Mẹ nghĩ là con nên ngủ riêng ra, tránh vợ một thời gian để dưỡng sức đi con. Hay là mẹ ra ngoài nằm nhường phòng mẹ cho con nhé.

Tạ thấy mẹ vô lý nhưng một lần nữa chàng không dám phản đối. Chàng trấn an:

- Xanh xao gì đâu mẹ, con thấy trong người khỏe lắm. Hơi mất ngủ vì việc trong hãng nhiều quá. Hết tháng này thì công việc lại đỡ. Không sao đâu mẹ.

Thật tình cờ Xinh bước về phòng chợt nghe lời khuyên ngủ

riêng của bà Tốt. Mặt danh cứng, nàng đưa tay đè lên ngực ngăn hơi thở dồn dập. Đôi mắt Xinh quắc lên nhìn trừng trừng mà nếu bà Tốt nhìn thấy có lẽ phải ngất xỉu vì sợ hãi. Con giận trong người Xinh dưng lên đến độ tột cùng. Nó kéo đến ào ạt làm nàng không kịp chuẩn bị phản ứng. Nếu là người yếu tim, với cơn giận như thế có thể làm tim ngưng đập luôn nhưng Xinh lại khác, vốn là người ương ngạnh, nàng không bao giờ chịu thua số phận. Xinh cố giữ bước chân thật nhẹ quay ngược lại nhà bếp. Ra đến nơi, Xinh đột nhiên muốn dẫn 4 đứa con đi ngay, không thể ở thêm một giây phút nào trong căn nhà khốn nạn này nữa. Với cơn tức nổi lên cuộn cuộn như nước lũ, nàng có thể dẫn con đi chẳng cần bao giờ gặp lại Tạ, để cho hai mẹ con ở lại tha hồ sống thoải mái.

Xinh lại nghĩ nếu mình bước chân ra khỏi nhà tức là nhìn nhận sự thua cuộc. Nhà này là nhà của mình, nàng nhủ thầm. Không ai có quyền đuổi mẹ con nàng ra khỏi nơi đây. Còn nếu ở lại sống chung thì nàng cũng sẽ chết dần mòn với tính nết của bà già khắc nghiệt. Trong hai người đàn bà, người ra đi phải là bà Tốt. Nhưng làm thế nào để bà ra đi vĩnh viễn. Nói bà trở lại Việt nam chắc chắn bà không chịu, mà chắc gì Tạ nghe theo. Ôi! Làm thế nào để bà Tốt đi mà không ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình? Xinh đứng bóp trán mãi suy nghĩ không để ý đến đứa con đang níu áo mẹ. Nàng nhíu mày và chợt bắt được một tia sáng thoáng qua trong trí. Nàng nhắm mắt tập trung tư tưởng. À! Đúng rồi, chỉ còn cách đó. Bảo đảm bà Tốt sẽ ra đi yên thắm. Xinh thấy không còn một phương cách nào khác ổn thoả

hơn, cho dù... nhưng không sao, kín đáo một tí thì chẳng một ai biết. Nàng nghiêng răng lắm bầm, lần này thì phải xong. Và Xinh quyết định ngày mai phải đi gặp ngay ông Dưỡng An, chú ruột của nàng.

Ông Dưỡng An làm cái nghề tương đối lạc lõng nơi xứ người; nghề bắt mạch hốt thuốc bắc. Cái nghề cha truyền con nối đã đến mấy chục đời. Nghe đâu ông cụ tổ của ông được một ông thầy Tàu lưu lạc sang xứ An-nam truyền nghề. Dòng họ ông thầy Tàu lại có dây mơ rễ má với Hoa-Đà, Biển Thước giữ được một vài trang sách thuốc của hai vị danh y nên nổi tiếng nhiều đời ở đất Quảng-đông. Đến đời vua Khang-Hy, gia đình ông nằm trong bang hội "phản Thanh phục Minh" nên bị triều đình tru di tam tộc. Rất may mắn ông thoát được và đành phải bỏ xứ trôi giạt sang đất An-nam. Chẳng ai hay biết hư thực thế nào, bà con lối xóm chỉ biết rằng nghề thuốc truyền qua biết bao nhiêu đời, đến đời ông Dưỡng An thì danh tiếng nổi như cồn. Ông chữa rất mát tay. Những bệnh như trĩ, tiểu đường, nhức đầu kinh niên ông đều chữa cả, chữa hết tiết. Có điều phải uống thuốc cỡ... 100 thang mới khỏi, có khi lâu hơn nhưng chẳng ai thắc mắc làm gì, cứ hết bệnh là được. Có người xấu miệng bảo ông nuôi bệnh nhưng không phải thế - phải ở trong nghề mới biết - thuốc Bắc cần phải uống lâu để thấm từ từ vào lục phủ ngũ tạng. Như thế căn bệnh sẽ bị diệt tận căn nguyên; chậm nhưng chắc. Cả đời ông Dưỡng An luôn cứu người. Tiếng của ông đồn khắp mười mấy quận Sài-gòn. Ông muốn truyền nghề cho con, ngặt một nỗi

không có đứa nào chịu theo nghề ông cả; chúng nó chuộng Tây y hơn và không mấy tin vào sự kỳ diệu của mấy cây cỏ, thảo mộc mà chữa được những căn bệnh trầm kha.

Thật sự muốn học phải có tâm mới học được. Cha của Xinh - anh ruột của ông - chẳng hề bao giờ mớ tay động chân đến mấy vị thuốc. Hễ nói đến thuốc là ông kiếm chuyện lảng đi chỗ khác. Còn ông Dưỡng An, say mê tên mấy vị thuốc từ nhỏ; nào là cam-thảo, quế-chi, thạch-nhũ, trần-bì, qui-thân, liên-nhục. Thấy bố đông-cắt-tán-cân-gối mấy vị thuốc cho khách, ông cũng bắt chước tập làm. Còn ông bố thấy thằng con chăm chỉ, trong lòng cũng mừng vì có người truyền nghề thuốc, không bị mai một. Từ những môn thuốc căn bản truyền từ ông thầy Tàu đến những bài thuốc gia truyền do ông tổ sáng chế ra, ông đều dốc lòng truyền thụ cho đứa con. Yêu nghề, ông Dưỡng An cố tâm học hỏi nên chữa được nhiều căn bệnh hiểm nghèo. Đặc biệt, ông Dưỡng An rất thương người. Thì tâm niệm của các vị lương y nào chả vậy nhưng ông Dưỡng An nổi tiếng về lòng từ tâm. Những gia đình nghèo khổ, ông cắt thuốc tặng không, đôi khi còn cho thêm tiền nữa. Còn những căn bệnh kinh niên, ông chẳng bao giờ eo sách để lấy tiền thêm. Có lẽ vì vậy mà gia đình ông quanh năm chỉ dư dả chút đỉnh.

Xinh là cháu ruột của ông. Tội nghiệp cho nó, ngay từ nhỏ đã gặp cảnh trái ngang. Mẹ của Xinh sinh mấy đứa con đều xẩy; có đứa mới mấy tháng rồi trụy, có đứa vừa mới lọt lòng đã chết. Đến khi có Xinh, cha của nàng quyết định giao cho người em vì ông tin đứa

con gái ở với mình rồi cũng bị ông bà bắt. Chẳng biết điều ông tin đúng hay sai nhưng Xinh cứ thế lớn lên bên gia đình ông Dưỡng An. Con bé Xinh tính tình ương ngạnh, cứng cỏi chứ không nhu mì như những đứa con gái đồng trang lứa. Nó chỉ chơi đùa rượt đuổi với đám con trai; mấy trò chơi ô hàng, búp bê đều không có Xinh. Ông bà Dưỡng An yêu thương Xinh như con ruột. Mãi đến lúc Xinh năm tuổi, cha mẹ mới đến xin con bé về. Xinh còn nhỏ nào biết gì, chỉ thấy người lạ đến bắt phải rời bỏ những người thân, nó dấy chân đành dạch. Nhìn khuôn mặt rần rụa nước mắt của con bé, ông bà Dưỡng An thấy lòng đau như cắt. Sau này lớn lên, Xinh biết rõ chuyện lúc còn nhỏ nên không còn buồn sầu nữa nhưng nàng vẫn quen miệng gọi chú thím của mình là ba má. Đôi khi Xinh cảm thấy mình là người may mắn vì có thêm cha mẹ, những người hết lòng thương yêu nàng. Từ khi cha mẹ nàng vượt biển mất tích với mấy đứa em, Xinh càng yêu kính ông Dưỡng An như cha ruột của nàng. Còn ông Dưỡng An không sinh được một đứa con gái nên từ ngày vợ mất, ông hết mực yêu thương nàng như chính con gái của ông. Hơn nữa, ông còn mang một hoài bão là sẽ truyền nghề thuốc cho Xinh chứ trông cậy vào mấy thằng con thì chẳng nên cơm cháo gì.

Vừa vào đến nhà Xinh ngồi phịch xuống chiếc ghế ở phòng khách. Đang mải bốc thuốc, nghe tiếng động nhìn lên, ông Dưỡng An giật mình khi thấy con cháu ngồi sừng sững ngay trước mặt, nét mặt buồn rười rượi. Ngưng tay, ông hỏi:

- Ủa! Ai mở cửa cho con vậy?
Cúi gằm mặt, giọng Xinh đều

đều:

- Thăng Bin mở cửa cho con rồi lái xe đi luôn. Nó nhấn lại với ba là tối mới về, đừng để cơm.

Xinh vẫn quen miệng gọi ông bằng ba. *Xảy cha còn chú.* Mỗi lần nghe nàng gọi bằng ba, ông đều thấy lòng bồi hồi cảm động. Hôm nay ông không có thì giờ thưởng thức tiếng ba ngọt ngào

của Xinh chỉ vì tâm trí bức bối mấy thằng con. Tiếng ông gừ gừ trong miệng:

- Cái thằng vô tích sự. Ngồi ra là đi, nói ở nhà học thuốc thì không bao giờ chịu nghe. Con với cái, chẳng đứa nào ra hồn. Còn con có chuyện gì mà mặt buồn xò vậy?

Khoanh hai tay trước ngực,

Xinh trầm hẳn giọng:

- Con chán đời.

Ông Dương An bước đến chiếc bàn con, rót ly nước trà:

- Chán đời cái gì! Thằng Tạ mèò mớ hả?

- Không ba ơi! nhưng con không thể sống trong căn nhà đó thêm một giờ nào nữa.

Nói đến đó, Xinh không còn kìm giữ được nỗi uất ức bật lên tiếng khóc. Nức nở, nàng kể lể hết mọi chuyện; từ chuyện bà Tốt xía mũi vào chuyện bếp núc đến chuyện ngăn cản Tạ làm việc giúp nàng. Bầu khí trong căn nhà ngọt ngào chỉ vì bản tính hay bần gất của bà. Ngay cả chuyện riêng trong phòng ngủ vợ chồng mà bà cũng xen vào thì trên đời chỉ có bà là một. Cuối cùng, Xinh kết luận nàng không thể sống chung với bà già ó dăm đó nữa. Một trong hai người đàn bà phải ra đi, ra đi vĩnh viễn. Xinh nhìn thẳng vào mắt ông Dương An, mím môi hỏi:

- Ba giúp con giải quyết chuyện đó được không?

Ông chú vẫn nhâm nhi ly trà, chậm rãi:

- Thế con muốn chú giúp sao?

Xinh nói gần từng tiếng:

- Cho bà ấy chết!

Đang ngồi, ông Dương An giật thót người suýt làm rơi ly nước:

- Cái gì? Con nói cái gì?

- Ba nghe con rồi. Con muốn bà ấy chết cho khuất mắt.

- Trời ơi! sao con xúi chú làm việc ác đức vậy Xinh?

Xinh sụt sùi:

- Con không còn cách nào nữa ba ơi. Một là con, hai là bà, không còn sự lựa chọn nào khác.

Ông Dương An lại kêu trời:

- Trời ơi! còn thiếu gì cách, để từ từ rồi tính chứ sao lại giết

vượt biển

Chuyện một thiếu phụ mất đứa con
trên đường vượt biển

Nghìn đom đóm chập chờn bay trước mặt
Giữa muôn trùng biển bạc nắng chang chang
Xin cho con còn một phút bình an
Trong tay mẹ khi sức tàn, hơi cạn

Con khát nước, khi nước đầy biển mặn,
Lệ mẹ đầy, cũng mặn vị trùng dương
Gắng đi con! Cho hơi thở bình thường
Con thiếu nước khi mẹ tràn nước mắt.

Gắng đi con! Đợi làn mây trước mặt
Đem mưa rào tưới mát mảnh thân khô
Mẹ xin đây, dù chút gió mơ hồ,
Cho con thở khi con chờ nước ngọt

Trong biển rộng mẹ nhìn qua mấy lượt
Kìa con tàu đang lướt trắng màu sương...
Nhìn đây con! Từ xa thăm dần sang...
Con chợt sáng một tia mừng trong mắt.

Nhanh đi con! Mảnh thuyền ta sắp nát,
Kịp lên tàu khi sóng giạt đưa xuôi.
Kìa con tới! Sao buông lỏng tay rồi?
Trời dậy bão mà hơi con lặng gió.

Mưa lại đến khi thân con lạnh giá,
Mẹ cần đâu dù mưa cả đại dương
Trên mắt con còn chút nắng quê hương
Giờ cũng tắt giữa muôn trùng biển trắng.

trần minh hải



người ta. Mạng người chứ phải con giun con kiến gì đâu. Phải tội chết con ơi. Mà chuyện giết người đâu có dễ. Trước sau đều phải đền mạng hết con à...

Rồi ông thở dài:

- ... mà chú giúp được gì cho con?

- Con biết ba giỏi nghề thuốc, đã bốc được thuốc cứu người thì cũng chế được thuốc làm chết người. Ba giúp con cho bà già một liều về châu Diêm vương cho rảnh nợ.

Ông chú nhăn mặt phân trần:

- Xinh, con biết chú mà. Từ bao lâu nay chú chưa bao giờ chế thuốc hại người hết. Nay con lại bảo chú chế ra thì làm sao chú chế được.

Xinh vùng vằng đứng lên, đổi cách xưng hô:

- Thôi được rồi, chú không giúp cháu thì đành vậy. Cháu về nhà để con mẹ già hành hạ chết cho xong việc. Còn cái nghề thuốc của chú kiếm người khác mà truyền thụ chứ cháu chết mất đất nên không thể học được đâu.

Ông Dương An biết Xinh đang bất chết mình. Trước đây nàng có hứa sẽ học nghề nơi ông để nghề thuốc không mai một. Bây giờ Xinh đem chuyện truyền nghề đẩy ông vào ngõ bí. Hơn nữa, ông thương Xinh hết lòng. Từ nhỏ ông đã ẵm bồng nuôi nấng nàng cả mấy năm trường. Ông thương Xinh còn hơn mấy đứa con ruột vô tích sự nhà ông. Thấy Xinh than thở, ông mũi lòng nhưng nàng bắt ông làm cái công việc giết người thất đức thì làm sao ông nghe theo được. Nghề thuốc của tổ tiên nhà ông gia truyền cả mấy trăm năm chỉ chuyên cứu người chứ chưa bao giờ dám hại ai. Nhìn thái độ quyết liệt của Xinh, ông biết rằng không giúp

nàng không xong. Với cơn giận bồng bồng, nàng có thể không bao giờ gặp mặt ông nữa và thế là ông mất đứa con. Ông Dương An ngồi lặng yên bóp trán suy nghĩ lung lay. Xinh đứng chờ một lúc không thấy người chú lên tiếng, nàng quay lưng:

- Thôi cháu về, chào chú.

Ông Dương An nhướng mày gọi giật:

- Khoan đã Xinh. Được rồi, chú sẽ giúp con...

Rồi ông thở dài náo nuột:

- ... hai ngày nữa con đến lấy thuốc.

Khuôn mặt Xinh rạng rỡ hẳn ra. Nàng ôm lấy người chú, giọng hừng khởi hơn bao giờ:

- Con biết mà, thế nào ba cũng giúp con. Thôi con về, hai ngày nữa con đến nhé.

Ông Dương An ngồi yên không thềm đứng dậy đưa Xinh ra cửa. Ngồi lại một mình, ông thở dài sườn sượt. Nếp nhăn trên trán đào thêm những đường rãnh sâu hun hút. Đêm hôm đó, ông nằm trằn trọc suy nghĩ về quyết định giết người giúp Xinh và mãi gần đến sáng ông vẫn chưa chợp mắt đi được. Chưa bao giờ trong cuộc đời lương y ông Dương An trải qua một đêm gần như thức trắng.

Hai ngày sau, Xinh y hẹn đến lấy thuốc. Nhà vắng hoe, ông Dương An kéo nàng vào phòng gia đình. Ông ân cần bảo nàng ngồi xuống, lôi dưới gầm tủ ra một gói giấy to cỡ bằng bàn tay, nhỏ nhẹ:

- Con ngồi xuống đây. Đây là gói thuốc chú bốc theo như ý con. Đây là loại thuốc độc không sắc, không mùi vị nhưng chú phải dặn con một vài điều cần thiết. Con phải nhớ làm cho đúng, nếu không hai chú cháu sẽ ngồi tù rục xương,

con ạ!

Mặt ông trở nên nghiêm nghị:

- Ở thế kỷ này, kỹ thuật điều tra mỗi ngày một tinh vi sắc sảo hơn trước nhiều lắm. Chỉ cần sơ hở một chút là không qua mặt được luật pháp. Thuốc của chú không làm chết ngay nhưng thuốc độc ngấm từ từ vào tạng phủ rồi sau một thời gian mới chết...

Xinh ngắt lời:

- Thời gian bao lâu hả ba?

- Cỡ nửa năm hoặc lâu hơn...

Thấy Xinh định lên tiếng, ông đưa tay chặn nàng lại:

- Khoan, để chú nói cho con rõ hơn. Chú có thể chế loại thuốc làm chết người ngay ngày mai, nhưng nếu một bà lão đang sống bình thường bỗng dưng lăn ra chết, nhà chức trách không khỏi nghi ngờ và giao nghiệm tử thi. Với kỹ thuật bây giờ, chất độc còn sót lại khoảng 1 phần triệu trong lượng máu họ cũng khám phá ra được. Một khi đã khám phá ra, người bị nghi ngờ đầu tiên chính là con và từ con người ta phăng ra chú. Tội cố sát bị kêu án từ 25 năm đến chung thân, chưa kể án tử hình. Tội tòng phạm như chú cũng ít nhất bị kêu án 10 đến 15 năm. Chú có chết già trong tù thì không nói, còn con bị kêu án thì gia đình chắc chắn tan nát, con cái bơ vơ không ai chăm sóc. Bởi vậy con tuyệt đối phải theo lời chỉ dẫn của chú. Làm sao mà cái chết của bà không một ai nghi ngờ, cứ xem như chết già là hay nhất.

Hớp một ngụm nước trà, ông tiếp tục:

- Người đầu tiên con không muốn bị nghi ngờ gì hết là bà mẹ chồng. Con nên biết là thuốc của chú không chết ngay nhưng làm cho người ta yếu dần, đến một lúc nào đó thì bệnh trở nặng rồi đi luôn. Cho nên lúc trong người yếu

dần mà bà nghi nghi một chút thì cũng đủ chết, vì chỉ cần bà Tốt nói với bác sĩ gia đình hoặc tỉ tê với thằng Tà là hỏng việc. Bởi thế con phải làm thế nào để bà ta không mảy may nghi ngờ gì con hết. Cách duy nhất để bà không nghi ngờ gì hết là con phải chiếm được cảm tình của bà, nghe con. Chú đề nghị với con nhé, từ đây cho đến ngày bà Tốt nằm xuống con cố yêu thương bà ta, tỏ sự kính trọng cũng như lòng yêu mến của một đứa con dâu. Làm thế là để cứu lấy cái mạng con và chú. Làm sao mà bà Tốt xem con là người trong nhà chứ bây giờ theo chú đoán bà ta ghét cay ghét đắng con, phải không? Cái hay của ta ở chỗ xuống tay mà địch thủ không hề biết. Thường người ta nghi ngờ những người thù ghét chứ không ai nghi ngờ những người thân tình, tỏ lòng hết mực yêu thương nạn nhân. Dĩ nhiên tuy con nhưng nếu không muốn chuốc lấy họa vào thân thì chú nghĩ con nên nghe lời chú...

Đã mấy ngày Xinh cứ suy nghĩ về lời khuyên của ông Dưỡng An. Trong thâm tâm, nàng biết chỉ còn cách đó mới qua mặt được bà Tốt và pháp luật. Nghĩ đến cái án tù chung thân, xa chồng con gia đình phân ly, Xinh rùng mình không dám nghĩ xa hơn. Thân nàng bước vào tù thì coi như xong. Mấy đứa con ở bên ngoài với Tà trước sau gì cũng biết chuyện mẹ chúng đầu độc bà nội và chắc chắn chúng sẽ khinh bỉ nàng. Không chừng Tà lại không muốn mấy đứa con đi thăm nuôi nàng ở trong tù. Nếu thế thì đời Xinh sống cũng cầm bằng chết. Nàng tự nhủ hay là bỏ kế hoạch giết bà mẹ chồng, cắn răng sống cho qua ngày. Xinh lại thấy độ

rày bà Tốt ăn được cơm trông hồng hào khoẻ mạnh hẳn ra. Mà nếu khoẻ mạnh đến vậy thì lúc nào bà mới chết cho đời Xinh đỡ khổ đây? Chỉ chưa đầy một năm sống chung mà tinh thần Xinh đã bạc nhược, người nàng cũng xác xơ như cành mềm trước cơn bão. Bà Tốt sống độ hơn năm nữa không khéo Xinh lại ngã đùng ra chết trước khi bà mẹ chồng ác nghiệt bị Nam Tào gạch tên ra khỏi sổ đoan trường. Thôi! đành vậy. Giữa hai người đàn bà, người đáng chết phải là bà Tốt. Phải thi hành kế hoạch đầu độc. Và nhất là phải đóng kịch thương yêu bà mẹ chồng thì mới mong thoát khỏi kỹ thuật điều tra tinh vi của pháp luật.

Trước hết, Xinh giành lấy công việc pha trà mời bà Tốt. Nàng làm cốt để tỏ lòng kính trọng bà mẹ chồng, sau nữa để dễ thi hành ý định đầu độc. Cái gói thuốc độc, Xinh đổ dần vào một lọ tiêu cất giấu sâu tận góc tủ đựng đồ ăn khô. Nàng cứ sợ lỡ ai tưởng tiêu lại rắc lên thức ăn thì chết cả nút. Ngoại trừ bà già chết thì không nói chứ bất cứ ai khác trong nhà này chết thì uống mạng quá. May mà bà Tốt không hề để tâm đến việc nấu nướng nên chuyện đó không lo. Mỗi lần pha trà, Xinh lén rắc lên mặt một chút chất bột, khoắng cho tan rồi bưng ra mời bà Tốt. Lần đầu tiên bưng chén trà, tay nàng run run nhưng cố giữ bình tĩnh mở miệng nói mời mẹ. Bà Tốt hơi giật mình khi thấy đứa con dâu pha trà, lại bưng đến tận nơi lễ phép mời. Đúng là *cơm bưng nước rót*. Bình thường thằng con bà phải làm việc đó, chẳng biết hôm nay ông trời đi vắng hay sao mà đứa con dâu lại tử tế với bà đến vậy. Bà ngạc nhiên quá. Lạ thật, bà lẩm bẫm

trong miệng. Tuy sống sót nhưng bà vẫn nói cảm ơn. Còn Xinh khi mời cố tạo một bộ mặt thật vui tươi cho bà Tốt thấy nàng thật lòng chứ không phải đóng kịch. Có thể bà mới yên tâm uống để chết sớm cho đời nàng đỡ khổ. Qua được lần đầu, lần thứ hai nàng cảm thấy bớt run hơn. Từ đó, mỗi ngày Xinh cố vun xới tình cảm vào từng lời nói, từng tiếng thưa gửi để đánh tan sự nghi ngờ nhen nhúm trong trí – nếu có – của bà mẹ chồng.

Mỗi khi nhà có khách, Xinh ý tứ khi ra vào, không mặc chiếc quần đùi cũn cỡn nữa. Mặc dù trời nóng bức, nàng vẫn chịu khó mặc chiếc quần dài cho bà Tốt vừa lòng. Dần dần bà nhận thấy một cái gì khác lạ nơi đứa con dâu. Cách ăn ở, cách đi đứng của nó có thay đổi thấy rõ. Hình như nó biết cái mình không thích và cố tránh. Mà cách ăn nói rõ ràng lễ phép hơn, trong giọng nói của Xinh có đượm tình cảm thiết tha chứ không lạnh nhạt như người dưng khác họ. Việc giặt giũ trong nhà Xinh cũng cố để ý làm, ít khi “lộng quyền” sai chồng như trước đây. Bà không hiểu đứa con dâu tính gì quẻ gì đây nhưng độ hơn tuần bà thấy nó thật lòng quá. Xem cái lối nó bưng nước mời bà cứ in hệt lúc bà bưng nước mời ông bà nội thằng Tà thuở mới về làm dâu. Cũng rón rén, lễ phép, có trên có dưới xem được quá đi chứ! Lần đầu tiên từ lúc đặt chân đến Mỹ, bà Tốt thấy tự ái được vuốt ve mát gan mát ruột vô cùng. Tiếng “mẹ” nghe từ cái miệng rộng ngoác của Xinh bây giờ bà lại thấy êm tai lắm. Đã có lúc bà nhủ thầm, *miệng nó rộng nhưng ăn nói ngọt ngào ra phết*.

Riêng Tà cũng nhận thấy vợ không còn phàn nàn với chàng

những chuyện về mẹ. Những chuyện phàn nàn mà nghe mãi cũng đến bức mình. Đành rằng mẹ chàng đôi lúc cũng quá quắt nhưng phàn làm con chàng không dám nghe vợ mở lời khuyên mẹ. Xinh có lý khi phàn nàn nhưng nếu rộng lượng bỏ qua thì chuyện lại không sao; đằng này vợ chàng xét nét từng tí một. Một khi người ta cố ý *chê sọt tóc làm tư* thì trước sau gì cũng thấy người kia có lỗi. Tạ lại không dám khuyên vợ, vì chàng biết mẹ có điều không phải. Chàng chỉ biết mẹ đã già rồi, không còn sống bao lâu nữa, thôi thì tỏ lòng hiếu thảo để báo hiếu công dưỡng dục một phần. Khổ nỗi bà Tốt là mẹ chàng, nói thêm thì Xinh cho là chàng bên mẹ không còn biết đến vợ con. Tạ khổ cực sống giữa sự giằng co dai dẳng của mẹ và vợ. Đôi lúc chàng đã có ý định bỏ đi thật xa, tránh cảnh trên đe dưới búa. Sự thay đổi của Xinh làm Tạ hứng khởi không ít. Chẳng biết vì lý do gì mà vợ chàng lại ngoan đến thế. Tạ không cần biết lý do; chỉ biết cảnh nhà độ rày ấm cúng lắm. Ra sở là chàng chạy ngay về nhà để tận hưởng những giây phút hạnh phúc bên mẹ già và vợ con. Và chàng tuyệt nhiên không hề biết ý định đầu độc của Xinh.

Một hôm, Xinh bảo bà:

- Mẹ có muốn đi *shopping* với con không?

Bà cười dả dãi:

- Bày vẽ! Tôi có gì mà mua với sắm. Thôi chị đi đi.

Xinh cố nài:

- Con muốn mua cho anh Tạ cái quần mà không biết chọn màu gì.

Bà Tốt nghĩ nếu chọn màu quần cho đứa con trai thừa tự thì bà nên đi. Để bà chọn màu thì còn trật đi đâu nữa. Hôm đó Xinh

còn mua cho bà một chiếc khăn trùm đầu, nói là mùa đông sắp tới để mẹ quấn cho ấm. Bà Tốt tỏ vẻ cảm động về cử chỉ của Xinh. Đành rằng từ ngày qua Mỹ quần áo bà không thiếu nhưng chưa bao giờ Xinh biếu bà một món gì gọi là tình mẹ con. Thật ra bà không cần cái khăn quàng lắm nhưng chính từ tay đứa con dâu mua trao nên bà quý và cử chỉ đó làm bà cảm động. Bà nghĩ có thương, nó mới mua cho bà chứ. Không những thế, mỗi tuần Xinh đều hỏi bà Tốt muốn đi đâu để nàng chở đi; lúc thì lên chùa ngoạn cảnh viếng Phật, khi thì đi thăm người quen, hoặc đến nhà ông anh chồng trò chuyện cả ngày. Đi chợ, nàng cũng đưa bà đi theo và hỏi mẹ muốn ăn món gì để con mua. Còn Tạ mỗi lần thấy vợ chở mẹ đi đâu đó chàng vui vẻ rạ mặt. Ôi! Hạnh phúc là đây, Tạ nhủ thầm. Tạ bỗng thấy cuộc đời này đáng sống quá. Mẹ, vợ và con cái; những người thân yêu của chàng quấn quýt bên nhau. Nhìn mẹ và Xinh bước ra ngoài thấy thân tình cứ như mẹ con ruột.

Có lần, bà Tốt gặp một người quen ở chợ hỏi:

- Con gái bác đấy à?

Bà Tốt cười cười:

- Không, con dâu nhà tôi đấy!

- Bác có cô con dâu tốt quá.

- Vâng, cảm ơn bà.

Giọng nói chắc nịch của bà có pha chút hãnh diện. Bà gần như muốn giới thiệu với bà bạn một nàng dâu đảm đang, biết quán xuyến mọi việc trong nhà và lo lắng cho bà từng chút một. Câu trả lời của bà mẹ chồng Xinh nghe rõ mồn một. Nếu Xinh đưa mắt nhìn có lẽ nàng sẽ đọc được thêm một câu nói trong ánh mắt của bà: *không phải ai cũng may mắn có đứa con dâu như thế đâu!* Chỉ

một câu nói của bà Tốt, nàng chợt thấy lòng mình ấm hẳn. Ra đến bãi đậu, Xinh không cho bà Tốt bung xách một thứ gì. Nàng hối hả đẩy bà vào xe, và tự mình chuyển hết những bao thức ăn vào cốp. Tối hôm đó, sau hơn tháng kể từ ngày Xinh bắt đầu kế hoạch giết người, lần đầu tiên nàng bung đến cho bà mẹ chồng một ly nước trà tinh khiết không pha độc dược.

Xinh bắt đầu nhận thấy con người nàng thay đổi. Thay đổi từ lúc nào thì nàng không biết, Xinh chỉ nhớ rõ ràng kế hoạch đầu độc bà mẹ chồng. Chính nàng đã vạch ra từng bước dè dặt để qua mắt mọi người. Xinh nhớ mang máng là nàng có chút thiện cảm với bà Tốt kể từ khi nàng nghe những lời khen của bà về nàng. Loáng thoáng Xinh nghe bà nói riêng với Tạ; đại khái như *mẹ thấy con Xinh bây giờ được lắm nghe con*; hoặc *con làm giúp vợ cho nó nghỉ ngơi một chút đi con...* Tạ cũng thấy Xinh thay đổi và chàng thủ thủ tạ ơn nàng đã vun xới cho cuộc sống gia đình thật nhiều ý nghĩa. Nghe mát ruột thật nhưng Xinh vẫn ngậm miệng ừ hử cho qua chuyện vì kế hoạch trừ khử bà Tốt vẫn nằm kín trong tâm tư. Nàng chỉ cười nói có gì đâu anh để chồng khỏi nghi. Mãi đến lần đi chợ nghe chính miệng bà Tốt khen nàng thành thật trước mặt người lạ, nàng mới thấy thật hả dạ. Xinh tự nhủ hoá ra bà mẹ chồng có khó gì đâu, mà trái lại bà dễ thương quá đi chứ!

Bà Tốt ban đầu không tin đứa con dâu yêu thương bà. Loại người như con Xinh mồm loa mép dài nhiều thủ đoạn, không thể tin nó được. Nhưng dần dần bà thấy nó đối xử thật tình lắm, lại tỏ vẻ yêu thương bà chân tình. Bà mẹ chồng nhận thấy tình thương qua

cử chỉ, qua cách cư xử mà không một chút nghi ngờ là bởi Xinh đóng kịch rất khéo. Nàng cố trau chuốt lời nói, dè dặt từng hành động để cốt chiếm cảm tình của bà Tốt. Vì tưởng thật nên bà đối xử lại với đứa con dâu bằng tình thương không kém đậm đà và ngay lúc đó cái nhìn về Xinh cũng hoàn toàn biến đổi. Với khuôn mặt tròn vành vạnh của Xinh, khuôn mặt mà bà chỉ chực “cầm đuũa để đâm” bây giờ bà lại thấy phúc hậu lắm. Khuôn mặt nhìn phúc hậu vậy thì về già số nó phải an nhàn, bà nghĩ thầm. Bà thường chê nàng béo nhưng khi yêu thương bà lại thấy đáng Xinh chỉ... đầy đà một tí; trông có da có thịt chứ không ốm tẻo tẻo như mấy đứa con gái nhà bà, nhìn phát khiếp. Nghe những lời êm đềm từ cái miệng “đo đúng một gang tay” của Xinh bà không còn nghĩ “tan hoang cửa nhà” nữa nhưng lại gật gù nghĩ đến câu ca dao thời thượng mà có lần tình cờ bà đọc được trên mặt báo: “*đàn ông miệng rộng thì sang, đàn bà miệng rộng lại càng... sang hơn*”. Rõ ràng bà Tốt thay đổi quan niệm về đứa con dâu. Những thành kiến chết người về Xinh phai nhạt dần theo ngày tháng. Khi rũ bỏ hết mọi thành kiến trong đầu, bà dễ dàng yêu thương Xinh hơn. Xinh cũng nhận ra tình thương đó nên nàng bắt đầu đối xử với bà thật lòng chứ không giả dối như lần đầu pha trà rón rén bưng nước mời. Và cứ như thế, tình thương đã dần dần cảm hoá hai người đàn bà, từ cảm giác muốn “ăn tươi nuốt sống nhau” đến yêu thương nhau thật lòng như mẹ con.

Một bữa, Xinh nhận được điện thoại của Hiền – chị họ của Tạ, con ông bác. Ngày đám cưới của

vợ chồng nàng, Hiền làm phù dâu. Ngoài sự liên hệ họ hàng với chồng, kể từ khi biết nhau Hiền chơi thân với Xinh. Chị em thường có những tâm sự khó chia sẻ với người khác mà chỉ biết thủ thỉ với nhau. Giọng Hiền như reo trên điện thoại:

- Xinh, khoẻ không bà?
- Vẫn bình thường chị. Còn chị sao, có gì lạ không?
- Hiền nhanh nhẩu:
- Có chuyện lạ mới gọi đến cho bà chứ!
- Chuyện gì vậy?
- Chuyện của bà chứ của ai?
- Chuyện của em?
- Mình muốn hỏi bà làm gì mà thím Tốt qua bên nhà khen bà quá sức. Trời ơi! Thím khen nức nở cứ như mẹ quảng cáo kiếm chồng cho đứa con gái không bằng. Bà làm sao hay vậy bà, chỉ mình “vài chiêu” được không?

Xinh giật thót người. Nàng chợt nhớ Hiền cũng nằm trong một gia cảnh khốn khổ như nàng. Cũng sống chung với bà mẹ chồng khắc nghiệt như bà Tốt. Mỗi lần chị em gặp nhau riêng, cả hai tha hồ tố khổ hai bà mẹ chồng. Dĩ nhiên, kế hoạch đầu độc Xinh không thổ lộ với Hiền nên nàng không hay biết một tí gì về sự biến chuyển xảy ra trong tâm hồn Xinh. Bây giờ Hiền gọi đến nhờ nàng mách nước. Xinh hỏi gặng:

- Thế mẹ em nói sao?
- Thì thím nói về bà những điều trước đây không hề nói. Thím còn khen thằng Tạ có mắt mới chọn được người như bà. Mình biết tổng là thím ghét bà lắm lắm thế mà giờ lại khen không tiếc lời. Bà phải làm gì đó nên thím mới khoe không biết ngượng, phải không?

Xinh dẫn đo từng chữ:

- Chị Hiền à! Thật ra em có

làm gì đâu. Chị nghĩ xem, nếu kéo dài tình trạng đó thì có lẽ chị em mình chết trước mấy bà như không. Vì thế nên em muốn lấy lòng mẹ chồng chút đỉnh. Chị nghe em đi, bà nào cũng thế, cũng muốn đứa con dâu pha cho ly trà, cũng muốn chị em mình làm vừa lòng mấy bà. Chị cứ để ý những gì bà không thích, những gì bà thích. Bà thích thì mình làm, không thích thì tránh. Rồi chị xem, cỡ tháng là thấy khác liền.

Xinh nói trơn tru một hơi. Nàng giấu tiết ý nghĩ đầu độc lúc ban đầu. Thật ra, nàng đã ngưng rắc thuốc vào tách trà từ lâu. Mà nếu muốn bây giờ cũng khó vì bà Tốt không để nàng đun nước pha trà nữa nhưng bà lại sai Tạ làm giúp. Gỏi thuốc độc, ông chú dặn cho uống liên tiếp trong 3 tháng; độ hơn tháng thì nàng ngưng với hy vọng thuốc chưa ngấm sâu vào tạng phủ. Nàng cũng không thổ lộ chuyện đó với ông Dương An để xin thuốc giải. Xinh cũng biết đôi chút về thuốc Bắc, nói uống 3 tháng mới công hiệu thì phải đúng 3 tháng; không đúng liều lượng và thời gian thì xem như bỏ. Đánh rằng, nguyên nhân không tốt nhưng phương tiện tốt nên kết quả vượt ngoài ý muốn của mọi người, nhất là Xinh. Nói chuyện với Hiền xong, Xinh càng thương mến bà Tốt hơn. Một người tốt với Xinh như thế mà nàng lại quá nhẩn tâm... Đêm đó, Xinh suy nghĩ nhiều về hành động độc ác của nàng. Lần đầu tiên, Xinh chợt cảm thấy hối hận.

Gia đình Tạ sống hạnh phúc được đến mấy tháng thì một buổi sáng, bà Tốt bỗng lên cơn đau đôn dập ở ngực. Mặt bà đỏ bừng, hơi thở gấp gáp như người lên cơn suyễn. Từng ấy cơn đau ghim chặt tấm thân còm cõi xuống mặt

giường làm bà không chỗi dậy được. Tạ vội vàng chở thẳng mẹ vào nhà thương. Xinh chờ mấy đứa con đến trường rồi tất tả chạy vào phòng cấp cứu. Trên đường lái xe, nàng cầu Trời khẩn Phật cho bà Tốt qua được cơn nguy hiểm. Nàng đột nhiên nhớ đến gói thuốc độc. Xinh không dám nghĩ vì nàng mà bà Tốt trở bệnh. Nàng nhớ lời ông chú dặn dò cỡ 6 tháng trở đi thì bệnh mới chuyển. Tính nhẩm ra từ ngày bà Tốt uống chén trà pha thuốc độc đến nay đã hơn nửa năm rồi. Xinh run rẩy, lắc đầu xua đuổi hình ảnh đen tối của một cái chết mà không ai biết thủ phạm ngoài nàng và ông Dương An. Xinh phải trực diện với lương tâm kết quả hành vi độc ác của nàng. Trên đường lái xe đến bệnh viện, nàng hồi hải dùng phôn tay gọi cho ông chú. Vừa mới nghe tiếng ông ở

bên kia đầu dây, Xinh bật khóc:

- Ba ơi, mẹ con vào phòng cấp cứu rồi...

Ông ngắt lời nàng:

- Bả làm sao, từ từ nói chú nghe.

Xinh kể sơ sơ về bệnh trạng. Ông an ủi:

- Có gì đâu, bệnh tim của bả tái phát đó mà. Cái gì chứ tim thì nó vật bất cứ lúc nào con ơi!

Xinh hạ thấp giọng:

- Ba có chắc không? chắc là tim hay là thuốc độc?

Ông Dương An tỉnh bơ:

- Tim là tim chứ có thuốc độc nào!

- Thế gói thuốc độc ba đưa cho con trước đây thì sao? Con có rắc vào ly trà nhưng chừng hơn tháng là con ngưng.

- Ô! gói thuốc đó hả. Độc đâu mà độc, thuốc trợ tim đấy con. Chú muốn giúp mẹ con đấy mà! Con cứ cho bả uống hết rồi đến chú lấy tiếp.

Xinh chưng hửng. Nàng trợn mắt kinh ngạc. Rõ ràng nàng xin ông chú thuốc độc để khử bà Tốt mà sao bây giờ lại hoá ra thuốc trợ tim. Xinh lắp bắp:

- Ba... ba nói... nói sao?

Giọng ông Dương An đầy hứng khởi:

- Thì chú đã nói rồi. Con xin thuốc độc nhưng chú lại cho thuốc bổ. Đó là cái cớ để chú muốn con thay đổi. Con hạ mình đi nước cờ trước nhưng lại có lợi cho cả gia đình. Một khi đã có tình thương thì cái nhìn về mọi người chung quanh và sự việc bên ngoài khác hẳn. Ý chú muốn nói cả bà mẹ chồng chứ không riêng gì con. Con thấy không? Bây giờ gia đình hạnh phúc chỉ vì yêu thương. Chỉ có tình thương mới hoá cái được tâm hồn người khác thôi con ạ! Nhân đây chú cũng muốn xin lỗi

vì đã đánh lừa con.

Xinh không tin ở tai mình. Tim nàng đập thình thịch khi nghe ông chú thổ lộ bí mật của gói thuốc. Cảm ơn ba, nàng thì thầm trong máy. Tạ ơn Trời Phật. Nàng gạt nước mắt rồi chạy vội vào trong. Bà Tốt đang nằm mơ màng trên giường bệnh. Tạ đang nói chuyện với viên y tá trực để gọi bác sĩ. Xinh tiến đến đứng bên cạnh giường. Trong cơn đau tim làm bà choáng váng, mơ màng bà thấy đứa con dâu đứng gần. Xinh ân cần nắm lấy tay mẹ. Nước mắt ràn rụa, giọng nàng nức nở:

- Mẹ... mẹ tha lỗi cho con.

Tuy thần trí không được tỉnh hoàn toàn nhưng bà Tốt nghe loáng thoáng Xinh nói xin lỗi gì đó. Bà không biết Xinh xin lỗi chuyện gì nhưng nghe giọng nói đầy thân tình của nàng bà cảm động đến rưng rưng nước mắt. Ôi! Đứa con dâu của bà. Con ơi! mẹ thương con lắm. Bà muốn nói nhưng cơn đau chỉ cho phép bà mấp máy môi. Nín chặt lấy tay Xinh, bà khe khẽ gật đầu. Bàn tay bà nói nhiều hơn trong ánh mắt, mà bây giờ đang mất dần thần sắc. Bà Tốt muốn ra dấu Xinh cúi xuống cho bà vuốt tóc nàng nhưng cơn đau đánh thốc lên óc. Bà cảm thấy nhói ở tim rồi ngắt đi. Trước khi bà Tốt chìm vào cơn mê, Xinh thấy rõ ràng những giọt nước rịn ra làm đầy trũng mắt người mẹ rồi đổ qua sống mũi thấm ướt một khoảnh gói. Ngay lúc đó, nàng cảm thấy cánh tay bà Tốt nặng trĩu trong bàn tay của nàng. Xinh rú lên mẹ ơi rồi thân hình nàng đổ ập lên người bà Tốt...

Bên ngoài bệnh viện mặt trời đã lên ngang tầm mắt, chiếu dãi ánh nắng chan hoà trên muôn vật. Bầu trời xanh ngắt một màu, hứa hẹn một ngày thật đẹp. ●

cơn đau đá vàng

Nghe mùa trở nặng
đôi vai

Núi sông hiu hắt
ngân dài bóng đêm

Sóng hưng phé
động bên thêm

Ta từ miền viễn
con tim ngợp sầu

Trải lòng

cùng khắp xưa sau
Lặng trong dâu bể

cơn đau

đá

vàng...

vạn giả

Đồng Nghiệp, Dị Chứng

Hoàng Quân



Ông anh họ, là nhân viên ngân hàng ở Việt Nam, gật gù:
- Vậy ra, Thi làm ở phòng Tham Mưu Tín Dụng Quốc Tế.

Tôi giật bắn cả người:
- Úi trời trời, nghe sao mà dao to búa lớn quá vậy! Việc của em đơn giản lắm, sẫm soi mấy con số

trong báo cáo tài chánh của con nợ, vạch lá tìm sâu. Rồi viết lời đề nghị nên cho vay bao nhiêu. Hội đồng quản trị của ngân hàng quyết định chớ em đâu có quyền hạn gì.

Ông anh nghiêm giọng:

- Mấy lời bàn ra bàn vô đó, tiền không! Chẳng biết ở tây thì sao, chứ ở ta, mấy ghế này, phúc lợi từ cửa sau nhiều lắm, xây cửa xây nhà mấy hồi.

Tôi ngồi ở "ghế" này mấy năm, bỗng lộc đến bằng cửa trước đảng hoàng, ghi tên tôi là người nhận ngay ngắn, có lịch các loại, hoặc dao rọc thư, hoặc khối thủy tinh, thẻ kim loại để chặn giấy. Cứ đà này, tôi bám trụ ở đây mãi kiếp vẫn chưa đủ vật liệu xây nhà. Thật ra, tôi chẳng hề mơ màng đến những đặc quyền đặc lợi của công việc. Nhưng đôi lúc, giữa những tám tiếng ở văn phòng, tôi hay có những ý nghĩ rất ... khoa học giả tưởng. Chẳng hạn như Diedrich không phải từ Hamburg, tí tặn bắc Đức, mà là Đình dân Hà Nội. Chẳng hạn như Viktor, chẳng phải là dân Frankfurt ở trung Đức mà là Vinh, chàng trai xứ Huế. Ngồi đối diện tôi là Ralph, người Bavarian duy nhất trong nhóm. Khi ông trưởng phòng xếp chỗ ngồi, tôi than thầm, xúi quẩy thiệt, boss đặt đâu phải ngồi đó, chớ nghe nói dân miền nam Đức khó chịu, kỳ thị chủng tộc lắm. Ban đầu tôi kính nhi viễn chi. Dần dà, tôi thấy thiên hạ dường như gieo tiếng ác cho người dân Bavarian. Ralph rất dễ thương, đã nhiều lần "quạt" thẳng tay những ai dám xách mé hình thức và nội dung da vàng, mũi tẹt của tôi.

Trong văn phòng, Ralph nói tiếng Đức tiêu chuẩn ... quốc tế, nhưng khi nói chuyện với người nhà, Ralph chuyển "tông" qua

tiếng địa phương. Tôi nghe, tiếng được tiếng mất, tưởng tượng như nghe một người Việt miền tây, bắt con cá gô bỏ trong cái gổ nó kêu gột gột. Tôi chớp vội vài ba chữ hiểu lồm bồm, láo lếu nhại giọng Ralph. Ralph không chấp nê tôi - chửi cha không bằng pha tiếng - mà còn chỉ cho tôi dăm ba câu thổ ngữ thứ thiệt của nhà quê Bavaria. Lâu lâu, tôi trả bài, cả đám có dịp cười rân. Tôi nghĩ, nếu nói tiếng Việt với Ralph, sẽ xưng hô ông tui, chớ không lẽ mày tao sao. Có lần Ralph kể về một chuyến nghỉ hè ở Úc và Tân Tây Lan. Ấn tượng sâu sắc nhất đối với Ralph là Tân Tây Lan không có thú dữ. Tôi trề môi, tỏ vẻ nghi ngờ:

- Thiệt không? Tui chưa đi Tân Tây Lan lần nào nhưng tui chắc chắn bên đó có thú dữ.

- Đã không biết mà còn bày đặt hỏi vặn vẹo. Đánh cá một cây kem nhe. Tôi sẽ đưa sách nói về thú vật xứ đó cho Thi coi.

Ralph giọng chắc nịch.

- Khởi cần, ông đưa cho tui coi lại xấp hình ông chụp bên đó đi.

Tôi nhún vai rất "lạnh".

- Đây, người đẹp cứ tự nhiên. Trưa nay đi mua kem nộp cho tôi.

Ralph đẩy xấp hình qua.

- Đừng có mơ với mộng

Tôi chun mũi, rút tấm hình. Ralph chụp giữa phố, thấy ra trước mặt Ralph. Tôi chỉ mấy cô gái trong hình, nhướn mày hỏi:

- Đây là gì hả? Không phải thú dữ sao! Quê nhà tui, quý ông khơi khơi gọi tui tui là cạp, là sư tử.

Ralph không nín cười được:

- OK, chịu thua. Vậy chớ Thi là cạp hay sư tử?

- Vừa cạp, vừa sư tử mà còn hơn nữa...

Tôi bỏ dở câu nói, nhớ đến bài hát thuở nào. Ai đời, đường đường một đấng nam nhi, hậu duệ của Lạc Long Quân, mà tự xưng là *loài ma quái ngu si*, rồi rên rĩ *ta yêu em lắm rồi, bây giờ đường nào đi*. Ta hỏi lắm lắm xong, ta dài giọng chì chiết em yêu ma quỷ dữ đã đến gieo sầu đau. Vừa phải thôi chớ, em nghe mà sôi cả ruột gan, ta rứt một tuồng đem than gấp bỏ tay người.

- Sao, là beo, báo hay gấu?

Tiếng Ralph kéo tôi khỏi cơn nóng mặt giùm cho bao nhiêu con cháu Âu Cơ. Tôi rùn vai:

- Là gì nữa hả? Chắc tui cần cả nửa ngày để cất nghĩa. Mà thôi! Tui còn cả đồng việc. Lúc khác ghen.

Nói vậy, chớ tôi nghĩ, Ralph chẳng bao giờ có thể hiểu được. Tiếng Đức của tôi, dù được rèn luyện qua nhiều năm trung học và đại học với người bản xứ, cộng thêm dạn dày kinh nghiệm thông ngôn, nhưng tôi làm sao cất nghĩa *Ta yêu em vất vả, ôi! lần cuối lần đầu, em là cành gai sắc cho thịt nát xương đau...* Mà tôi có đánh đá với Ralph rằng, *người khôn nói với người "kia" bực mình*, chắc Ralph cũng chẳng thấm mà mắng tôi điều ngoa, chua chanh chát khế.

Ralph kể, khi ông trưởng phòng dẫn tôi đến nhận việc, Ralph nghĩ, tôi là người Hoa, tức sẽ gặp vấn đề với chữ R. Tôi cười lục khục:

- Ông yên tâm. Tui không gọi ông là Ralph đâu. Nhưng cái chữ L các cơ ở giữa lại làm tui tréo cả lưỡi. Nếu ông cho phép tui gọi ông là Raph, chắc tui sẽ tăng tuổi thọ thêm vài năm.

- Ừ, gọi sao cũng được. Hy vọng Thi thông cảm, trong con

mắt Âu châu của chúng tôi, người Á châu nào cũng giống nhau.

Tôi đâu thêm để bụng chuyện lật vạt này. Tại, nhầm lẫn như vậy đã xảy ra nhiều lần, mà tôi rầu nhất là lần người đồng hương nhầm. Trong hội tết, khi mấy cô bé Bắc kỳ đang quây quanh chồng tôi hỏi chuyện, chồng tôi chỉ tôi:

- Bà xã anh tới rồi đây. Mấy em thắc mắc gì thì cứ hỏi chị đi nhe.

Một cô bé láu táu:

- Chị chắc là người Trung?

Tôi lật đặt mừng rỡ. Thường thì, trời có tối như đêm ba mươi, nghe giọng tôi cũng biết tôi từ nơi quê hương em nghèo lắm ai ơi. Nhưng đằng này, tôi đâu đã mở miệng, mà cô bé nhận ra, chắc trông tôi ngoan hiền như mấy o Huế chính hiệu chớ gì. Chao ơi, sao hồi giờ bao người nhận ra điều này, mà chẳng nghe ai "thành thật" góp ý cho tôi vui. Tôi chưa kịp lên tiếng để xác nhận cho cô bé là cô có nhận xét rất chi chính xác thì cô khác phản đối:

- Này, đằng ấy nói thế nào ấy chứ, mắt chị ấy không xếch, mà lại to nữa.

Nếu hơi chậm tiêu như thường lệ, chắc tôi sẽ vội lên tiếng đính chính rằng, cô bé ơi, chắc tại cô bé chưa đặt chân lên đất thần kinh nên cô có suy nghĩ sai lạc về đôi cửa sổ linh hồn của người xứ đó. May quá, bỗng nhiên, trong đầu óc rù rờ của tôi sáng lên ánh chớp, Trung đây là Trung Quốc nằm phía bắc của Cao Bằng, chứ không phải là Trung Việt nằm ở phía nam Hải Phòng. Tôi nào trách chi lời con trẻ nói thiệt, tưởng nhầm tôi là thím xẩm. Cho chừa cái tật xí xọn mặc áo chèn nút vải. Chỉ ngậm mà nghe thôi, đã đau nhói nhói ở tâm thất trái hết mấy chục phút.

Vào hăng, như thường lệ, Ralph chào "Hi". Tôi muốn ghẹo, giả dò hỏi:

- Ông nói Hai với ai đó?

- Với Thi. Tại sao?

- Tại tui không phải Hai mà là Năm. Biết chưa! Tui là con thứ năm trong gia đình, hai là Zweite, mà tui là Fuenfte.

- Trời đất, tôi có biết nói tiếng Việt hồi nào đâu. Tôi là người Đức mà.

- A, vậy ý ông nói tui là cá mập*.

- Aha, tôi đâu chào bằng tiếng Đức. Tôi không nghĩ đến điều này

nhưng bây giờ tôi thấy Thi đúng là cá mập.

Ralph cười cười. Từ đó Ralph hay gọi tôi là Hai hoặc Sharky. Giữa hai bàn chúng tôi, gần hai màn ảnh computer to tướng, tôi chưng mấy chậu cây hết đất sống ở nhà tôi, một chậu long tu, một chậu thủy trúc và cây lan hồ điệp chỉ toàn lá. Có lần, tôi đang chăm chú truy cập thông tin trên liên mạng, một tay điều khiển con chuột, tay kia cầm hột xí muối nhâm nhi. Bất chợt, tôi có cảm tưởng bị "theo dõi", ngược lên, nhìn qua mấy chậu cây, Ralph đang quan sát tôi. Bị bắt gặp,

Ralph lúng túng:

- Thấy Thi đang ăn say sưa món gì đó, tôi nhìn nãy giờ vẫn chưa nhận ra.

Tôi phịa:

- Đây là một món trên châu. Vừa ngon, vừa bổ.

Tôi lạng ghế qua học tủ, lấy hộp kẹo ho đựng xí muối. Mở nắp hộp, tôi chồm qua bàn:

- Mời ông ăn thử miếng ngon quê tui.

- Cám ơn Thi.

Ralph nhón một hột xí muối, cho vào miệng. Tôi không kịp hướng dẫn cách ăn, chưa kịp tưởng tượng phản ứng của Ralph.

bao nhiêu tử nhục còn nguyên đó

Đời thăm kể từ khi quốc biến
Ta đi ôm mãi hận thiên sâu
Thương ta, thương nước bao tai hoạ
Mà chỉ loanh quanh chẳng tới đâu!

Dã thú dầy vò trên nổi khổ
Chó con liếm mặt, để mày chau!
Chân trong xiềng xích vô phương chữa
Kẻ sĩ nhìn nhau chỉ lắc đầu!

Ôm mối thù lương sâu vạn cổ
Non sông quần quai tái tê đau
Trẻ trai đã sớm già hơn tuổi
Kẻ sĩ đêm đêm nhỏ lệ sầu!

Muốn khóc mà hồn khô hết lệ
Sầu đọng tràn ngập trút vào đâu?
Còn ai hào kiệt? Ai mài kiếm?
Mà để dân lành chịu khổ đau!

Hai chữ tự do hoà với máu
Nuốt lệ thay cơm đất gỏi đầu
Muốn cho con cháu còn cơ hội
Ngoài biển Đông còn biết nhảy đâu?

Xác đầy trùng dương ôm tức tuổi
Hồn căm ngấm đắng tận thâm sâu
Tấm lòng của biển chừ tê tái
Sóng vỗ không tan nổi thảm sầu!

Người cứ than rằng "thời mạng số"
Đứng nhìn dĩ vãng đổ thừa nhau
Ngồi mơ chém đá san bằng núi
Rồi để thời gian vun vút mau!

Thú vẫn cười đùa vui ngạo nghệ
Nay tha mai bắt nhốt rừng sâu
Sư cha còn phải mang xiềng xích
Phật Chúa trên trời có biết đâu!

Tiểu xảo hiệp dân vơ hết của
Mưu gian trở tráo thả mỗi câu
Bao nhiêu tử nhục còn nguyên đó
Có kẻ đành cam đến chục châu

Rồi mỗi xuân về nhìn tóc bạc
Ngoảnh đi ngoảnh lại có còn nhau?
Nếu mà tử nhục còn nguyên đó
Thì vẫn chưa tàn cuộc bể dâu!

trần ngân tiêu

Mặt Ralph nhăn quéo lại, quỳnh quít lấy khăn giấy, nhả hột xí muối vào khăn. Ralph như chưa hoàn hồn, lắp bắp:

- Xin lỗi, xin lỗi Thi nhe. Vị của món này lạ quá. Tôi, tôi không nuốt đâu, lát nữa tôi sẽ ăn, và ăn hết.

- Ông biết không, ăn chậm chậm thưởng thức, chứ ông thấy cả hột vào miệng như ăn sô cô la là hỏng.

Tôi nói từng chữ, cố giữ cho mình đừng cười rú lên, chớ Ralph vừa hoảng sợ lại vừa cảm thấy bị quê mà ngã lẩn ra thì tôi mang tội ngộ sát hay cố sát chứ chẳng chơi.

Ôi, bây giờ lên lớp cho Ralph về nghệ thuật ẩm thực của lứa tuổi thích ô mai, chắc như đàn gảy tai trâu. Tôi biết tổng Ralph chờ tôi quay đi là len lén vứt hột xí muối vô thùng rác. Tôi tội nghiệp cho số phận hẩm hiu của hột xí muối... trao thân nhằm tướng cướp.

Ralph xúi ...khôn tôi nhiều chuyện. Tôi nhận được thư báo tặng cổ phiếu của ngân hàng, phần thưởng đồng đều cho nhân viên còn trong mức lương cố định. Tôi nói, sẽ bán để đãi gia đình tôi vài bữa đại tiệc. Hỏi Ralph sẽ làm gì với mớ cổ phiếu đó. Ralph sửa sửa gọng kính:

- Tôi lãnh lương ngoài mức, nên chờ đến tháng ba, khi có kết quả tổng kết tài chánh của ngân hàng, mới có tiền thưởng.

Buổi trưa khi đi ăn chung, Ralph rành rẽ chỉ dẫn cho tôi nhiều lập luận để nói chuyện với xếp đòi lên lương. Tôi rất ngại nói chuyện tiền bạc:

- Ralph à, tui cảm thấy hài lòng với lương bổng hiện tại. So với đồng nghiệp cùng phòng tôi là người đến sau rất lâu.

- Thi nghĩ như vậy là sai. Thi cũng nhận công việc tương tự như những người khác. Những đòi hỏi trong việc làm buộc phải có thù lao tương xứng. Nếu Thi không chu toàn trách nhiệm thì xếp đã "bưng" Thi đi rồi.

- Ờ... ờ, thông thả tui lựa lời nói với xếp.

Tôi hoãn binh.

- Thông thả là bao giờ? Chắc Thi không đủ tự tin để nói chuyện chớ gì?

- Còn lâu à. - Tôi sững sờ - Ông chống mắt coi nhe, nội trong tuần tui sẽ lo xong chuyện này.

Có lẽ do câu nói khích của Ralph, tôi dùng dùng gặp boss, đồng đặc: Thưa xếp, tôi có thể nói thẳng với ông...

Khi nhận được thư báo tăng lương từ phòng nhân sự, tôi vui vì có thêm xu hào mỗi tháng trong trương mục, nhưng có lẽ vui hơn vì thấy mình đã biết mở miệng. Tôi kể cho Ralph nghe, rồi đùa:

- Vậy là từ nay gia đình tôi sẽ ăn tôm gõ.

- Tôi không rành về hải sản, nhưng đoán tôm gõ ngon lắm.

Ralph ngáy thơ, tưởng đó là loại tôm như tôm sú, tôm thẻ, tôm hùm...

- Không phải hải sản, mà là mộc sản. Tôm bằng gỗ mà.

Tôi rõ ràng từng chữ.

- Tôi đoán sắp được nghe một câu chuyện lý thú.

Ralph nói như reo.

- Ừ, hồi giờ tui tui thích ăn đồ biển lắm, mà không có khả năng mua, cho nên tui sấm con cá gõ. Mỗi bữa dọn lên bàn, ngày nào cũng có cảm tưởng thưởng thức hải vị. Bây giờ lên lương thì ăn món sang hơn, ăn tôm gõ đó.

Tôi đều đều giọng văn tả cảnh.

- Chúa ôi, tôi thấy người Việt

có óc khôi hài dễ thương ghê.

Ralph xuýt xoa.

- Ông đừng có vợ dũa cả nắm nghe. Có tới mấy chục triệu người Việt, mà ông mới nghe một mình tui nói đã vội vàng nhận xét này kia. Tôi ngoe ngoáy.

- Thi làm tôi tò mò muốn biết về quê hương của Thi lắm. Kỳ nghỉ tới có lẽ tôi sẽ đến Việt Nam để coi thú dữ ở đó ...dữ chừng nào.

Tôi thấy vui vui, Ralph đâu đến nỗi u mê như tôi vẫn thỉnh thoảng hồ đồ tuyên bố.

Ralph đi ngang gõ gõ nhẹ bàn tôi:

- Thi à, ngồi thẳng lưng lên. Khòm như vậy hại cột sống đó.

Tôi sửa thế ngồi, ậm ừ, mắt vẫn không rời màn ảnh, tay vẫn nhấn bàn phím rào rào. Hồi xưa, tôi đã có thời hài lòng với cái tật khòm của mình, tại có người "chôm" đâu đó câu thơ *Dáng đứng lưng còm, dễ thương dữ dội!* cho tôi lơ ...độc đắc. Bây giờ, lơ độc đắc xài hết rồi, tôi đôi lúc muốn "sửa lưng" mình, mà coi bộ tật thành mãn tính. Tôi đành tự trao giải an ủi, mình có tật, chắc có tài. Tật thì rành rành đó, mà tài nằm đâu kỳ quá, tìm hoài chẳng thấy. Ờ ờ, nếu bây giờ người ta có hỏi *Văn tóc ngang vai, vẫn dáng đứng lưng còm?* thì tôi sẽ trả lời rằng...

- Thi à, Thi nói bà Krone thủ kho bút chỉ văn phòng đặt mua loại nệm ghế đặc biệt để ngồi cho đúng.

Vừa nói, Ralph vừa đưa cuốn *Hướng Dẫn Chăm Sóc Sức Khỏe Cho Những Người Làm Việc Văn Phòng*. Khỉ thiệt, Ralph lại "phá đám".

- Ừ, ừ...

Tôi đang tiếc phút mơ màng,

để tâm hồn treo ngược ở cành cây nên không thấy Ralph đang nhìn tôi chờ đợi lời cảm ơn.

Thứ hai vào, tôi còn mệt dư vì cuối tuần khách khứa. Lâu lắm rồi, mới rủ rê được bạn bè đến chơi tán nhảm, vui quá trời, nhớ lại tôi cười tùm tùm. Ralph gửi mail cho tôi: "Trưa nay đi ăn với tôi nghe". Tôi trả lời trong mail: "Hẹn hôm khác, cuối tuần tôi đã ăn đủ cho cả tháng rồi". Buồn cười, ngồi đối diện nhau, mà thỉnh thoảng tôi vẫn thư qua lại vào. Ralph lại gửi mail: "Tôi cần nghe ý kiến của Thi, ăn trưa nhé?" Chà, hấp dẫn đây, được làm quân sư quạt mo. Tôi đứng dậy, chỉ vào đồng hồ, hẹn giờ. Chẳng biết chuyện gì mà mặt Ralph giống đưa đám suốt bữa ăn. Lúc qua bên cafeteria, tôi nhắc, nói giọng Bavarian:

- Ông làm ơn dẹp cái bản mặt bầy ngày trời mưa của ông đi.

- Ừ, tôi cố gắng lắm, mà vui không nổi. - Giọng Ralph rầu rĩ - Tôi tìm được đúng người của đời tôi, nhưng sai thời điểm. Tôi đang buồn muốn chết.

Tôi ráng nín cười, chu choa ơi, người Đức mà cũng bày đặt tương-tư-thổn-thức-thất-tình-toan-tự-tử... Chuyện lạ bốn phương đó chứ. Tôi dịch đại khái câu thơ ca ...muối cho Ralph nghe. *Chung vui anh gửi lời mừng, Mai kia ly dị xin đừng quên anh.*

Giọng Ralph ráo hoảnh:

- Tôi đâu có phải chờ. Bettina ly dị rồi.

- À, vậy, cô ấy không yêu ông?

Tôi tỏ vẻ hiểu chuyện.

- Có, có chứ!

- Ừa, vấn đề ở đâu? Thôi, tui không biết sao nữa. Hay là bây giờ ông lấy cái "văn hoá" của tui.

Lâu lâu nghech mặt buồn một bữa mà chẳng có lý do gì rõ ràng.

Ralph chẳng thèm để ý đến cái giọng có vẻ xóc óc của tôi:

- Tôi rủ Bettina dọn về ở chung, nhưng nàng không chịu, ban đầu nói, cần thời gian suy nghĩ...

- Thì cũng phải. Chuyện sống chung phải cân nhắc kỹ càng. Ông thương người ta, phải tập kiên nhẫn chứ.

Tôi sốt ruột không chờ Ralph dứt lời.

- Tại Thi không biết đó. Cả năm nay rồi, cuối tuần nào tôi cũng chạy mấy trăm cây số thăm nàng.

Trời, trời, tưởng gì, tự thuở khai thiên lập địa, con Rồng cháu Tiên chúng tôi, khi yêu nhau bất kể mấy núi, mấy sông, mấy đèo cách trở, có ai nề hà gì đâu.

- Thì ông chạy thêm một năm nữa, hay miết cho đến bao giờ cô ấy xiêu lòng thì thôi.

Đang ủ rũ, Ralph cũng bật cười:

- Bộ Thi tính trù cho tôi như vậy cho đến khi về hưu hay sao? Mà đến lúc đó cũng chẳng có gì thay đổi. Mới đây nàng nói với tôi, nàng rất thương tôi, nhưng không muốn bước vào một quan hệ nào nữa. Có lẽ những sóng gió trong hôn nhân vừa qua đã làm nàng ngại.

- Ông còn muốn gì nữa. Ông yêu và được yêu, hạnh phúc quá trời rồi.

- Nhưng có sống chung với nhau đâu!

- Thì ông hẹn với cô ấy kiếp sau đi.

Tôi nghiêm chỉnh.

Ralph quay qua hằm nhìn tôi:

- Thì không giỡn đó chứ? Thế nào Thi cũng sẽ hét toáng rằng, người Âu châu chúng tôi hơi hột,

cạn cọt. Nhưng tôi nói thật, tôi thực tế lắm, những gì đang hiện hữu trước mắt mới đáng kể. Kiếp trước, kiếp sau gì đối với tôi chỉ đơn thuần là những từ, những ngữ mà thôi.

Tôi nhìn băng quơ qua cửa kiếng, mùa thu đã đến tự hồi nào, rừng cây trước cafeteria đổi màu vàng, cam, đỏ. Thấy gió lùa từng đám lá rơi lả tả, tôi tự nhủ, mùa này đi đứng, phải cẩn thận từng bước chân, không phải tìm chiếc lá vàng để làm bằng chứng yêu ai, mà lo đạp nhầm lá ướt, trơn trượt, giơ tay với thử trời cao thấp, thì có nước đi đo giường bệnh viện. Chao ơi, thời gian, không gian. Sao mà trật lất vậy trời. Nếu đứng đối diện tôi, bên tách cà phê thoang thoang hương, không phải là Ralph, mà là một Tuấn, Tú, Tài, Toàn nào đó, một chàng trai nước Việt, chắc tôi sẽ ân cần khuyên nhủ *Kiếp nào có yêu nhau thì xin tìm đến mai sau*. Cứ ấp ủ, nâng niu niềm mơ ước như vậy cũng đủ hạnh phúc cả kiếp này. Mà không chừng vậy lại đẹp hơn, chứ lẽ, ...có thành đôi lứa chắc gì ta đã thoát ra đời khổ đau...

- Chiều nay họp tổng kết quý ba đó. Thôi, trở về văn phòng kéo trễ.

Tiếng Ralph kéo tôi về thực tại, còn mười lăm phút nữa là phải nhọc lòng, mệt óc với những bận rộn của ...kiếp này. Tôi không còn đủ thì giờ để tâm sự với đồng nghiệp đồng chủng trong tưởng tượng rằng, tôi thương lắm câu ru: *Tóc mai sợi vẫn sợi dài, Lấy nhau chẳngặng thương hoài ngàn năm.*

* Hai: tiếng Đức có nghĩa là cá mập.

Người Điên Áo Trắng

Lê Hoài Niệm



Người đàn ông ngồi trầm ngâm trên ghế chờ đợi. Hai khuỷu tay chống trên đầu gối, đầu cúi xuống, hai bàn tay vòng ôm lấy đầu. Tiếng những người bệnh nhân cười điên dại, tiếng những người y tá đổ dành các bệnh nhân vắng vắng vọng lại. Từng bước chân đi qua, nhưng ông ta không buồn nhìn lên. Ông ta vẫn chờ đợi trước căn phòng đóng kín.

Một người bước về phía người đàn ông, rồi dừng lại ngay trước mặt. Người đàn ông vẫn không ngẩng đầu lên.

- Ông có phải là ông Trần?

Người đàn ông ngẩng đầu lên nhìn người đàn bà trung niên trước mặt rồi lại quay mặt về phía căn phòng đóng kín. Người bác sĩ im lặng chờ đợi. Hình như lâu lắm người đàn ông mới trả lời được, tuy mắt ông không rời cánh cửa trắng:

- Vâng, chính tôi.

- Tôi là bác sĩ Freedman, xin ông vui lòng theo tôi vào văn phòng.

Người đàn ông chậm chạp đứng lên, và dường như đó là một điều khó khăn lắm vì khuôn mặt của ông ta, tuy không rời khỏi cánh cửa trắng, chợt nhẩn lại. Nhưng rồi ông ta cũng đứng lên, từ từ quay mặt và đi theo bác sĩ Freedman. Bà bác sĩ Freedman kiên nhẫn chờ đợi. Hình như trong cuộc đời bà đã quen với sự chờ đợi, quen với sự nhẩn nại, chịu đựng.

Đóng cánh cửa sau lưng, bác sĩ Freedman mời người đàn ông ngồi trước khi đi về phía ghế mình và nhẹ nhàng ngồi xuống.

- Ông là gì của cô Nguyễn?

- Tôi cũng không rõ ...

Mắt người đàn ông hướng thẳng về phía bác sĩ Freedman, nhưng ông ta không nhìn người

đối diện mà nhìn thẳng qua cánh cửa sổ sau lưng bà, đến khu vườn phía sau bệnh viện. Khu vườn thuộc về căn nhà nhỏ màu xanh da trời. Những bụi hồng vẫn còn rất nhiều hoa dù rằng thời tiết bắt đầu chuyển sang thu. Chắc phải có bàn tay của một người phụ nữ chăm sóc vì các nhành được cắt tỉa gọn gàng, và hầu như không có một chiếc lá vàng. Người đàn ông vẫn hằng mong một căn nhà như vậy, với một người vợ hiền và đàn con mũm mĩm. Người đàn ông chợt thở dài.

Bác sĩ Freedman như đọc được sự tiếc nuối trong ánh mắt của người đàn ông trước mặt, bà nhẹ nhàng cất tiếng:

- Chúng tôi đã đem cô ta từ khu phố về đây. Cô ta đã đứng đó từ rất lâu lắm. Trời đã trở lạnh mà trên người cô ta chỉ có chiếc áo ngủ trắng mỏng manh. Những người ở gần đó gọi cho chúng tôi tháng trước. Khi chúng tôi đến đó, cô ta đang đứng tựa cây cột đèn ở ngã tư đường. Tay cầm chiếc lá phong vàng, miệng lầm bầm một điệu nhạc thật buồn mà chúng tôi không hiểu được. Không ai biết được cô ta ở đâu đến và gia đình cô ta ở đâu vì ngoài chiếc áo ngủ trắng dài chấm gót ra, cô ta không có giấy tờ gì trên người. Chúng tôi gọi thử một vài gia đình người

Việt cư ngụ tại thành phố để hỏi thăm về cô ta, nhưng hoặc họ không biết hay không muốn cho chúng tôi biết. Sau đó nhờ các cơ quan chính phủ cung cấp tài liệu chúng tôi mới tìm được tên và địa chỉ của cô ta. Nhưng lúc chúng tôi đến đó, căn nhà trống trơn không có người nào cả. Chúng tôi mang cô ta về đây mấy tuần nay rồi nhưng bệnh tình cô ta không thuyên giảm tí nào. Cô ta không phá phách như những bệnh nhân khác mà chỉ ngồi im lặng hằng giờ nhìn qua cửa sổ đến khu vườn mà ông đang nhìn thấy. Đôi lúc cô ta hát khe khẽ những điệu nhạc rất buồn. Ngoài ra hình như cô ta không biết đến sự có mặt của chúng tôi. Hàng ngày chúng tôi cho người đến trò chuyện với cô ta một tiếng đồng hồ. Giờ này chắc cũng sắp hết giờ trò chuyện của cô Nguyễn. Sau đó sẽ có người đến cho cô ta ăn.

Nhìn thẳng vào người đàn ông trước mặt, bác sĩ Freedman tiếp:

- Ông Trần, chúng tôi hy vọng ông có thể giúp chúng tôi phục hồi cho cô Nguyễn. Nếu ông biết chuyện gì liên quan đến cô Nguyễn đây, xin ông cho chúng tôi biết. Chúng tôi hy vọng biết thêm về cô ta để giúp cô ta một cách hiệu quả hơn. Và ít ra ông cũng có thể cho chúng tôi biết

quan hệ giữa ông và cô Nguyễn.

Mất người đàn ông vẫn không rời khung cửa sổ:

- Tôi cũng không hiểu rõ tôi là gì của cô ta. Cô ta qua đây 6 năm về trước. Tôi qua Mỹ sau cô ta mấy tháng. Chúng tôi quen biết nhau trong lớp học Anh Văn. Để giúp chúng tôi dễ hội nhập vào xã hội này, nhà thờ bảo trợ chúng tôi cho chúng tôi đi học Anh Văn 1 năm trước khi kiếm việc làm cho chúng tôi. Tôi lớn hơn cô ta 7 tuổi. Lúc đó tôi đã 32, cô ta thì mới 25. Chúng tôi quen nhau và chúng tôi đã bàn tính đến chuyện tương lai của hai đứa. Khi chúng tôi sắp học xong, tôi nghe người ta xầm xì về cô ta. Vào buổi học cuối cùng, có mấy bà tìm gặp cô ta tại lớp học và chửi rửa cô ta thậm tệ. Họ nói cô ta đã dụ dỗ chồng họ để các ông chồng bỏ bê nhà cửa và không đem tiền về cho gia đình. Tôi rất bất mãn và chửi lại họ, vì tuy chúng tôi đã quen nhau và định xây dựng cuộc sống chung, cô ta nhất định không cho tôi tiến xa hơn ngoài nắm tay và hôn môi. Trong lúc tôi bênh vực cô ta, cô ta chỉ núp sau lưng tôi mà không hề lên tiếng cãi lại.

Khi những người đàn bà đó bỏ đi rồi, tôi đưa cô ta về nhà. Đó là lần đầu tiên cô ta không phản đối tôi đi theo cô ta về nhà. Trên

hàng xóm

ừ em cứ hỏi đuôi đầu
có sao tìm bắc nhịp cầu đôi ta
chắc giờ em đã hiểu ra
từ khi mắt liếc qua nhà của nhau.

nguyễn văn cường

đi tìm

Đường xa chi quản mồi mồn
Dẫm trên sỏi đất đau dòn bước chân
Tìm gì ơi hỡi thế nhân?
Tôi đi tìm đám phù vân cuối trời.

vân nương

cần quên

Thôi thì chia xa, chứ sao?
Phụ lòng tôi đã từng trao một lần!
Hãy quên giùm những ân-cần,
Coi như mình chẳng nợ-nần gì nhau!

nguyễn tư

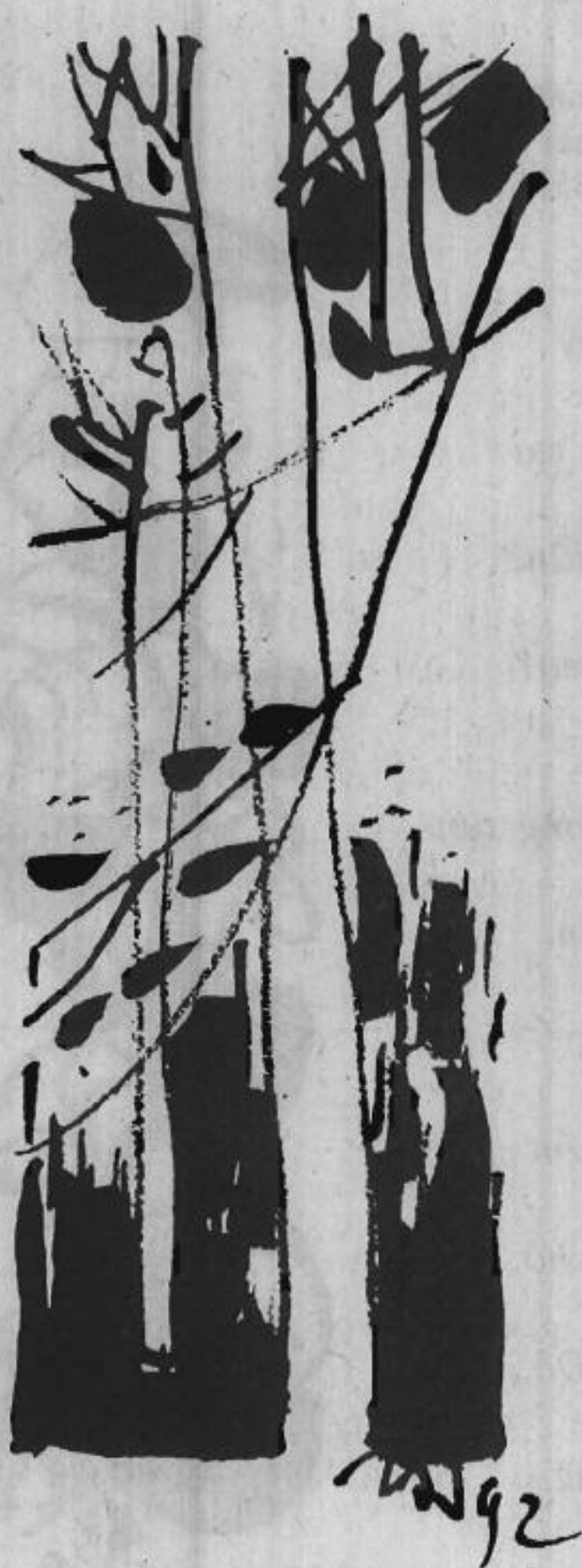
cả khoảng đường dài, cô ta không lên tiếng. Đến nhà gia đình bảo trợ của cô ta, khi theo chân cô ta bước lên lầu để đến căn gác nhỏ trên tầng trên là nơi cô ta trú ngụ, tôi vô tình nhìn vào cửa sổ để bắt gặp ông bảo trợ mình trần trùng trục, tay cầm tờ giấy bạc vấy vấy về hướng cô ta. Máu trong người tôi sôi lên, tôi muốn chạy vào đâm bể cái mặt nung núc mỡ của người đàn ông đó. Nhưng cô ta đã bước nhanh lên mở cửa phòng. Bước chân vào phòng, cô ta định đóng cửa lại nhưng chợt nhớ ra là có tôi đang theo chân lên, cô ta lúng túng không biết làm gì. Tôi đẩy mạnh cánh cửa bước vào. Xô mạnh đóng cánh cửa phòng, tôi hỏi cô ta về những điều những người đàn bà đã nói lúc nãy, và điều tôi vừa chứng kiến dưới lầu. Cô ta không trả lời càng làm tôi điên tiết hơn. Cô ta chỉ ngồi trên giường khóc sụt sùi suốt mặc cho tôi chửi rủa. Khi tôi không còn biết nói gì nữa, tôi ngồi phịch xuống chiếc ghế duy nhất trong phòng, tay ôm đầu chán nản. Cô ta mới lên tiếng giọng sưng nước mắt xin tôi tha thứ. Cô ta kể về gia đình cha mẹ cô và các em gửi thư sang kêu cô ta gửi tiền về vì mẹ cô đang bệnh nặng, và gia đình đang thiếu hụt. Họ đưa ra số tiền quá lớn mà cô ta còn đi học

Anh Văn không có tiền gửi về nên đành làm điều người đời nguyên rủa để kiếm tiền, bắt đầu từ ông bảo trợ. Tôi lạnh lùng đứng lên, móc trong túi hết tài sản tôi có lúc đó được hơn \$50 và ném số tiền lên giường bên cạnh cô ta, tôi gằn giọng "Vì vậy cho nên từ trước tới giờ cô không cho tôi đụng đến cô, vì tôi không trả tiền, phải không?" Cô ta vẫn lặng lẽ khóc. Nhưng dường như lúc đó trái tim tôi chỉ còn thù hận, tôi cười mỉa mai, "Bây giờ tôi trả tiền cho cô đang hoang, như vậy có phải tôi có quyền ngủ với cô

hay không?" Tôi tiến lại giường, đẩy cô ta nằm xuống. Cô ta không hề chống cự tuy nước mắt vẫn lưng tròng, chảy dài trên gối. Và như một con thú, tôi đã chiếm đoạt cô ta. Xong, tôi bỏ mặc cô ta nằm đó, quay lưng lại, bước nhanh ra cửa, và đó là lần cuối cùng tôi gặp cô ta.

Ngay ngày hôm sau, người bảo trợ của tôi báo cho biết gia đình em ông ta ở Chicago có một xưởng mộc đang cần người gấp vì một người công nhân mới bị tử nạn xe cộ. Tôi đã theo ông ta đi ngay trong đêm đó, không một lời từ giã. Trong những năm qua, tôi đã đổi công ăn việc làm, và đã chuyển từ tiểu bang này đến tiểu bang khác. Tôi làm việc quần quật để quên đi dĩ vãng đau thương. Tuần vừa rồi tôi trở về đây sau khi hay tin vợ người bảo trợ tôi vừa qua đời vì bệnh ung thư. Vô tình tôi nghe được câu chuyện về cô Nguyễn từ một người đồng hương.

Họ cho tôi biết gia đình cô ta đã qua đây hơn hai năm trước. Từ lúc họ bước chân đến Mỹ cô ta đã không còn làm diêm, mà đi làm trong một xưởng may áo quần. Các em cô đã đi học và đi làm. Ba mẹ cô ta cũng đi làm part-time. Trong những lần trò chuyện với một số người làm cùng hãng, ba mẹ cô ta đã biết về quá khứ của cô ta. Họ cho đó là một sự sỉ nhục và cô ta đã làm ô uế danh dự gia đình. Các em cô cũng lên án chị mình nặng nề. Tuy rằng chính họ là những người đã đẩy cô ta vào con đường đó vì lúc còn ở trong nước, họ đã yêu cầu cô ta gửi tiền về xây nhà và lo cho cả gia đình vì từ lúc cô ta qua đây, cả nhà không ai đi làm, các em cô ta chỉ lo đi học tiếng Anh để đi Mỹ. Mới mấy tháng trước đây,



vẫn còn

Ai người tri kỷ tri âm

Có nghe hoa lá thì thầm: xuân sang

Vẫn còn tím ruột bầm gan

Vẫn còn thắm cảnh làm than quê nhà

phan long yên

cả gia đình cô ta dọn đi khỏi tiểu bang này mà không cho cô ta biết. Và từ đó người ta không gặp cô ta nữa. Những gì xảy ra sau đó thì bà đã biết.

Nhìn xuống hai bàn tay mình, người đàn ông tiếp lời:

- Tôi cũng không hiểu tôi là gì của cô ta. Có lẽ tôi cũng chỉ là một người khách trong số những người khách của cô ta. Hay có lẽ tôi là người thân duy nhất của cô ta.

Người đàn ông cố nén một tiếng thở dài, và trong đôi mắt hai giọt lệ chực trào ra mí mắt. Bác

sĩ Freedman lên tiếng:

- Nhưng làm sao ông biết được cô Nguyễn đang ở đây?

Người đàn ông ngẩng đầu:

- Vì tôi nghe ông bảo trợ của tôi kể lại. Bà bảo trợ tôi chính là người đã gọi cho bà, trước khi bà ta qua đời.

Một tiếng gõ nhẹ trên cửa văn phòng bác sĩ Freedman làm cả hai cùng nhìn lên. Một cô y tá trẻ mở hé cánh cửa lách vào:

- Thưa bác sĩ Freedman, cô Nguyễn lại không chịu ăn. Cô ta đang hát, nhưng khi chúng tôi dứt súp cho cô ta, cô ta ngậm chặt miệng lại.

bong bóng, bướm bướm

"Nắng, em reo bướm bướm bay trước ngõ
Mưa, em mừng bong bóng nở ngoài sân"
(không rõ tác giả)

Câu thơ ai đọc một lần
Mà nghe bong bóng rất gần tầm tay
Mưa xưa theo bước từng ngày
Những bong bóng nở từng đầy mắt vui
Bây giờ bong bóng... than ôi
Ngõ không... quen nữa, em rồi về đâu?
Hoa xinh, bướm vẫn rực màu
Nắng trong, sao vẫn u sầu không reo?

Thì thôi, lời chúc mang theo
Nắng, mưa: gom trọn quê nghèo trong tim
Mừng nhau tự do đã tìm
Giá đau đã trả, chưa im tiếng... hờn,
Mừng nhau giữa những thiệt hơn
Vẫn còn tình bạn gói trong sơn hà,
Mừng ai giữa những bôn ba
Lợi danh phù phiếm vẫn hoa rực hồn
Gửi nhau hai tiếng cảm ơn
Có bong bóng nở, có bướm bướm chờ.
Có thuyền neo thả, ghé bờ
Ngoài sân, trước ngõ vàng cờ Tự Do,
Chén mừng trà rót thơm thơ,
Chén vui uống cạn giấc mơ đã từng

ý nga



Bác sĩ Freedman đứng lên:
- Ông Trần, xin ông hãy theo chúng tôi.

Người thiếu nữ trong bộ áo bệnh viện trắng đang ngồi tựa bên cửa sổ nhìn qua khu vườn và căn nhà nhỏ màu xanh. Mái tóc dài đen nhánh chảy xuống đôi vai gầy. Một vài sợi tóc đậu hững hờ trên tay áo và trên khung cửa. Nhìn cô ta còn trẻ lắm, không ai nghĩ cô ta đã quá 30.

Bác sĩ Freedman tiến tới, nhẹ nắm tay cô ta. Người thiếu nữ không ngoái đầu lại, mắt vẫn nhìn những cánh hoa hồng cuối mùa. Một vài chiếc lá phong vàng nhẹ rơi xuống, khẽ xoay vùn trước khi chạm nhẹ và nhánh hoa hồng, và rơi xuống gốc. Người thiếu nữ khẽ hát:

- "Mùa thu thưa nắng gió
mang niềm nhớ. Trời chiều man mác buồn nát con tim. Lệ tình đầm ướt tà áo trinh nguyên. Kỷ niệm êm đềm còn in trên giấy. Người ôm thương nhớ ra đi từ đây ..." (1)

Bà bác sĩ lắc đầu nhìn người đàn ông. Ông ta bước lại gần; bà bác sĩ bước sang nhường bước cho ông ta lại gần người thiếu nữ. Nhẹ nhàng đặt tay trên vai người thiếu nữ, người đàn ông khẽ gọi:

- Thu, Thu, anh là Long ...

Tiếng hát tắt lịm, giọt nước mắt đọng trong khoé mắt, rồi chảy dài trên đôi má xanh xao. Người đàn ông lại khẽ cất tiếng:

- Anh đây, anh đã trở về ...

Người thiếu nữ từ từ quay đầu lại, mắt rời khung cửa sổ để nhìn lên mặt người đang nói chuyện với mình. Và đôi mắt hình như chợt sáng.

(1) Thu Sầu của nhạc sĩ Lam Phương



QUÊ-HƯƠNG MỜ TRONG KHỎI SÚNG

(truyện vừa)

Xuân Vũ

(tiếp theo)

Mảnh trăng thơm bát ngát. Tôi vừa nhìn vừa cảm bằng mọi giác quan rộng mở. Tôi như con hổ con vừa mới gặp chú thỏ bạch lần đầu. Nó chạy đùa giỡn, biến hiện xa gần, đậm nhạt trước con mắt nô nức của chú cọp tôi. Rồi chú cọp con trở nên to lớn, đói khát, nóng bừng... bỗng chú đột ngột hoá thành tượng đá, mắt mở trừng trừng mà dường như không thấy gì, dường như chú đang bị một loại pháp thuật làm tê dại... Vầng trăng tròn lơ lửng, một hoá thành hai. Một cảnh liễu gác ngang không che kín hết những vệt sáng trắng nõn lẫn sau những chiếc lá...

- Cho em đấy!

Tiếng chị thật nhỏ nhưng tôi vẫn nghe ra, vẫn hiểu rõ. Chị cho nghĩa là tôi có quyền cầm lấy, sờ lấy hay vỗ lấy, chị đã bảo cho thì không giữ lại. Tiếng chị vừa dứt thì tay chị cũng buông xuống, cành liễu biến đi cho trăng tròn phơi hình tròn vẹn. Không để cho tia mắt kịp soi mói, chị vòng tay ôm đầu tôi áp nhẹ vào rồi siết mạnh, mãnh liệt hơn nữa, làm cho tôi có cảm giác là mình đang chìm vào một chiều sâu không đáy không bờ của hương thơm nồng

đậm các loài hoa và vị ngọt của sữa, không cảm nhận bằng môi bằng lưỡi mà bằng mộng ảo, cơn mộng đầy kín cả đất trời.

Công chúa Tiên Dung đi tìm nơi kín đáo này. Tiên Dung không tiếc mà cũng không che giấu cành vàng lá ngọc của nàng. Đã phô cả ra, nàng còn bảo:

- Cho em đấy, em hết ngu của chị!

Tôi nghe rõ, tôi hiểu từng tiếng một, và tôi biết tôi phải làm gì. Tôi ngược đầu lên nhìn gương mặt tiên nữ viển trong mớ tóc đen nhánh, như để tự xác nhận đây là sự thật và giơ tay cầm lấy. Nhưng chị chặn tay tôi lại, không cho tôi cảm nhận nhưng gì còn ẩn sâu dưới mặt nước. Trong toán học người ta đi tìm ẩn số chờ ai đi tìm cái đã cho trong tựa bài! Cái tựa bài hôm nay cậu học trò đã có trong tay rồi, cậu ta háo hức đi tìm cái mà cậu ta chưa thấy được. Mỗi đầu ngón tay cậu như nứt ra một con mắt...

Lối vào động bích đào đang hé ra trước mặt cậu thư sinh, ẩn hiện trong vườn trúc xanh nhưng chàng ta hồi hộp không sao kềm được nhịp tim. Chàng không còn biết trời đâu đất đâu, mắt mở trừng trừng mà không nhìn thấy gì cả. Hai bàn tay siết mạnh sau lưng

chàng. Tiếng chị mơ hồ: "Đây, chị cho em cả!" rồi tiếng khóc bật ra nức nở.

Trời rung đất chuyển. Nước cuộn sóng lên. Nước vỗ mạn thuyền. Nước trào ra. Nước toé lên. Tay tôi trở thành tay Hercule nâng quả địa cầu trên vai. Chân tôi lún xuống sâu, độ sâu của âm phủ; đầu tôi ngửa lên cao, bề cao của thiên đàng. Trái tim tôi phọt ra khỏi lồng ngực. Và cả thân thể tôi cũng tan thành mây, hoá thành bọt nước. Những cảm giác triền miên ập đến rồi tan biến như những mũi tên thần kỳ xuyên suốt ngực tôi, không gây nên một đau đớn nào mà chỉ là mê mê tê tái...

Lũ chim kêu ré lên như đánh thức tôi ra khỏi cái thiên đàng vừa hiện lên. Vườn lá trở lại tối sầm phủ lên khung trời vừa hở ra cho ánh trăng tuôn tràn. Tôi nghe mê mê rũ liệt cả tứ chi. Chàng xạ thủ đã gởi viên đạn đầu tiên vào vô cùng vô tận tuyệt vời. Gã thợ săn đã buông mũi tên khỏi dây cung nhưng con chim oanh vẫn đứng kia, há mỏ hát chờ mũi tên thứ hai không bao giờ bắn...

Tôi đâu hiểu đấy là đâu, gì là gì. Tất cả trôi qua tôi không kịp hiểu, như một hòn sỏi rơi xuống nước chỉ để lại vài gợn sóng cùng âm thanh do nó tạo ra. Tôi thấy lại những vòng tròn toả ra càng ngày càng lớn và tan biến, những vòng tròn cùng tâm, những vòng tròn đang vây xiết và nhận chìm tôi trong lòng nó, trong một giấc mơ vừa êm dịu vừa kinh hoàng mà tiếng kêu của lũ chim rừng làm tan vỡ, đưa tôi ra khỏi vùng là dây xanh thắm của cơn mơ.

Tôi tỉnh lại bằng tiếng quát giận dữ hay tiếng than trách móc:

- Chưa... em à!

Tôi nghe chơi với, bất giác bật lên tiếng gọi tự thâm tâm hay

âm vang:

- Hélène!

- Tôi không phải là Hélène!

Bây giờ tôi đã tỉnh rồi. Không có Hèlèn, cũng không có chị Chín. Tôi đã gọi chị bằng tên người khác nên chị phát cáu mà bỏ đi đó chẳng? Tên người này lại dùng để gọi người kia mà của đáng tội, hai người không có gì giống nhau cả! Hay hai người giống nhau từ hồn đến xác? Và cùng một tiếng mắng tôi? Tôi không hiểu gì hết. Tôi đáng bị mắng là "đồ ngu" hai lần trong đời. "C'est de la pure idiotie!", cái câu mà ông thầy Pháp văn khó tính của tôi thường dùng để "tôn vinh" thành học trò nào phạm một sai lầm sơ đẳng nhất về mẹo luật. Vâng, tôi là thành học trò ấy, hôm qua và hôm nay nữa!

Tôi tự nhiên thấy sợ, không biết tại sao, sợ gặp lại chị Chín. Tôi chuyển bập lá tìm lối ra khác để không đi ngang nhà chị. Cho đến mãi mấy hôm sau tôi mới tạo ra cái cơ cū mềm là đến nhà rủ thành Mười đi thoát ly với tôi. Thời đó ai cũng phải đi, thanh niên không được ở nhà. Ở nhà bị coi là hèn, là không yêu nước non tổ quốc. Bài *Tính ngộ* của Lưu Hữu Phước có câu mà chúng tôi thuộc lòng: "... Hèn thay thói đời nhàn cư. Hèn thay vui yêu đương lúc quê hương cần người..."

Khi đi ngang tôi mới hay nhà thành Mười đã bị Tây đốt. Trước tai họa như thế, tôi không còn ngần ngại gặp chị Chín nữa.

Thành Mười đưa cho tôi cây đờn chỉ còn cái cần và bộ trục. Nó vẫn lạc quan:

- Trong cây đờn, chỉ khó làm hai thứ này thôi. Còn cái thùng thì thợ mộc đóng được.

Nhà cháy rụi, không thấy nó than thở mà lại hỏi:

- Tập nhạc cháy tiêu rồi, mấy chép lại được không?

- Tao làm sao chép ra *solfège* được! Chỉ chép ra "lá mít" thôi!

Nói qua nói lại với nó, nhưng mắt tôi ngó láo liên. Nhà chỉ còn một cây cột như những chiếc đèn cây đen thui và cái nền gạch đầy tro than.

Nó hiểu ý nên nói:

- Ba má tao được anh hai tao rước đi Sài Gòn rồi. Chị Chín không chịu đi. Má tao nói chị Chín không đi bả cũng không đi. Anh hai tao hăm, nếu má không đi thì má sẽ không gặp con nữa, bả mới chịu đi nhưng bả còn bỏ câu thông: Tao đi thì thành Mười phải lên Sài Gòn học tiếp! Tao nói, cái đồng tro than này để con giữ cho má, con không để bay mất hạt nào đâu, má đừng lo. Trong đồng tro có bài *Nhớ chiến khu* của mấy đó! Má tao đi, chị Chín không ở nhà nữa. Chỉ lên ở với con Bé, con Liễu con bác ruột tao tuốt trên mé sông cho có bạn.

- Rủ Tây tới, mấy chạy một mình còn nhớ đường vô "đám lá tối trời" không?

Thành Mười ngẫm nghĩ một chút, ngó quanh không thấy ai, nó nói nhỏ:

- Ba tao nói phải chi mấy lớn hơn tao hai tuổi, cùng lắm một tuổi cũng được. Má tao nói nhứt gái lớn hai, nhì trai lớn một cũng tốt, có sao! Tao biết ổng bả tính gì, nên tao nói, mấy sẽ đi cơ quan lưu động, mấy ham bay nhảy, mấy còn rủ tao thì mấy đâu có chịu ở nhà!

Thành Mười nói một hơi, rồi nó giật mình:

- Chút xíu tao quên, chỉ biểu tao nhấn lại với mấy...

- Nhấn gì?

- Để coi... Ở chỉ có lượm được một con chim con, biểu tao đưa

cho mấy nuôi giùm. Ủa mà không phải, chỉ hỏi mấy có thích mứt ổi không! Ồi mà ổi đâu còn cây nào, nhà cháy vườn cũng cháy luôn, ổi non rụng hết, đâu còn ổi chín mà làm mứt. Mà cũng không phải, chỉ nhấn gì tao quên rồi... chắc chắc!

con gì đây?

Viết thay nhờ T.

Anh gọi em "Con Nhỏ"
(Con? Ai bở giữa... đường?
Làm như gà, vịt, thỏ
Gọi thế ai thêm thương!)

Vậy mà tình dám tỏ?
Vậy mà cung dám giương?
Bắn người dung, khác họ
Coi chừng bị say hương

Ừ! Thì làm Cô Nhỏ
Cô đàn hoàng nghe chưa
Như em gái anh đó
(Cháu, con xin nhớ chừa)

Từ nay đừng nhấn nhó
Đừng nói chuyện khó ưa
Tình nguyện làm cây cỏ
Thì phải nhớ... dạ thưa

Mỗi ngày em ra ngõ
Sẽ tưới một... nụ cười
Cây Si em không bỏ
Mai này rồi sẽ... tươi

Chờ em thành... người lớn
Mới hiểu nghĩa chữ yêu
Con nít chưa dám giỡn
Biết chưa Chàng-Tự-Kiều?

Lá Si chưa mơn mơn
Còn phải chờ thêm nhiều
Ngày mai Cây Si lớn
Tình em rồi sẽ... xiêu

ý nguyệt

- Cái thằng!
 - Để bữa nào chỉ về nhà, tao biểu chỉ ghi ra giấy mới được! Lúc này đầu óc tao đi vắng, việc nọ xọ việc kia, việc cần nhớ lại không nhớ, việc muốn quên lại không quên. Ở phải rồi, chỉ hỏi mấy... ủa không...

Tôi sốt ruột hỏi:

- Chỉ có kêu tao chép bài Nhớ...

- ... *chiến khu!* Mấy cho chỉ... ở ở bài đó mấy dạy chỉ tới cái nhịp ngoại...

- Cái thằng! Bây giờ lại sanh tật cà lăm mấy!

- Mấy ông ca bác sợ nhịp chỏi nhứt. Bây giờ tao mới biết nhịp chỏi là khó.

- Nhạc có nhịp chỏi (contre temps) mới hay!

- Thôi đi! Tao gặp nhịp ngoại, nhịp chỏi là run tay sợ đờn không trúng.

- Người có tai thính nhạc mới nghe ra!

- Chớ lỗi tai trâu như tao không nghe ra à?

Hai đứa cùng cười. Thằng Mười bảo:

- Mấy ở nán lại coi chiều nay chỉ có về không! Ở lại ăn cơm với

mắm chưng và đặc biệt là đu đủ hầm. Hì hì... khạp mắm của má tao để dành, nhà cháy "chưng" chín hết cả khạp da bò. Khạp xồm tới kẻ mức một tô, người xin một chén, má tao cho đem về ăn tiếp. Mấy biết ăn mắm không?

- Thằng giỡn hoài mấy! Cời trâu, ngủ chuồng trâu tao còn rảnh nữa là ăn mắm.

- Còn đu đủ hầm là nhà cháy, đu đủ sút cuống rớt vô má nước, nước sôi chín như luộc, chỉ thiếu con gà nhảy vô hợp xương là nên nổi hầm!

Tôi ở lại chơi, trời tối không hay, chỉ vì thằng Chín hứa sẽ nói chị Chín nhắn gì cho tôi.

- À, tao nhớ ra rồi. Chỉ nhớ tao hỏi mấy bài gì mà tụi con Bé cũng thích đó.

"...Chàng nên nghe em mau bước lên đường

Chớ nên vì em mà lưu luyến thương".

Mấy biết không?

- Không! Nhưng để tao ra Minh Đức hỏi ông cậu tao, chắc ông biết.

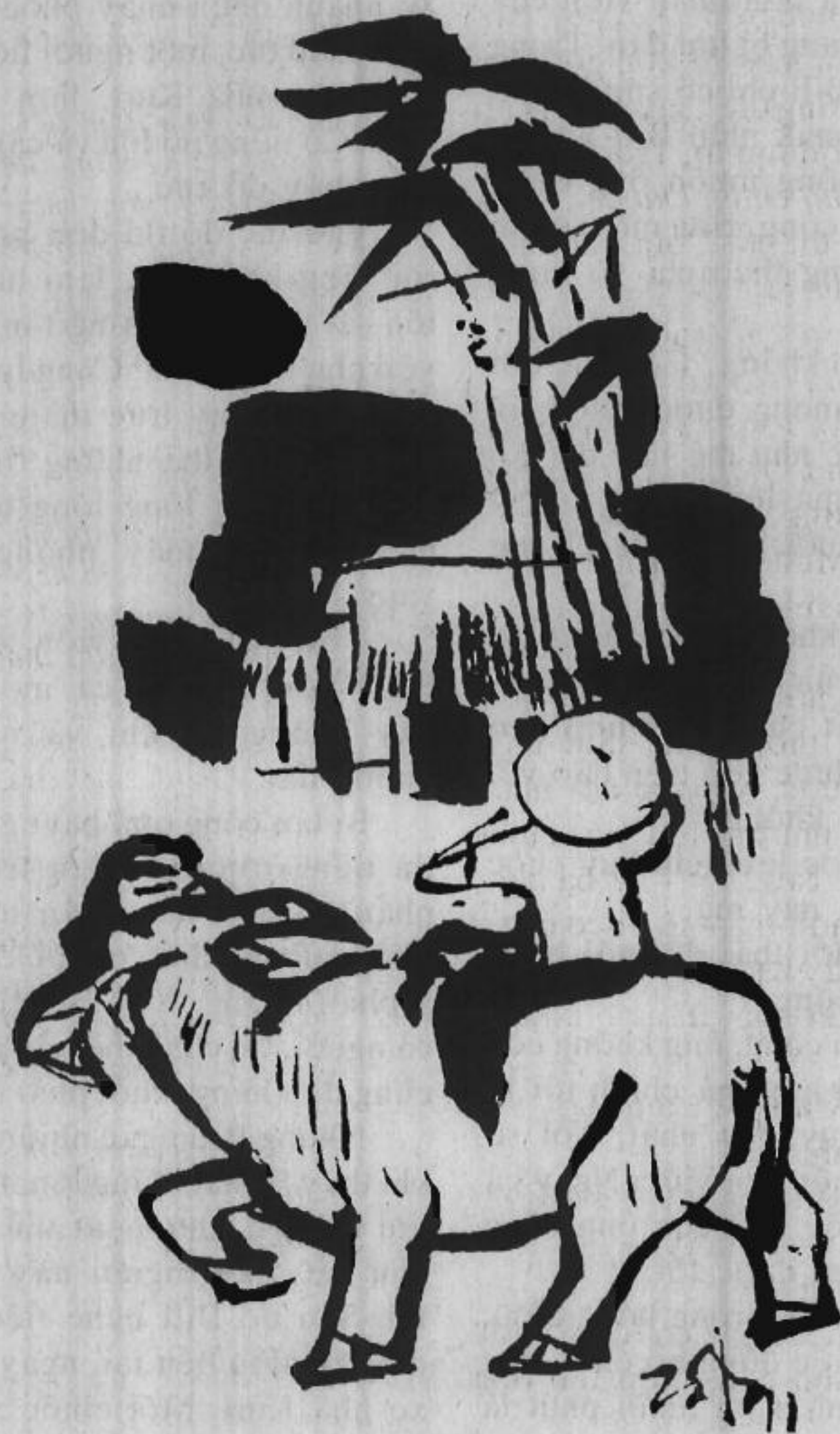
Mấy hôm sau Tây ruộng, thằng Mười chạy tới nhà tôi ở cuối ấp. Tôi la:

- Sau mấy không chui vô "đám lá tối trời"?

- Ở đó hơi ố rồi. Với lại chị Chín, con Bé, con Liễu đi làm Phụ Nữ Tỉnh rồi, tao không biết đường, sợ vô rồi không ra được nên không dám vô. Ở trống lạnh lấm chui sao nổi!

Nhờ chị Chín mà tôi biết, nhưng không còn lần nào tôi được nghe tiếng chim trong khung trời để hờ nữa. Chị đã cho tôi một nửa thiên đường, còn một nửa chị cũng cho, nhưng tôi còn lần nào nữa đâu!

(còn tiếp)





LUẬT GIANG-HỒ

TỔNG MINH LONG QUÂN

(phóng-tác)

(khởi đăng từ số 222)

(tiếp theo)

Tối hôm đó xếp Bill chở Sestak đến khu nhà của Kurt ở ranh giới tiểu bang New Jersey. Đèn trong nhà Kurt vẫn mở sáng để bọn sát thủ ngỡ có người trong nhà. Hơn nữa, có thêm ba chiếc xe đậu ở trước nhà, làm như có nhân viên an ninh đang ở trong nhà, bảo vệ cho gia đình Kurt. Máy chiếc xe này có cầu thuốc nổ. Nếu như bọn sát thủ muốn dùng xe để thoát thân thì khi rồ máy lên, xe sẽ nổ tung. Ngoài ra, xếp Bill thấy cảnh vật bên ngoài không có vẻ gì khác thường. Bill thăm thì hỏi Sestak:

- Làm cái chó gì mà một trăm nhân viên của ông không thấy tầm dạng đâu cả vậy?

Sestak nhăn mặt nhìn Bill:

- Như vậy mới hay đó. Họ nằm bao phục chung quanh đây. Ông không thấy họ chứ họ thấy ông rõ ràng, sẵn sàng nhả đạn bất cứ lúc nào. Khi bọn người lạ mặt vào đây, chúng tôi sẽ cho siết vòng vây, bọc hậu, chặn hết lối ra của tụi nó. Thế nào chúng ta cũng bắt được một mẻ mấy con chuột chù hôi thúi.

Xếp Bill ngồi bên cạnh Sestak trong bóng đêm, cách căn nhà chừng mười thước. Ngồi chung với hai người là bốn nhân viên phụ

trách việc truyền tin. Họ mặc quần áo rằn ri màu lá, khuôn mặt đánh sập đen thui để hòa lẫn với cỏ cây và bóng đêm.

Sestak và bốn nhân viên của ông ta đều trang bị lựu đạn. Trong khi đó xếp Bill chỉ có súng ngắn cầm tay. Sestak nhìn Bill nói:

- Tôi không muốn ông tham gia cuộc tấn công. Hơn nữa vũ khí của ông mang theo chỉ vô dụng mà thôi.

- Tại sao không? Cả cuộc đời của tôi chỉ mong được tham gia một công tác như thế này để lập chiến công mà lên chức.

Sestak cười khục khục trong cổ họng:

- Nhưng không phải đêm nay. Đội cảm tử của chúng tôi thi hành công tác, bất cứ trường hợp nào xảy ra đều được xếp trên bảo vệ. Còn ông thì không.

- Tôi được lệnh chỉ huy cuộc tấn công tối nay mà.

Sestak đổi thái độ, nói bằng giọng lạnh lùng:

- Lúc tấn công, ông không còn là người chỉ huy mà chính tôi là người chỉ huy duy nhất. Tôi sẽ quyết định hết mọi việc. Ngay cả ông giám đốc FBI của ông cũng không làm gì được tôi.

Họ ngồi chờ trong bóng đêm. Bill nhìn chiếc đồng hồ dạ quang trên tay mình. Còn mười phút là

đến nửa đêm. Một nhân viên truyền tin nói nhỏ vào tai Sestak:

- Có năm chiếc xe chở đầy người đang chạy vào hướng nhà. Con đường phía sau họ đã bị chặn nút, Còn năm phút nữa là xe đến đây.

Sestak lấy kính đặc biệt dùng trong bóng đêm đeo lên mắt. Ông ra lệnh:

- Truyền lệnh cho tất cả lính. Không ai được khai hỏa trước nếu không phải tự vệ hoặc có lệnh nổ súng của tôi.

Tất cả mọi người hồi hộp chờ đợi. Bỗng năm xe xuất hiện ngay trước lối đậu xe. Đám người trên xe nhanh nhẹn nhảy phóc xuống. Ngay lập tức, một người liệng quả bom vào nhà Kurt, làm bể cửa kính. Có tiếng nổ lớn và căn phòng bốc cháy đỏ rực.

Vừa lúc đó thì đèn pha được rọi sáng khắp nơi, làm hai mươi tên sát thủ quá bất ngờ nên đứng yên như trời trồng. Cùng lúc đó có tiếng máy bay trực thăng rầm rĩ trên đầu họ, thả những trái châu tủa ánh sáng lồng lộng như ban ngày. Tiếng máy phóng thanh vang lên:

- Đây là nhân viên tình báo FBI. Yêu cầu tất cả mọi người hãy buông vũ khí và nằm sát xuống đất.

Bị tấn công quá bất ngờ. Phần thì tiếng trực thăng rú trên đầu, phần thì ánh hỏa châu tủa sáng khắp nơi nên đám người không có ý phản kháng. Xếp Bill thấy nhẹ cả người, tin chắc thế nào bọn này cũng đầu hàng, khỏi phải đổ máu.

Nhưng Bill ngạc nhiên hết sức khi thấy Sestak đứng lên, tung quả lựu đạn về nhóm sát thủ. Nhanh như cắt, đám người này bắn trả lại. Sau đó Bill nghe tiếng súng máy nổ dồn bên tai, ngay lối đậu xe nhà Kurt. Một chiếc xe nguy

trang nổ lớn. Miếng kính nổ văng tung toé khắp nơi. Máy chiếc xe đầu gần đó bị sức ép cũng nổ theo. Sân nhà Kurt trở nên một bãi chiến trường. Máu đỏ đỏ lôm cộm con đường và bắn văng lên vách gần đó. Hai mươi tên sát thủ mình mình mẩy nát bét, nằm một đống bầy nhầy như những con thú bị xe cán chết.

Nhìn cảnh tượng như vậy, Bill hoảng kinh, lên tiếng trách móc Sestak:

- Trời đất ơi, ông ra lệnh tàn sát cả đám tội nó, không chờ tội nó đầu hàng gì hết vậy? Tôi phải làm báo cáo lên cấp trên về việc này.

Sestak cau mày nhìn lại xếp Bill:

- Tôi thì nghĩ khác. Lúc tội nó ném bom vào nhà của ông Kurt là tội nó đã có ý định giết người rồi. Tôi không muốn hy sinh thuộc cấp của tôi. Chính tôi sẽ báo cáo lên trên về việc này. Hơn nữa chính tội nó khai hỏa trước.

Bill không đồng ý:

- Trong báo cáo của tôi, tôi sẽ không nói vậy.

- Ông đừng có đùa. Ông tưởng xếp trên của ông thích đọc báo cáo của ông lắm sao. Đọc xong ông ta sẽ cho tên ông vào sổ phong thần. Nấc thang danh vọng của ông kể như bế tắc luôn.

Bill tức tối trả đũa:

- Còn phần ông, mấy xếp lớn theo dõi ông để thui vì tội bất tuân lệnh. Có xuống hỏa ngục thì cả hai đứa đều xuống.

- Tốt. Nhưng tôi là người chỉ huy nhóm cảm tử hiện nghệ. Họ không thể khai trừ tôi. Họ có thể khiển trách tôi lấy lệ rồi thôi. Tôi không muốn bọn tội phạm coi thường pháp luật, chủ mưu giết nhân viên tình báo liên bang như vậy. Sự thật là như vậy, ông và

xếp ông có giận thì cũng chỉ huê mà thôi. Tôi trình bày vấn đề lên xếp của tôi.

Bill chắc lưỡi:

- Thật là tàn nhẫn. Hai chục mạng chết không kịp ngáp.

Sestak trả lời tỉnh bơ:

- Đó là dịp tốt trừ khử được bọn tội phạm. Trong thâm tâm ông và Kurt muốn tôi làm như vậy lắm, tôi biết. Mấy ông than là nếu bắt sống tội nó mang về điều tra thì tội nó sẽ được bảo lãnh tại ngoại và sau đó biến mất. Mấy ông cũng muốn giết tội này nhưng không có gan làm. Tôi ra tay dùm mấy ông đó.

Nghe những lời nói thẳng này, Bill đành lặng thinh. Sestak nói đúng.

Kurt sửa soạn cuộc họp với ông giám đốc FBI ở Hoa Thịnh Đốn. Kurt đã làm sẵn bảng tường trình về mọi việc xảy ra ngay tại nhà của mình. Chàng cẩn thận tô đậm những phần quan trọng.

Thường thường Kurt đi họp ở Hoa Thịnh Đốn thì Bill đi theo chơi. Nhưng phen này xếp lớn đòi có mặt cả Bill trong buổi họp.

Hai người bước vào văn phòng ông giám đốc. Có một dãy màn hình chiếu những hình ảnh, tường trình sinh hoạt của các văn phòng địa phương. Ông giám đốc lúc nào cũng lịch sự, nhã nhặn đứng lên bắt tay hai người. Giám đốc mời hai người ngồi xuống hai chiếc ghế đối diện. Ánh mắt giám đốc quét ngang mặt xếp Bill bằng cái nhìn lạnh lẽo, không thiện cảm. Ông ta vào đề, nói chung cho hai người:

- Nay mấy ông, chúng ta lỡ làm tầy quây chuyện này thì có mà lo thu xếp, dọn dẹp sao cho gọn. Chúng ta không thể chấp nhận một hành động giận quá hóa

rồ như vậy. Hành động bừa bãi mà không hỏi ý kiến cấp trên. Kurt, chú muốn về hưu non bây giờ hay muốn tiếp tục làm việc?

- Dạ tôi tiếp tục làm.

Giám đốc quay sang Bill, khuôn mặt đanh lại:

- Ông chỉ huy vụ này. Tại sao tất cả mấy tên tội phạm bị giết hết mà không hỏi cung được một thằng? Ai ra lệnh giết? Ông phải không? Vì lý do gì?

Bill ngồi thẳng người, cứng đờ trên ghế, trả lời lễ phép:

- Thưa ngài, tội nó ném bom vào nhà và khai hỏa trước. Lúc đó mọi người không còn sự chọn lựa nào khác.

Giám đốc có vẻ suy nghĩ. Nhìn mặt hai nhân viên trước mặt, ông thấy họ có thái độ không bằng lòng nhưng không dám biểu lộ. Ông nhìn thẳng vào mặt Bill hỏi:

- Đại úy Sestak trong nhóm cảm tử, là một người rất giỏi. Vậy mà ông ta không tìm cách bắt ít nhất một thằng để cho chúng ta điều tra hay sao?

Bill thở một hơi thật mạnh trước khi trả lời:

- Thưa thượng cấp, chuyện xảy ra quá nhanh chóng, chỉ trong vòng hai phút. Sestak là một người thật xuất sắc trong đội cảm tử, nhưng trong trường hợp này, nếu không ra tay nhanh chóng thì bọn họ ném bom sát hại lính của mình.

- Thiệt tình. Bây giờ thì báo chí chưa đá động gì đến chuyện này. Nhưng tôi phải nói vụ này là tằm máu chó không phải chuyện thường.

- Vâng, đúng vậy.

Giám đốc quay sang Kurt:

- Nay chú Kurt, chú có kế hoạch hoạt động trong những ngày sắp tới không?

Kurt nghe trong lòng nổi giận tràn hông. Hễ có chuyện gì thì cấp

trên cứ đổ lỗi cho nhân viên cấp dưới. Nói thì dễ chứ thực hành đâu có dễ đâu gì. Tuy nhiên Kurt nén giận mà trả lời thật bình tĩnh:

- Tôi muốn có một trăm nhân viên làm việc dưới sự điều khiển của tôi. Tôi cũng yêu cầu ông cho mở cuộc điều tra sổ sách để tìm hiểu về công cuộc làm ăn bên trong của mấy ngân hàng của dòng họ Aprile. Phần tôi sẽ điều tra tận nguồn gốc của mỗi người dính líu đến công cuộc làm ăn này.

- Vậy chứ chú không mang ơn anh chàng Astorre Viola đã báo cho chú biết trước, cứu vợ con chú khỏi phải dính vào cuộc tử chiến này hay sao?

Kurt mím môi trả lời:

- Không. Giám đốc phải hiểu bọn Mafia này. Trước tiên tụi nó tạo cho mình có nhiều chuyện rắc rối. Sau đó tụi nó giúp mình ra khỏi rắc rối đó.

Giám đốc nhìn thái độ ương ngạnh của Kurt, chỉ nhếch môi cười lạnh lẽo:

- Chú nên nhớ, mục đích chính của chúng ta là thu tóm mấy ngân hàng này trong tương lai. Không phải chúng ta muốn cướp công cuộc làm ăn của họ để hưởng lợi. Bọn họ dùng mấy ngân hàng này để rửa tiền. Sẵn dịp này chúng ta tóm luôn hai tay trùm bạch phiến Tulippa và Tim Portella. Mình phải nhìn vấn đề này cách bao quát như vậy. Thằng Astorre không chịu bán mấy ngân hàng cho bọn này nên nhóm người này đang tìm cách khử trừ nó. Tới lúc này thì bọn họ chưa giết Astorre được. Chúng ta biết được hai tên giết ông già Aprile đã bị mất tích. Hai nhân viên cảnh sát cao cấp địa phương bị nổ bom, một chết, một bị thương.

- Thằng Astorre là một thằng

ma lanh và tránh né mọi chuyện cách tài tình. Nó không công khai dính líu vào những hoạt động tội ác để mình có lý do mà tóm cổ nó. Bây giờ nhóm mấy tay trùm tìm cách để giết nó cho bằng được, nó khó mà giữ được mạng sống. Phen này nó gục thì mấy người con của Aprile sẽ bán quách mấy ngân hàng, vì họ ai cũng có nghề nghiệp, không ai muốn giữ. Để cho nhóm tay trùm này mua đi, tôi cam đoan với ông giám đốc là trong vòng hai năm là chúng ta có cơ để tịch thu mấy ngân hàng này rất là hợp pháp.

Chuyện nhà nước tìm cách sang đoạt công cuộc làm ăn của tư nhân không phải chỉ mới xảy ra lần đầu, nhất là những kinh doanh có dính líu đến bạch phiến. Nhưng muốn cho hành động của mình được danh chính, ngôn thuận, mấy ông nhà nước chờ cho người ta phạm tội để có cớ mà ra tay.

Giám đốc nghiêm mặt nhìn Kurt:

- Chúng ta đã có kế hoạch làm việc này từ lâu rồi. Điều này không có nghĩa là chú cho tên Tim được phê phỡn sống ngoài vòng pháp luật hoài đâu nhé.

- Tôi biết chứ.

Kurt biết mọi người ai cũng lấy làm khó chịu khi thấy chàng lôi cổ cả đám đầu sỏ xã hội đen vào tù mà vẫn để yên Tim mập. Cuối cùng giám đốc kết thúc buổi họp:

- Tôi sẽ cho năm chục nhân viên làm việc với chú. Và tôi sẽ cho mở cuộc kiểm soát sổ sách ngân hàng theo lời yêu cầu của chú để mình có cớ mà khuấy động mọi việc lên.

Bill lên tiếng:

- Chúng ta đã kiểm tra sổ sách của họ một lần rồi mà không tìm thấy dấu vết sai trái gì để buộc tội

họ.

Lúc này Kurt mới mỉm cười cách sâu hiểm:

- Phen này hy vọng chúng ta sẽ tìm ra cớ để ra tay. Thằng Astorre không phải là chuyên viên ngân hàng. Trước sau gì nó cũng phải phạm lỗi lầm mà thôi.

Giám đốc tán thành:

- Chú nói đúng. Chỉ cần một mảnh giấy nhỏ nào đó chứng minh bất cứ việc mờ ám nào cũng đủ cho biện lý ký trát tổng giam nó.

Trở về Nữ ước, Kurt lại họp với Bill và Sestak để bàn định kế hoạch.

- Chúng ta có thêm năm chục nhân viên tăng cường để điều tra về vụ tấn công tư gia của tôi. Chúng ta phải thận trọng tối đa. Tôi muốn mấy ông theo dõi từng đường đi nước bước của thằng Astorre. Tôi muốn điều tra về việc kẻ nào đã đặt thuốc nổ sát hại cảnh sát trưởng Paul. Thứ nhì là sự mất tích của hai anh em Stace và Franky. Người mà tôi để ý nhất là Astorre và bà cảnh sát Aspine. Bà này nổi tiếng là dữ tợn và chúa trùm ăn hối lộ. Hôm xảy ra tại nạn, bà ta đi chung xe với cảnh sát trưởng Paul. Người ta tìm thấy ở thùng xe một số lớn tiền mặt. Bà ta giải thích vòng vo thấy mờ ám lắm.

Bill gật gù hỏi:

- Thế còn thằng trùm nha phiến Tulippa thì sao? Nó có thể rời khỏi nước Mỹ bất cứ lúc nào.

- Tên này đi khắp nước Mỹ để diễn thuyết, đòi hợp thức hóa việc trồng cần sa. Ngoài ra hẳn ta còn đi thu hui chết từ mấy công ty lớn nhờ hẳn bảo vệ.

Sestak thắc mắc:

- Mình không viện vào cớ này để tóm cổ hẳn luôn được không?

- Không được đâu anh bạn.

Hắn ta có công ty bảo hiểm. Chúng ta có thể dàn cảnh để bắt hắn, nhưng làm như vậy mấy thương gia sẽ chống đối. Tulippa bán bảo hiểm an toàn cho mấy ông lớn các công ty đang công tác ở Nam Mỹ. Chỉ có tên trùm Tim Portella là không chạy đằng trời đâu được.

Sestak nheo mắt nhìn Kurt bằng khuôn mặt lạnh băng:

- Lệnh trên chỉ thị gì trong chiến dịch này?

- Xếp lớn ra lệnh là không được sát hại tập thể như lần trước. Nhưng mình phải tự vệ trong trường hợp nguy hiểm. Nhất là khi đối đầu với thằng Astorre. Tôi canh kỹ thằng này lắm.

- Như vậy có nghĩa là chúng ta có quyền bắn hạ thằng Astorre với lý do tự vệ?

Kurt có vẻ suy nghĩ chuyện gì quan trọng lắm nên không trả lời ngay. Cuối cùng Kurt chỉ buông thõng mấy tiếng:

- Khi cần thiết.

Một tuần lễ sau đó, một đoàn thanh tra trung ương đến kiểm soát sổ sách mấy ngân hàng của dòng họ Aprile. Đích thân Kurt đến gặp ông tổng giám đốc Pryor để nói chuyện.

Vừa bắt tay Pryor, Kurt đã phang ngay một câu, không cần nói quanh co:

- Tôi lúc nào cũng thích đích thân đi gặp những nhân vật quan trọng mà sau đó tôi có thể gửi họ vào tù. Bây giờ, ông có cách nào giúp tôi để nhảy ra khỏi đường rầy, tránh khỏi bị bánh xe nghiền nát trước khi quá trễ?

Pryor nhìn thẳng vào khuôn mặt thông minh của chàng thanh niên trẻ, nói bằng giọng tự nhiên:

- Vậy sao? Như vậy là ông đi trật đường rầy. Tôi bảo đảm với

ông. Tôi điều khiển mấy ngân hàng này một cách toàn hảo, theo đúng đường lối của quốc gia và luật quốc tế.

Khuôn mặt Kurt vẫn lạnh như tiền:

- Như vậy thì tốt. Tôi muốn cho ông biết là tôi đang điều tra về nguồn gốc, quá khứ của ông. Tôi hy vọng hồ sơ của ông trắng trong, nhất là không có dính líu gì đến hai anh em Stace và Franky.

Pryor mỉm cười với khuôn mặt vô tội vạ:

- Ông khỏi lo, tôi trắng tinh như tờ giấy.

Sau khi Kurt ra về, Pryor ngồi dựa lưng ra ghế suy nghĩ. Tình hình đến hồi gay cấn đây, cần phải đề cao cảnh giác. Nhưng nếu cảnh sát phăng ra Rosie thì sao? Trán của Pryor nhăn lại với vẻ suy nghĩ. Dù muốn dù không, Pryor cũng phải hành động. Không thể để yên cô gái này, ngày nào cũng sẽ lộ chuyện.

Ngày hôm sau, Kurt cho mời Nicole và Astorre đến văn phòng của chàng để hỏi chuyện. Trước khi quyết định của gặp gỡ này, Kurt không hiểu mình làm vậy để làm gì. Chàng chưa hiểu được tánh tình con người thật của Astorre như thế nào. Và chàng cũng không muốn hiểu. Chàng chỉ khinh những người làm chuyện phạm pháp, dù họ có giàu có, địa vị như thế nào đi nữa. Chàng không hiểu được quyết tâm của một dân Mafia thật sự là như thế nào.

Astorre là người suy nghĩ theo lối xưa. Những đàn em theo Astorre, phục tùng Astorre không phải vì chức vụ bố già trong giới xã hội đen mà chính quan niệm của Astorre. Phải coi trọng danh dự trên hết.

Bản chất Mafia trong con

người của Astorre mạnh đến nỗi Astorre không tha cho ai làm nhục đến cá nhân mình hay gia đình đoàn thể. Astorre không nhờ ai khác trả thù mà muốn đích thân mình làm lấy. Con người Astorre chuộng sự công bằng. Ân oán sòng phẳng. Lý do thâm kín mà Astorre cứu gia đình Kurt chẳng qua do sự yếu lòng. Yêu thầm người đàn bà đã có chồng. Bởi vậy khi nghe Kurt mời mình đến văn phòng ông cõm liên bang này để nói chuyện, Astorre định ninh sẽ được nghe tiếng nói cảm ơn với thái độ kềm thù hận hơn của người cõm FBI này.

Bước vào cơ quan, hai người thấy rõ ràng là Kurt đã chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ này. Hai người an ninh lục xét trong người Nicole và Astorre thật cẩn thận trước khi họ đưa hai người vào văn phòng của Kurt. Cửa mở ra, Kurt đứng ngay bàn giấy của mình, nhìn Nicole và Astorre lom lom, khuôn mặt không có chút nào thân thiện. Không chào hỏi lẫn bắt tay, Kurt giơ tay chỉ ghế mời hai người ngồi.

Nicole lên tiếng:

- Ông có thu băng cuộc nói chuyện này không?

- Có. Vừa thu thanh, vừa thu hình. Tôi không muốn có sự hiểu lầm nào trong cuộc gặp gỡ của chúng ta...

Ngưng lại một chút, sau đó Kurt nhìn thẳng vào hai người nói tiếp:

- Tôi muốn nói cho hai người biết. Dù bất cứ chuyện gì xảy ra, tôi vẫn coi mấy người là cận bã của xã hội và tôi không muốn hạ người này sống trên đất nước này. Tôi không tin được ý đồ cha của các người gác kiếm về hưu, không còn dính líu gì đến giới giang hồ. Tôi không tin được câu chuyện người cho tin về sự tấn

công tư gia của tôi. Tôi nghĩ là chính anh đây đã bàn mưu lập kế với mấy tên sát nhân nhưng cuối cùng đã phản bội bè lũ của anh để lập công, muốn tôi bỏ qua cho những tội

lỗi của anh đã phạm. Tôi ghét cái trò tiểu xảo này nhất đời.

Astorre ngạc nhiên, trong lòng thầm phục người thám tử này đoán gần trúng sự việc. Astorre nhìn Kurt với đôi mắt nề phục thật sự. Tuy nhiên, Astorre thấy tự ái mình bị tổn thương. Thằng cha cớm này thật vô ơn. Đã không mang ơn lại nói năng với giọng khinh thường cả gia đình, ngay cả với Nicole. Tại sao Astorre lại phải lòng người vợ của một người vô ơn như vậy. Astorre mỉm cười cho sự mâu thuẫn trong lòng của mình.

Kurt nhìn Astorre gần giọng nói:

- Anh nghĩ là buồn cười lắm sao? Những lời tôi nói giống như một lời nói giỡn của dân Mafia hay sao? Tôi sẽ làm biến mất nụ cười này trên khuôn mặt anh trong tích tắc.

Quay sang Nicole, Kurt nói:

- Còn phần của cô, cơ quan muốn cô nói sự thật, rõ ràng hơn về người đã tiết lộ tin bí mật bọn cướp muốn tấn công, sát hại gia đình tôi. Không phải câu chuyện bịa đặt mà người bà con cô đây đã tạo ra. Thưa cô cố vấn, tôi thật ngạc nhiên về con người của cô. Tôi có thể bắt cô về tội đồng lõa âm mưu với bọn sát nhân.

Mặt khuôn mặt Nicole lạnh băng, nàng trả lời bằng giọng lạnh lùng không kém:

- Ông cứ thử xem sao. Nhưng trước khi ông làm, tôi đề nghị ông nên hỏi xếp lớn của ông ở trung ương trước đã.

Kurt nhìn sang Astorre, hất

hàm hỏi:

- Ai đã nói cho anh biết về âm mưu tấn công nhà của tôi? Chúng tôi muốn biết người cho tin là ai?

Astorre nhún vai:

- Tin hay không tin, thế thôi.

Giọng Kurt bắt đầu cau có:

- Tôi không tin bất cứ những điều gì anh nói. Nói thật với anh, tôi coi anh cũng như một bao rác thối tha mà thôi. Một tên sát nhân. Tôi biết là anh chủ mưu đặt bom giết chết ông cảnh sát trưởng Paul và bà Aspine. Chúng tôi đang điều tra về sự mất tích của anh em nhà Franky ở Los Angeles.

Chính anh đã giết ba tên đàn em của Tim Portella. Lại còn phạm tội bắt cóc người. Trước sau gì tôi cũng tóm cổ anh vào tù cho mà biết. Lúc đó thân phận anh cũng giống như mấy tên sát nhân hôi thúi đang ngồi trong tù đếm lịch kia thôi.

Khi nghe Kurt nói những lời thóa mạ nặng nề, lúc đầu Astorre biến sắc mặt, không còn giữ nét dễ thương thân thiện cố hữu. Liếc sang Nicole, thấy nàng đang nhìn mình bằng đôi mắt vừa sợ hãi vừa tội nghiệp, Astorre cố nén giận mà giữ khuôn mặt trở lại bình thường. Astorre trả lời bằng giọng bình thường:

- Tôi không cầu mong một ân huệ nào ở ông cả. Ông không biết danh dự là cái gì. Tôi cứu mạng vợ con ông. Nếu tôi không nói cho ông biết thì giờ này vợ con ông đã nằm trong lòng đất lạnh. Ngày hôm nay ông mời tôi đến đây để sỉ nhục tôi. Ông không nghĩ đến vợ con ông còn sống là do ơn của tôi thì thôi. Ít ra ông cũng không nên mạt sát tôi như vậy chứ. Ông nên tỏ ra lễ độ hơn một chút.

Tự dưng Kurt thấy cơn giận bùng lên khi nghĩ đến việc mang ơn Astorre. Kurt quắc mắt nhìn

Astorre cực kỳ giận dữ:

- Không lễ độ con mẹ gì cả.

Astorre đứng lên và đi ra cửa. Nhưng hai người an ninh đứng gát bên ngoài chặn Astorre lại và ấn ngồi xuống ghế. Kurt gầm lên nói:

- Tao sẽ làm cho đời mày khốn nạn cho mà xem.

Astorre nhún vai tỏ vẻ bất cần:

- Ông muốn làm gì thì làm. Nhưng nói cho ông biết. Chính ông đã gián tiếp góp phần một tay trong cái chết của bố già Aprile. Chẳng qua ông và cơ quan của ông muốn tiếm đoạt mấy ngân hàng.

Nghe Astorre nói như vậy, một nhân viên an ninh tiến đến, định cho Astorre một bài học nhưng Kurt vẫy tay ngăn lại. Astorre vẫn ương ngạnh nói tiếp:

- Tôi biết ông không ngừng tấn công gia đình của chúng tôi. Nói cho ông biết, mọi chuyện xảy ra, tôi đổ hết trách nhiệm lên cá nhân ông đó.

Bill ngồi trên chiếc ghế ở góc phòng, bây giờ mới lên tiếng:

- Anh đe dọa nhân viên công lực đó à?

Nicole bênh vực:

- Không phải vậy. Anh ấy chỉ muốn ông thám tử đây giúp đỡ để tránh mọi việc không tốt xảy ra.

Lúc này Kurt đã lấy lại bình tĩnh, nhìn Astorre nói mỉa mai:

- Hừm, bố già Aprile yêu quý của anh. Như vậy tôi đoán anh đã chưa đọc hết tập tài liệu mà tôi giao cho cô Nicole đây chứ gì? Chính bố già yêu quý này đã giết chết người cha ruột của anh lúc anh chỉ lên hai tuổi mà thôi.

Astorre hơn dao động khi nghe tin tày trời này nên nhìn qua Nicole hỏi:

- Có phải những phần bị tẩy xóa là nói đến việc này hay không? (còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-dáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Thịt cây, thịt chó

Hỏi: Cháu đọc sách (không nhớ cuốn nào, của ai) thấy nói rằng khi ăn thịt chó, người Việt không gọi đó là "thịt chó" mà gọi là "thịt cây", hay "nai đồng quê"; giống như người Anh gọi "pork" là thịt heo và "beef" là thịt bò, "veal" là thịt bê và giống như người Tàu gọi thịt ếch là "thìn-cáy". Có lý, phải không bác?

Trần Thị Anh Thư
London

Đáp: Người Việt khác người Anh, không đặt thêm tên cho thịt, ngoài trừ trường-hợp muốn cho hoa-mỹ hay giỡn chơi.

"Nai đồng quê" là tiếng gọi đùa của món thịt chó. Khi nói tới "nai đồng quê" phải có một chút hóm-hỉnh mới đúng điệu.

Tương-tự, "thìn cáy" là âm Quảng-đông của "diên kê" (gà đồng), chỉ món thịt ếch.

Trong trường-hợp mỹ-hoá, hay để thăng-hoa thức ăn, người Tàu dùng chữ "phụng trảo" (móng chim phượng) để chỉ món chân gà rút xương. Người Việt cũng có nhiều danh-từ hoa-mỹ để gọi các món ăn.

Trở lại trường-hợp thịt cây.

"Thịt cây" là thịt của con cây, thuộc loài chồn, trông giống như mèo rừng nhưng nhỏ hơn, tai nhỏ, mình dài, chân ngắn, sống trong hang, ăn thịt.

Cây Hương lông nâu đen, gần hậu môn có túi a-xít nhẹ, mùi thơm, khi gặp nguy-hiểm thì xịt vào mặt đối-phương để bỏ chạy (giống như giống skunk ở Bắc Mỹ).

Cây Giông to hơn cây hương, lông xám, có bờm dọc theo xương sống, có túi a-xít thơm ở gần hậu môn.

Cây Vòi, mõm hơi dài trông mừng-tượng như vòi voi, sống trên cây, ăn quả.

Ca-dao: Mèo ngao cắn cổ con cây, Con cây vật chết cả bầy mèo ngao.

Người Việt xưa chỉ ăn thịt cây, không ăn thịt chó. Về sau này



Cây mutóp



Cây hương

giống cây. càng ngày càng khó kiếm, người ta mới dần dần dùng tới thịt chó, gọi tránh đi là "thịt cây"; hoặc thịt heo nêm nấu theo lối thịt cây, gọi là "giả cây."

Tu-chính-án Hoa-kỳ

Hỏi: Tôi ở Canada, đọc báo Việt bên Mỹ thỉnh-thoảng thấy nói về các "Tu-chính-án". Xin hỏi:

1) Đó là cái gì được "tu-chính"?

2) Có bao nhiêu tu-chính-án tất cả?

3) Và "Bộ luật Nhân-quyền" của Mỹ là cái gì?

Trương Đình Thuận
Montréal

Đáp: 1) Ba chữ "tu-chính-án" (amendment) ông thường thấy trên báo Mỹ là tu-chính-án của Hiến-pháp Hoa-kỳ.

2) và 3) Có tất cả 26 Tu-chính-án đã được thông-quá. Trong đó 10 Tu-chính-án đầu-tiên gộp chung lại, được gọi là "Bộ Luật Nhân-Quyền" của Mỹ, có hiệu-lực từ năm 1791.

Tất cả các Tu-chính-án là (thật vắn-tắt):

- Tu-chính-án thứ nhất: Cấm chỉ sự chính-thức-hoá tôn-giáo (thí-dụ: không được dựng biểu-tượng của bất cứ tôn-giáo nào trong các cơ-sở chính-phủ).

- Tu-chính-án thứ hai: Quyền giữ và mang vũ-khí.

- Tu-chính-án thứ ba: Không được đóng quân trong nhà dân, nếu chủ nhà không đồng ý.

- Tu-chính-án thứ tư: Không được lục-soát, tịch-thu nhà và đồ-đạc của dân-chúng.

- Tu-chính-án thứ năm: Về việc truy-tố, xét xử và trừng-phạt.

- Tu-chính-án thứ sáu: Quyền được xét-xử nhanh-chóng, cưỡng-

bách nhân chứng ra toà và quyền nhờ luật-sư bào chữa.

- Tu-chính-án thứ bảy: Quyền của bồi-thẩm-đoàn.

- Tu-chính-án thứ tám: Ngăn-cấm tiền phạt và tiền thế chân tại ngoại hậu tra quá cao hay hình phạt độc-ác.

- Tu-chính-án thứ chín: Luật xây-dựng Hiến-pháp

- Tu-chính-án thứ mười: Quyền-hạn của các tiểu-bang.

- Tu-chính-án thứ 11 (1798): Giới-hạn thẩm quyền tài-phán.

- Tu-chính-án thứ 12 (1804): Cách tuyển chọn tổng-thống và phó tổng-thống.

- Tu-chính-án thứ 13 (1865): Bãi bỏ chính-sách nô-lệ.

- Tu-chính-án thứ 14: Dân-quyền.

- Tu-chính-án thứ 15 (1870): Nới rộng quyền bầu cử cho mọi công-dân, không phân-biệt chủng-tộc.

- Tu-chính-án thứ 16 (1913): Các sắc thuế thu-nhập.

- Tu-chính-án thứ 17 (1913): Luật bầu-cử nghị-sĩ.

- Tu-chính-án thứ 18 (1919): cấm rượu mạnh.

- Tu-chính-án 19 (1920): Cho phép phụ-nữ đi bầu.

- Tu-chính-án thứ 20 (1933): Ấn-định ngày bắt đầu nhiệm-kỳ tổng-thống, phó tổng-thống, nghị-sĩ và dân-biểu.

- Tu-chính-án thứ 21 (1933): Huỷ-bỏ tu-chính-án 18.

- Tu-chính-án thứ 22 (1951): giới-hạn nhiệm-kỳ tổng-thống.

- Tu-chính-án thứ 23 (1961): Điều-lệ bầu-cử tổng-thống tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn (DC).

- Tu-chính-án thứ 24 (1964): Người thiếu thuế chính-phủ vẫn được quyền đi bầu.

- Tu-chính-án thứ 25 (1965): Qui-định về sự thay-thế tổng-

thống, phó tổng-thống, lập quyền-tổng-thống.

- Tu-chính-án thứ 26 (1971): Hạ thấp tuổi đi bầu xuống 18.

- Tu-chính-án thứ 27 (1992): Qui-định về việc thay-đổi thù-lao, dịch-vụ-phí của các nghị-sĩ, dân-biểu.

Đi ăn cơm khách

Hỏi: Nơi chúng tôi ở là một làng nhỏ, ít người Việt, chỉ có người da trắng. Một năm đôi lần, hàng xóm mời mãi rồi chúng tôi cũng phải tới ăn cơm tối nhà họ. Tuy là chỗ quen biết lâu năm, nhưng vì phong-tục khác nhau nên chúng tôi rất ngẫn-ngại. Xin bác BC cho biết cái gì nên làm, cái gì không nên làm. Thật đơn-giản cho chúng tôi dễ nhớ.

*Huỳnh Văn Hơn
Sainte Catharines*

Đáp: Thứ nhất là về chỗ ngồi. Trong bữa cơm thân-mật, trung-bình là 8 người. Hai ghế ở hai đầu bàn là của ông và bà chủ nhà. Khách ngồi ở các ghế giữa. Tối nhất, ông nên chờ chủ nhà chỉ-định chỗ ngồi, vì các ghế giữa này cũng có thứ bậc quan-trọng khác nhau dành cho khách.

Sau đây là những điều nên làm:

- Từ bên phải bước vào chỗ ngồi (tránh cảnh đi đứng loạn-xạ, va-chạm tứ tung, huyên não xin lỗi).

- Mở khăn ăn ra để trên đùi.

- Món nào không thích cũng ăn một tí.

- Cẩn miếng nhỏ.

- Ngồi thẳng lưng.

- Nuốt xong mới nói hay uống.

- Sau món khai-vị mới bắt đầu nói chuyện công việc; và chấm-dứt câu chuyện lúc ăn tráng miệng.

- Để ý xem chủ nhà tỏ ý muốn gì.

- Ăn xong, để dao nĩa vào chỗ "dùng xong" (thường quay ngang trước mặt, phía ngoài đĩa thức ăn).

- Khi rời bàn ăn, đẩy ghế vào cho gọn.

- Cảm ơn chủ nhà. Trong trường-hợp trịnh-trọng, cảm ơn lần nữa bằng thiệp cảm ơn.

Những điều không nên làm:

- Không lấy khăn ăn mắc lên cổ như trẻ con đeo yếm.

- Không lau mặt bằng khăn ăn (khăn ăn chỉ dùng để lau thức ăn trên miệng, bằng cách chạm vào quanh môi, không lau thật kỹ-lưỡng bằng cách quẹt qua quẹt lại).

- Không lấy quá nhiều thức ăn vào đĩa, hay dùng nĩa ghim thật nhiều.

- Không đưa dao lên miệng.

- Không nhai chóp chép.

- Không nói khi đang nhai hay chưa nuốt.

- Không thổi thức ăn cho mau nguội.

- Không nói "tôi đi làm vệ-sinh đây"; chỉ nói "xin phép!" (excuse me!) khi cần ra khỏi bàn.

- Không vờ tay trên bàn ăn; khi cần lấy muối, tiêu, nhờ người bên cạnh chuyển cho (please pass me a salt, pepper...)

- Không xỉa răng hay nhai kẹo cao-su trên bàn ăn (nếu bị mắc răng, vào phòng vệ-sinh lấy ra).

Hộp thư Bút Chì:

- Bà T.T. Nguyễn, Montréal: về cách làm bánh dầy, bánh giò, bánh chưng, xin bà vui lòng trong sách gia-chánh trong Thư Mục Làng Văn 2004 (LV số 245).

- Bạn Minh Vy, Montréal: Đã chuyển câu hỏi của bạn về Bộ TTM.



đầu làng
cuối xóm

Thi Thế Cũng Là Thi

Minh Minh Cư Sĩ

Ở miền Nam ngày trước, hàng năm cứ đến mùa thi, khoảng tháng 6-7, đài phát thanh lại phát bài hát *Mùa Thi* của ban hợp ca AVT, "Hôm nay ngày thi, bao nhiêu người đi ...". Các cô cậu thường "nổ" "phen này tao trượt thi ai đậu cho!". Còn giới "lạc đề thi", nôm na là thi trượt, thì "than câu học tài thi phận ... ở ơ...". Xin thưa đó là trường phái ... cổ học, tự hào học giỏi là một chuyện, trong việc thi cử, rủi may lại là chuyện thường tình, không thể "chắc ăn như bắp" được.

Bí mật đó thuộc "thiên cơ", nhưng vẫn "khả lậu" nhờ cánh thầy bói. Đậu rớt đều là do số mệnh cả. Muốn biết thế nào, ắt phải bói. Cho nên mùa thi cũng là "mùa bói". Có nhiều khoa bói. Cứ theo ý mấy thầy bói thì khoa nào cũng linh cả. Nhưng kết quả khoa thi lại còn tùy giám khảo, người chấm bài. Thế nên:

Đưa chân cô tiên hai tiền lẻ.

Sờ bụng thầy không một chữ gì.1
thì dù bói linh cũng vẫn trượt như thường. Lại thêm tốn tiền nhậu cho đỡ buồn:

Ông trông lên bảng (trượt) thấy tên ông.

Ông nốc rượu vào ông nói ngông! (1)

Nhưng có thực tài chưa chắc đã đậu. "Tám khoa chưa khỏi phạm trường qui" kia mà, nên:

Đau quá đòn hần. Rát hơn lửa hồng.

Hổ bút hổ nghiên. Túi lều túi chõng

...

Đệ nhất buồn là cái hồng thi (1).

Thế thì không tại số thì tại gì? Người ta bảo là tại "báo oán". Trong truyện *Báo oán*, Nguyễn Tuân kể rằng: người đàn bà trẻ xoã tóc, trợn mắt, rít lên kể tội cha ông, rồi giăng lấy quyển mà xé để báo oán con cháu đi thi,... làm người đọc dù không đi thi cũng dựng tóc gáy.

Muốn giải oan thì phải cúng. Sĩ tử, ngoài lều chõng, bút nghiên, cơm nắm, bình nước ... còn mang theo nhang, tiền giấy ... để cúng, để đốt, xin lỗi cõi âm thì mới mong yên thân. Thế nên mùa thi cũng là ... mùa cúng để cầu may, cầu phúc. Một hình thức lo lót quỷ thần, gọi là ... thi phúc. Như bọn văn dốt vũ dốt nhưng lại mong cầu phúc đức tổ tiên nên:

Tập tễnh người đi, tờ cũng đi.

Cũng lều, cũng chõng, cũng đi thi

...

Người ta thi chữ, ông thi phúc (1)

Ngoài những môn thi chính thức và bán chính thức, hồi xưa có môn thi "chạy" không? Đọc truyện *Tàu thủy có*. Chế độ thi cử ở Việt Nam phần lớn theo Tàu, ắt cũng "nhập cảng" luôn môn thi ấy. Chính cụ Trần Kế Xương -

quán quân về hồng thi (8 lần) - cũng đã nói:

Cử nhân: cậu ấm Kỷ.

Tú tài: con Đô Mỹ.

Thi thế cũng là thi.

Ởi khi ời là khi! (1)

Thi kiểu "khi" này, nếu không "leo trèo, chạy" cho nhanh thì đậu sao được!

Đó là sơ lược những môn thi ngày xưa. Ngày nay, qua những phản ánh của báo chí trong nước thì các môn thi "bán chính thức" ngày xưa vẫn rất phổ thông và được "hiện đại hóa và nâng lên một tầng cao mới".

Các môn thi này không được tổ chức chính thức, công khai. Nó thuộc loại "thi chui", "thuộc thị trường tự do, trôi nổi theo luật cung cầu" nhưng hiệu nghiệm hơn hẳn các kỳ thi chính thức. Môn "thi phận" được dành cho những người dốt mà muốn có bằng to, cho là "cái số mình nó thế"! Nếu không có số, có phận tốt thì làm sao dốt như thế mà cũng thi đậu! Nhiều khi không thi cũng đậu, như các bậc "tiến sĩ giấy", "tiến sĩ hữu nghị", "tốt nghiệp hệ tại chức", "chữ nghĩa" thì loại "ảo" nhưng bằng cấp lại thật, có đóng dấu, chữ ký chứng nhận đảng hoàng.

Báo trong nước: một vị giám đốc ở tỉnh Bến Tre, có bằng tốt nghiệp đại học thương mại và

chính trị, hình thức thì thật nhưng sở học thì ảo. Ngài giám đốc chỉ có trình độ lớp 8, hệ tại chức, “học lớp hai, khai lớp bốn”, không cần học đại học cũng có bằng cử nhân để làm giám đốc như thường. Lại có ông bác sĩ, giám đốc một bệnh viện cấp tỉnh, sau nhiều năm, người ta mới khám phá ra đường sự xài bằng giả. Dùng bằng giả bị khám phá ra thì bất quá chẳng thêm làm bác sĩ nữa; nhưng những con bệnh chết oan vì ông bác sĩ giả này thì biết kiện ở đâu? Người ta cũng khám phá ra vị bác sĩ phó giám đốc cũng dùng bằng giả nốt!

Thí sinh dốt thì mang tài liệu vào phòng thi, thường nhờ “phao” cứu hộ. Phao là tiếng lóng chỉ các phim, tức các tài liệu thu nhỏ thí sinh mang vào phòng thi. Phao bán sẵn ở “chợ phao”, thị trường này đã hoạt động sôi nổi công khai nhiều năm. Nhà nước muốn đẹp mà không nổi bởi có đẹp rồi, đâu lại hoàn đấy. Thế nên thị trường phao vẫn còn được thả nổi, các nhà sản xuất phao vẫn “vô tư” chèo kéo khách hàng mà chẳng phải lo chạy áo vàng, áo xanh gì hết (Theo báo *Tiền Phong*, 29.6.2003).

Phải dùng đến phao cứu nguy cũng còn đỡ. Ít ra cũng có khả năng đọc, chép được tài liệu. Loại kém quá thì có màn thi hộ, thi kèm tiện lợi: ngồi rung đùi ở nhà, ở sở vẫn có bằng như thường, mà chắc ăn: “bảo đảm không đậu không lấy tiền”! Cuối tháng 6 vừa qua, phòng Đào Tạo Học Viện Ngân Hàng phát hiện ra 30 hồ sơ thi đại học giả mạo ở Hà Nội. “Tình trạng làm giả hồ sơ để thi hộ, thi kèm ở VN ngày nay trở thành một tệ nạn kinh niên”. Theo báo *Lao Động* ngày 9.7.2003, “một số đường dây thi hộ cho người khác (vào các trường đại

học và cao đẳng) ở Hà Nội và Sài Gòn hoạt động qui mô trong nhiều năm qua. Giá cả được mặc cả rất rõ ràng, trung bình từ 15 đến 25 triệu cho mỗi thí sinh. Đặc biệt có phụ huynh muốn chắc ăn đề nghị với đường dây cho 3 kèm một hoặc 2 kèm một”. Đợt thi đại học đầu tiên có 660 trường hợp bị đình chỉ thi, trong đó có 10 trường hợp thi hộ. Ở đại học thương mại điển hình có 2 trường hợp thi hộ, 6 cặp thi kèm.

Hiện đại hơn hẳn là thi điện tử: thí sinh dùng điện thoại di động để nghe và chép bài giải. Khi bị phát hiện, ngày 4.7 thi “thầy” Nguyễn Thái Hoàng (chủ một “lò thi hộ” qui mô), áp dụng môn thi ... đua xe, “đã sử dụng xe ô tô Nissan biển số 29H- 7591 phóng như bay trên đường 5, trốn thoát truy đuổi của các trinh sát đi bằng xe gắn máy”.

Thi đua còn hại gấp mười thi gian.

Nếu các môn thi, từ cổ điển đến hiện đại kể trên chỉ có tác hại “bằng thật học ảo” cho một số cá nhân thì môn thi đua tập thể do nhà nước tổ chức, xét ra, còn tác hại lớn hơn nhiều. Đó là môn “thi đua thành tích xuất sắc” về giáo dục: thi đua thành tích qua những con số chỉ có giá trị trên giấy tờ, tạo ra một thế hệ “bác học ảo” nhưng huênh hoang bốc phét thì tài! Có thơ rằng:

Ngẫm xem muôn sự ở đời

Thi đua còn hại gấp mười thi gian.

Tiến sĩ Mai Ngọc Luông, giám đốc trung tâm nghiên cứu giáo dục phổ thông thuộc trường đại học sư phạm Sài Gòn cho rằng tình trạng lạm phát học sinh xuất sắc ngày nay không phản ánh phẩm chất dạy và học ở bậc tiểu học. Các trường thường xuyên

chịu sức ép từ nhiều phía, nhiều cấp, buộc nhà trường phải nói dối, phải nâng điểm (từ cách ra đề thi, chấm thi đến nâng điểm cho học sinh kém, dở) cho học sinh không bị ở lại lớp.

Một số ý kiến phát biểu trên vietnamnet vào đầu tháng 6.2003 cho biết “Chưa thi mà người ta đã phổ biến trong hội đồng thi là tỉnh ta đang phấn đấu để đạt hạng đô thị loại 1, phải làm sao cho kết quả thi đạt trên 80%.” (Trúc Sơn). Tuy thế vẫn còn thua to một tỉnh miền núi phía Bắc từng bừng mừng đón thành tích xuất sắc: 100% thi đậu trung học phổ thông! Một nhà giáo phát biểu “Bệnh thành tích đã dung dưỡng tính ỷ lại của học sinh và nó hành hạ các giáo viên đến không thể tưởng tượng nổi” (Ngân). Ông Quang Hưng, người có nhiều kinh nghiệm về thi cử, đặt câu hỏi “Tại sao nhà nước phải tiêu tốn hàng nhiều tỉ đồng vào những kỳ thi lừa dối, không những không có hiệu quả mà rất nguy hiểm khi tạo ra tiền lệ rằng không học cũng đỗ đạt”!

Bạn Nguyễn Quốc Tuấn không đủ sức tưởng tượng rằng trong một lớp 50 em, đã có 40 là học trò xuất sắc, và tự hỏi con cái chúng ta ngày nay có thật sự giỏi như vậy không? Rất cảm thông với nỗi buồn của bà Trần Thị Lan Thủy, một nhà giáo có hơn 30 năm tuổi nghề và năm nào cũng chấm thi tốt nghiệp phổ thông: “Tôi cảm thấy xấu hổ khi cầm bút chấm bài học sinh không theo lương tâm một nhà giáo mà theo mệnh lệnh của cấp trên. Môn toán tốt nghiệp phổ thông năm 2002, giáo viên đã phải chấm đi chấm lại bao nhiêu lần để đạt chỉ tiêu trên trung bình do cấp trên đã ấn định. Sau khi chấm lại lần thứ

3 mới nâng số tốt nghiệp lên 55% nhưng không thể nhắm mắt cho điểm để đạt đến 80% theo qui định. Khi chấm bài về, học sinh hỏi: tại sao em không làm được mà điểm của em vẫn trên trung bình? Tôi vô cùng xấu hổ và không trả lời được.”

Hoá ra ở VN ngày nay, muốn thi trượt cũng không phải dễ. Có ý đồ chống lại chính sách giáo dục của đảng chẳng? Do kẻ xấu nước ngoài xúi giục chẳng?

Một “người trong cuộc”, em Hưng, phát biểu “Em là người vừa qua kỳ thi năm ngoái. Quả là một kỳ thi mang tính thủ tục hơn là trình độ của học sinh. Coi thi thì cực kỳ không nghiêm túc, thí sinh cứ tự nhiên mở đáp án coi ngay tại chỗ. Còn chấm thì khỏi phải nói, cứ theo lệnh mà chấm”.

Ông Vũ Hạnh, trên báo Công An ngày 1.5.1989, nói đến “một nấc thang mà học sinh phải theo, nếu muốn tiếp tục học thêm. Nấc thang đó là phải viết theo đúng bài học. Đó chính là sự đối trá mà bài học đã hướng học sinh vào đó. Bài học đó dạy rằng nhờ có bác, có đảng nên mọi người đều có cuộc sống ấm no hạnh phúc trong khi em học sinh mô tả sự thật cuộc sống chung quanh em đầy khổ cực, nhiều người thiếu ăn, nhiều em phải bỏ lớp để phụ với gia đình lo cho cuộc sống từng ngày”.

Sau 14 năm với 4 lần cải cách chấp vá, thực trạng giáo dục đã không tiến mà còn tồi tệ hơn. Ông Đặng Bá Lâm, giám đốc Viện phát triển giáo dục phát biểu trên đài Á Châu Tự Do ngày 3.4.2002 rằng: Việc chạy theo bằng cấp trong xã hội ngày nay tạo ra nạn bằng cấp giả hoặc bằng cấp nâng đỡ. Trong năm 2000-2001 nhà cầm quyền đã làm một cuộc “rà

soát lại bằng cấp”, đã có hơn trăm vụ bị phát hiện là “bằng cấp nâng đỡ” cho các đảng viên cao cấp. Theo đó, họ chỉ cần 3 năm đại học, thay vì 8 năm hay hơn để lấy bằng tiến sĩ. Ba năm, dù chỉ học tại chức cũng là nhiều để lấy bằng tiến sĩ giấy. Cụ Nguyễn Khuyến cho biết các “tiến sĩ giấy” đã có từ thế kỷ 19,

Mây râu vẽ mặt vang trong nước.

Giấy má nhà hay được mấy xu?2

Ngày nay, bằng cấp không chỉ để chứng nhận một khả năng, nó còn là một món quà, một tặng phẩm, một ân huệ mà các đồng chí ban phát cho nhau mỗi người

một tờ giấy xanh đỏ gọi là bằng cấp, không phải chỉ để treo chơi, loè thiên hạ mà để làm bước thang danh vọng, để làm lớn và vơ vét nhiều tiền! Theo Tưởng Năng Tiến (báo *Cánh Én* ngày 27.1.2003) thì các loại tiến sĩ giấy này không phải là sản phẩm của phố Hàng Mã Hà Nội mà là sản phẩm độc đáo của làng Ba Đình, nơi có mả phát phúc, chuyên làm nghề cách mạng, tự nhận “là đầy tớ suốt đời của nhân dân”!

(1): Trần Kế Xương

(2): Nguyễn Khuyến

áo giấy về làng

*Cao Kỳ chẳng phải cao cờ
Đứa “con cầu tự” lơ mơ bốc đồng
Miền quan tướng quây không chịu nổi
Xứ tạm dung hồ hởi đi đêm
Thù xưa địch có tỵ hiềm
Đổi ra bụn mới kiếm thêm tí tiền
Dấu mắt mũi lem nhem sờ sệt
Vẫn cố hương đón Tết thưởng xuân
Xú danh bay khắp xa gần
Oan hồn uống tử Mậu Thân sưng sờ.*

nam chi thượng nhân

*nguyễn cao kỳ xin vẹm
về ăn tết con khỉ*

*Thằng sao dạy mãi chẳng khôn ra
Chẳng chịu nhìn người chẳng ngó ta
Bỏ Nước bỏ Non buông Chính Nghĩa
Bạc Tình bội Nghĩa phụ Ông Cha
Khi thì lão lếu thề tranh đấu
Lúc lại huênh hoang muốn Hiệp Hòa
Bầy bó rười rỗi sao đại thế
Răng khôn chưa mọc , rụng răng già.*

tamthang3

thơ chua



diễn-đàn



"Quỹ Hỗ Trợ Cộng Đồng Hải Ngoại", Lá Bài Lật Ngửa của Nhóm Lãnh Đạo CSVN

Phạm Bá Hoa

Quỹ Hỗ Trợ Cộng Đồng Hải Ngoại, là chữ tắt của cái tên dài ngoằng là "Quỹ Hỗ Trợ Vận Động Cộng Đồng Người Việt Nam Ở Nước Ngoài", mà lãnh đạo cộng sản Việt Nam chánh thức thành lập ngày 25 tháng 4 năm 2003 vừa qua, tại Bộ Ngoại Giao ở Hà Nội. Quỹ có cái tên là Hỗ Trợ Cộng Đồng, nhưng mục tiêu của Quỹ là Đánh Phá Cộng Đồng. Chữ và nghĩa của lãnh đạo cộng sản Việt Nam là như vậy đó, cùng chữ với người tự do sử dụng nhưng hoàn toàn khác nghĩa.

Xin được nhắc lại rằng, vào giữa thập niên 80 khi lãnh đạo cộng sản Việt Nam cho gọi quà và tiền về giúp thân nhân ở quê nhà, chúng chợt thấy có thể khai thác nguồn tài chánh từ Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại, nên vấn đề Kiều Vận được nâng lên thành một chính sách trực thuộc trung ương. Rồi theo thời gian, chúng thấy Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại ngày càng lớn mạnh về kiến thức, về tài chánh, trong khi hoạt động chính trị chống chế độ độc tài trên quê hương ngày càng phát triển, một lần nữa chúng nâng chính sách Kiều Vận lên hàng quốc sách từ tháng 4 năm 2001. Vậy là chúng chánh thức mở mặt trận chính qui vừa đánh vào Cộng Đồng Việt Nam Tị Nạn Hải Ngoại chúng ta trên toàn thế giới, mà mục tiêu chính là Cộng Đồng tại Hoa Kỳ,

vừa tìm mọi phương cách lôi cuốn những cá nhân trong Cộng Đồng Tị Nạn mang tiền và kỹ thuật về Việt Nam kinh doanh, giúp chúng khá lên để giàu sang và tồn tại.

Với quốc sách này, chúng thành lập 2 tổ chức: Thứ nhất là "Ủy Ban Về Người Việt Nam Ở Nước Ngoài" (UBVNVNONN) do Thứ Trưởng Ngoại Giao Nguyễn Đình Bin làm Chủ Nhiệm, nhắm vào Cộng Đồng Tị Nạn. Và tổ chức thứ hai là "Ủy Ban Vận Động Thành Lập Hội Liên Lạc Người Việt Nam Ở Nước Ngoài" (UBVĐTLHLLNVNONN) do tiến sĩ Nguyễn Văn Đạo, Giám Đốc trường đại học Hà Nội làm Trưởng Ban, nhắm vào thân nhân của Cộng Đồng Tị Nạn đang sống trên quê hương, để áp lực chúng ta ngang qua những thân nhân chúng ta.

Hai Ủy Ban này đã thật sự hoạt động. Với điển hình là giữa năm 2002, Chủ Tịch Hội Liên Lạc Với Người Việt Nam tại thành phố được mệnh danh là thủ phủ miền Tây, cựu học sinh một trường trung học nổi tiếng của tỉnh này, đã gửi thư đến nhóm bạn cùng trường tại Houston, vận động quyên góp đô la gửi về xây trường mới, nhưng đã thất bại vì nhóm bạn này mạnh dạn bác bỏ. Và điển hình thứ hai là Thứ Trưởng Nguyễn Đình Bin, hướng dẫn một phái đoàn đến vùng Washington

DC và vài thành phố khác hồi đầu tháng 6/2003 vừa qua, để gọi là tiếp xúc với Cộng Đồng Tị Nạn chúng ta.

Theo tạp chí *Quê Hương* trong nước, phát hành giữa tháng 6, đã tường thuật một cách trơ trẽn rằng, phái đoàn của ông Nguyễn Đình Bin đã thành công rực rỡ. Trơ trẽn, vì trong cuộc phỏng vấn của đài Á Châu Tự Do với vài người trong số những người có mặt trong cuộc tiếp xúc của phái đoàn cộng sản, thì không có gì để gọi là thành công cả, vì họ lén lút tổ chức, và một số người tham dự cũng lén lút bằng cách núp dưới danh nghĩa của hai tổ chức quốc tế chớ họ không đại diện cho Cộng Đồng Tị Nạn. Trong cái gọi là hội thảo, Nguyễn Đình Bin chỉ trả lời như cái máy phát lại những gì mà lãnh đạo của ông ta đã phát biểu trước đây, liên quan đến những bất trắc trong kinh doanh sản xuất.

Giờ đây với Quỹ đáng lẽ có cái tên thật đúng là Đánh Phá Cộng Đồng Việt Nam Tị Nạn Hải Ngoại, lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã lật ngửa lá bài tẩy, cốt lõi của quốc sách Kiều Vận mà chúng đã tiến hành hai thập niên qua nhưng không đạt được mục tiêu, cho dù có một số người trong cộng đồng hải ngoại dường như không nhớ đến tư cách tị nạn của mình mà cộng tác với chúng.

Xin dẫn chứng tiêu biểu về số

người này. Theo lời ông Lê Phụng, thì những người trong Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại đã cộng tác với chúng mà những năm gần đây, nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam rất muốn khen thưởng họ công khai với mục đích tuyên truyền với đồng bào trong nước và cộng đồng tị nạn hải ngoại, nhưng những người này không dám xuất đầu lộ diện vì e báo chí trong nước loan tin ra ngoại quốc. Mãi đến năm nay, 2003, Bộ Trưởng Ngoại Giao cộng sản Việt Nam, Nguyễn Dy Niên, quyết định tổ chức buổi lễ trao bằng khen cho 11 tổ chức và 68 cá nhân hôm 15 tháng 4, nhưng chỉ có 5 người dám chường mặt nhận lãnh ban thưởng của cộng sản Việt Nam, có quay phim và chụp ảnh. Đó là: bà Nguyễn Thị Chinh ở Á Căn Đình, ông Nguyễn Ch. Kh. và ông Hoàng Ng. Ph. ở Mỹ, ông Đoàn Quốc Việt ở Ba Lan, và ông Nguyễn Mạnh Tuấn ở Úc. Không rõ là những người này có liên hệ thân nhân họ hàng gần xa với những nhân vật cộng sản, hay là người vượt biên vượt biển năm nào mà lãnh đạo cộng sản Việt Nam gọi là “kẻ phản quốc”, nay lại quay lưng với tư cách tị nạn để lòn cúi kẻ đã sỉ nhục mình chỉ vì vài lợi ích bề mặt trong một xã hội mà giá trị con người ví như khẩu súng?

Sau khi ngửa tay nhận ban khen của cộng sản, ông Tuấn được chọn thay mặt những người kia phát biểu cảm tưởng. Sau khi kính thưa một hơi dài, ông Tuấn cho rằng nhà nước và đồng bào trong nước quan tâm đến đồng bào ở nước ngoài, và quyết định thành lập Quỹ hỗ trợ cộng đồng chứng tỏ là điều kiện kinh tế trong nước có nhiều tiến bộ. Chữ nghĩa và bài bản mà ông Tuấn sử dụng, đúng là giọng điệu của các cơ quan

truyền thông nhà nước Việt Nam.

Thưa quý vị, không biết có phải lãnh đạo cộng sản Việt Nam sử dụng đến quỹ này để đánh ván cuối cùng với chúng ta chăng? Dù phải hay không, xin mời quý vị theo dõi phần tóm lược bài phỏng vấn dưới đây do *Sài Gòn Times* thực hiện với ông Lê Phụng, mà người viết nhận được từ người bạn chuyển trên e-mail. Cũng xin nói thêm, Lê Phụng là bí danh của một người đang trong tổ chức đấu tranh, nên không dùng tên thật trong cuộc phỏng vấn này.

Như trình bày ở trên, ngày 25 tháng 4 vừa qua, Quỹ Đánh Phá Cộng Đồng Tị Nạn chúng ta được chúng đặt cho cái tên là “Quỹ Hỗ Trợ Vận Động Cộng Đồng Người Việt Nam Ở Nước Ngoài”, chánh thức ra mắt tại Bộ Ngoại Giao Hà Nội, với sự có mặt của nhiều đảng viên viên chức cao cấp, đáng kể là bà Trương Mỹ Hoa, Phó Chủ Tịch nước, được cử giữ chức Chủ Tịch Hội Đồng Bảo Trợ Quỹ này, Thứ Trưởng Ngoại Giao Nguyễn Đình Bin, tiến sĩ Nguyễn Văn Đạo, hai đảng viên này đứng đầu hai tổ chức thành lập hồi tháng 4/2001, trực tiếp thi hành những chính sách đánh phá Cộng Đồng Tị Nạn chúng ta, với một số đảng viên viên chức khác liên quan đến Quỹ. Cũng trong lễ ra mắt này, có mặt một nhóm người được gọi là “Việt Kiều yêu nước ưu tú”, giúp nguy trang che giấu âm mưu của nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam đối với Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại chúng ta.

Thật ra, không phải Ủy Ban Về Người Việt Nam Ở Nước Ngoài của ông Nguyễn Đình Bin, và Ủy Ban Vận Động Thành Lập Hội Liên Lạc Người Việt Nam Ở Nước Ngoài của ông Nguyễn Văn Đạo, không có tài chánh để hoạt

động đánh phá chúng ta, mà vì lý do tránh vi phạm luật pháp của các quốc gia sở tại về tội làm “gián điệp”, nếu sử dụng tài chánh hỗ trợ hay mua chuộc cá nhân cũng như tổ chức vào mục đích chính trị, đó là lý do dẫn đến việc thành lập Quỹ mang cái tên rất lương thiện, để làm bình phong che giấu âm mưu rất không lương thiện của chúng. Nói cách khác, đó là hành động tiểu xảo để qua mặt luật pháp bản xứ.

Bằng chứng là Nguyễn Đình Bin đã phát biểu trong lễ ra mắt Quỹ này, nguyên văn như sau: “*Quỹ Hỗ Trợ, Vận Động Cộng Đồng Người Việt Nam Ở Nước Ngoài, có mục đích hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, và công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, giúp cộng đồng ổn định, phát triển, giữ gìn bản sắc dân tộc Việt Nam, hướng về tổ quốc, góp phần xây dựng quê hương đất nước. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Quỹ hỗ trợ cho các dự án có mục tiêu bảo tồn và phát triển bản sắc văn hoá truyền thống dân tộc, duy trì và phát triển tiếng Việt trong cộng đồng, tổ chức hoạt động giao lưu về nguồn, các hoạt động thông tin, văn hoá phục vụ cộng đồng, hỗ trợ vận động người Việt Nam ở nước ngoài về đầu tư, hợp tác kinh tế và khoa học, giáo dục, hỗ trợ cá nhân chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc, hợp tác khoa học, hỗ trợ hoạt động của các Hội, các tổ chức người Việt Nam ở nước ngoài, và các hỗ trợ khác phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ*”.

Qua tiếng nói chánh thức của thứ trưởng Ngoại Giao Nguyễn Đình Bin, Chủ Nhiệm Ủy Ban Về Người Việt Nam Ở Nước Ngoài, chúng ta thử mổ xẻ từng mục tiêu

nhỏ trong mục tiêu lớn của quốc sách Kiều Vận của chúng, để chúng ta có nét nhìn sâu hơn về âm mưu rộng lớn đó, và ước tính đồng tiền của chúng sẽ sử dụng “những đường tiến sát” nào để xâm nhập đánh phá Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại nói chung, và các tổ chức trong Cộng Đồng nói riêng.

Xin theo dõi tiếp về nguồn tài chánh mà nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam đổ vào Quỹ. Nguồn thứ nhất do nhà nước đổ vào khoảng 7 tỷ đồng Việt Nam, nếu tính theo hối suất ngày 27 tháng 4 năm 2003 với giá 15.471 đồng bằng 1 mỹ kim, thì tương đương 450 ngàn mỹ kim. Nguồn thứ hai là do người Việt hải ngoại đóng góp, với trăm đường biến hóa khác nhau. Và nguồn tài chánh thứ ba, là chúng hy vọng sẽ thu hút được sự đóng góp từ các cơ quan từ thiện cũng như các cơ quan công quyền lẫn công ty tư nhân bản xứ. Bởi vì chúng nghĩ rằng, dưới những cái tên thật mỹ miều, thật nhân đạo mà chúng trang trí cho những tổ chức hay những dự án, có khả năng đánh lừa được lòng tốt của người bản xứ mà vốn dĩ họ không quen nghe dối trá.

Thật ra, về nguồn tài chánh thứ ba này là do ông Lê Phụng suy đoán từ câu văn trong Quyết Định số 990 do Phó Thủ Tướng Vũ Khoan ký ban hành ngày 30 tháng 10 năm 2002, về việc quyết định thành lập Quỹ, nguyên văn điều 2 như sau: “*Nguồn vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ ngân sách nhà nước cấp, các nguồn tài trợ và đóng góp của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, và các nguồn khác*”. Trong điều 2 này, nói rõ về nguồn tiền của nhà nước và nguồn tiền mà chúng tin

là thu hút được từ Cộng Đồng Tị Nạn chúng ta, nhưng dòng chữ “*và các nguồn khác*” dẫn đến sự suy đoán của ông Lê Phụng.

Bên trên Quỹ đó có một tổ chức gọi là Hội Đồng Bảo Trợ, do bà Trương Mỹ Hoa, đang là Phó Chủ Tịch nước, kiêm nhiệm chức Chủ Tịch Hội Đồng này. Theo quyết định của Phủ Thủ Tướng, thì Hội Đồng Bảo Trợ không quá 20 người, gồm cán bộ đảng viên và “Việt kiều yêu nước ưu tú” do Bộ Ngoại Giao chọn. Vậy thế nào là Việt kiều yêu nước ưu tú? Cũng theo ông Lê Phụng, cho đến nay, Bộ Ngoại Giao cộng sản Việt Nam chưa công bố danh sách thành viên của Hội Đồng, nhưng ông suy đoán cho rằng chúng có công bố danh sách cũng không công bố đầy đủ, vì cần che giấu những khuôn mặt hải ngoại để làm tay sai cho chúng. Theo tin mà ông Phụng nhận được, thì có hai Việt kiều ở Úc được coi là “có uy tín với chúng” đã được chúng mời tham gia. Theo cách nói này thì “Việt kiều yêu nước ưu tú” được hiểu là Việt kiều đem lại nhiều lợi lộc cho chúng, mà đánh phá Cộng Đồng Tị Nạn là thứ lợi lộc nhất cho lãnh đạo cộng sản Việt Nam. Ngoài ra, “Việt kiều yêu nước ưu tú” có thể còn mang về cho chúng lợi lộc về thu thập tin tức những cá nhân kiên trì chống cộng, những tin tức trong các tổ chức đấu tranh mà cộng sản cần biết để tìm mưu tính kế đánh phá, đến lợi lộc về vật chất do những tay sai yêu nước ưu tú qui lụy lòn cúi.

Ông Phụng chưa thấy nói đến người giữ chức Giám Đốc Quỹ, nhưng trong quyết định có qui định là “người đứng đầu cơ quan đại diện nước Việt Nam cộng sản tại nước ngoài, được Giám Đốc Quỹ

ủy quyền thực hiện một số hoạt động trong phạm vi quốc gia sở tại”.

Tiếp đây là nét nhìn của người viết qua từng mục tiêu như sau:

Mục tiêu 1, lãnh đạo cộng sản Việt Nam gọi là giúp cộng đồng ổn định, phát triển.

Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại, tuy có lúc có nơi bị xáo trộn, thậm chí có thể nói bị phân hóa cũng được, nhưng vấn đề phát xuất từ đâu nếu không phải từ quốc sách Kiều Vận của lãnh đạo cộng sản Việt Nam? Nhớ lại trong nửa cuối thập niên 70, thập niên 80, và nửa đầu thập niên 90, khi mà chính sách Kiều Vận của cộng sản Việt Nam chưa đủ sức với tay ra hải ngoại, Cộng Đồng Việt Nam Tị Nạn rất ổn định. Nếu có những bất đồng trong tổ chức và quản trị của Cộng Đồng, chẳng qua là do những ý kiến trái ngược nhau trong sinh hoạt dân chủ tại các quốc gia bản xứ có truyền thống về nền dân chủ pháp trị vững vàng. Tại đó, mọi cá nhân hoàn toàn sử dụng cái quyền tự do của mỗi người được luật pháp bảo vệ. Trong khi tại Việt Nam, mọi người không được nhà cầm quyền cho phép suy nghĩ khác và hành động khác với đảng, với nhà nước. Vậy, lãnh đạo cộng sản Việt Nam, hãy dùng khối tài chánh đánh phá Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại mà giúp 80 triệu dân trong nước ổn định các sinh hoạt dân chủ đi. Đồng bào sẽ hoan hô đó. Và có thể cũng được Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại hoan hô nữa đó.

Giúp ổn định Cộng Đồng Tị Nạn ư? Lãnh đạo cộng sản Việt Nam hãy rút tay lại, đừng thò vào các sinh hoạt của Cộng Đồng Tị Nạn, tự khắc có ổn định ngay.

Giúp phát triển ư? Phát triển gì, phát triển kinh tế hay phát

triển phá hoại? Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại từ những bàn tay trắng khi đặt chân đến các quốc gia tự do, mà nay đã làm nên sự nghiệp trên đất người, sự nghiệp về trí tuệ, về tài lực vật lực. Lãnh đạo cộng sản Việt Nam, hãy tự nhìn lại mình với đôi mắt và bộ óc thật ngay thẳng, để xem ai giúp ai phát triển. Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại đã vô tình giúp đảng cộng sản với nhà nước Việt Nam độc tài phát triển, hay đảng với nhà nước giúp Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại phát triển?

Cái nhóm tự tôn vinh là “đỉnh cao trí tuệ” ở Hà Nội có biết rằng, khối tài chánh và khối kiến thức khoa học kỹ thuật của Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại chỉ gần 3 triệu người, mà lớn hơn và nhiều hơn khối tài nguyên của toàn cõi Việt Nam dưới quyền cai trị của đảng độc tài không? Hằng năm, bộ máy cầm quyền Hà Nội không có khối tiền tệ hơn 2 tỷ mỹ kim do Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại gửi về giúp thân nhân trong nước, liệu đảng với nhà nước cộng sản có đứng vững được không, hay đã gục ngã từ thập niên 80 rồi! Đó mới là chút nhỏ nhoi trong khối tài chánh của Cộng Đồng Tị Nạn đấy nhé! Cái khối tiền mà các quốc gia hay các tổ chức quốc tế viện trợ hoặc cho vay, đâu phải dễ dàng có ngay trong tay mà phải đưa trình những dự án, những kế hoạch rõ ràng mới được cấp, và cấp theo mức độ tiến triển chứ đâu phải cấp trọn một lần. Lại còn chứng minh nữa, vì thế giới đều biết, và biết rất rõ nghệ thuật tham nhũng của đảng với nhà nước từ lâu rồi.

Lãnh đạo cộng sản Việt Nam, đúng là nhóm người có lớp da mặt quá dày, lại mày trơ trán bóng, trong khi nhân cách, cái cốt lõi

của con người đã bị triệt tiêu từ khi chúng tuyên thệ vào cái đảng cộng sản ác ôn của chúng, mà ngày nay cái triết lý của nó đã nằm trong thùng rác của lịch sử rồi.

Mục tiêu 2 mà Thứ Trưởng Ngoại Giao gọi là giúp Cộng Đồng hải ngoại giữ gìn bản sắc dân tộc Việt Nam.

Nghe thật chướng tai, vì từ năm 1945 đến 1975 trên đất Bắc, và từ 1976 đến nay, nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã phá tan cội rễ nền tảng xã hội nông thôn làng xóm, và đảo lộn luân thường đạo lý trong cấu trúc xã hội Việt Nam. Chúng ta hãy nghe nữ sĩ Dương Thu Hương, trước đây là nhà văn chuyên nghiệp của cộng sản Việt Nam, đã chua chát pha lẫn đôn đầu khi thốt lên rằng: *“Trong lịch sử, không có chế độ nào man rợ bằng chế độ cộng sản, một chế độ bắt con gái con dâu tố cáo cha hiếp dâm mình, một chế độ bắt vợ chồng, cha mẹ, anh em, con cái, chủ tớ, láng giềng, đấu tố lẫn nhau, giết hại lẫn nhau”*.

Vậy thì ai cần giúp để giữ gìn bản sắc dân tộc? Xã hội Việt Nam dưới chế độ cộng sản độc tài, hay Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại? Câu hỏi cũng là câu trả lời. Trả lời rằng, nhà cầm quyền Hà Nội đã đánh mất phẩm cách con người Việt Nam từ khi vào đảng cộng sản của họ, bây giờ muốn làm người Việt Nam nhưng không biết phải làm gì. Và Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại, lúc nào cũng sẵn lòng giúp đỡ chúng học lại những bài học làm người trong cuộc sống, để giúp trang bị cho chúng số vốn bản sắc văn hoá dân tộc, khả dĩ đủ điều kiện hòa nhập vào 80 triệu đồng bào dưới quyền cai trị của chúng. Nhưng đã là con người cộng sản mà là ở hàng lãnh

đạo cực đoan, thì không thể nào chúng tự lột xác để hòa vào cộng đồng dân tộc, chỉ có cách là dân tộc đứng lên đánh sập chúng thôi.

Mục tiêu 3 mà Nguyễn Đình Bin gọi là duy trì và phát triển tiếng Việt.

Tiếng Việt mà cộng sản Việt Nam sử dụng đã lai một thứ ngôn ngữ nào không ai biết. So với ngữ nghĩa thông thường từ trong lịch sử dân tộc mà bao thế hệ ông cha đã sử dụng, hơn 50 năm cai trị đất nước, chúng đã tráo nghĩa để thành một nghĩa khác, tráo chữ để bẻ cong nghĩa của nó, trong mục đích làm cho người nghe hay người đọc, lầm tưởng chúng có cùng suy nghĩ và hành động như những người bình thường trong xã hội mà tin vào họ. Điển hình như:

- Chữ hòa bình. Thông thường thì quốc gia nào không có chiến tranh, quốc gia đó có hòa bình. Nhưng cộng sản thì khác, họ nói hòa bình nhưng không ngừng gây chiến tranh, vì đối với chúng là khi nào trên toàn thế giới dưới quyền cai trị của chúng, lúc đó mới là hòa bình.

- Đưa quân đi xâm lăng thì gọi là “giải phóng” đối với Việt Nam Cộng Hòa trong 2 thập niên giữa thế kỷ 20, hay gọi là “làm nghĩa vụ quốc tế” đối với quốc gia Cam Bốt láng giềng bé nhỏ vào những năm 90.

- Độc lập, có nghĩa là nằm trong hệ thống cộng sản quốc tế, chứ không phải độc lập là khi quốc gia không bị ngoại bang cai trị. Độc lập là đem một dải đất một phần biển cống nộp cho cộng sản đàn anh. Độc lập mà sao y bản chánh mọi chính sách của cộng sản độc tài đàn anh về cai trị dân tộc dưới quyền.

- Còn tự do, theo nghĩa thông thường là con người được hưởng

quyền tự do căn bản của mình, nhưng theo cộng sản thì mọi người dưới quyền cai trị của chúng, phải răm rắp tuân thủ mệnh lệnh của chúng qui định về tự do, ngay cả những suy nghĩ cũng vậy. Tự do ngôn luận, là chỉ được nói với nhau về những gì đáng với nhà nước cho phép. Đối với chính sách độc tài, những hành động đàn áp khủng bố đồng bào, nói chung là những sai trái của đảng với nhà nước, là điều cấm kỵ đối với mọi người, tuyệt đối không được nói trong mọi trường hợp, bất cứ ai không thi hành triệt để đều bị ghép vào tội chống đối chế độ, lật đổ chế độ, tội làm gián điệp, hay tội phản quốc.

- Hạnh phúc. Phải hiểu là khi người dân chưa bị bắt có nghĩa là hạnh phúc, vì trong chế độ cộng sản độc tài mọi người đều có tội, chỉ khác nhau là tội ít hay tội nhiều, và nhà nước phải bận tâm tính toán là bắt người nào trước, người nào sau, và bắt vào lúc nào. Đó là hạnh phúc của người dân xã hội chủ nghĩa, chứ không phải hạnh phúc là do được hưởng quyền tự do cá nhân mà không hề sợ hãi, do luật pháp bảo vệ tính mạng và tài sản, bảo vệ cuộc sống tối thiểu của mọi người trong xã hội, gia đình yên vui, ..v.v..

- Khi cộng sản nói đến nhân đạo, có nghĩa là nhân đạo có điều kiện. Chẳng hạn như bắt hàng trăm ngàn quân nhân và cán bộ của Việt Nam Cộng Hòa vào tù sau ngày 30/4/1975, là hành động nhân đạo của chúng với điều kiện người được hưởng nhân đạo phải ở tù. Còn ở tù bao lâu thì tùy chúng quyết định khi vui hay lúc buồn. Vậy thì cứ nói thẳng là bỏ tù có dễ nghe hơn không, vì nó có chút thật thà.

- Và vân vân.

Vậy, ai cần giúp đỡ để gìn giữ và phát huy tiếng Việt, nếu không phải là nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam? Vì Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại, chẳng những gìn giữ tiếng Việt cho thế hệ sinh ra và lớn lên tại các quốc gia tiếp nhận tị nạn, mà còn đang nghiên cứu cải tổ cách viết và cách phát âm trong mục đích dẫn đến chuẩn ngữ trong tương lai nữa. Vấn đề đặt ra là đảng cộng sản với bộ máy cầm quyền Việt Nam, hãy dùng Quỹ đó để hướng dẫn mọi người trong xã hội xã hội chủ nghĩa, dùng lại đúng chữ đúng nghĩa mà truyền thống dân tộc đã gìn giữ từ ngàn xưa đi, đừng với tay ra hải ngoại mà làm trò cười cho Cộng Đồng Tị Nạn. Cười là cười cái tiểu xảo thấp hèn mà nhóm người tự xưng là “đỉnh cao trí tuệ” nhưng lại không biết thế nào là trí tuệ.

Mục tiêu 4 mà chúng gọi là giúp hoạt động thông tin văn hoá phục vụ cộng đồng. Thử hỏi ông Nguyễn Đình Bin, ai cần thông tin? Tám chục triệu đồng bào trong nước hay Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại? Ngay trong câu hỏi đã có câu trả lời rồi. Vì ai cũng biết là lãnh đạo cộng sản Việt Nam từ hơn 50 năm nay, áp dụng chính sách bịt mắt bịt tai bịt miệng người dân dưới quyền. Với chính sách “mở cửa đổi mới” năm 1986 để tồn tại, chính sách đó dần dần có nơi lỏng đôi chút so với thời mà những cái miệng rộng của chúng vênh váo la toáng lên rằng xã hội chủ nghĩa là toàn thắng, là tình thế không thể đảo ngược. Nhưng rồi, xã hội chủ nghĩa toàn bại, tình thế thì đảo ngược hoàn toàn. Bằng chứng là hãy xem các quốc gia Đông Âu, ngày trước là cộng sản độc tài, ngày nay là dân chủ tự do rồi đó.

Trong khi Cộng Đồng Tị Nạn

Hải Ngoại thường xuyên cung cấp thông tin trung thực về Việt Nam, ngang qua các phương tiện thông tin vừa nhanh chóng vừa chính xác cho đồng bào. Bằng chứng là do thông tin từ hải ngoại về, 80 triệu dân trong nước mới biết tin tức về hành động của nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam, cắt đất xén biển dâng cho cộng sản Trung Hoa đó. Cũng do thông tin từ hải ngoại về mà đồng bào kịp thời theo dõi được tin tức về những cuộc biểu tình ở Cao Nguyên miền Trung, những cuộc biểu tình đòi đất ngay trung tâm thủ đô Hà Nội, về diễn tiến cuộc chiến tranh chớp nhoáng đánh bại nhà độc tài Saddam Hussein. Nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam có sợ hãi không? Sợ chứ hả? Nhưng không bị đánh bại bởi ngoại quốc đâu, mà chúng sẽ bị chính những người dưới quyền đánh sụp chỗ không ai khác cả.

Và ai cần phục vụ văn hoá? Văn hoá mà ông Phan Văn Khải hay Nguyễn Đình Bin nói đến, là thứ văn hoá lộn đầu, văn hoá nói ngược, nói thế này hiểu thế khác. Chất thật thà trong sáng trong văn hóa truyền thống dân tộc từ ngàn xưa, đã bị nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam làm bằng hoại tất cả, để du nhập từ cộng sản quốc tế cái gọi là “văn hoá xã hội chủ nghĩa” vào xây dựng một xã hội sống với nhau bằng lọc lừa dối trá theo đúng bản chất của chế độ độc tài. Vì trong xã hội xã hội chủ nghĩa có cái gì tốt đẹp đâu, cho nên phải nói dối làm dối, báo cáo dối, chẳng những dối người khác mà dối cả chính bản thân của họ nữa. Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại đâu có cần thứ văn hoá đó mà đòi sang đây phục vụ. Trái lại, Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại sẵn sàng dạy cho chúng những bài học vỡ

lòng về văn hoá dân tộc, và tất cả đều miễn phí.

Vậy, lãnh đạo cộng sản Việt Nam hãy dùng Quỹ đó để phục vụ đồng bào trong nước, bằng cách cung cấp thông tin nhanh chóng, trung thực, và đầy đủ cho mọi người biết để không còn ai lén lút mở nghe các đài phát thanh ngoại quốc qua chương trình tiếng Việt nữa. Như vậy, đỡ chi phí duy trì một lực lượng công an chìm công an nổi để theo dõi người dân. Cũng đỡ tốn tiền nuôi ăn khi bắt họ giam giữ chỉ vì họ nghe lén đài phát thanh ngoại quốc. Và hãy dùng Quỹ đó mà chi phí cho những lớp thực tập về luân thường đạo lý, về nhân cách con người, về cuộc sống có ý nghĩa, cho hàng lãnh đạo, đảng và lãnh đạo nhà nước đi.

Mục tiêu 5, Thứ Trưởng Ngoại Giao cộng sản Việt Nam gọi là vận động mang tiền về đầu tư.

Đây là mục tiêu then chốt trong những mục tiêu của nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam, trong khi kỹ thuật lẽ ra phải là mục tiêu chánh để xây dựng đất nước. Tại sao? Tại vì nếu có ai đó trong Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại mang tiền về đầu tư, thì các cấp lãnh đạo đảng với nhà nước mới có cơ hội tham nhũng trong số đó, còn du nhập kỹ thuật vào Việt Nam chỉ làm lợi cho quốc gia dân tộc chứ đâu đem lại lợi lộc riêng tư cho chúng.

Nhớ lại trong hội nghị lần thứ 10 của Nhóm tư vấn và tài trợ cho cộng sản Việt Nam tại Hà Nội ngày 10 tháng 12 năm 2002, ông John Samy, đại diện Ngân hàng Phát Triển Á Châu nói rằng: Trách nhiệm lớn nhất mà chánh phủ Việt Nam phải làm là thực hiện ngay những gì đã cam kết, điều đó có nghĩa là phải cải cách

toàn diện nền kinh tế quốc gia nếu muốn tiếp tục phát triển. Trước mắt, là cải tổ nền hành chánh công quyền, cải tổ hệ thống tổ chức tư pháp và hệ thống luật pháp, để bảo đảm quyền lợi những nhà đầu tư ngoại quốc.

Cũng vào cuối năm 2002, Bộ Tài Chánh cộng sản Việt Nam ban hành quyết định tăng thuế nhập cảng đánh trên các phân bộ và phụ tùng lắp ráp xe hơi lên 40% từ đầu năm 2003, và sẽ lên đến 70% từ đầu năm 2004. Quyết định này làm cho các nhà đầu tư bản khoản lo ngại về những bất trắc trong 2 năm trước mắt, vì những quyết định của nhà cầm quyền Việt Nam rất bất thường, thay vì phải ban hành từ những tháng cuối năm 2001 cho nhu cầu năm 2002, để các cơ sở đó thiết lập chương trình thực hiện, nhưng mãi đến tháng 9/2002 mới ban hành quyết định giảm bớt số lượng, làm cho các cơ sở lắp ráp xe gắn máy phải ngưng hoạt động. Hành động bất thường của cộng sản Việt Nam, đã dẫn đến phản ứng phẫn nộ của chánh phủ Nhật Bản. Và cuối cùng, nhà nước Việt Nam phải nhượng bộ.

Theo Bộ Ngoại Giao cộng sản Việt Nam qua bản tin đài VOA ngày 16 tháng 1 năm 2003, cho đến lúc bấy giờ có khoảng 50 cơ sở của Việt Kiều kinh doanh với số vốn khoảng 300 triệu mỹ kim. Theo dư luận của giới kinh doanh trong nước, Việt Kiều về làm ăn, có kiến thức khoa học kỹ thuật và tài chánh, nhưng rất cần người trong nước cộng tác. Không phải cộng tác về chuyên môn, mà là cộng tác về những kinh nghiệm diễn giải luật pháp, kinh nghiệm về những tráo trở lật lọng của những viên chức có thể có quyền, và nhất là kinh nghiệm trăm ngàn

hình thức hối lộ đảng viên viên chức các cơ quan nữa. Lắm khi phải hối lộ với những cấp lãnh đạo mà về mặt tổ chức chẳng liên hệ gì đến công việc kinh doanh cả, nhưng thật sự là người có ảnh hưởng quan trọng đến những quyết định về những vấn đề mà nhà kinh doanh cần đến. Với những bất trắc như vậy mà vẫn lao vào làm ăn, cũng là điều cần suy nghĩ.

Lãnh đạo cộng sản Việt Nam cần tiền đầu tư của Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại, chỉ cần thực hiện tự do dân chủ thật sự thì tự khắc, khối tài chánh và kỹ thuật từ hải ngoại sẽ được mang về góp phần xây dựng quê hương đất nước ngay, mà không cần phải kêu gọi hay kêu gào gì cả.

Mục tiêu 6, chúng gọi là vận động hợp tác kinh tế và khoa học giáo dục.

Thế nào là hợp tác? Hợp tác là ngang nhau hay hợp tác dưới quyền của nhà nước cộng sản? Hợp tác như trường hợp Bác Sĩ Ngải, chuyên viên về thông tim, đã theo lời mời của Bộ Trưởng Y Tế Việt Nam về giúp mở những lớp học truyền đạt phương pháp và kỹ thuật thông tim. Sau 2 tuần hợp tác thì ông bị công an kêu đến cơ quan "làm việc" mấy ngày liền, khiến ông mất ăn mất ngủ và sụt cân đến 3 kí lô. Hoảng quá, bác sĩ Ngải xách cặp lên phi cơ chạy khỏi Việt Nam trở về lại California, lên đài phát thanh tường thuật cho bà con đồng hương biết mà suy nghĩ. Hợp tác kiểu ấy mà còn vận động cái nổi gì! Xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam đầy đầy những bất trắc, liệu có mấy người dám để quên cái tư cách tị nạn của mình mà hợp tác?

Mục tiêu 7, Quỹ đánh phá Cộng Đồng Tị Nạn hỗ trợ cá nhân

chuyên gia và trí thức về nước làm việc.

Xin nhắc lại chuyện một nữ chuyên gia về computer từ Pháp về Sài Gòn làm việc trong một cơ quan điện tử. Khi bài viết chuyên môn của bà được một công ty ở Mỹ mua với giá 1.500 đô la, thì nhà nước cộng sản không cho bà lãnh số tiền đó, với lý do "tài sản trí tuệ đó là của nhân dân chứ không phải của riêng bà" mặc dù bài nghiên cứu đó do bà viết. Do vậy mà số tiền đó phải là của nhà nước, vì tài sản của nhân dân do nhà nước quản lý. Phản ứng của bà rất mạnh, lúc ấy dân Sài Gòn mới biết là bà được hỗ trợ bằng cách "làm việc không công" mà còn bị nhà nước tịch thu sản phẩm trí tuệ của bà. Thấy nuốt hết không xong, nhà nước kèn cựa chia đôi với bà, nhưng bà vẫn không chịu, và bà vội vã thu xếp trở về Pháp. Bà thật thà khi nhận lời về Việt Nam, và bà cũng rất thật thà khi nhìn nhận bà là người dễ tin cho nên mắc bẫy của chế độ dối trá. Với sức mạnh hiện nay của Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại, với bản chất độc tài dối trá của đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam, liệu ai hỗ trợ ai?

Và mục tiêu 8, chúng gọi là hỗ trợ hoạt động của các Hội, các tổ chức.

Bỗng dưng con quái vật cộng sản Việt Nam vào cuối chu kỳ sống, trở nên hiền lành mà vói tay ra hải ngoại lo cho Cộng Đồng Tị Nạn chúng ta. Khi hiểu chữ và nghĩa của cộng sản, thì không có gì phải suy nghĩ về văn chương chữ nghĩa của chúng, bởi khi chúng nói hỗ trợ, có nghĩa là chúng trực tiếp đánh phá. Nói cách khác, trong mục tiêu này, cộng sản đã chánh thức tuyên chiến với Cộng Đồng Tị Nạn Hải

Ngoại nói chung, và từng Hội Đoàn từng Tổ Chức nói riêng. Nếu như có lột xác để hòa nhập vào cộng đồng dân tộc, thì chúng hãy sử dụng Quỹ đó mà hỗ trợ nhóm đấu tranh xây dựng dân chủ trong nước do những đảng viên, những cựu đảng viên, và những nhân vật ngoài đảng, đang tận mưu tận trí để chuyển xã hội Việt Nam từ chế độ độc tài sang dân chủ tự do, còn Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại có khả năng và kinh nghiệm về tổ chức và quản trị xã hội, đâu cần đến cái mớ kiến thức độc tài tàn bạo ấy!

Thưa quý vị, trong bài phát biểu tại Bộ Ngoại Giao ngày 25 tháng 4 năm 2003 vừa qua, Nguyễn Đình Bin, Thứ Trưởng Ngoại Giao. Chủ Nhiệm Ủy Ban Về Người Việt Nam Ở Nước Ngoài, có nói đến thành phần "Việt kiều yêu nước ưu tú". Ông Lê Phụng suy đoán thành phần đó là những người dễ sai dễ xúi, và mang nhiều lợi lộc cho các cấp lãnh đạo, lợi lộc cho chế độ độc tài. Vậy là, Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại bị lãnh đạo cộng sản Việt Nam gọi là "bọn phản quốc" từ giữa thập niên 70, rồi xuống giọng thành "Việt kiều yêu nước" từ giữa thập niên 80, lại xuống giọng lần nữa để gọi chúng ta là "khúc ruột ly hương ngàn dặm" từ giữa thập niên 90. Giờ đây, chúng lại chọn nhóm chữ có vẻ nâng niu hơn, là "Việt kiều yêu nước ưu tú" dành cho những người dễ sai dễ xúi như ông Lê Phụng suy đoán ở trên. Nhưng cho dù chúng gọi Cộng Đồng Tị Nạn chúng ta là gì đi nữa, và có sử dụng chính sách gì đi nữa, thì mục đích chính của nhóm tự tôn vinh "đỉnh cao trí tuệ", vẫn là "rút phần bên trong của khúc ruột ly hương ngàn dặm" để bản thân và gia đình chúng có

mà dùng.

Căn cứ vào lời nói và hành động của nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam trong những thập niên qua, chúng ta thử ước tính chúng sẽ sử dụng đường tiến sát nào - nói theo danh từ quân sự - để xâm nhập vào Cộng Đồng Tị Nạn chúng ta, vừa đánh phá tại chỗ, vừa dụ dỗ về Việt Nam giúp chúng tồn tại, và gia tăng khối tài sản kếch sù của chúng.

Thứ nhất. Đánh phá tại hải ngoại, như:

- Lâu nay chúng vói tay ra hải ngoại đánh phá chúng ta, là dùng tiền sử dụng những thân nhân xa gần của chúng tại hải ngoại, hoặc những người nào đó trong Cộng Đồng Tị Nạn cần đồng tiền dơ bẩn đó, vì chúng chưa dám xuất đầu lộ diện giữa một Cộng Đồng chống chế độ độc tài của chúng một cách triệt để.

Về cách đánh phá Cộng Đồng, có thể dưới dạng những mẩu chuyện tưởng như trong lúc trà dư tửu hậu nhưng thật ra là có tổ chức, dưới dạng những bài viết những bài nói trên các phương tiện truyền thông kể cả internet, những diễn đàn hội luận, ..v.v., đôi khi đánh phá trực tiếp, đôi khi dưới dạng tưởng như họ góp ý xây dựng cộng đồng chống cộng, nhưng thật ra là đánh phá các cá nhân cũng như các tổ chức chống cộng. Ước tính chúng vẫn tiếp tục dạng này với phạm vi rộng hơn và chi phí nhiều hơn. Trong một số trường hợp khác, có thể có người cố tình làm lợi cho chúng vì nhận đồng tiền dơ bẩn của chúng, cũng có thể có người vô tình làm lợi cho chúng mà không biết.

- Rất có thể, chúng sẽ sử dụng tay sai hay những tay đánh thuê, lần lượt thành lập những tổ chức có danh xưng đơm tình quê

hương, chăm lo cho Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại sống xa đất nước. Thậm chí, có thể chúng đang, và sẽ có những tổ chức chống cộng cuối, trong mục đích chia năm xẻ bảy Cộng Đồng Tị Nạn ra, rồi gây hiềm khích để giữa những tổ chức trong Cộng Đồng nghi kỵ bài bác lẫn nhau, làm giảm sinh lực đấu tranh của Cộng Đồng Tị Nạn.

- Rất có thể, chúng sẽ đứng sau lưng tay sai hay đánh thuê, hoặc dưới danh nghĩa cơ quan ngoại giao, đứng ra tổ chức những lễ hội, như: hội chợ Tết, hội chợ văn học, hội chợ âm nhạc, triển lãm nghệ thuật, tranh tài thể thao, ..v.v.. Thậm chí có thể vào lúc nào đó sau này, chúng tổ chức thi hoa hậu không chừng. Cho dù là tổ chức nào đi nữa, cũng trong mục đích làm lợi cho chúng, cùng lúc sói mòn sức đấu tranh của Cộng Đồng Tị Nạn chúng ta.

Thứ hai. Dụ dỗ về Việt Nam, như:

- Rất có thể, trước hết, chúng sẽ ca ngợi tinh thần yêu quê hương dân tộc của những người đã nhờ Cộng Đồng mà giàu sang, nay muốn có thêm danh mà nhóm lãnh đạo cộng sản thì sẵn sàng trao cho những danh hư hay danh hão, hoặc những ai dễ tin miệng lưỡi cộng sản đã thật sự đổi mới mở cửa, người dân được tự do mọi thứ, rồi hứa hẹn về quê hương buôn bán làm ăn, hoặc mang kỹ thuật về giúp phát triển khoa học kỹ thuật, hay gì gì đó. Bài bản tuyên truyền dụ dỗ của cộng sản lúc nào cũng rập khuôn như nhau, người nghe chỉ cần để ý một chút là nhận ra một cách dễ dàng.

- Và rất có thể, chúng sẽ mời gọi trợ giúp những thành phần nghèo khổ trong xã hội, như: xây dựng cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi, nuôi dạy những trẻ lang thang bụi

đời, điều trị và nuôi dưỡng những nạn nhân bệnh liệt kháng, những người nghiện xì ke ma túy, hoặc gọi tiền trợ giúp hằng tháng cho những cơ sở đó, để rồi chỉ có trời với lãnh đạo cộng sản mới biết tiền đó đi vào đâu. Thậm chí, có thể chúng kêu gọi quyền tiền gọi về xây dựng các trường học, với lý do đất nước còn nghèo, đồng bào còn nghèo, bằng những bài bản thống thiết như chúng đã từng van xin các tổ chức không chánh phủ vậy. Nhưng tuyệt nhiên chúng không bao giờ nhận cái tình trạng nghèo khổ ấy là mục tiêu của cái đảng cầm quyền của chúng, vì người dân vô sản chúng mới cai trị được, vì giữ cho dân nghèo chúng mới có lý do đi xin, và có điều kiện để ăn chặn trong những số tiền xin được.

Nói chung là sau 12 năm cái gọi là thành trì vững chắc của xã hội chủ nghĩa trên thế giới là Liên Bang Xô Viết sụp đổ hoàn toàn, kéo theo một loạt những quốc gia cộng sản anh em thuộc khu vực Đông Âu cùng đổ, nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam vẫn giữ nguyên bản chất độc tài tàn bạo trong chính sách cai trị, cũng như độc tài đối trá trong bang giao quốc tế. Gần 3 triệu người Việt Nam trong hơn hai thập niên qua, đã chấp nhận rời khỏi quê hương đi tìm cuộc sống tự do tại các quốc gia dân chủ tự do trên thế giới. Nay là một Cộng Đồng lớn mạnh về nhiều mặt, đặc biệt là khối chuyên viên khoa học kỹ thuật thuộc hàng tân tiến trên thế giới, và khối tài chánh mạnh hơn trong nước mặc dù nhân số Cộng Đồng Tị Nạn Hải Ngoại chỉ vừa hơn 3% trong tổng số 80 triệu dân trong nước.

Suốt 28 năm qua, nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam hết gọi

Cộng Đồng Tị Nạn là “bọn phản quốc” rồi hạ giọng gọi là “Việt kiều yêu nước”, lại đến “khúc ruột ly hương ngàn dặm”, và bây giờ rap mình xuống để gọi là “Cộng Đồng Người Việt Nam Ở Nước Ngoài” nghe sao mà thân thương đến thế, nhưng lại dùng mọi phương tiện mọi phương cách đánh phá Cộng Đồng Tị Nạn không ngưng nghỉ. Nay, thành lập cái Quỹ để gia tăng nỗ lực đánh phá Cộng Đồng, và đây là mặt trận chánh qui về chiến lược nhưng vẫn sử dụng chiến thuật du kích, vì chúng không thể xuất đầu lộ diện tại bất cứ quốc gia nào có Cộng Đồng Việt Nam Tị Nạn. Với chiến lược chiến thuật trên đây, lãnh đạo cộng sản Việt Nam muốn nhanh chóng nắm quyền cai trị Cộng Đồng Tị Nạn mà “rút hết phần bên trong của khúc ruột ly hương ngàn dặm”.

Thưa quý vị, hơn 50 năm qua, lịch sử đã chứng minh một cách hùng hồn rằng, nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam “làm những việc hay rất dở mà làm những việc dở rất hay”. Những việc hay, là những chính sách ngay thẳng thật thà, những chính sách ích nước lợi dân, bảo vệ tổ quốc, bảo vệ dân tộc, những chính sách làm cho dân giàu nước mạnh. Còn những việc dở là những mách mung, gian manh xảo trá, tráo trở lật lọng, nói năng ngược ngạo, đổi nghĩa trong chữ, tráo chữ ra nghĩa, v.v. Và vẫn cực đoan bảo thủ, vẫn độc tài tàn bạo. Với cái gọi là Quỹ Hỗ Trợ Vận Động Cộng Đồng Người Việt Nam Ở Nước Ngoài, chẳng khác lá bài tẩy của nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã lật ngửa vào đoạn kết của ván cuối cùng. ●



Phép vua thua lệ làng

Một luật-sư danh-tiếng ở Nữ-ước một hôm nhân kỳ hè, về quê săn vịt trời.

Tuy có dụng-cụ trang-bị ống nhắm tối-tân, nhưng anh ta bắn không thạo nên chỉ nghe đạn nổ om-sòm mà mãi tới chiều tối mới có một con vịt chịu trúng đạn, nhẹ-nhàng rơi xuống. Xui làm sao nó lại rơi xuống ruộng trong vòng rào của một trang-trại.

Anh luật-sư đang hí-hục leo rào vừa sang được bên kia, toan nhặt con vịt, chợt một bác nông-dân từ đâu xuất-hiện, tay lăm-lăm một khẩu súng trường cổ-lỗ-sĩ, quát:

- Ê anh kia! Làm gì đấy?

Anh luật-sư lăm-lét nhìn hòng súng đen ngòm trên tay bác nông-dân:

- Ô!... Tôi nhặt con vịt. Vịt tôi bắn đấy. Tôi sang nhặt về.

Bác nông-dân quơ súng:

- Đây là đất tư của tôi, không ai được quyền xâm-phạm!

Anh luật-sư cười khinh-khỉnh:

- Bác muốn nói luật hả? Bác chẳng biết tôi là ai! Tôi là luật-sư hùng-biện nhất ở Nữ-ước. Một là bác để tôi nhặt con vịt của tôi, hai là tôi sẽ lôi bác ra toà, kiện

cho bác trào máu và lấy tất cả! Bác nông-dân kiên-định lập-trường:

- Anh biết đây là đâu không? Đây là làng Con Cò ở North Carolina. Đây không phải Nữ...Ướt Nữ Khô gì ráo! Anh có biết lệ Ba Đá ở làng này không?

Anh luật-sư ngẩn ra:

- À... lệ làng hả? Lệ gì? Ba Đá là làm sao?

Bác nông-dân giải-thích:

- Đó là lệ đã có từ lâu đời để xử xem ai phải ai quấy. Theo lệ này, tôi sẽ đá vào đít anh ba cái, rồi anh đá vào đít tôi ba cái, tới chừng nào hễ có ai chịu thua thì người kia thắng.

Anh luật-sư nhìn bộ dạng già nua còm-cõi của bác nông-dân, cười khẩy:

- Cái nhúm xương xấu của bác, một đá vào nhà thương, hai đá vào nhà đòn rồi, cần gì tới ba!

Bác nông-dân đóng khoá an-toàn, ném súng xuống đất, bảo:

- Anh sẵn-sàng chưa?

Anh luật-sư quay lưng, xuống tấn, đưa bàn tọa ra, bảo:

- Rồi! Đá đi! Đá sao cho khéo kéo ngã lăn quay ra đấy nhé!

Bất ngờ, "bịch!" một cái, anh luật-sư loạng choạng suýt ngã.

Đưa tay xoay một bên hông đau điếng, anh luật-sư lăm-bắm:

- Hừ! Chó già gặm xương!

"Bịch!" một tiếng nữa, anh luật-sư chúi mũi vào bụi. Lồm-cồm bò dậy, mặt đỏ lừ, anh ta nghiến răng:

- Còn một đá nữa phải không! Rồi bác sẽ được ném mũi giày Nike thượng hạng của Nữ-ước!

"Bịch!" Anh luật-sư ngã sấp trên mặt cỏ, quần-áo lăm-lem, gượng mãi mới đứng dậy nổi. Anh ta hầm hầm bảo:

- Quay lưng lại, ông già! Đến lượt tôi!

Bác nông-dân nhặt con vịt, quăng cho anh ta:

- Thôi! Tôi chịu thua! Anh mang con vịt về đi!

Ước-mơ cuối đời

Ba ấu-sinh Hương-đạo một hôm đang ngồi câu cá bên bờ sông Đồng-nai chợt nghe tiếng kêu cứu giữa dòng. Thì ra ngoài kia vừa có một chiếc xuống câu chẳng may lật úp, và người đàn ông trên thuyền lại không biết bơi, đang trôi lên sục xuống uống nước ồng-ộc.

Vốn là Hương-đạo-sinh đã được huấn-luyện cứu nịch, các em phăng phăng rẽ nước bơi ra, chỉ non một giờ sau đã lôi được người đàn ông vào bờ. Tưởng ai đâu xa lạ, hoá ra đồng-chí Nông Đức Mạnh, con cưng của bác ...đồng-trình họ Hồ và sơn-nữ Nông Thị Xuân.

Sau một lúc được làm hô-hấp nhân-tạo, họ Nông thổ nước ra lênh-láng, phều-phào nói:

- Giỏi! Chúng mày muốn thưởng gì không? Mỗi đứa được một điều ước, nói tao nghe thử!

Ấu-sinh thứ nhất nói:

- Cháu nghe nói ngoài Bắc có cái lăng gì với xác ướp đó, cháu tò-mò muốn ra coi cho biết.

Nông Đức Mạnh gật gù:

- Được. Mai tao cho mày đi ra Bắc thăm lăng Bác ở Ba Đình.

Ấu-sinh thứ nhì nói:

- Cháu muốn đi coi vịnh Hạ-long!

Nông Đức Mạnh gật-gù:

- Được! Cho hai đứa cùng tham-quan lăng Bác và vịnh Hạ-long luôn thể! Còn thằng kia, mày muốn đi đâu?

Ấu-sinh thứ ba rầu rầu:

- Dạ ... Cháu muốn được chôn ở nghĩa-trang Mai Dịch. Nghe nói

đẹp lắm!

Nông Đức Mạnh gật gù:

- Cũng được! Nhưng mà này, mày mới từng tuổi đầu, có bệnh-tật gì không mà ước-mơ kỳ-cục thế?

Ấu-sinh lắc đầu:

- Cháu có bệnh-tật gì đâu! Nhưng, ông không biết bố cháu! Bố cháu mà biết cháu đã cứu ông, bố cháu sẽ giết cháu ngay đấy!

Ai tỉnh ai ngu

Cu Vững có việc phải lái xe đi xa. Xe bể bánh dọc đường. Cu ép xe vào lề đường bên cạnh hàng rào của một bệnh-viện tâm-thần, hi-hục thay bánh sơ-cua.

Trước hàng chục cặp mắt tò-mò của các bệnh-nhân hau-háu quan-sát, cu Vững từ từ dùng con đội kích xe lên, cạy nắp đáy niền xe để ngửa lên rồi thông-thả tháo 6 con ốc giữa bánh xe, đặt ngay-ngắn trong nắp cho sạch-sẽ.

- Này anh bạn!

Một ông điên bên trong hàng rào đột-nhiên hỏi lớn. Cu Vững giật mình luống-cuống quơ tay khua nhằm cái nắp, cả 6 con ốc lọt tòm xuống lỗ cống. Biết không có cách nào lôi mấy con ốc lên được, cu Vững lừ mắt nhìn vào hàng rào gắt:

- Cái gì mà nặng xì lên thế? Anh làm tôi phải lôi bộ cả chục cây số xuống phố để mua 6 con ốc, thấy khổ chưa?

Ông điên nghe răng ra cười, khua tay múa chân:

- Trong ba bánh xe còn lại, mỗi bánh có 6 con ốc, đúng không? Sao anh không mượn đỡ 1 con ốc ở mỗi bánh, gắn tạm vào cái bánh thứ tư, siết chặt lại rồi chạy xe thông-thả xuống phố mua 6 con ốc mới. Lội bộ chi cho khổ?

Ngẫm-ngẫm thấy ông điên có

lý, cu Vững hỏi:

- Sáng-kiến hay lắm! Đầu óc anh như thế, sao anh lại... ở đây?

Ông điên ngoẹo đầu nhìn cu Vững, đáp:

- Thì tại... tôi điên chứ tôi đâu có ngu!

Giải thưởng

Tám Tàng hỏi Ba Trợn:

- Ê bồ, lấy đâu ra cái đồng hồ vàng coi ngon quá vậy?

Ba Trợn nhìn xuống đồng hồ rồi toét miệng cười:

- À cái này ... Giải thưởng chạy đua đấy!

Tám Tàng gật-gù:

- Hay quá nhỉ! Có bao nhiêu người dự thi vậy?

Ba Trợn:

- Chỉ có ba người thôi. Tớ, với ông cảnh-sát và thằng chủ cũ của cái đồng hồ này.

Bí-mật của chàng

Ngày xưa ngày xưa có viên thuyền-trưởng đại-tài, từng dẫn tàu đi hàng mấy chục vòng trái đất, qua hàng ngàn hải-cảng lớn nhỏ, trải qua hàng trăm trận bão hiểm-nghèo và hàng chục lần đương-cự với hải-tặc.

Thủy-thủ đoàn hết sức khâm-phục và ngưỡng-mộ người chỉ-huy tài-ba của họ. Họ để ý thấy cứ mỗi sáng sớm lúc vừa thức dậy, trước khi đánh răng rửa mặt, viên thuyền-trưởng luôn luôn dùng chìa khoá mở một cái rương lớn, lấy ra một cái hộp nhỏ, rồi lại mở khoá hộp nhỏ lôi ra một cuốn sổ con con, lẩm-nhẩm đọc cái gì đó một lúc rồi gấp sổ lại, bỏ vào hộp khoá kín, xong bỏ hộp vào rương, khoá lại cẩn-thận, sau đó mới vui-vẻ bắt đầu công việc cho một ngày mới.

Việc ấy cứ diễn đi diễn lại mỗi ngày. Thủy-thủ-đoàn nuôi lòng thắc-mắc nhưng chỉ dám hỏi nhau. Có điều gì bí-mật trong cuốn sổ nhỏ ấy? Một tấm bản đồ đặc-biệt? Một câu kinh-kệ hay thần-chú? Một lá thư tình xếp gọn? Bí-mật! Hoàn-toàn bí-mật!

Mãi cho đến một ngày kia, viên thuyền-trưởng già-nua đột-ngột từ-trần.

Khi biết chắc ông ta đã ngưng thở, tim ngưng đập, thủy-thủ đoàn không ai bảo ai, cùng rùng-rùng chạy vào phòng viên thuyền-trưởng, mở rương, mở hộp, lôi cuốn sổ nhỏ ra coi.

Mọi người gần như nghẹn thở, đứng tim khi trông thấy trong cuốn sổ chỉ có vồn-vẹn hai dòng:

"Port: trái

Starboard: phải."

Phối-hợp đề-tài

Lần đầu-tiên trong đời, cu Tí được một em bé cùng trang-lứa nhận lời đi ăn kem với nhau vào cuối tuần. Thằng cu phẩn-khởi lắm, nhưng khớp quá, hồi-hộp mất ngủ đã mấy đêm liền. Nó tâm-sự cùng cu Nhớn anh nó, nhờ giúp ý-kiến xem phải ăn mặc thế nào, nói-năng ra làm sao cho đỡ khớp.

Cu Nhớn bảo, về quần áo, nó chỉ cần lựa một bộ quần áo đẹp giản-dị và sạch-sẽ là được, đừng đóng bộ, "lên cây lên cối" sẽ làm nó khớp hơn. Về ăn nói, cu Nhớn dặn, chỉ cần quanh-quẩn trong ba đề-tài: thức ăn, gia-đình và ý thích là được, nếu biết cách phối-hợp cả ba đề-tài trên thì dễ nói lắm.

"Đến hẹn lại lên", ngày trọng-đại của cu Tí bắt đầu. Nó trở dậy từ lúc 4 giờ sáng, tắm rửa moi móc trong ngoài sạch-sẽ, đánh răng súc miệng chải đầu, thay quần áo, ăn sáng đi ra đi vào thờ-

thần, ngong-ngóng đợi tới giờ, luống cuống thế nào suýt trễ cả xe buýt.

Đến nơi, đợi cả giờ sau em bé mới tới. Hai đứa vào tiệm kem, ngồi im-lặng nhìn nhau trước hai ly kem đầy cứng bất đầu tan.

Cảm thấy không-khí ngột-ngạt quá, cu Tí sức nhớ lời anh dặn, bắt đầu mở miệng, nói chuyện ăn uống.

Cu Tí hỏi Cái Mơn:

- Cái Mơn có thích ăn bánh xèo không?

Cái Mơn đáp:

- Không.

Mười phút im-lặng trôi qua. Hai đứa cùng thôi-miễn hai ly kem, không ai nói gì.

Nhớ lại lời cu Nhớn, cu Tí bèn đổi đề-tài:

- Cái Mơn có anh trai không?

Cái Mơn đáp:

- Không.

Rồi im-lặng. Im-lặng nặng-nề, tiếp-tục thôi-miễn ly kem.

Mười phút nữa, cu Tí tìm cách phối-hợp đề-tài:

- Giả tử như Cái Mơn có anh trai, liệu anh ấy có thích ăn bánh xèo không?

Phát-âm cho đúng

Tám Tầng và Ba Trợn đi chung xe. Cả hai cãi nhau sùi bọt mép về cách phát-âm làm sao cho đúng cái địa-danh họ đang đi ngang qua.

Tám Tầng nói:

- Louieville.

Ba Trợn cãi:

- Louiseville.

Không ai chịu ai, cuối cùng cả hai đồng ý là ngừng lại, vào một nhà hàng dọn ăn nhanh ở bên đường hời:

- Này cô ơi, cô làm ơn cho biết chúng tôi đang ở đâu, và xin

nói-thật-chậm-rãi-từng-tiếng-một giùm!

Cô bán hàng trở mắt nhìn hai ông khách, trả lời:

- Bur-ger King!

Phần thưởng xứng-đáng

Một nhà tử-phú cho tổ-chức dạ tiệc thật lớn mừng sinh-nhật thứ 50 của ông ta. Tiệc đang vui, giữa men rượu ngà ngà, nhà tử-phú chụp máy vi-âm tuyên-bố:

- Ở trong vườn phía sau lâu-đài, có một cái hồ thiên-nhiên khá to. Trong hồ có một đôi cá mập khổng-lồ. Hà hà... Bất cứ ai bơi được từ bờ bên này sang tới bờ bên kia, tôi sẽ tặng bất cứ thứ gì tôi có trên miếng đất này. Bất cứ thứ gì!

Mọi người đổ xô ra vườn, đứng quây chung quanh hồ quan-sát, xì-xào bàn-tán, chẳng ai lên tiếng.

Đột-nhiên, "Ùm!" một tiếng, nước văng lên tung-toé. Mọi

người giật mình nhìn lại, thấy một thanh-niên lực-lượng đang vận hết sức bình-sinh, vùn vụt bơi tới, phía sau anh ta từ đâu đã xuất-hiện một đôi vây cá, rẽ sóng lướt tới.

Mười thước. Năm thước. Ba thước. Hai thước. Vụt một cái, anh ta đã bám được vào thành hồ, quẫy người phóng lên bờ nằm thở hồng-hộc như sắp đứt hơi.

Nhà tử-phú tay cầm ly rượu tươi-cười bước tới, cất giọng rộn-ràng:

- Tuyệt diệu! Thật là anh-hùng! Thật là can-đảm! Nào anh bạn chọn thứ gì? Chiếc Roll Royce mới toanh? Chiếc tượng vàng trong phòng khách? Hay toà lâu đài này?

Chàng trai vùng nhồm dậy, gào lên:

- Tôi cần đêch gì mấy thứ đó! Ông biết đưa chó nào hồi nãy tống vào đít tôi một đập, lòi cổ nó ra đây!

Nhà nào cũng cần:

Lịch Tử Vi Khánh Anh Giáp Thân 2004



- Bản tra sao, hạn trong năm
- Giải đoán tử-vi trọn năm các tuổi
- Lịch tây, ta đối-chiếu xem ngày tốt xấu, kiêng cử

Giá:

16.00 mỹ-kim còn 12 mỹ-kim
22.00 gia-kim còn 16 gia-kim
(kể cả cước-phí)

Liên-lạc:

Làng Văn

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Thiệp Giáng-sinh và Thiệp Xuân nhận được

(tính đến ngày 16.1.2004; không kể e-card và e-mail).

GS Lê Hữu Mục, Montréal; Ông bà Trần Văn Hùng, Nhật-bản; Anh Phạm Xuân Lâm và các cháu, BC; Ông bà Nguyễn Minh, Úc-dại-lợi; Thi sĩ Phan Thịnh và nàng thơ, London; Cô Trần Thị Hà Phương, Tân Tây-lan; Nhà văn Xuân Tước, Colorado; Ông Nguyễn Trọng Khôi và các cháu, Tân-gia-ba; Hội Quân Dân Cán Chính VNCH Maui-Hawaii; Cô Nguyễn Quỳnh, Hung-gia-lợi; Ông bà Liêm Dupuis, Pháp; Gia-đình Thu-Nga-Hiệp-Nguyên-Lãng, Mạc-tư-khoa, Nga; Nhà văn Hồ Đình Hawaii; Cô Tạ Thị Lộc, Đức; Bà Quỳnh Trang và các cháu, Na-uy; Thi-sĩ Nguyễn Huy Phước, New Jersey; Ông Bà Nguyễn Đình Đệ và con dâu, Thụy Điển; Nha-sĩ Lê Đình Hoà, Toronto; Ông bà Lê Khang Ninh, Phần-lan; Cô Trần Thị Phương Hằng, Đan-mạch; Tâm Huy và Lộc Quy, Boston; Ông Minh, Bồ-đào-nha; Một độc-giả ký tên không rõ, Pháp; Ông bà Trần Văn Tính, Bỉ; Thi sĩ Từ Lê Ngô, Texas; Bà Nguyệt Lăng, Lục-xâm-bảo; Các cấp chính-quyền liên-bang, tiểu-bang, vùng và thành-phố, Canada; Cô Văn Thị Vân Thanh, Ý; Anh chị Hiên-Mai, Thụy-sĩ;

Các em Bành Công Tín, Bích Giao và các cháu, Florida; Ông bà Lê Long Ngạc, Anh quốc; Các vị dân-cử liên-bang, tiểu-bang và thành-phố Canada, Ontario, Toronto và Mississauga; Ông bà Hoàng Đình Cát, Texas; Nhà văn Đào Đức Chương, California; Ông bà Triệu Thư và gia-đình, Florida; Ông bà Nhữ Đình Huý, Texas; Đại đức Thích Tâm Hoà và chư tăng chùa Pháp Vân, Mississauga; Cô Hoàng Thu Tâm và các cháu Thiệu, Duy, California; Anh chị Võ Bá Thiện, Montréal; Ông bà Hoàng Tường, Washington; Hoạ-sĩ Vũ Thái Hoà và gia-đình, Pháp; Cô Đàm Thị Nguyệt, BC; Ông bà Lê Văn Trấn, BC; Anh chị Trần Ngọc, Hawaii; Thi-sĩ Tuệ Nga, Oregon; Các bạn Tâm, Lê, Đạt, Hùng, Ngải, Gia-đình Thám-báo 243, Vancouver; Thi sĩ Vĩnh Thao và gia-đình, London; Cô Văn Thị Thanh Phương, Alberta; Thi-sĩ Trần Văn Lê và gia-đình, California; Ông Cửa và các con, cháu, Mississauga; Anh chị Hồ Mạnh Tăng và gia-đình, Toronto; Gia-đình Địa-phương-quân, Toronto; Nhà văn Tôn-nữ Thanh Thanh, California; Cô Lê Thị Mai Khanh, Manitoba; Anh chị Hứa Vĩnh Tín và Kim Anh, Michigan; Cô Đào Tú Trinh, Manitoba; Ký-giả Trọng Kim, báo Ngày Nay, Texas; Ông bà Trần Văn Mạnh, Ottawa; Anh

chị Vũ Văn Bảy và gia-đình, Toronto; Cô Lý Thị Hiền và các con, Toronto; Anh chị Tuấn Tuyết và gia-đình, Toronto; Ông bà Hoàng Văn Mai, Toronto; Thi-sĩ Phan Long Yên và gia-đình, California; Bà Nguyễn Thị Diệu và các con, cháu, Toronto; Thi-sĩ Nguyễn Văn Ngọc và gia-đình, Connecticut; Bà Đặng Thị Cúc, Mississauga; Thi-sĩ Thảo Chi, California; Anh chị Trần Ngọc, Hawaii; Ông bà Lê Tâm, California; Ông bà Dương Quang Trường và gia-đình, Florida;

Làng Văn, Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa xin đa tạ và kính chúc quý vị Năm Mới tài-lộc dồi-dào, gia-đạo bình-an, vạn sự cát tường.

Báo bị trả về: Lê Thị Ngọc Bích, Pittsburg, PA; Hung Tang #220272, Bonifay, FL;

Nhà văn Phạm Thắng, Alberta: Đã nhận được *Tiếng hú...* Cảm ơn ông.

Nhà thơ Vĩnh Thao: Đã nhận được thơ mới. Cảm ơn ông.

Ông Nguyễn Văn Siêu, PA: Làng Văn không chuyên về sách giáo khoa, và cũng không nghĩ rằng ở hải ngoại có nhu-cầu về sách giáo khoa Toán học viết bằng chữ Việt. Cảm ơn ông đã ngỏ ý.

Thi sĩ Việt Liễu, Pháp: Đã gửi sách bằng đường thủy, có lẽ khoảng đầu tháng 3 sẽ tới. Cảm ơn bà về bài thơ *Độc và cổ động Làng Văn cho vui*, lấy tựa bài làm tám chữ đầu mỗi câu thơ. Độc vui lắm. Kính.

Ông Đặng Tâm Kiều, KS: Cảm ơn ông về bài thơ vui. Có

mấy chỗ cần sửa về điệp tự và điệp vận, xin ông xem lại.

Vũ Nga, KS: Đã nhận được các bài thơ. Thơ làm tại sở thường dẫn tới hai trường hợp: nếu việc sở nhiều, không khí trong thơ rất "khẩn trương"; ngược lại, nếu hơi thơ nhàn nhã, nhàn nha, coi chừng, tác giả sắp phải soạn lại résumé đến nơi!

Ông Châu Hoàng Minh, Winnipeg: Ông yên tâm, Bếp đã thấy chữ "kỷ" ấy từ đầu nhưng không sửa được vì là chữ viết tay. Thực ra, cho đến bây giờ, không còn mấy ai đọc chữ Hán nữa, toà soạn dùng như một tấm tranh trang trí, nên không có phần phiên âm quốc ngữ. Nếu có ai đọc, người ta đã tự sửa rồi. Kính.

Hương Sao, Texas: Đã nhận được quà Tết của Hương Sao, cảm ơn nhiều nhé. Hương chỉ "xem ảnh cô Hương trên báo" mà mua áo vừa khít, giỏi lắm! Riêng áo của chú mập thì hơi quá khổ. Không sao! Chú cười "hì", bảo: "Mai mốt sẽ vừa!" Nghe sợ chưa?

Thi sĩ (...), Hoa Kỳ: Đã nhận được bài thơ mới. Ông Bếp cầm sẵn soi một lúc rồi xúi: "Đăng đi! Đăng đi! Cho bát đĩa nhà cha này nó ...bay, coi chơi!" ●

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

Nhà văn XUÂN VŨ tên thật: Bùi Quang Triết

đã qua đời ngày 1 tháng 1 năm 2004 tại San Antonio, Texas, Hoa-kỳ, hưởng-thọ 74 tuổi

Xin thành-kính phân-ưu cùng tang-quyển. Cầu nguyện hương-linh người quá-cố sớm siêu-thăng tịnh-độ.

*Nhà văn Xuân Tước và gia-đình, Hoa-kỳ
Nhà văn Phạm Thăng và gia-đình, Canada
Nhiếp-ảnh-gia Lê Quang Xuân và gia-đình, Canada
Ông bà Trương Đình Nho, nxb Đại Nam, Hoa-kỳ
Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa
cùng toàn ban biên-tập, trị-sự tạp-chí Làng Văn*

**Gọi điện-thoại viễn-liên cách nào rẻ tiền nhất,
và rẻ bao nhiêu? - Việt Nam: 59 cents/phút**

Hòa lan - 5.9 cents
Đài loan - 6.9 cents
Anh - 5.9 cents
Mỹ - 4.9 cents
Canada - 3.9 cents
Hoa lục - 4.9 cents
Pháp - 5.9 cents
Đức - 5.9 cents

CÁCH GỌI:

Bắc Mỹ: bấm 10-10-580 + 1 + số vùng+số điện-thoại

Quốc tế: bấm 10-10-580+011+số quốc gia+số vùng+số điện-thoại

Không cần đổi hãng điện thoại. Tiền gọi sẽ in trên phiếu tính tiền hàng tháng của Bell. Giá biểu này hiệu-lực 24 giờ mỗi ngày, 7 ngày trong tuần, 25 cents tối thiểu cho mỗi lần gọi. Gọi bằng điện thoại di động có thể mắc hơn. Giá biểu có thể thay đổi không cần báo trước. Muốn biết giá đặc biệt, xin vào www.10-10580.com

Powered by
10-10-580
onlinetel
talk freely to the world

Do Eiger Technology Inc. làm chủ và bảo-trợ, là công-ty dịch-vụ có trong danh-sách Thị-trường chứng-khoán Toronto (ký-hiệu: AXA)

Sách SALES

Mùa Xuân 2004

Chương

Ân thù kiếm lục (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$44.00 còn **\$35.00**
CA\$70.00 còn **\$52.00**

Biên cương nhất quái
(7 tập) Nam Kim Thạch,
Thương Lan
US\$45.00 còn **\$32.00**
CA\$72.00 còn **\$47.00**

Cổ lâu quái kiệt (3 tập)
Cổ Long, Phương Thảo
US\$39.00 còn **\$30.00**
CA\$62.00 còn **\$45.00**

Cự linh thần chương
(6 tập) Sơn Diên
Nguyễn Viết Khánh
US\$56.00 còn **\$45.00**
CA\$90.00 còn **\$65.00**

Đơn kiếm diệt quần ma
(2 tập) Kim Dung,
Từ Khánh Phụng
US\$26.00 còn **\$20.00**
CA\$42.00 còn **\$30.00**

Giang hồ thập ác
(5 tập) Nam Kim Thạch,
Thương Lan
US\$52.00 còn **\$40.00**
CA\$83.00 còn **\$60.00**

Hồng bào quái nhân
(6 tập) Cổ Long,
Hàn Giang Nhận
US\$56.00 còn **\$44.00**
CA\$90.00 còn **\$65.00**

Liên thành quyết
(Tổ Tâm Kiếm)
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$27.00 còn **\$20.00**
CA\$43.00 còn **\$32.00**

Lư Sơn kỳ nữ

(3 cuốn) Tiền Phong,
Từ Khánh Phụng
US\$36.00 còn **\$26.00**
CA\$58.00 còn **\$40.00**

Ma nữ đa tình (4 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$44.00 còn **\$33.00**
CA\$70.00 còn **\$50.00**

Tàn chi tuyết thủ
(6 tập) Nhất Giang
US\$54.00 còn **\$40.00**
CA\$86.00 còn **\$60.00**

Thạch Kiếm (4 tập)
Kiếm-hiệp Nhật bản
Tự Tình
US\$60.00 còn **\$30.00**
CA\$99.00 còn **\$40.00**

Tứ hải quần long (4 tập)
Gia Cát Thanh Vân,
Lão Sơn Nhân
US\$40.00 còn **\$30.00**
CA\$64.00 còn **\$45.00**

Truyện Ngắn

Chân bài thứ năm
Mai Thảo
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Chút tình với quê hương
Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 còn **\$8.00**
CA\$18.00 còn **\$11.00**

Chuyện đồng hương
Nguyễn Hoài Phương
(tác-giả miền Bắc CS)
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

Chuyện tình thời thổ tả
Nguyễn Hoài Phương
(tác-giả miền Bắc CS)
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

Cối ký ức trắng xanh
Hồ Trường An
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

**Dấu chân rết trên
khôn mặt buồn**
Việt Phương
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Đêm xanh huyền hoặc
Hồ Trường An
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

Hạnh phúc nhường
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US\$14.00 còn **\$7.00**
CA\$22.00 còn **\$9.00**

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

**Lan man ngày tháng
cũ**
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$13.00 còn **\$8.00**
CA\$21.00 còn **\$10.00**

Lời của quá khứ
Khế Iêm
US\$7.00 còn **\$5.00**
CA\$11.00 còn **\$6.00**

Lời tỏ tình đã cũ
Hoàng Chính
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

Lưỡi tình
Anh Văn
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

Mộng trường so le
Việt Phương
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Mùa đông hò hẹn
Lê Thị Nhị
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Núi vẫn xanh
Hà Kỳ Lam
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Nhớ Huế
Phạm Thành Châu
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$9.00**

Ông tướng sang sông
Hoàng Ziang Duy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

**Phá sơn lâm đêm hà
bá - Võ Phước Hiếu**
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

**Quê hương trong giấc
lệ - Thanh Phương**
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$13.00 còn **\$6.00**

Suýt chết - Hải Ngữ
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$9.00**

Tạp chủng
Hồ Trường An
US\$14.00 còn **\$8.00**
CA\$23.00 còn **\$10.00**

Thế hệ chiến tranh
Trần Hoài Thư
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Thiên thần quét lá
Vĩnh Hảo
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Thủ Đức gọi ta về
Trần Hoài Thư
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Trong cơn vật vã
52 tác giả Văn Bút VN

Hải Ngoại
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$24.00 còn **\$11.00**

**Tiếng hát trên cánh
đồng xanh**
Phạm Thanh Quang
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Trái đắng - Anh Văn
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

Trong khu vườn rêu cũ
Việt Phương
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Vùng yêu đương
Hải Phong & Hải Bình
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$13.00 còn **\$6.00**

Vang bóng miền Nam
Xuân Tước
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$25.00 còn **\$11.00**

TRUYỆN DÀI:

Biển lửa núi tro
(Dấu chân xuôi ngược)
Xuân Vũ
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$16.00**

Bùa yêu - Hùng Sơn
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$12.00**

Bụi đường - Vĩnh Hảo
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$12.00**

Cát lở - Nguyễn Tư
US\$10.00 còn **\$5.00**
CA\$16.00 còn **\$6.00**

Chiếc quạt Tôn Nữ
Hồ Trường An
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$15.00**

Chuyện ma đất Tân
Bối - Hồ Trường An
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$15.00**

Cồn mây
Hồ Minh Dũng

US\$17.00 còn **\$12.00**
CA\$27.00 còn **\$16.00**

Cuộc đời vô định

Tổng Minh Long Quân
US\$17.00 còn **\$12.00**
CA\$28.00 còn **\$15.00**

Đi - Doãn Quốc Sỹ
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Đi Tây - Ngọc Nga
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Đi tìm nhân chứng
Tống Minh Long Quân
US\$20.00 còn **\$15.00**
CA\$33.00 còn **\$19.00**

Điệp vụ mới hồng
Hùng Sơn
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Đôi Fanta - Duyên Anh
US\$14.00 còn **\$8.00**
CA\$22.00 còn **\$11.00**

Đồng không mông
quạnh - Truyện ma
Hồ Trường An
US\$14.00 còn **\$8.00**
CA\$22.00 còn **\$11.00**

Đùa với lửa
Tống Minh Long Quân
US\$18.00 còn **\$14.00**
CA\$30.00 còn **\$18.00**

Gái lưu vong
Nguyễn Thị Minh Nữ
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Hoa hướng dương
Xuân Tước
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$13.00**

Kẻ giết dây
Lê Đình Chi
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Lệnh xuống tay
Cà Đảnh
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$29.00 còn **\$16.00**

Mang xuống tuyến đài
Hoàng Hải Thủy
US\$18.00 còn **\$11.00**
CA\$30.00 còn **\$14.00**

Mặt trời và bóng đêm
Tống Minh Long Quân
US\$16.00 còn **12.00**
CA\$26.00 còn **16.00**

Mưa xuống cuộc đời
Ngọc Anh
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$16.00**

Nổi sóng
Nguyễn Thị Vinh
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$14.00**

Ngõ trúc
Minh Đức Hoài Trinh
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$14.00**

Nước U Minh ngầu đỏ
(Đấu chân xuôi ngược)
Xuân Vũ
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$16.00**

Nho sĩ đồ vật
Toan Ánh
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Quê nội quê ngoại
truyện đồng quê miền
Nam - Xuân Vũ
US\$20.00 còn **\$13.00**
CA\$32.00 còn **\$20.00**

Rừng núi về đêm
Huyền Châu
US\$9.00 còn **\$6.00**
CA\$14.00 còn **\$7.00**

Tình hận
Tống Minh Long Quân
US\$19.00 còn **\$14.00**
CA\$31.00 còn **\$18.00**

Vạch mặt
Tống Minh Long Quân
US\$16.00 còn **\$11.00**
CA\$26.00 còn **\$15.00**

TÂM LINH, TÔN GIÁO:

Bên kia cửa tử

Trần Ngọc Anh
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

Để có một tâm linh
lành lặn - T.V. An Cựu
US\$16 còn **\$9.00**
CA\$26 còn **\$12.00**

Đức Giáo Hoàng Gioan
Phaolo II và trang sử
còn giấu kín của thời
đại - Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 còn **\$5.00**
CA\$20.00 còn **\$6.00**

Chuyện trò trước lúc đi
xa
Thái độ của con người
nên có trước sự chết
Trần Viết Đại Hưng
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Cuộc đời huyền thuật
của Milarepa
Tranh vẽ khổ lớn
4 màu, E. van Dam,
Nguyễn Hạnh
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Giáo hoàng và sấm ký
LM Vũ Đình Hoạt
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$18.00 còn **\$12.00**

Lòng tin Âu Mỹ đầy
Trần Quý
US\$16.00 còn **\$10.00**
CA\$26.00 còn **\$15.00**

Mặt giáo thâm thâm
nội nghĩa
Pram Nguyên
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$29.00 còn **\$16.00**

Nghệ thuật của hạnh
phúc
Đức Đạt Lai Lạt Ma
Minh Thủy dịch
US\$14.00 còn **\$10.00**
CA\$22.00 còn **\$15.00**

Phật sống đầu thai và
chuyển kiếp
US\$18.00 còn **\$14.00**
CA\$29.00 còn **\$20.00**

Phương tiện thiện xảo
Phạm Công Thiện
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Sống hạnh phúc, chết
bình an
Đức Đạt Lai Lạt Ma
Chân Huyền dịch
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$13.00**

Tạng thư sống chết
S. Rinpoch, Trí Hải
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$30.00 còn **\$14.00**

Thiên sứ Muhammad,
cuộc đời và sứ mạng
Từ Công Thu
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$29.00 còn **\$15.00**

Thiền hành yếu chỉ
Thực tập thiền hành
US\$5.00 còn **\$3.00**
CA\$7.50 còn **\$4.00**

Thiền trong nghệ thuật
bản cung
TT Thích Viên Lý
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$7.00**

Thơ từng ôm và mặt
trời từng hạt
Thơ Nhất Hạnh
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$29.00 còn **\$15.00**

Việt Nam tôn giáo
chính trị quan (2 tập)
Linh mục Vũ Đình Hoạt
US\$48.00 còn **35.00**
CA\$77.00 còn **\$53.00**

Sách Nguyễn Phong

Đường mây trong
cõi mộng - Sư Hán Sơn
US\$18.00 còn **\$14.00**
CA\$29.00 còn **\$20.00**

Đường mây trên đất
Hoa
US\$13.00 còn **\$10.00**
CA\$21.00 còn **\$15.00**

Hành trình về phương
Đông

US\$10.00 còn **\$8.00**
CA\$16.00 còn **\$10.00**

Hoa sen trên tuyết
US\$9.00 còn **\$7.00**
CA\$14.00 còn **\$8.00**

Minh triết trong đời
sống
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

Ngọc sáng trong hoa
sen
US\$20.00 còn **\$15.00**
CA\$32.00 còn **\$22.00**

**CHIẾN TRANH,
CHÍNH TRỊ**

25 năm khói lửa
Hồi ký Lý Tòng Bá
US\$15.00 còn **\$12.00**
CA\$24.00 còn **\$16.00**

Dấu ấn chân tù
Hồi ký tù, Bảo Thái
US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$17.00**

Dọn đường về nước
Nhận-dịnh thời-sự
chính-trị liên-quan vấn-
đề Việt-Nam
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$30.00 còn **\$12.00**

Dựa lưng nổi chết
Phan Nhật Nam
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$8.00**

Giai đoạn mới trên
chiến trường cũ
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

Giặc lái Ó Đen
Lý Tống
US\$20.00 còn **\$14.00**
CA\$32.00 còn **\$20.00**

Mậu Thân 68, thắng
hay bại - Chính Đạo
US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$19.00**

Những trận đánh lịch

sử trong chiến tranh VN

Nguyễn Đức Phương
US\$17.00 còn **\$12.00**
CA\$27.00 còn **\$18.00**

Tù binh và hoà bình

Phan Nhật Nam
US\$13.00 còn **\$10.00**
CA\$21.00 còn **\$15.00**

Vượt Trường Sơn

Phan Nghị
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$9.00**

VĂN-HỌC, XÃ-HỘI:**Bút ký Irina (2 tập)**

Người Việt dưới mắt một
phụ-nữ Nga
US\$20.00 còn **\$12.00**
CA\$32.00 còn **\$14.00**

Câu hỏi văn-chương

(về Nguyễn Du, Nguyễn
Công Trứ, Cao Bá Quát,
Nguyễn Khuyến,...)
Vũ Văn Thanh
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$8.00**

**Cõi người trong văn
chương bình dân**

Huỳnh văn Phú
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

**Con đường cái quan của
Đệ tam Thế giới**

Bùi Đông Triều
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

**Chân dung 10 nhà văn
nữ - Hồ Trường An**

US\$14.00 còn **\$10.00**
CA\$22.00 còn **\$14.00**

Chữ nghĩa bể bể

Đặng Trấn Huân
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

**Định nghĩa cuộc đời
danh ngôn về tình yêu,
hôn nhân, hạnh phúc,...**

Trần Văn Điển
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Đất thiên đàng

Tạp văn về đời sống ở
Canada - Trà Lữ
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$10.00**

**Đi tìm Kinh Dịch
nguyên thủy**

Nguyễn Đại Bằng
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$25.00 còn **\$11.00**

Đọc kỹ Truyện Kiều

Hồng Huy
US\$24.00 còn **\$12.00**
CA\$39.00 còn **\$15.00**

**Giai thoại về các tỉ
phủ Sài Gòn xưa**

Thượng Hồng
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$11.00**

**Hồ sơ mật Tân Đức
Quốc Xã**

US\$14.00 còn **\$9.00**
CA\$22.00 còn **\$14.00**

Hồi ký một người hoạn

(Thái giám trong cung
vua Tàu)
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

**Hậu trường
sân khấu cải lương**

Trần Trung Quân
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$15.00**

Hương sắc quê mình

Viết về liệt nữ Việt-nam
Lăng Nhân
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$29.00 còn **\$12.00**

Lá thư Sài Gòn

Người Tân Định
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Paris Xuân 96

Nguyễn Vũ
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$24.00 còn **\$12.00**

**Tham luận thơ, ca dao
và tục ngữ -Khải Chính**

US\$9.00 còn **\$4.00**
CA\$15.00 còn **\$5.00**

Thơ Nguyễn Chí Thiện

US\$8.00 còn **\$4.00**
CA\$14.00 còn **\$5.00**

**Trăm hoa đua nở trên
đất Bắc**

Tài-liệu phong-trào
Nhân-văn, -Giai-phẩm
Mạc Đình
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$30.00 còn **16.00**

**Truyện Kiều và tuổi trẻ
(Việt Anh Pháp)**

700 trang - Lê Hữu Mục
Phạm Thị Nhung
US\$32.00 còn **\$22.00**
CA\$53.00 còn **\$25.00**

**Truyền thống văn hoá
VN trong văn chương
đối liễn**

Trần Công Định
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$24.00 còn **\$13.00**

Việt Nam anh hoa

Khảo luận văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$17.00**

Việt Nam quang hoa

Khảo luận văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$13.00 còn **\$10.00**
CA\$21.00 còn **\$15.00**

Vietnamese Realities

Sử địa, phong tục,

chính-trị VN (Anh ngữ)

US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$13.00 còn **\$6.00**

**SỨC KHOẺ, SINH-LÝ,
BÓI-TOÁN,
NẤU ĂN...****Cẩm nang ăn ái**

Bích Loan
US\$14.00 còn **\$10.00**
CA\$23.00 còn **\$14.00**

**Chọn hướng nhà và bố
trí nội thất theo thuật
phong thuỷ-Nguyễn Hà**

US\$10.00 còn **\$5.00**
CA\$16.00 còn **\$6.00**

Để lành bệnh tự nhiên

Trần Viết Hoài Đồng
US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$19.00**

Gia chánh Quốc Việt

Món ăn Việt
US\$9.00 còn **\$7.00**
CA\$14.00 còn **\$9.00**

Gia chánh Quốc Việt

Nghệ thuật cơm Tàu
US\$9.00 còn **\$7.00**
CA\$14.00 còn **\$9.00**

**Giúp cường dương, trị
bất lực bằng Yoga Krya**

US\$15.00 còn **\$12.00**
CA\$24.00 còn **\$17.00**

Kumasutra (Nghệ-thuật**ái-ân của dân-tộc Hồi)**

BS Nguyễn Ngọc Bảy
US\$14.00 còn **\$10.00**
CA\$23.00 còn **\$13.00**

Kỹ thuật Bonsai

Nguyễn Nhật Tân
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$14.00 còn **\$7.00**

Luyện dưỡng sinh

Nguyễn Minh Kính
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$14.00 còn **\$7.00**

**Phong-thuỷ diễn-giải
và thực-hành (2 tập)**

Đoàn Văn Thông
US\$28.00 còn **\$20.00**
CA\$45.00 còn **\$28.00**

Phong-thuỷ vấn-đáp

Đoàn Văn Thông
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$15.00**

**Thiếu Lâm Dịch Căn
Kinh - Tâm Trần**

US\$10.00 còn **\$8.00**
CA\$16.00 còn **\$11.00**

**Trăm cách chữa trị
chứng mất ngủ**

Đàm Trung Đường
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$8.00**

**Tự học làm bánh Pháp
(2 tập) Nguyễn T. Hường**

US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$16.00**

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 50 mỹ kim (50 gia-kim):
miễn cước phí. Mua dưới 50 mỹ-kim (50 gia-kim): thêm 50% tiền
sách làm cước-phí.

Mua trên US\$100 hay CA\$120 được bớt thêm 5%.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm 100% tiền sách làm cước-phí
(đường thuỷ).

- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-giả dài hạn.

- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Cắt (hay copy) trang quảng-cáo này, đánh dấu các tựa sách muốn
mua; Cộng tiền sách và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho "Làng
Văn"; gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

ĐT: 905-607-8010

HẠN CHÓT: 30.4.2004



Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:

- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-8422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:

- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0812

S. FRANCISCO, BẮC CALI:

- Nhà sách Mỹ Làng (415) 673-8115

ARLINGTON, TEXAS

- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:

- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:

- KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:

- Lucky 97 Tailor (780) 425-1398



GIÁ BÁN: COMPACT DISC: \$12.00
CASSETTE: \$8.00
LỜI BÀI HÁT: \$5.00

Ngoài Hoa Kỳ và Canada,
xin thêm \$3.00 cước phí
(Air Mail/Par Avion)

N.A. PRODUCTIONS

© 2000 by Nguyệt Ánh • Warning All Rights Reserved
P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7456

THẨM MỸ VIỆN

PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách:

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cân * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bảo chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám, Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cân

Thuốc làm cho xương cân được bào chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN

VÀ HUẤN LUYỆN

TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN

THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp

Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xâm Thẩm Mỹ

Mài da mặt * Xương cân * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696

làng va.

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 35% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.
Xin điền Phiếu Mua Báo, gửi kèm chi-phiếu, ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về toà-soạn tại Canada.

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ ngày 1.1.2004,
thay thế tất cả các giá trước đó)

Gửi trong Canada:	- 1 năm 12 số: 55 gia-kim
	- 2 năm 24 số: 105 gia-kim
Gửi đi Mỹ: đường bộ:	- 1 năm 12 số: 55 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số: 105 mỹ-kim
máy bay:	- 1 năm 12 số: 70 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số: 135 mỹ-kim
Nước khác: đường tàu:	- 1 năm 12 số: 60 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số: 115 mỹ-kim
máy bay:	- 1 năm 12 số: 100 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số: 195 mỹ-kim

Độc-giả tại Pháp, Đức, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Ý và Áo, có thể trả bằng chi-phiếu Euro:
báo gửi đường tàu: - một năm 12 số: 65 âu-kim
- hai năm 24 số: 120 âu-kim
báo gửi máy bay: - một năm 12 số: 105 âu-kim
- hai năm 24 số: 200 âu-kim

Anh: 35 bảng (bộ); 60 bảng (máy bay)
Đan-mạch: 500 đan kim (bộ); 800 đan kim (máy bay)
Na-uy: 600 na-kim (bộ); 950 na-kim (máy bay)
Nhật: 7.000 yen (bộ); 11.000 yen (máy bay)

Xin gửi về toà-soạn Canada (địa chỉ ở cột bên): Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Liên Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim hoặc âu-kim. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân -phiếu (international money-order) hoặc bưu phiếu (postal money order).

Độc giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể trả bằng tiền mặt cho các đại-diện Làng Văn tại địa-phương:

ĐỨC:	NA-UY:	HOÀ-LAN:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Kvartveien 18-B	Barillehof 36 Lyster 77
44041 Dormund	2008 Fjerdingsby	1628 XD-Hoorn-NH

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên vòng vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (gửi bằng đường thủy, bộ) sau ngày toà-soạn nhận được tiền. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho toà-soạn biết để kiểm lại.

Mỗi độc-giả có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa chỉ của độc-giả, dán trên phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt một nhãn này để dành khi cần giao-dịch với toà-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo, ghi số báo chót độc-giả sẽ nhận được. Nhóm cuối cùng ghi cách gửi báo (đường thủy, bộ hay máy bay).

Quý độc-giả vừa tái hạn tron vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo).

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ tên:.....

Địa-chỉ:.....

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng"

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên cho phép toà-soạn phổ-biến trên báo, sách, internet hay thu băng.

2. Toà-soạn không hoàn lại bản-thảo.

3. Xin gửi bài về toà-soạn bằng email hoặc gửi đĩa chữ qua bưu-điện.

4. Ngoài các loại bài có tính-cách tin-tức, tài-liệu cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở đầu bài.

6. Nếu không cho phép toà-soạn nhuận-sắc, xin ghi chữ "không sửa."

7. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, tác-giả có thể gửi cho các báo khác sau ba háng.

8. Quý đồng nghiệp muốn trích đăng lại, phải có phép của tác-giả, hoặc ghi rõ xuất-xứ: "trích *Làng Văn* số... tháng... năm..."

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,

LẤY GÂN MÀU,

TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ

CỔ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200



A-T SERVICES

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TÚC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)

(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

. TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ

- nửa trang \$70 một kỳ

- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn

. BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x7") \$200 / 1 kỳ

. TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)

- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,

**TÌM NHÀ
XUẤT BẢN?**

**Hãy gõ cửa Làng Văn, giao cho
nhóm xuất-bản chuyên-nghiep**

. Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang

. Trình bày bìa và phụ-bản

. In thành sách, gửi đến tận nhà

NHẬN IN TỪ 300 CUỐN TRỞ LÊN,

GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH

LIÊN-LẠC:

LÀNG VĂN

P.O. BOX 218 STATION "U"

TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA

ĐT: (905) 607-8010

langvan@langvan.net

VIETNAM

*QUÊ HƯƠNG MUÔN THUỜ
MON PAYS DE TOUJOURS
MY COUNTRY FOREVER*

TRAN CAO LINH

SẮP HẾT

Aide à l'enfance du Vietnam

QUÀ GIÁNG-SINH & TẾT

ĐẸP, Ý-NGHĨA VÀ TRANG-NHÃ NHẤT

VIỆT-NAM

QUÊ-HƯƠNG

MUÔN THUỜ

- Để giới-thiệu cho bạn-bè ngoại-quốc nét đẹp của quê-hương bạn và nghệ-thuật nhiếp-ảnh VN, qua tác-phẩm để đời của một nhiếp-ảnh-gia hàng đầu: **Trần Cao Linh.**

- Để giúp bố mẹ, thầy cô, các bậc trưởng thượng có dịp nhìn lại quê nhà yêu dấu.

- Để giúp trẻ Việt tìm hiểu vẻ đẹp của quê cha đất tổ và nghệ-thuật Việt-Nam.

Đặc biệt: Sách được dẫn giải bằng

ba thứ tiếng Việt - Anh - Pháp

208 trang khổ lớn, giấy láng, dày, bìa cứng, có hộp riêng.

Giá (bao cước phí đường bộ, thủy):

40 mỹ-kim hay 65 gia-kim

Gửi chi-phiếu về:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI
CHAY**

**CƯỜI
TỎE**

**CƯỜI
TÚM**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
LÊN HƯƠNG**

CA CƯỜI

**CƯỜI
MẠN**

CA CƯỜI

**CƯỜI
LÀ THANG
THUỐC BỎ**

CA CƯỜI

**CƯỜI
CHẾT BỎ**

CA CƯỜI

**CƯỜI
MỆT NGHỈ**

CA CƯỜI

LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU:

mười hai cuốn sách của **Cả Cười**

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh, thoải mái, thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt: cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (12 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI
KHÌ**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
ĐỖ KHỔ**

**CƯỜI
LĂN**

**CƯỜI
ĐỎ**

CA CƯỜI

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN

**20 Adelaide St. East
Toronto, Ontario M5C 2T6**

Tel: (416) 429-0150

(416) 971-6956

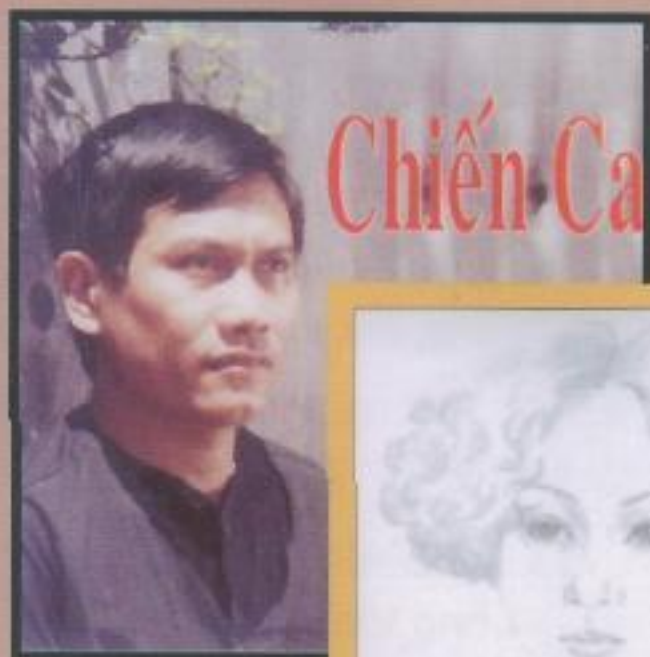
(giữa các trạm subway King và Queen
- có chỗ đậu xe)

**1090 Dundas St. East, #101
Mississauga, Ontario L4Y 2B8**

Tel: (905) 615-9439

(gần Phố Tàu Mississauga, cạnh McDonald's
- có chỗ đậu xe)

TẠP-CHÍ LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:



TÌNH CA - NGUYỄN HỮU NGHĨA

CHIẾN CA

14 bài hát đấu-tranh của Nguyễn Hữu Nghĩa qua tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Tuấn Minh, Ngọc Nhung Nguyễn Xuân Nghĩa và tác-giả

TÌNH CA

8 ca-khúc cho tình-yêu của Nguyễn Hữu Nghĩa do chính tác-giả trình-bày

Giá mỗi CD: \$10.00 - mua cả hai: \$18.00

(miễn cước-phí / tác-giả sẽ tặng chữ ký, nếu có yêu-cầu)

Thư-từ, chi-phiếu:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1 Canada